

A TIME TO LOVE AND A TIME TO DIE

A Novel



ERICH MARIA REMARKUE

Author of the World War I masterpiece
All Quiet on the Western Front

Một Thời Để Yêu Và Một Thời Để Chết

Erich Maria Remarque

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Tiểu sử tác giả](#)

[Tựa](#)

[Chương I](#)

[Chương II](#)

[Chương III](#)

[Chương IV](#)

[Chương V](#)

[Chương VI](#)

[Chương VII](#)

[Chương VIII](#)

[Chương IX](#)

[Chương X](#)

[Chương XI](#)

[Chương XII](#)

[Chương XIII](#)

[Chương XIV](#)

[Chương XV](#)

[Chương XVI](#)

[Chương XVII](#)

[Chương XVIII](#)

[Chương XIX](#)

[Chương XX](#)

[Chương XXI](#)

[Chương XXII](#)

[Chương XXIII](#)

[Chương XXIV](#)

[Chương XXV](#)

[Chương XXVI](#)

Giới thiệu sách

Tình yêu giữa thời chiến, đây là câu chuyện muôn đời xảy ra muôn lần trên lịch sử muôn năm của muôn triệu con người. Nhưng đọc Một Thời Để yêu và Một Thời Để Chết của Erich Maria Remarque, chúng ta mới thấy rằng có một thời tình yêu và chiến tranh lại trở thành những đề tài sáo cũ và lỗi thời, mà cũng có một thời tình yêu và chiến tranh lại trở thành những tiếng gọi thầm thì và những tiếng thống thiết đồng vọng lên hơi thở không ngừng của trái tim. Remarque đưa mình vào một buổi chiều phiêu lãng có mây nhẹ bay qua trên đồng gạch vụn điêu tàn của một nền văn minh giấy chết. Remarque không làm văn chương; chất thơ phớt nhẹ vào quyển tiểu thuyết của ông như một chút nước mát từ đồi cao rơi xuống mặt đất cháy đen của thời chinh chiến...

Tiểu sử tác giả

Erich Maria Remarque là nhà văn Đức kiệt xuất, tác giả của những cuốn tiểu thuyết được đánh giá là “hay nhất viết về hai cuộc đại chiến thế giới”. Từng bị nhà cầm quyền ở chính quốc tiêu huỷ tác phẩm và truy đuổi, ngay từ năm 1933, Remarque đã phải sống cuộc sống lưu vong.

Theo một thống kê sơ bộ, tại châu Âu, hơn chục triệu ấn bản tác phẩm của Remarque đã đến tay bạn đọc. Tiểu thuyết “Phía Tây không có gì lạ” của ông hiện đã được dịch ra 50 thứ tiếng. Người yêu mến Remarque rất đa dạng. Tổng thống Nga Medvedev gần đây cũng tiết lộ là một fan hâm mộ của ông...

Ông tên thật là Erich Paul Remarque, sinh năm 1898 trong một gia đình theo dòng Công giáo La Mã tại Onasbruck, một thành phố thuộc tỉnh Westphalia nằm ở miền Tây nước Đức. Từ nhỏ, Remarque luôn ngưỡng mộ người mẹ - bà Anna Maria, trong khi lại tỏ ra xa lánh người cha - ông Peter Remarque. Ông Peter Remarque bình sinh chỉ là một người thợ đóng sách nghèo. Sự vất vả, túng bấn của gia đình đã khiến cậu bé Remarque mới hơn mười tuổi phải tự kiếm sống bằng việc dạy kèm piano. Và cậu luôn phải làm việc cật lực để bù vào những khoản thù lao mà hầu như tháng nào cậu cũng phải xin ứng trước. Dấu ấn những năm tháng cơ cực sau này đã được nhà văn ghi lại trong nhiều tác phẩm của ông.

Vì gia đình thường xuyên thay đổi chỗ ở nên có thời kỳ, Remarque phải học một lúc hai trường cấp hai và sau đó là trường dự bị Công giáo Catholic Praparande.



Erich Maria Remarque

Tháng 11/1916, khi đang là sinh viên năm thứ ba của Trường Sư phạm Onasbruck's Lehresminar, Remarque bị gọi quân dịch để tham gia vào cuộc Đại chiến thế giới lần thứ nhất. Tháng 6/1917, Remarque được điều động đến một đơn vị công binh ở mặt trận phía Tây. Tại đây, người lính trẻ đã chứng kiến nhiều cái chết thương tâm và vô nghĩa lý của đồng đội. Mặc dù rất dũng cảm và tích cực tham gia công tác cứu thương, song chính từ cái chết của người đồng đội Troske (bị thương vì dính mảnh lựu đạn, mặc dù đã được Remarque đưa về tuyến sau an toàn nhưng lại chết vì không được ai chăm sóc) đã khiến nhà văn tương lai thực sự bị sốc. Remarque tiếp tục ứng cứu đồng đội cho tới khi chính mình cũng bị thương vì mảnh đạn. Suốt hai năm 1917- 1918, Remarque phải nằm tại Bệnh viện St-Vincenz ở Duisburg để chữa vết thương. Tại đây, tin người mẹ hiền thực của mình qua đời càng khiến tâm trạng nhà văn tương lai thêm nặng nề.

Remarque chưa kịp trở lại mặt trận thì cuộc đại chiến kết thúc. Dù chưa trực tiếp đối mặt với quân đội đối phương song chiến tranh đã dạy cho người lính trẻ một bài học cay đắng về cái gọi là “chủ nghĩa yêu nước” ở một xã hội mà sinh mạng con người hoàn toàn bị coi rẻ. Đây cũng là thời kỳ nước Đức lâm vào khủng hoảng cả về kinh tế, chính trị, xã hội.

Từ giường bệnh trở lại đời thường, Remarque làm đủ nghề để mưu sinh. Lúc thì biểu diễn đàn organ ở một nhà thương điên, khi thì lại trở thành nhân viên của một công ty sản xuất bia mộ. Rồi ông tham gia viết phê bình sân khấu, thậm chí viết quảng cáo cho một hãng sản xuất ô tô. Năm 1925, ông được tuyển vào làm biên tập cho tạp chí Sport im Bild ở Berlin.

Ramaque bắt đầu sự nghiệp viết lách với vai trò phóng viên thể thao. Cuốn tiểu thuyết đầu tay của ông ra đời vào năm 1920, với tên tác giả là Erich Remark. Cuốn sách bị thiên hạ đón nhận một cách hết sức ghẻ lạnh khiến sau đó, tác giả phải xấu hổ bỏ cả bút danh - vốn là tên của cụ nội. Cuốn tiểu thuyết bị cho là văn phong báo chí khô khan, nội dung tầm thường và đầy định kiến.

Ngày 31/1/1929, ở tuổi 31, Remarque bất ngờ trở nên nổi tiếng khi Nhà xuất bản Propylaeen cho ra mắt một cuốn tiểu thuyết “Phía Tây không có gì lạ” - một cái tên sách khá lạnh lùng của ông. Ở cuốn tiểu thuyết này, tác giả chính thức ký bút danh Erich Maria Remarque (để tỏ lòng tưởng nhớ người mẹ thân thương, tác giả đổi tên kép Erich Paul của mình thành Erich Maria).

Giờ đây, cuốn tiểu thuyết đã được xếp trong danh sách những tác phẩm văn học Đức ăn khách nhất thế giới, với lượng phát hành đã lên tới 20 triệu cuốn, in bằng 50 thứ tiếng. Song không phải ai cũng biết rằng, ban đầu, cuốn sách từng bị một nhà xuất bản từ chối. Cuốn sách có nội dung phản chiến mạnh. Với việc để cho nhân vật chính của sách - anh lính trẻ Paul Baeumer, sau những ngày tháng hãi hùng trên chiến trường đã ngã xuống, kèm đó là lời cuối sách có vẻ “dửng dưng”, “bình thản” của tác giả: “Anh ta chết tháng mười, năm 1918, trong một ngày khắp cả mặt trận yên tĩnh, đến nỗi bản báo cáo quân đội chỉ ghi vắn tắt một dòng: Phía Tây không có gì lạ”, tác phẩm của Remarque đã có sức tố cáo mạnh mẽ sự vô nhân tính của chiến tranh.

Vừa ra đời, “Phía Tây không có gì lạ” đã gây chấn động nước Đức, một nước có hàng triệu người tham chiến hiện vẫn chịu di chứng cả tinh thần và thể xác từ cuộc chiến tranh khủng khiếp. Nhiều người ca ngợi cuốn tiểu thuyết là “bản di chúc của tất cả những người đã ngã xuống trên chiến trường”. Nhà văn Leonhard Frank quả quyết, một tác phẩm như vậy “trăm năm mới xuất hiện một lần”. Còn Henry Louis Mencken - nhà phê bình nổi tiếng đương thời thì khẳng định: “Không nghi ngờ gì nữa, đây là cuốn tiểu thuyết hay nhất về cuộc Đại chiến thế giới lần thứ nhất”.

Ngay trong năm xuất bản đầu tiên, tiểu thuyết “Phía Tây không có gì lạ” đã phát hành được hơn triệu bản ở Đức. Tại Anh, Mỹ, sách còn bán chạy hơn. Cuốn tiểu thuyết càng trở nên phổ biến nhờ bộ phim do người Mỹ dựng (từng được giải Oscar) với Lew Ayres và Lewis Wolheim đóng vai chính. Trong lịch sử điện ảnh, đây là một trong những bộ phim nói đầu tiên (trước đó chỉ là phim câm) và hiện vẫn được xếp vào danh sách những phim kinh điển về đề tài chiến tranh. Tới năm 1932, “Phía Tây không có gì lạ” đã được dịch ra 29 thứ tiếng. Từ một anh nhà báo quèn không mấy người biết, Erich Maria Remarque đã trở thành nhà văn tên tuổi lẫy lừng khắp thế giới.

Tuy nhiên, tại Đức, Remarque đã phải hứng chịu sự công kích và các âm mưu bôi nhọ của phái Quốc xã. Đặc biệt, khi bộ phim “Phía Tây không có gì lạ” được chiếu ở Berlin, Goebbels, người phụ trách công tác tuyên truyền của Đức Quốc xã đã lệnh cho lực lượng “Thanh niên Hitler” xông thẳng vào rạp, ném những bình hơi thối cùng những con chuột bạch và hét lên: “Nước Đức hãy thức tỉnh”. Bộ phim bị cấm năm 1931. Năm 1933, Hitler chính thức lên nắm quyền. Remarque bị buộc phải rời nước Đức và sách của ông bị thiêu rụi trong cuộc đốt sách đáng hổ thẹn diễn ra vào năm đó.

Năm 1933, chính quyền Quốc xã quyết định tịch thu tài khoản của Remarque ở Berlin với lý do “để bù vào tiền thuế”. Tuy nhiên, trước đó Remarque đã bí mật chuyển hầu hết tiền và số

tranh theo trường phái Ấn tượng của mình sang Thụy Sĩ.

Đầu mùa hè 1935, Remarque tham dự hội nghị những nhà văn lưu vong tổ chức tại thủ đô nước Pháp, và ông chọn đây là nơi định cư. Tại Paris, Remarque đã làm quen và có mối tình nổi đình đám với minh tinh màn bạc Marlène Dietrich.

Khi cuộc Đại chiến thế giới lần thứ hai sắp nổ ra, Remarque quyết định chuyển sang sống ở New York (Mỹ). Từ năm 1939 đến 1942, Remarque sống tại kinh đô điện ảnh Hollywood. Trong thời gian Remarque bị tước quyền công dân Đức, 3 cuốn sách của ông lần lượt được dựng thành phim ở Mỹ và có lúc, người ta gọi ông là “Vua của Hollywood”. Bạn bè của ông rất nhiều người là đạo diễn, diễn viên. Ngoài Marlene Dietrich còn có Greta Garbo, Charles Chaplin...

Mệt mỏi vì những “phù hoa giả tạo” của Hollywood, một thời gian sau, Remarque lại chuyển về sống ở New York. Tên tuổi ông càng trở nên nổi tiếng khi - vào năm 1957, bộ phim chuyển thể từ tiểu thuyết “Thời gian để sống và thời gian để chết” (được coi là cuốn sách hay nhất viết về cuộc Đại chiến thế giới lần thứ hai) của ông được công chiếu.

Những năm cuối đời, Remarque sống tại Porto Ronco, Thụy Sĩ, trong ngôi biệt thự cạnh hồ Maggiore với nhiều cổ vật quý giá mà ông mua được.

Về đời tư, đầu những năm 1920, Remarque gặp gỡ và kết hôn với Jutta Zambona - “một phụ nữ cao ráo, thon thả, xinh đẹp và sành điệu như người mẫu”. Năm năm sau, cuộc sống vợ chồng đổ vỡ do cả hai đều có tình ý riêng ngoài hôn nhân. Năm 1938, họ bất ngờ tái hôn để rồi sau đó sống ly thân và tới năm 1951 thì vĩnh viễn chia tay.

Năm 1958, ở tuổi 60, Remarque kết hôn với diễn viên Paulette Goddard, vợ cũ của Vua hề Charles Chaplin sau 18 năm quan hệ không chính thức. Họ sống bên nhau tới ngày Remarque qua đời (25/9/1970) tại Locarno, Thụy Sĩ

*** Tác phẩm:**

- Flotsam (1941)
- Arch of Triumph (1946)
- The Black Obelisk (1957)
- The Night in Lisbon (1962)
- Im Westen nichts Neues
- All Quiet on the Western Front
- Der Weg Zurück

Tựa

Yêu và chết của một người trên mặt đất, nhất là trên mặt đất đầy lửa và máu, hoài vọng và thất vọng cay đắng. Một thời yêu và một thời chết, chỉ một thời thôi đời sống của con người kéo dài trong tiếng rạn nứt của diêm sinh bắn lửa trên đầu que diêm. Một thời để yêu và một thời để chết, một quyển tiểu thuyết dày trên năm trăm trang, làm máy động lên những vùng tóc tơ của tình yêu và những tiếng kêu chiều của sự chết. Một người đàn ông mang tên X, gặp cô gái mang tên Y, gặp nhau tình cờ trong bối cảnh, mang tên Z.

Tên X ấy có thể là Ernst Graber và cũng có thể là Xuân, Minh, Vinh hay Tâm; tên Y ấy có thể là Elisabeth Kruse và cũng có thể là Vi, Thủy, Ngọc hay Lan, tên Z kia có thể là một thành phố Đức giữa thời đại chiến mà cũng có thể là một thành phố nào đó. Tình yêu giữa thời chiến, đây là câu chuyện muôn đời xảy ra muôn lần trên lịch sử muôn năm của muôn triệu con người, nhưng đọc một thời để yêu và một thời để chết của Erich Maria Remarque, chúng ta mới thấy rằng có một thời tình yêu và chiến tranh lại trở thành những đề tài sáo cũ và lỗi thời, mà cũng có một thời tình yêu và chiến tranh lại trở lại thành những tiếng gọi thầm thì và những tiếng thống thiết đồng vọng lên hơi thở không ngừng của trái tim. Remarque đưa mình vào một buổi chiều phiêu lãng có mây nhẹ bay qua trên đồng gạch vụn điêu tàn của một nền văn minh giấy chết. Remarque không làm văn chương; chất thơ phớt nhẹ vào quyển tiểu thuyết ông như một chút nước mát từ đồi cao rưới xuống mặt đất cháy đen của thời chinh chiến.

Lối văn giản dị, không tô đậm những thông điệp của một sứ giả hay một tiên tri từ vùng trời lý tưởng trở về thế gian hữu hạn để cất tiếng nói lên kêu gọi một cái gì đó. Không, Remarque không phức tạp như một André Malraux không chua xót hận thù như Malaparte, không lạnh lùng tàn nhẫn như Norman Mailer, không thất vọng bơ vơ như Hemingway. Người về từ chiến tranh. Trong tiểu thuyết của Remarque, không về trong sự lạc loài thờ ơ của Faulkner, mà trở về với hoài tưởng tới những con chim sơn ca ở đầu làng, về trong tình yêu và ra đi trong sự chết, đó là một chút khói thuốc mà Remarque gửi tặng cho chúng ta, vì như một nhân vật trong một cuốn tiểu thuyết khác của Remarque "người ta chỉ có thể tìm được thanh bình trong khói thuốc". Sự trở về kêu gọi quê hương, tình yêu, thanh bình; sự ra đi kêu gọi sự chết chiến tranh, hận thù, ngộ nhận, hư vô. Đó là một cội cây anh đào trở bông mà Remarque đem về tặng cho mỗi người trong chúng ta, những người đang sống qua kẽ nứt của mái nhà tranh quê mẹ. Trong một quyển tiểu thuyết khác của Remarque, mang tên là *Mặt trận miền Tây đều yên lặng*, một nhân vật nào đó không ngừng ám ảnh trí nhớ của mình, đó là một anh tân binh quân dịch, một hôm, khi ngoài cửa sổ trại lính anh bỗng nhìn thấy cây anh đào trở bông bùng lên cả khung cửa, suốt đêm đó, anh trần trọc ngủ không được, anh nhớ đến cây anh đào ở quê nghèo, và sáng hôm sau, người ta không còn tìm ra hành tung anh nữa. Anh đã trở về.

Ra đi và trở về. Ra đi trong trầm uất và trở về trong liêu lĩnh rạo rực. Sống rạo rực và chết như khói bay lên trời. Một thời để yêu và một thời để chết. Yêu một lần và chết một lần. Chỉ một lần. Remarque trao tặng chúng ta một thời để yêu và một thời để chết. Từ mặt trận ở Nga, Graber trở về nghỉ phép ở quê hương, chàng đã chờ đợi hai năm rồi mới được dịp may bất ngờ này. Về tới quê nhà, chàng không còn thấy, không còn nhìn ra mái nhà xưa nữa, bom đạn đã làm tan nát tất cả: cha mẹ chàng mất tích, chàng bơ phờ tìm kiếm hành tung của cha mẹ, nhưng rồi tình cờ gặp cô Elisabeth Kruse, họ yêu nhau, yêu nhau đến độ cao cuối cùng của phong vũ biểu, vì họ chỉ biết rằng mọi sự đều chỉ đến có một lần thôi. "*Thực là lạ, anh nhỉ, Elisabeth nói, có lẽ là mùa xuân đang tới, em có cảm giác là đâu đây thoảng thoảng mùi hoa đồng thảo...*".

Và thỉnh thoảng Graber còn nghe được tiếng chim họa mi vô hình kêu hót, dù bao nhiêu sự việc đã trôi qua từ bao giờ. Nhưng giữa cánh đập của con én liệng ở lầu chuông, Graber cũng thể quên hẳn kỷ luật quân đội và chàng phải trở ra trận, để rồi sau cùng bị bắn chết, lúc chàng mở cửa tù cho tội nhân trốn thoát. Lòng nhân đạo của chàng đã bắn chàng chết: chàng muốn

giải tỏa tù nhân và chính tù nhân được trả tự do đã quay ngược lại chĩa súng bắn vào chàng. Câu chuyện chấm dứt bằng một câu đơn giản: *“và đôi mắt chàng đóng khép lại”*, thế mà chúng ta có cảm tưởng rằng câu nói ấy về sự đóng khép của một vũ trụ nào đó, một vũ trụ mà: *“một cụm mây bay chậm qua bầu trời. Những con chim kêu riu rít trong rìnhững cội phong già. Một con bướm xanh lơ lảo đảo từ đóa hoa này đến đóa hoa khác và bay lượn trên những hồ lạc đạn. Một chập sau đó, một con bướm khác bay tiếp theo với con bướm xanh kia. Hai con bướm vui đùa với nhau và săn đuổi nhau. Tiếng ì ầm ngoài mặt trận vang động lớn dần. Hai con bướm giao cấu nhau và bay cao lên chậm chạp trong không khí ẩm và sáng. Graber nằm ngủ”*.

Erich Maria Remarque, nhà văn Đức sinh năm 1898, bị thương năm lần tại mặt trận, sống ở Mỹ quốc trong thời đại chiến 1939-1945, đồng thời sống ở Pháp và Thụy Sĩ. Ông là một tiểu thuyết gia nổi danh của văn học Đức hiện đại, nhiều quyển tiểu thuyết của ông bán chạy nhất thời hậu chiến. Những quyển tiểu thuyết của ông đều nói lên sự tàn phá của nền văn minh Tây phương, của chiến tranh và hận thù. Tình yêu và tình thương vẫn là đề tài muôn thuở mà ông không bao giờ viết lên với những tiết nhịp dễ dãi của thứ văn chương lãng mạn hời hợt. Tính cách lãng mạn trữ tình của Remarque là một đóa hoa mọc lên từ máu và bùn. Đọc Remarque, chúng ta cảm thấy niềm tin vào cuộc đời vẫn còn đó rạng rỡ như một cơn lửa chiều. Chúng ta khó quên một đoạn trong một thời để yêu và một thời để chết:

- Không nên bao giờ cứu vớt những giấc mộng.
- Nên chứ, nếu không cứu vớt những giấc mộng thì cứu vớt gì bây giờ?
- Cứu vớt Niềm tin. Còn những giấc mộng thì tự chúng sẽ hồi sinh lại.

Giấc mộng này đi qua, nhưng giấc mộng khác sẽ đến và sống lại. Chỉ có Niềm tin là đáng nuôi dưỡng khi bóng tối vây phủ trên giấc mộng loài người.

Chương I

Cái chết ở đất Nga khác mùi cái chết ở Phi châu. Ở Phi châu trọng pháo của quân Anh cũng giết người như rạ, xác chết nằm phơi giữa hai phòng tuyến, nhưng ở đây trời nóng làm cho chóng tiêu hết. Thấy người chết rã rã, hơi bốc lên, ban đêm gió đưa lại một mùi hôi thối nồng nặc buồn nôn mửa, hơi đó làm trương phình xác chết, dưới ánh sao người ta tưởng như thấy ma nhòe dậy đánh một trận cuối cùng vô vọng nữa, nhưng ngày hôm sau thấy ma lại xep đi, teo lại, dán chặt xuống đất lồi lõm như đã một nhồi, như muốn tự động chui xuống dưới đất. Khi đến lượt đi người ta thấy có cái thây nhẹ bồng, khô đét, nếu để lâu độ vài tuần, thây chỉ còn là bộ xương bọc da, khô dòn, kêu rắc rắc như củi khô dưới những bộ nhung phục rộng quá. Cát, mặt trời và gió làm cho xác chết ở đây khô ráo sạch sẽ, còn xác chết ở bên Nga trương sưng thối kinh hồn.

Trời đã mưa từ mấy hôm nay. Tuyết tan thành bùn lầy. Một tháng trước tuyết còn dày đến một thước. Làng bị tàn phá mới đầu chỉ còn sót lại một vài nóc nhà cháy đen, mỗi đêm hiện rõ ra thêm một chút trên bãi tuyết đang tan. Phía trên cửa sổ hiện ra trước, vài đêm sau trông thấy vòng cung cửa ra vào, rồi đến thềm nhà xuất hiện dần từng bậc một giữa đồng tuyết trắng hồi hám. Tuyết vẫn tan, bây giờ đến lượt những xác chết xuất hiện.

Đây là những xác chết từ những trận đánh trước. Làng đã lần lượt bị phe này hay phe kia chiếm đóng nhiều lần, vào tháng một, tháng chạp, tháng giêng, mới đây vào tháng tư. Quân chiếm đóng, rồi bỏ đi, rồi trở lại chiếm đóng, tuyết rơi từng đợt kế tiếp nhau lấp kín xác chết, nhiều khi lớp tuyết dày quá, lính cứu thương không biết mà đem chôn. Mỗi ngày lại thêm một lớp tuyết trắng phủ lên cảnh đổ nát, khác nào một cô khán hộ phủ một tấm vải trắng tinh lên một cái giường vấy máu và nhơ nhớp bùn.

Thây người chết hồi tháng giêng, hiện ra trước nhất. Những xác này nằm ở lớp trên, ngày tuyết tan vào đầu tháng tư đã làm xuất lộ. Khí lạnh đã làm cho xác cứng lại, mặt như tạc bằng sáp. Người ta khiêng đi coi như những hình nộm bằng gỗ. Trên một gò cao phía sau làng, lớp tuyết phủ không dày như những nơi khác, người ta hốt sạch tuyết, định đào huyệt chôn. Công việc lâu lắc và khó khăn, vì thế người ta định chỉ chôn những xác chết người Đức mà thôi. Xác người Nga chất đống lại chất đống lại trong một cái chuồng bò trống ngoài trời. Khi bớt lạnh, hơi hám xông lên quá, lại phải lấy tuyết phủ đi. Người ta không muốn chôn vì người ta biết rằng chẳng còn chiếm được làng này trong bao lâu. Quân ta đang rút lui, quân Nga đang tiến, để họ chôn lấy người của họ.

Súng của người chết vào tháng giêng lún dần xuống chỗ người chết trước vào tháng chạp nằm ở dưới. Súng và lựu đạn chìm xuống sâu hơn xác người, thỉnh thoảng mũ chiến cũng vậy.

Nước làm cho áo quần mềm nhũn ra, rất dễ cắt phanh quần áo để xem dấu vết thi hài người chết. Miệng họ đầy tuyết đã tan ra nước, nom họ như chết đuối vậy. Có khi chân tay tan tuyết trước thân mình, có khi khiêng xác đi, một cái tay hay một cái cẳng dong đưa lủng lẳng với điệu bộ thản nhiên ghê tởm, gần như bĩ ối. Khi có tia nắng chiếu vào thì hai mắt rã tuyết trước nhất, mắt không còn sắc trong vắt của người chết, con người trở thành keo. Những giọt nước mắt đặc quánh ứa dần ra.

Bất thần trở lại rét trong vài ngày. Trên mặt tuyết đóng một lớp băng, và tuyết ngưng lại không sụt xuống nữa. Nhưng chẳng bao lâu gió nồm lại thổi.

Mới đầu chỉ thấy một chấm xám trên mặt tuyết trắng lem nhem bẩn. Chỉ một giờ sau, một bàn

tay co quắp hiện ra.

- Lại một cái nữa.

- Đâu?

- Ngoài kia, trước nhà thờ. Thử moi ra xem sao.

- Không cần, gió này chẳng mấy chốc lòi ra hết. Ít ra cũng còn một hay hai thước tuyết. Cái làng khốn nạn này ở một chỗ đất thấp. Nếu mày muốn mức lấy mười lít nước vào mỗi chiếc giày thì cứ ra mà đào.

- Thế thì tao chịu thôi!

Sauer nhìn xe lương thực.

- Mày có biết hôm nay có gì ăn không? - Lời Immermann.

- Củ cải. Củ cải nấu thịt heo, khoai tây và nước lã. Xin dính chảnh: không có thịt heo.

- Lại củ cải? Tuần này ăn đến lần thứ ba rồi đó!

Sauer mở cúc quần để đi tiểu tiện: “Mới một năm trước tao còn đá vọt xa, đấy mới là đá của lính chính hiệu con nai. Đi thì nhất rồi, một ngày đi không biết bao nhiêu là cây số, tao những tưởng là sắp được giải ngũ rồi. Bây giờ thì xò rồi, đá yếu không còn là đá lính nữa”.

Immermann thọc tay vào trong áo, gãi, khoan khoái hiện ra mặt.

- Tao chẳng cần biết mình đá lính hay đá thường dân, tao chỉ cần sống đời dân sự.

- Tao cũng vậy. Nhưng điều này thì mình đi lính mãi đời mất!

- Đi lính thì anh hùng thật, nhưng anh hùng để mà chết mất xáp. Chỉ có những thằng mật vụ SS đá xa được mà thôi.

Sauer cài nút quần:

- Họ thì họ làm được. Những thằng khác khó nhọc để cho chúng nó hưởng. Người ta chiến đấu trong hai ba tuần lễ để chiếm lấy một tỉnh rồi cuộc tụi mật vụ SS thối kèn đánh trống kéo vào đấy làm chủ. Mày có biết tụi nó được ưu đãi như thế nào không? Mũ, giày, thịt, cá, cái gì tốt nhất là tụi nó hưởng.

Immermann bỗng cười sằng sặc:

- Bây giờ thì tụi nó cũng chẳng kèn trống om sòm tiến vào đâu cả. Tụi nó cũng chạy dài như tụi mình.

Sauer cầm lấy ga men mà rằng:

- Đi ăn, mau lên, đến chậm chỉ còn nước rửa bát.

Một bàn tay dưới tuyết nhô dần lên. Người ta không có cảm tưởng rằng tuyết hạ xuống mà có cảm tưởng rằng bàn tay nhô lên như một cái nắm xám xịt đáng sợ, như là một tiếng kêu cứu giá băng.

Đại úy chỉ huy trưởng Rahe trông thấy lại hỏi:

- Cái gì thế này?

- Có lẽ một cái xác lính Nga, đại úy à.

Rahe mở to mắt. Ông ta trông thấy một chút tay áo màu bạc phếch.

- Không phải lính Nga đâu.

Rồi ông ta về bản doanh trong khi trung sĩ Mucke gọi mọi người lại.

- Lại tất cả đây! Graber! Sauer! Immermann! Steinbrenner! Hirschland! Beming! Mấy người trông thấy cái bàn tay ngoài kia không! Đào lên mà chôn cất tử tế nếu là xác người Đức! Nhưng tôi cá với các người rằng đó là xác lính Nga.

Steinbrenner mới có mười chín tuổi, mặt tròn như mặt một thiên thần trung cổ. Trước y ở trngng hàng ngũ SS và đã có huy chương vàng Thanh niên Hitler. Y được sung vào đội quân này, nhưng ai cũng biết y làm thám tử cho mật vụ.

Mucke lấy trong túi ra một hộp thuốc lá bằng gỗ anh đào chạm trổ rất đẹp.

- Hút một điếu?

- Còn gì bằng!

Immermann nói lướt qua:

- Steinbrenner! Quốc trưởng đâu có hút thuốc?

- Câm mồm mày!

- Mày cũng câm mồm đi!

- Chà, cha này coi bộ sống đúng phép tu dưỡng ghê!

Dưới hàng lông mi hung hung, Steinbrenner liếc mắt ngang nhìn người đối thoại:

- Sao trí nhớ của mày ngắn thế!

Immermann cười:

- Ngắn thì ngắn nhưng cũng đủ để hiểu mày rồi. Mày chớ nên quên điều này: Quốc trưởng không hút thuốc. Tao chỉ cần nhắc mày có điều ấy. Tao có bốn nhân chứng. Ai cũng biết rằng Quốc trưởng không hút thuốc.

Họ đã lấy ván để đi tới chỗ xác chết và bới tuyết để lộ ra cánh tay và bán thân người. Đã nom thấy bộ nhung phục ướt sũng nước đồng phục lính Đức.

Mucke ì ạch tiến tới, ghé mắt nhìn xuống hố đang dềnh nước lên.

- Tao không biết vì sao lại còn xác lính Đức. Có lẽ đấy là xác chết đã lâu, hồi tháng chạp, chúng ta đang tiến quân, xác ở lớp tuyết ở dưới cùng.

- Chúng ta đã tiến được hàng trăm cây số rồi kia mà.

- Bây giờ chúng ta lại ở chỗ cũ.

Graber xen vào:

- Vậy là chúng ta rút lui phải không?

Immermann vội lấy khuỷu tay hích Graber nhưng Graber vẫn hỏi Steinbrenner:

- Hay là chúng ta tiến?

Immermann giải thích trong khi nhìn Steinbrenner gay gắt:

- Chúng ta rút ngắn những trục giao thông. Đã một năm nay chúng ta theo chiến lược ấy, chẳng còn bao lâu nữa sẽ thắng trận. Ai cũng biết thế.

Lát sau Immermann rĩ tai Graber rằng:

- Liệu hồn mày, nếu không thắng đều giả ấy sẽ làm mày mất nghỉ phép. Nó sẽ tố cáo mày chủ bại. Nó chỉ đợi có thế.

Vài phút sau cái thây được lôi lên để trên miệng lỗ. Trong một túi áo còn nguyên cái bóp và giấy tờ. Chữ đã lem nhem nhưng còn đọc được để biết người chết là ai. Đó là trung úy Reike chỉ huy một đại đội quân Đức vào mùa thu năm trước.

Mucke tiến đến căn nhà ở của đại úy Rahe. Làng này chỉ có một căn nhà duy nhất ấy là ở được. Có lẽ trước ngày Cách mạng nhà này là nhà của giáo trưởng giáo hội. Đại úy Rahe ngồi trong phòng lớn. Mucke nhìn lửa cháy trong cái lò sưởi Nga với con mắt thèm thuồng khinh bỉ. Con chó béc-dê của Rahe ngủ trên chiếc ghế gỗ dài. Mucke phúc trình rồi cùng đại úy ra.

Rahe đứng một phút yên lặng trước thi hài rồi quay lại nhìn ngôi nhà thờ đã bị phá hết một nửa:

- Khiêng lại kia đi. Còn cái hòm nào không?

- Những hòm đặc biệt cất riêng đều bị lính Nga chiếm mất cả. Mong rằng họ sẽ có dịp dùng đến.

Immermann bật cười. Đại úy Rahe không cười.

- Không thể làm được một cái à?

- Làm thì lâu lắm - Graber nói - Cái xác đã rửa rồi. Vả chăng trong làng này khó lòng mà tìm được thứ gỗ dùng được.

Rahe đành nghe theo họ.

- Lấy miếng vải tăng mà bọc vậy. Thôi chôn thế cũng được. Đắp đất mồ rồi làm một cây thập tự.

Bốn người du kích Nga bị bắt, Rahe quyết định đem ra xử bắn.

- Đã sâu chưa? - Lão già đang đào huyết để chôn mình ngừng lại hỏi.

Lão độ bảy mươi tuổi. Bộ râu bạc dơ bẩn, hai mắt thật là xanh. Lão nói được tiếng Đức.

Steinbrenner trả lời lão:

- Câm mồm đi, có ai hỏi mới được nói.

Steinbrenner rất vui vẻ. Hai mắt y không rời khỏi người đàn bà Nga đi theo ba người tù binh kia. Chị ta mạnh khỏe và còn trẻ lắm.

Graber cùng đứng coi tù binh với Steinbrenner và Sauer cũng nói:

- Cứ đào đi.

Lão già lại hỏi:

- Để chôn chúng tôi hả?

Steinbrenner nhảy đến nơi tát lão một cái mạnh như trời giáng.

- Đã bảo câm miệng mà, ông nội! Ông không biết ông ở đâu à? Ở đám hội chắc?

Y mỉm cười quay trở lại. Trên mặt không có vẻ gì độc ác, chỉ có cái thích thú của đứa trẻ ngồi vật chân con ruồi để chơi.

Graber nói:

- Không, không phải hố chôn ông đâu.

Lão già Nga không nhúc nhích; lão yên lặng nhìn Steinbrenner, Steinbrenner cũng nhìn lão. Mặt y bỗng biến sắc, y chú trọng đến lão già hơn. Y nghĩ rằng lão sắp đánh lại và chỉ đợi lão cử động là đập chết liền. Giết chết lão tại chỗ có sao? Lão bị kết án tử hình, vả chăng cũng chẳng ai buồn để ý đến trường hợp Steinbrenner có thật là trường hợp tự vệ hay không. Nhưng đối với Steinbrenner thì vấn đề hầu như có tầm quan trọng của nó. Steinbrenner tự hỏi không biết y làm lão già phần uất đến mất trí chỉ để tiêu khiển hay là y còn muốn làm cho mỗi vụ sát nhân có một cơ khả dĩ chấp nhận được để ra vẻ hợp pháp. Hẳn là cả hai sự kiện ấy đều có và Graber nhận thấy đây không phải là lần thứ nhất mà mình gặp những trường hợp tương tự.

Lão già Nga vẫn đứng yên. Một giọt máu từ mũi chảy xuống bộ râu, Graber tự hỏi không biết mình ở địa vị lão sẽ xử trí ra sao: nhảy đến chỗ Steinbrenner để giết hắn chết ngay lập tức không kịp đụng đến người hắn hay nén giận đi để sống thêm một đêm cuối cùng? Graber cũng không biết trả lời sao.

Lão già thông thả cúi xuống nhặt cuốc rồi giơ cuốc cao lên. Steinbrenner lùi lại một bước, sẵn sàng nổ súng. Nhưng lão không ngẩng đầu lên, lão ngoan ngoãn cuốc đất, Steinbrenner cười gằn:

- Nằm xuống đấy. Y ra lệnh.

Lão đặt cuốc, bước xuống đáy huyết nằm dài ra đó, không cựa quậy. Khi Steinbrenner đến gần miệng hố, y thấy mấy nắm tuyết rơi xuống người lão già.

- Dài như vậy được chưa? - Y hỏi Graber.

- Được rồi, trung úy Reicke người cũng không lớn con.

Lão già nhìn trời, trời xanh hình như phản chiếu trong mắt xanh của lão. Chỉ có vài sợi râu chung quanh miệng khẽ rung động theo hơi thở. Steinbrenner để lão nằm dưới hố một lúc, sau y mới bảo:

- Đi ra.

Lão bật dậy chạy đến với ba người kia. Đất ẩm dính bết vào quần áo.

Steinbrenner nhìn người đàn bà và nói:

- Bây giờ mấy người tự đào hố để chôn các người, không cần sâu lắm. Đến mùa hạ này cáo có đến ăn cũng thấy kệ các người.

Mặt trời mọc. Ánh hồng nhạt ửng chân trời. Tuyết sin sít dưới gót giày, hồi đêm tuyết lại xuống. Huyết mới đào coi đen thui.

Sauer chửi thề:

- Mẹ khiếp! Không còn cái gì là tội nó không bắt mình làm! Tại sao lại đùn cho mình! Tội S.D. Phải làm chứ, họ thu dọn chiến trường mà.

Graber đóng đưa khẩu súng trên tay, thấy thép buốt lạnh y bèn đeo găng tay vào. Y nói:

- Tội S.D. hoạt động ở hậu cần.

- Dĩ nhiên, họ chẳng đại gì mà ra tuyên tuyến.

- Có phải thằng Steinbrenner trước cũng là S.D. không?

- Trước nó là trưởng khối trong một trại tập trung, hay là cái gì như thế.

Mấy người khác kéo lại. Chỉ có Steinbrenner là tươi tỉnh. Trời rét làm ửng đỏ hai má như trẻ con mới lớn. Hắn nói:

- Con đàn bà để cho tao nghe, tội mày!

- Mày muốn làm gì nó. Bây giờ thì còn kịp làm gì nữa? Sao mày không làm từ trước?

- Thì nó đã thử rồi đó. - Lời Immermann.

Steinbrenner nổi giận quay lại:

- Sao mày biết, Hội Liên hiệp Quốc tế Lao động cho mày biết phải không?

- Thì nó đã vỡ mũi vì con mẹ đó. - Lời Sauer.

- Mày ra bộ lém lỉnh lắm. Nhưng tao nói cho mày biết, nếu tao muốn nó thì tao làm kỳ được.

- Cái đó cũng còn tùy.

Trời tối sầm xuống. Một người nhìn đồng hồ.

Steinbrenner bảo y:

- Mà y nên mừng rằng được chỉ định ra đây. Mà y sẽ hết ý nghĩ đen tối. Xử bắn! Đối với tội này xử bắn thì phí phạm quá. Phí mấy viên đạn thật là uổng. Nên treo cổ chúng thì hơn. Người ta vẫn treo cổ du kích.

- Treo cổ ở đâu? Mà y có trông thấy một cái cây nào không? Hay là lại phải làm một cái cột để xử giáo? Mà lấy đâu ra gỗ?

Graber vội la lên:

- Họ đã đến kia.

Mucke dẫn bốn người Nga lại. Bốn quân nhân vây lấy họ. Lão già đi đầu, theo sau là người đàn bà rồi đến hai thanh niên. Họ tự ý đến xếp hàng trước miệng hố. Người đàn bà liếc mắt nhìn hố trước khi đứng ra trước mặt lính Đức. Mụ mặc cái váy len đỏ.

Trung úy Muller ở nhà đại úy Rahe bước ra. Y thay mặt Rahe trong những vụ hành quyết. Nghĩ cũng tức cười người ta cũng còn cố giữ hình thức hợp lệ. Ai cũng biết mấy người Nga này không phải là quân du kích, nhưng họ vẫn bị tra vấn và kết án theo đúng thủ tục, họ không chút hy vọng thoát chết. Trên lý thuyết thì họ bị bắt trong khi cầm khí giới. Thế thì sao còn bày đặt ra nhiều chuyện thế này? Họ sẽ bị bắn trước sự hiện diện của một sĩ quan, đúng như luật nhà binh. Chẳng ai ra vẻ cảm động vì cái hân hạnh ấy.

Viên trung úy mới hai mươi mốt tuổi và mới bổ vào đội quân này. Y nhìn tội nhân một lát rồi bắt đầu đọc bản án.

Steinbrenner khẽ nói:

- Để phần tao con đàn bà.

Graber nhìn người đàn bà. Mụ bình thản đứng đợi trước hố. Cui mụ trẻ và khỏe, một người có sức để sinh con và nuôi con. Mụ không biết Mulier đọc gì nhưng mụ biết là bản án tử hình. Mụ biết rằng trong giây lát nữa sinh lực dồi dào trong huyết quản sẽ tiêu tan vĩnh viễn, tuy nhiên mụ chờ đợi một cách bình thản và không run rẩy vì khí lạnh lúc sáng sớm.

Mucke bước tới, ra lệnh cho lão già:

- Bảo người kia cởi giày ra. - Y vừa nói vừa chỉ một trong hai người tù binh.

Ông già nói nhỏ vài tiếng, giọng như hát. Người kia là một thanh niên xanh xao gầy ốm, y ra vẻ không hiểu, Mucke gắt:

- Tháo giày ra!

Ông già nhắc lại. Người thanh niên bấy giờ mới hiểu, y vội vàng làm ngay như để sửa chữa một lỗi lầm không thể dung thứ được. Y lão đảo đứng một chân, tay lôi chiếc giày ở chân kia. Graber

tự hỏi: “Tại sao y vội vàng thế? Để chết sớm hơn một phút chẳng?” Người tù binh tiến lại chỗ Mucke đưa đôi giày ra. Đôi giày còn mới. Mucke nhìn mặt chỉ một chỗ cạnh đấy. Y đem giày lại rồi về chỗ cũ. Hai chân quần giẻ như nhóp lún xuống tuyết, ngón chân vàng ệch quắp lại vì lạnh.

Mucke lục soát mấy người Nga khác. Người đàn bà có đôi găng tay, y bắt mang lại để cạnh đôi giày. Y dừng lại một chút cạnh cái váy đỏ. Vải tốt mà chưa rách. Steinbrenner bùm miệng cười, Mucke đành thôi không bắt mụ cởi váy, có lẽ y sợ đại úy Rahe đứng cửa sổ nòm thấy, có lẽ y cho rằng quần áo đàn bà không dùng được. Y lùi lại.

Người đàn bà lẩm bẩm nói vài tiếng Nga. Trung úy Muller ra lệnh:

- Hỏi xem chị ta muốn gì?

Người Muller tái nhợt. Đây là lần đầu y dự cuộc hành quyết.

Mucke nhắc lại câu nói cho lão già nghe. Lão trả lời:

- Nó không muốn gì cả. Nó chửi các người.

Mucke không hiểu quát to:

- Cái gì?

- Nó chửi các người, các người và tất cả quân Đức dày xéo trên đất Nga! Nó chửi các con người! Nó đợi con nó lớn sẽ bắn chết con các người như các người đã bắn nó.

- Đồ hỗn xược!

Mucke sợ hãi nhìn người đàn bà. Lão già lại nói:

- Nó có hai con, tôi cũng có ba đứa!

Muller vội ra lệnh:

- Thôi! Mucke! Chúng ta không phải người đi giảng đạo ở đây. Nghiêm!

Mấy người lính đứng nghiêm. Graber đã bỏ găng tay, thép lạnh làm tê buốt bàn tay và ngón tay. Y định bắn người ở đầu phía trái. Lần đầu tiên được cử đi bắn tù nhân y đã bắn lên không. Chẳng bao lâu y bỏ cách ấy vì chẳng giúp ích gì cho tội nhân. Vì những người khác cũng nghĩ như y cho nên loạt súng thứ nhứt không trúng người nào. Phải bắn lần nữa tội nhân bị hành quyết hai lần. Một hôm y dụng ý bắn không trúng một người đàn bà, chị ta chạy đến ôm chân y vừa khóc vừa cảm ơn y đã có lòng từ thiện cho sống thêm một phút. Graber không muốn nghĩ đến người đàn bà ấy nữa. Từ đấy y không muốn để xảy ra chuyện như thế.

- Súng lên vai!

Graber thấy lão già hiện lên trên đường ngắm, lão già mắt xanh, râu lem luốc. Y hạ tầm súng xuống để khỏi bắn vào mặt. Đã có một lần y bắn nát hàm dưới một tù nhân. Ngắm ngực mà bắn thì đích xác hơn. Y chợt nhận thấy một người để tầm súng cao quá đạn sẽ đi ở trên đầu phạm nhân.

Y vội bảo:

- Mucke trông thấy mây đỏ. Ngắm thấp xuống nữa! Ngắm thấp xuống nữa! Ngắm vào ngực ấy!

Mucke ra hiệu bắn.

Người phạm nhân chồm lại phía Graber. Toàn thân hấn cong về đằng trước, như đứng trước cái gương lõm làm lệch bóng người. Người hấn vọt đi rồi ngã ra sau.

Lão già té ngay xuống hố, trông chỉ còn thấy hai chân. Những người kia ngã xuống ngay chỗ đứng. Người mất đôi giày đưa hai tay lên mặt như muốn chống đỡ. Một bàn tay nát bấy còn cái gân dính tòng teng. Không ai nghĩ đến việc bịt mắt trời tay phạm nhân.

Người đàn bà ngã về phía trước. Chị ta chống hai tay ngang mặt lên nhìn bọn Graber. Steinbrenner ra bộ hớn hờ. Chỉ có mình y bắn vào người đàn bà. Đạn trúng bụng, tuy rằng y là tay thiện xạ.

Hai chân lão già gãy giữa một lần nữa rồi ngưng lại. Chỉ có người đàn bà còn sống, chị ta vẫn chống hai tay, ngang mặt nhìn mấy người lính Đức. Chị ta rít lên từng cơn, nói những tiếng chẳng ai hiểu cả. Người ngồi chồm hồm như một con ếch đỏ lồm bị thương chí tử, miệng lẩm bẩm chửi bới. Không còn ai thông ngôn. Chị ta không chịu quay đi khi Mucke lại gần lấy súng lục ra. Chị vẫn nói không ngớt. Đến lúc cuối cùng chị ta mới trông thấy khẩu súng. Bỗng dưng chị ta vùng dậy lấy răng cắn bàn tay Muller. Muller vắng tục và giáng một quả đấm xuống mặt. Chị ta phải buông, y dí súng bắn vào gáy chị ta.

Trung úy Muller tức giận la lên:

- Các anh không biết bắn nữa à? Làm ăn như chó mửa!

Graber nói:

- Thăng Hirschland đấy!

- Im miệng. Ai hỏi mầy mà mầy nói?

Mucke mắng Graber rồi quay lại nhìn Muller, Muller đứng yên lặng, người tái nhợt. Mucke cúi xuống nhìn xác hai người Nga. Y dí súng vào tai người trẻ nhất bóp cò, cái đầu bật lên rất mạnh rồi ngay đơ. Mucke cất súng và nhìn bàn tay rồi lấy khăn tay ra băng lại.

- Đi kiểm chút canh-ti-dốt bơi vào. Trại cứu thương ở đâu?

- Căn nhà thứ ba tay mặt đó, trung úy.

- Đi ngay đi.

Mucke đi khỏi. Muller nhìn mấy cái xác chết. Người đàn bà nằm úp mặt xuống đất.

Muller bảo mấy người:

- Bỏ xuống huyết lấp đất đi.

Bất thần y run lên vì tức giận, không hiểu tại sao.

Chương II

Suốt đêm, tiếng súng thêm mạnh mẽ ở phía chân trời. Trời đỏ ối, lửa sáng, bom đạn nổ đã trông thấy rõ hơn. Đội quân đã rời mặt trận được mười ngày, bây giờ đang lúc nghỉ ngơi. Nhưng quân Nga vẫn tiến. Mỗi ngày phòng tuyến lại đổi khác. Không còn ranh giới hỏa lực nhất định. Quân Nga tấn công. Họ tấn công từ mấy tháng nay và đội quân cũng rút lui từ mấy tháng nay.

Graber tỉnh giấc. Y lắng tai nghe tiếng súng xa xa một lát rồi ráng ngủ lại. Nhưng không ngủ được, y trở dậy, mang giày và bước ra ngoài.

Đêm nay sáng nhưng không lạnh. Tiếng súng nổ hình như ở một khu rừng đứng gần như bức tường dày đặc ở phía tay mặt. Trái sáng tạo ra những hình khum khum trong suốt trong suốt trên nền trời đen, xa xa, ở hậu phương, tia đèn rọi quét từng vệt sáng.

Y dừng lại, ngừng đầu lên. Trời không trăng, cao vằng vặc lấp lánh trong đêm trường. Graber không trông thấy sao, y chỉ nhận thấy trời rất thuận lợi cho hoạt động không kích.

Có người đứng sau cất tiếng nói:

- Trời này mà nghỉ phép thì tuyệt!

Người ấy là Immermann đang giờ gác. Đơn vị không hoạt động, nhưng ở hậu phương này nhiều quân du kích cho nên phải đặt lính canh xung quanh đồn. Immermann bảo Graber:

- Mày dậy sớm quá, còn một giờ ruỗi nữa mới đến phiên mày. Trở vào ngủ đi, tao sẽ gọi. Tuổi trẻ như mày dễ ngủ mà. Năm nay bao nhiêu tuổi rồi? Hăm ba chưa?

- Hăm ba.

- Sao không đi ngủ.

- Ngủ không được.

- Mày nóng ruột về nghỉ phép chứ gì. Chà! Nghỉ phép! Khoái quá ta!

- Nhưng tao vẫn ở đây. Rồi sẽ thấy, đến lúc cuối cùng lại hủy bỏ hết nghỉ phép cho mà coi. Tao đã bị ba lần như thế rồi.

- Rất có thể. Đáng ra phải được nghỉ từ bao lâu rồi?

- Sáu tháng. Lần nào cũng bị hủy bỏ. Lần cuối cùng thì bị một vết thương nhẹ không đáng cho chuyển về hậu phương.

- Không may. Nhưng ít ra người ta cũng kể đến lượt mày, còn tao thì không bao giờ đến lượt! Tao bị tình nghi chính trị. Người ta để cho tao vừa đủ may mắn để chết làm anh hùng mặt trận.

Graber lo ngại nhìn quanh mình. Immermann cười:

- Mày sợ tai mắt của Bá Linh à? Đừng lo! Steinbrener cũng ngủ như người khác rồi.

- Không, tao không sợ.

Grabber bực tức mà trả lời như vậy, nhưng thực ra y sợ.

Y đã qua nhiều phút xao xuyến như vậy, thỉnh thoảng lòng người tự xưng xao xuyến không có duyên cớ rõ rệt. Trong một thế giới hỗn loạn, đã từ bao lâu con người không thấy còn gì đáng tin cậy nữa thì lòng người trắc ẩn cũng không có gì là lạ.

Grabber đứng dậy. Tại sao y lại ra đây? Y ra ngoài không phải để tán chuyện, mà để được yên thân một mình. Giá mình được nghỉ phép thì hay biết mấy! Rồi y chỉ nghĩ đến sự nghỉ phép. Y muốn sống biệt tích một nơi ở xa chiến địa trong vài tuần lễ, để được yên ổn mà suy nghĩ về cuộc đời mình, thế thôi.

- Đã đến giờ đổi phiên gác rồi. Tao trở vào lấy đồ đạc và gọi Saure.

Tiếng súng đạn vẫn vang lên trong đêm trường. Tiếng nổ và tia sáng làm rung động chân trời. Grabber nhìn ra vùng khói lửa xa xa.

Mùa thu năm 1941, Quốc trưởng tuyên bố là quân Nga đã bị đánh bại hẳn, bề ngoài thì có vẻ đúng. Mùa thu năm 1942, ông nhắc lại lời chiến thắng, lại một lần nữa, mọi việc đều có vẻ chứng thực lời nói của ông. Bây giờ mới bắt đầu xảy ra vụ Mạc Tư Khoa và Stalingrad khó hiểu. Mọi việc đều không trôi chảy nữa, đã có bàn tay quỷ nhúng vào đây! Một ngày kia quân Nga lại dùng trọng pháo. Một tiếng súng vang trời che lấp cả tiếng nói của Quốc trưởng, rồi từ đấy tiếng súng không ngừng. Quân Đức bắt đầu thoái lui, hàng ngũ xáo trộn. Không ai hiểu gì cả, hết lời đồn đại nọ đến lời đồn đại kia, hình như cả từng sư đoàn bị bao vây và cầm tù. Rồi chẳng bao lâu ai cũng biết rằng cuộc tiến quân biến thành sự tan rã. Bên Phi châu cũng vậy, giữa lúc trông thấy kinh đô Ai Cập thì hàng ngũ rối loạn và thoái lui.

Grabber đi vào con đường mòn chạy quanh làng. Dưới ánh sáng sao, mắt nhìn không đích. Ánh sao phản chiếu xuống tuyết làm cho mắt người ước lượng sai hết. Nom nhà cửa như xa hơn và khu rừng như gần hơn. Bầu không khí nặng nề, nguy hiểm và quái dị.

Mùa hè năm 1940 tại nước Pháp là cuộc tiến quân vào thành phố Ba Lê, chiến xa hét vang xông vào thành phố không người. Dọc đường ngổn ngang dân cư tị nạn và từng đám tàn quân. Trời trong tháng sáu, đồng ruộng rùng rú, cuộc tiến quân qua những làng mạc không dấu vết tàn phá, rồi đến thành phố sáng trưng ánh đèn, hàng quán, nhà cửa bỏ trống không có một tiếng súng chống cự. Tiến quân dễ dàng như vậy y có cần suy nghĩ gì không? Y có một chút nghi ngờ nào không? Không, tất cả đều thuận lợi cho quân Đức. Y cũng không nghĩ đến sự mâu thuẫn sau đây: chả nhẽ địch lại không sửa soạn khi chấp nhận cuộc chiến để đến nỗi chóng thua như vậy?

Rồi đến lượt Phi châu, qua những giai đoạn tiến quân, chiến xa rầm rộ trong những đêm oi bức, y có kịp suy nghĩ gì không? Không. Đến lúc bắt đầu lui binh y cũng không kịp suy nghĩ. Nước Đức còn xa, còn cách Phi châu, biển và nước Pháp địch không thể làm gì được, vả chăng một vài cây số sa mạc hẻo lánh này thì có làm gì, để cho địch chiếm cũng không sao.

Nhưng giờ của nước Nga đã điểm. Đến lượt Đức thua chạy, bây giờ thì biển cũng không che chở được Đức nữa; tất cả quân đội đều kéo về.

Bây giờ Grabber mới sáng mắt ra cũng như người khác. Bây giờ thì ai cũng có thể nghĩ đến sự thảm bại được. Trong khi đang thắng hết trận nọ đến trận kia thì cái gì cũng thuận lợi để người ta tin tưởng ở sự đắc thắng. Đành rằng cũng có những điểm đen tối giữa bức tranh vàng son nhưng người ta không cần để ý tới, người ta cho rằng cứu cánh đã huy hoàng thì dầu phương tiện có khi kém cỏi cũng không đáng kể. Nhưng nói cho cùng thì đâu là cứu cánh? Phải chăng

bao giờ cứu cánh cũng có hai mặt, mà một mặt dẫm máu, vô nhân đạo? Không biết sao y lại không nghĩ đến mặt trái vô nhân đạo ấy? Hay là đã hơn một lần y bị nao núng bởi ngờ vực và chán nản?

Graber thấy Sauer ho, y đi vòng qua một dãy nhà đã đổ nát để tìm bạn, Sauer đưa tay chỉ phía Bắc. Một đám cháy lớn đỏ rực chân trời. Có tiếng nổ, từng ngọn lửa vọt lên trời.

- Quân Nga chắc?

Sauer lắc đầu:

- Không phải. Công binh của ta. Họ phá các chiến lũy.

- Như thế nghĩa là vẫn tiếp tục rút lui.

- Chắc thế.

Sauer vẫn nhìn những ngọn lửa lan rộng trong đêm:

- Nhiều khi mình cứ nghĩ đến những sứ phá hoại xảy ra cho nước Nga, mình cũng thấy rùng mình. Nếu quân Nga vào được nước Đức, họ sẽ trả thù mình thế nào? Mà có nghĩ đến điều ấy không?

- Không.

- Tao thì tao nghĩ đến. Tao có nhà đất ở Đông Phổ. Tao còn nhớ năm 1914 đã chạy giặc Nga. Bây giờ tao mới có mười tuổi. Nếu quân ta cứ lùi mãi về biên giới thì đành phải ký hòa ước.

- Sao vậy?

- Để địch không tràn sang phá nhà mình như mình đã phá nhà họ.

- Nhưng ngộ họ không muốn giải hòa thì sao?

- Họ là ai vậy?

- Quân Nga chứ còn ai nữa.

Sauer hoảng sợ nhìn Graber.

- Họ phải nhận giải hòa chứ. Hết chiến tranh chúng ta sẽ thoát nạn.

- Họ chỉ chấp thuận nếu chúng ta đầu hàng vô điều kiện. Họ sẽ chiếm cả nước Đức. Nhà đất của mày cũng không còn. Hắn mày không muốn mất nhà.

Sauer ra về ngờ vực:

- Hắn rồi. Nhưng nếu giải hòa rồi thì họ không thể làm gì được mình, họ không có quyền tàn phá nữa.

Bất thần y nheo mắt lại. Nom y rõ ra người dân quê:

- Thế thì quê tao không bị tàn phá. Kẻ khác bị tàn phá chứ mình khỏi! Nói thật cho mày biết: như vậy là chúng ta vẫn thắng trận, mặc dù ta thua.

Grabber không trả lời. Y nghĩ: “Tại sao ta lại còn đi nói chuyện với họ! Lời nói bây giờ chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Đã nhiều năm nay trong nước Đức người ta không biết bao nhiêu là lời. Bây giờ có còn lại gì không? Bây giờ còn nói nữa, chỉ có hại chứ không có lợi gì cả. Tương lai kia cứ yên lặng mà sừng sững đi tới, tương lai như cái bóng mờ mịt đe dọa, ở ngoài tầm ngôn ngữ của loài người”.

Sauer nhìn bốn năm mồ người Nga bị xử bắn:

- Những người này ít ra họ cũng có quyền được một cái huyết chôn.
- Thì họ đã tự đào hố chôn của họ đó.

Sauer nhổ nước miếng:

- Nói cho cùng tao cũng không hiểu được mấy người khốn nạn này, chúng ta xâm lăng nước của họ...

Grabber nhìn Sauer. Ban đêm người ta có những ý nghĩ mà lúc ban ngày người ta không nghĩ đến. Tuy nhiên Sauer là một tên lính già không bận tâm đến vấn đề tình cảm. Grabber hỏi:

- Sao mày lại nói thế? Vì chúng ta rút lui à?
- Dĩ nhiên, vì chúng ta rút lui, mày thử tưởng tượng ra xem, nếu họ đến nước ta họ cũng tàn phá như ta đã tàn phá nước họ.

Ciraber lắng yên một lát. Y tự nghĩ: “Mình cũng không hơn gì hắn. Mình cũng vẫn ráng sức không nghĩ đến những điều ấy”. Y nói:

- Lạ thật! Người ta chỉ nghĩ đến cảnh ngộ người khác khi nào người ta bị ngập tới cổ. Những lúc chơn lông đỏ da nào ai nghĩ đến!
- Dĩ nhiên! Ai mà nghĩ đến.
- Ừ! Nhưng cái đó không vinh dự gì cho ta cả.
- Chiến tranh thì còn ai nghĩ đến danh dự.

Sauer nhìn Grabber vừa ngạc nhiên vừa bức tức và nói:

- Tụi học thức chúng mày, chúng mày nghĩ ra đủ mọi chuyện. Dù sao thì cũng không phải tụi mình quyết định chiến tranh. Tụi mình chỉ thi hành bốn phận. Mệnh lệnh là mệnh lệnh, ai dám trái?
- Phải rồi! - Grabber uể oải trả lời.

Chương III

Người ta đóng trại trong một cái hầm nhà. Chỉ có một cái cửa nhỏ trên trần để lên xuống, ánh sáng cũng do ngã ấy chiếu vào. Bốn người ngồi chung quanh một cái kết đặt ngay phía cửa đánh bài. Trong những góc tối hình như có mấy người nằm ngủ. Sauer đang viết thư. Hầm khá lớn và tương đối kín đáo, chắc là trước kia của một nhân vật trong Đảng.

Mucke hiện ra trước cửa:

- Lại có chuyện gì thế?

Không ai buồn trả lời, y nhắc lại:

- Tôi hỏi có chuyện gì thế?

- Không có gì đâu trung sĩ ời. Họ tán dóc...

- Máy phát thanh vừa phổ biến những tin tức cuối cùng.

Steinbrenner vội đứng dậy nhìn xung quanh. Không ai nhúc nhích cả. Chỉ có Graber ra vẻ để ý nghe. Mấy người đánh bài vẫn tiếp tục chơi, Sauer vẫn cắm cúi vào bức thư và mấy người ngủ vẫn ngáy như sấm. Mucke gắt lên:

- Điếc hay sao cả đấy. Tin tức cuối cùng. Theo luật lệ thì ai cũng phải nghe tin tức cuối cùng.

Immermann vội nói:

- Xin tuân lệnh.

Mucke nhìn anh ta ra vẻ không tin. Anh ta ra vẻ chăm chú nghe nhưng chẳng để ý gì cả. Mấy người đánh bài đặt bài xuống nhưng vẫn giữ nguyên vẹn ván bài không muốn xóa đi. Sauer nhồm dậy một chút. Steinbrenner đứng nghiêm.

Xưởng ngôn viên máy phát thanh đọc rành rọt:

“Tin quan trọng! Xin loan báo để đồng bào được biết: tại Hoa Kỳ vừa xảy ra những vụ đình công lớn. Các ngành kỹ nghệ nặng đều bị tê liệt. Phần lớn các xưởng đúc súng đều ngưng làm việc. Người ta cho biết có nhiều cuộc phá hoại trong các xưởng phi cơ. Nhiều cuộc biểu tình đòi hòa bình đã xảy ra ở nhiều nơi. Chính phủ gặp nhiều khó khăn, có thể bị lật đổ bất cứ lúc nào”.

Mucke đứng yên lặng. Không nói câu nào. Mấy người ngủ tỉnh dậy, lấy tay gãi sồn sột. Một giọt nước trên nóc nhỏ mạnh xuống cái hộp thiết, Mucke lại thở đều.

“Tiềm thủy đình của ta phong tỏa hết các bờ biển nước Mỹ. Hôm qua đã đánh chìm hai tàu chở binh lính và ba tàu chở khí giới. Tổng cộng số tàu bị đánh chìm đầu tuần lễ lên tới ba mươi bốn ngàn tấn. Nước Anh bị tàn phá đã lâm vào cảnh đói khát. Những đơn vị xung kích của chúng ta đã làm tê liệt thẳng đường thủy vận. Nhiều khí giới bí mật đang được chế tạo. Trong số ấy có những oanh tạc cơ vô tuyến điều khiển có thể bay qua Đại Tây Dương đã được củng cố thành bức tường vĩ đại. Nếu địch muốn đổ bộ, chúng ta sẽ đẩy lui dễ dàng như năm 1940. Hitler muôn năm” !

- Hitler muôn năm! - Một vài người nhắc lại một cách dửng dưng.

Đám bài lại cầm bài lên. Một nắm tuyết rơi vào hộp đồ ăn bắn tung vào nhiều người.

Steinbrenner đọc thuộc lòng mấy câu sau:

- Việc thu hẹp phòng tuyến đã xong xuôi. Quân Nga tổn thất nặng nề đã kiệt sức rồi. Ta đang tập hợp các lực lượng trừ bị. Cuộc phản công của ta bằng khí giới bí mật sẽ vô cùng lợi hại.

Y giơ tay lên nửa vờn nhưng rồi để rơi xuống không nói “ Hitler muôn năm”. Ở đất Nga này càng ngày càng khó nói Hitler muôn năm! Mọi người đều hiểu rõ tình thế rồi. Bỗng dưng Steinbrenner giống y như một cậu học trò đi thi biết mình sẽ thi rớt, y vội nói thêm:

- Dĩ nhiên còn nhiều tin tức nữa. Những tin tức quan trọng nhất phải tuyệt đối giữ bí mật, lúc này, không thể nói ra được. Nhưng điều quan trọng tuyệt đối là chúng ta sẽ đánh bại địch trước ngày cuối năm.

Steinbrenner nói rồi đi thông thả ra phía cửa, Mucke cũng đi ra.

- Đồ liếm giày! - Một anh chàng ngái ngủ phóng ra mấy tiếng ấy rồi nằm quay vào tường.

Mấy người đánh bài lại bắt đầu sát phạt.

Chiều hôm ấy nhiều đoàn xe thương binh về đến nơi. Một số người được đưa ngay về hậu phương. Họ đều được chở từ miền trung nguyên Nga menh mông về đây rồi tiếp tục đi về phía trời Tây đã chạng vạng tối. Có lẽ không bao giờ họ tìm được chỗ nghỉ ngơi, họ sẽ như những cái bóng lang thang, mờ đi trong ánh hoàng hôn. Phần nhiều người yên lặng không nói. Ai nấy đều đói lả.

Những người không đi được và không giành được chỗ trong xe cam-nhông thì được khiêng vào một trại cứu thương lập tạm trong nhà thờ. Người ta che kín những lỗ thủng trên nóc để cho một y sĩ một nhòai với hai người y tá làm việc. Cửa để ngỏ cho tới lúc trời tối hẳn; cánh khiêng ra khiêng vào quần quật. Bàn mổ thấp đèn sáng trưng giữa vùng tối sẫm đường. Người ta cũng không nghĩ đến việc thu gọn những bức tường gầy vụn để ở một xó nhà. Tượng Thánh Mẫu Đồng Trinh dang hai tay đã gãy mất bàn tay ra đón thương binh. Cây thánh giá chỉ còn hình Ki-Tô đã gãy một chân. Ít khi có tiếng người đau la hét, y sĩ vẫn còn thuốc tê để dùng. Nước sôi trong một cái thùng. Chân tay cắt ra dần dần chất đầy một cái bồn tắm kẽm lấy trong nhà đại úy trưởng ra. Một con chó không biết từ đâu xuất hiện quanh những người bị thương rồi đến ngồi đằng cửa. Đuối không chịu đi.

Con chó chân cao, lông vàng chói như lửa, cái đầu dài và xinh đẹp.

Fresenburg nói:

- Đây không phải là chó nhà quê, con chó thật là đẹp.

Y tặc lưỡi gọi. Chó đồng tai nghe. Fresenburg nói ngọt ngào với con vật.

Graber hỏi:

- Mày tưởng nó đến tìm ăn hả?

Fresenburg lắc đầu:

- Ở chỗ khác chắc không thiếu ăn. Nó đến đây vì lẽ khác. Nó thấy có nhà, có đèn sáng. Tao cho rằng nó đến tìm chỗ có người.

Hai người y tá khiêng một cái cang ra. Họ khiêng thi hài một người chết trong khi phẫu thuật. Con chó nhảy ra một bên. Nó nhảy le làng như có dây trun kéo. Rồi ngồi yên lặng nhìn Fresenburg. Anh này lại nói, rồi bước tới một bước về phía nó.

Chó lùi lại bước nữa nhưng dừng lại nhìn Fresenburg vẫy đuôi khe khẽ.

Grabber nói:

- Nó sợ.
- Ừ nó sợ thật, nhưng nó ngoan.
- Và chuyên ăn xác chết.

Fresenburg quay lại:

- Thì cũng như chúng ta vậy.
- Sao thế?
- Cũng như chúng ta vậy. Chúng ta cũng như con chó này, chúng ta dẫu sao cũng vẫn cho mình là người tử tế, chúng ta tìm một chút ánh sáng, một chút ấm lòng, một chút tình bạn.

Fresenburg mỉm cười với nửa mặt còn lại. Nửa mặt kia bị một cái sẹo lớn làm tê liệt và hầu như chết rồi, người khác vẫn thấy kỳ dị khi trông thấy nụ cười của y như bị gầy ra khi đụng phải bức thành phía mặt ấy. Điều đó không phải là sự ngẫu nhiên. Y lắc đầu và khúc khích cười làm rơi những bông tuyết xuống đôi ghệt rồi nói:

- Chúng ta mất cả ý thức về sự bình thường rồi. Đã mười năm nay người ta giam hãm chúng ta trong thái độ kiêu căng, vô nhân đạo, tội lỗi, một thái độ vô nhân đạo bốc thấu đến trời. Người ta bảo chúng ta là chủng tộc làm thầy thiên hạ, người khác phải phục tòng chúng ta như những tên nô lệ.

Y cười chua chát.

- Họ tâng bốc tui mình để dễ bảo tui mình nghe theo những người ngu muội, những người nói khoác! Đã đẹp mặt chưa, làm thầy thiên hạ! Dĩ nhiên chỉ những thằng vô tội là bị hạ trước tiên!

Grabber nhìn y mà lấy làm kinh ngạc. Fresenburg là người bạn đồng đội duy nhất đáng cho y tin cậy thực sự. Hai người quen biết nhau từ lâu, họ cùng sinh trưởng tại một tỉnh nhà.

- Mà y đã biết thế thì mà y đến đây làm gì?
- Đến đây làm gì? Không đến đây thì đến trại tập trung hay bị xử bắn vì cưỡng lại pháp luật.
- Tao không muốn nói thế. Mà y đã lớn tuổi sao lại bị gọi khóa 1939? Trừ khi mà y tình nguyện.
- Năm 1939 tao già quá thật. Nhưng sau này đổi khác. Bây giờ người ta gọi đến những người già hơn tao nữa. Thì mình cũng cố gắng đả thông tư tưởng, mình không muốn đào ngũ trong

lúc quốc gia hữu sự, mặc dù ai là kẻ trách nhiệm chiến tranh. Việc này quả thật là hèn nhát! Chúng ta đã hèn nhát ngay từ đầu, khi chúng ta bỏ thăm cho Hitler để tránh một sự khốn đốn hơn. Bao giờ mình cũng tìm được cách biện hộ cho mình. Từ trước đến sau chỉ toàn là bào chữa và hèn nhát!

Graber không muốn hiểu. Fresenburg đứng yên một lát rồi nói tiếp giọng bình tĩnh hơn:

- Mày không muốn hiểu. Mày còn trẻ quá. Mày chỉ biết có cái cuồng nhiệt bệnh hoạn tập thể, mày chỉ biết có chiến tranh. Nhưng tao, tao biết trận chiến tranh trước và tất cả thảm họa kế theo. Chúng ta thua trận rồi, ít ra mày cũng biết điều ấy chứ?

- Không.

- Không có vị tướng nào biết trách nhiệm của mình mà không ngưng chiến từ lâu rồi. Chúng ta phí xương máu vô ích.

Y nhắc lại như diên đại:

- Vô ích, vô ích! Cũng không mong đạt được điều kiện hòa ước vinh dự.

Y giơ tay về phía chân trời tối tăm:

- Người ta không buồn điều đình với chúng ta nữa. Chúng ta đã gieo rắc căm thù và sợ sệt như Attila hay Thành Cát Tư Hãn. Chúng ta đã vi phạm những cam kết của chúng ta và chúng ta đã dày xéo lên nhân nghĩa đạo đức...

- Không phải chúng ta, thủ phạm là tội SS. - Graber thất vọng mà cải chính như vậy.

Graber muốn tìm Fresenburg để tránh mặt Immermann, Sauer, Steinbrenner. Y muốn cùng Fresenburg nhớ lại tỉnh nhà yên tĩnh bên dòng sông xanh, thời niên thiếu của hai người, ấy thế mà bây giờ y lại bị kéo về hiện tại hải hùng, y không đợi sự giúp đỡ của ai, nếu không phải của Fresenburg, nhưng y đã mất hút Fresenburg ít lâu nay trong lúc lui binh hỗn độn. Chính Fresenburg đã nói toạc ra những sự thật mà y rất sợ nghe nhất, y chỉ muốn để lúc nghỉ phép được yên lặng tĩnh mịch mới để tâm đến.

Fresenburg tỏ vẻ khinh bỉ lính SS:

- Chúng ta đánh trận là đánh trận cho tội SS. Đánh trận cho tội SS, tội mật vụ, tội lưu manh hèn nhát, tội sát nhân, cuồng tín và diên rồ, để cho đám cận bã xã hội nắm quyền hành thêm một năm nữa. Chúng ta đã thua trận từ lâu.

Trời đã tối hẳn. Cửa ngõ nhà thờ đều đóng kín không để lọt ánh sáng ra ngoài. Mấy bóng người kỳ dị lảng vảng trước mấy cái cửa sổ, có người đang lấy mền phủ kín. Người ta cũng che kín cả lối xuống hầm và hầm núp. Fresenburg đưa mắt nhìn cảnh quen thuộc:

- Chuột chù! Chúng ta đã trở thành chuột chù. Cả linh hồn chúng ta cũng đã trở thành linh hồn chuột chù. Chúng ta đã thoái hóa quá nhiều.

Graber hút một hơi thuốc dài và thổi khói ra thật xa. Cái vật nhỏ đang cháy âm ỉ trong tay theo nhịp hút thở của y bây giờ là vật đem lại ấm lòng hơn cả, hơn cả bạn bè. Một cô bạn bé nhỏ xinh xinh, lạng lẽ, chỉ biết đem lại cho y sự yên ổn...

- Mày cũng đừng bận tâm đến nữa. Từ mười năm nay tuyên truyền đã làm ta ù tai. Khó lòng mà nghe tiếng nói nào khác. Nhất là không nghe thấy tiếng nói của lương tâm và tiếng nói hoài

nghi, hai thứ tiếng nói đó không có gì là om sòm. Mà có biết giáo sư Pohlmann không?

- Thầy dạy Sử ký và Tôn giáo của tao đấy.

- Chừng nào mà về, cố mà đến thăm thầy. Có lẽ thầy còn sống. Tao gửi lời về thăm thầy.

- Tại sao lại không còn sống. Thầy có bị động viên không?

- Không

- Thế thì có sao. Thầy chưa ngoài 65 mà.

Fresenburg lội trên tuyết đi về phía làng bên, nơi đồn trú bộ đội của y. Graber nhìn theo cho đến khi y đi khuất trong bóng tối rồi mới quay lại. Y nhìn thấy bóng đen con chó đứng gần tường nhà thờ. Cửa mở, một tia sáng nhỏ lờ lờ ra trong chốc lát. Người ta đã treo những mảnh “bạt” trước cửa vào. Chút lửa sáng thoáng qua cũng đủ ấm lòng trong chốc lát vì dầu sao người ta cũng nghĩ đến một căn nhà rộng dân làng hội họp lúc tối. Graber đến gần con chó. Nó sợ hãi lánh ra xa. Hai pho tượng bây giờ vút dưới đồng tuyết cạnh cái xe đạp hoen rỉ. Người ta phải dẹp tượng ra ngoài vì cần rộng chỗ.

Graber đi về phía cái hầm làm đồn trú cho tiểu đội của y. Bốn cái xác chết xếp hàng cách xa nhà thờ một chút. Người ta lại tìm thấy ba xác chết từ tháng mười vùi dưới tuyết. Xác đã mềm và ướt sũng nước. Cạnh đấy còn nhiều thương binh mới chết hồi chiều. Coi họ xám xịt, gò người như cổ sức phấn đấu trước khi chịu chôn vùi dưới đất.

Chương IV

Mọi người tỉnh giấc, hằm rung động. Tai ù. Từ trên trần mưa xuống vôi và hồ. Súng phòng không phía sau làng nổ ran.

- Ra hết ngoài kia!

- Yên lặng! Tắt hết đèn lửa!

Một tiếng nổ dữ dội lại làm lung lay hằm. Có cái gì sập ầm ầm trong tối. Đá và mảnh gỗ văng trên đầu. Ánh sáng tím rịm nhào lộn trước cửa hằm đục lên nóc hằm.

- Có người bị kẹt dưới tường đổ!

- Bậy nào! Đó là góc tường trong chứ có gì đâu.

- Thôi đi, ra không chết chôn cả bây giờ.

Vài bóng người hiện ra khung cửa mở.

- Đồ ngu! Ở trong này ít ra còn tránh được mảnh bom.

Nhưng ai nào có nghe. Cái hằm này bị lung lay vì bom nổ có đến hai mươi lần, có kẻ ón nó cũng phải! Những kẻ sợ mảnh bom không dám ra cũng có lý. Đây chỉ là vấn đề may rủi. Nguy hiểm bị chôn sống cũng không kém gì nguy hiểm bị mảnh bom.

Họ chờ đợi trong sự hồi hộp. Ruột gan đưa lên tận cổ và hơi thở dừng lại. Họ đợi tiếng nổ kế theo. Đợi rất lâu. Không có gì cả. Tiếng ầm ầm nổ ở xa, họ biết rằng nguy hiểm đã qua rồi.

- Trời đất ơi! Phi cơ khu trục của ta đã chết rồi hay sao?

- Chúng nó đang bay sang bên Anh.

Mucke vội thét:

- Câm miệng!

Immermann nói:

- Chúng nó ở Stalingrad.

Một tiếng động cơ máy bay giữa hai loạt tiếng nổ cao xạ. Steinbrenner vội lên giọng đắc thắng:

- Máy bay nhà đó thấy không!

Mọi người lắng tai. Nhưng bất thần có ba tiếng nổ mỗi lần một lớn hơn. Bom đã rơi ngay phía sau làng. Một tia sáng mờ rơi vào hằm. Đồng thời một bó lửa trắng, đỏ, xanh lóe lên. Đất bị tung lên tiếng tan vỡ lẫn với tia chớp loáng. Khi tối sầm trở lại thì có tiếng sụp đổ ầm ầm và tiếng kêu ở phía ngoài. Graber gạt hồ và gạch vụn trên mình trời dậy. Y nghĩ thầm rằng nhà thờ trúng bom, người y trông rỗng như chỉ còn miếng da nhũn nhèo, trong người có cái gì đã moi ra hết. Cửa hằm bỏ ngổ. Hai mắt bị lóa vì đang tối om bất thần sáng chói, vật thứ nhất y nom thấy là cái khung cửa xam xám. Y cố gắng để thoát ra ngoài. Y không bị thương. Sauer ở gần đấy kêu

lên:

- Trời! Gần ngay đây chứ không xa, có lẽ cả cái hầm bên cạnh bị sập.

Mọi người lần lượt chui ra. Tiếng nổ tiếp tục ở ngoài xa một chút. Những lúc yên tiếng nổ người ta nghe rõ Mucke ra lệnh. Y bị một hòn đá văng vào trán. Máu chảy xuống mặt.

- Đi ra hết để dọn dẹp! Còn thiếu ai không?

Không trả lời. Câu hỏi thật là ngu độn. Graber và Sauer bắt đầu thu dọn đá và gạch vụn. Họ làm việc chậm chạp vì luôn gặp những tảng bê tông và gióng sắt cong queo. Họ không trông thấy gì dưới trời mờ và ánh lửa cháy lập lờ.

Graber bèn bỏ công việc thu dọn mò mẫm để đi dọc theo bờ tường cái hầm bị phá hủy. Thỉnh thoảng y dán tai vào tường nghe, hai tay sờ soạng trên mặt tường nứt nẻ. Y cố sức chú ý nghe xem có tiếng gọi hay tiếng người kêu, đồng thời cũng tìm một khe hở khả dĩ bước vào trong hầm. Nếu có người bị vùi lấp thì phải mau mau cứu cấp.

Thình lình y sờ phải một bàn tay đang cựa quậy vội kêu lên:

- Có ai trong này không?

Y hấp tấp bới gạch vụn để tìm cái đầu. Không thấy gì. Bàn tay vẫn cựa quậy.

- Anh ở đâu? Nói lên một tiếng cho người ta biết! Nói lên!

- Ở đây - Người bị chôn nói cạnh tai Graber - Tôi bị đè lên người, đừng kéo mạnh.

Bàn tay vẫn cựa. Y bới đám gạch vụn và sờ thấy cái mặt, y sờ đúng cái miệng.

- Lại đây cấp cứu. Có người bị nạn!

Một vài người đang đào gần đấy. Y nghe thấy tiếng Steinbrenner. Y bảo người bị nạn:

- Nhoai người lên có người sang đào đống gạch phía bên kia.

Graber đứng nép vào tường để cho mấy người đi qua. Rồi lại hấp tấp đào.

Sauer hỏi:

- Ai thế.

- Tôi cũng không biết.

Graber cúi xuống đồng thịt lẫn với gạch vụn:

- Anh là ai vậy?

Một tiếng trả lời khẽ nghe không rõ. Phía bên kia tường có tiếng người khuân những tảng đá lớn.

Steinbrenner hỏi:

- Nó còn sống không?

Grabber sờ bộ mặt bám vào vữa, không thấy cử động nữa.

- Cũng không biết nữa. Mới vài phút trước đây hãy còn sống.

Tiếng ồn ào xếp dọn lại nổi lên. Grabber cúi xuống nói:

- Rán chút nữa thì xong, anh sẽ thoát.

Y tưởng rằng đã nghe một hơi thở của anh ta, nhưng không chắc lắm. Y chỉ nghe rõ Steinbrenner và Sauer thở dốc:

- Nó không trả lời nữa rồi.

Sauer đung xẻng vào một thỏi sắt.

- Không thể đào được nữa! Đụng phải giống sắt rồi phải có chút ánh sáng với cái mỏ xì.

Mucke vội hét lên:

- Không được thấp đèn. Đứa nào đổ lửa tao bắn chết lập tức.

Ai cũng biết rằng trong lúc không kích mà đốt lửa là tự vẫn.

- Không thể làm gì được nữa, thôi đành đợi trời sáng vậy.

Grabber ngồi xổm gần chân tường. Y ngẩng đầu nhìn trời. Không thấy gì, nhưng cái chết vẫn lảng vảng đâu đây qua tiếng vù vù chuyển động vang trời. Cuộc không kích không lấy gì làm dữ dội. Y đã biết những phút chờ đợi bom rơi hãi hùng hơn.

Y sẽ để tay lên mặt người bị nạn bây giờ đã phủ sạch bụi và vữa. Ngón tay y đặt trên môi, sờ vào răng. Hàm răng sẽ nghiền lại, nghiền mạnh hơn rồi nhả ra.

- Hãy còn sống.

- Báo cho y biết hai người đang đi tìm đồ gỗ.

Grabber lại để tay lên môi. Môi không cử động nữa. Y cầm lấy bàn tay thò ra ngoài đồng đá gạch, bàn tay ngay đơ không trả lời. Y chỉ biết nắm chặt lấy bàn tay kẻ mắc nạn đợi cho đến lúc hết lệnh báo động.

Người ta mang dụng cụ đến, gỡ được người bị chôn vùi một người bé nhỏ mắt đeo kính. Cặp kính bắn ra xa vài thước. Nhưng nạn nhân đã chết.

Grabber cùng Schneider canh gác. Không khí nặng mùi lưu huỳnh và mùi khói, cả một phần nhà thờ bị sập. Nhà của đại úy Rahe cũng tiêu tan. Y tự hỏi đại úy có còn sống không, nhưng một phút sau còn thấy bóng người mảnh mai của ông ta ở sau nhà thờ. Ông ta trông coi người hốt gạch và khiêng người bị thương đi. Một phần thương binh không chịu nổi đã tử trần. Xác chết và người sống sót được xếp hàng ngoài sân nhà thờ, đặt trên những tấm mền hay tấm “bạt”. Người sống sót cũng không rên la nữa, hai mắt mở to sợ hãi nhìn lên trời.

Sương mù nổi lên chẳng bao lâu đã dày đặc. Người đi lộ bì bõm trong đất bùn xám xịt.

Schneider đi xa dần, cái đầu như trôi bập bềnh trên một biển bông nõn. Graber định đi một vòng rộng xung quanh làng khởi sự từ phía tay trái. Thỉnh thoảng y biến mất trong sương mù rồi lại xuất hiện trong giây lát y trông thấy vòng lửa sáng tiền tuyến ở xa tắp, chỗ tận cùng của biển sương mù trắng sữa. Lửa cháy lan rộng đều đều.

Không biết đi trong bao lâu bỗng y nghe thấy vài tiếng súng lẻ tẻ. Có lẽ Schneider bọc bọc trong người nên bắn chỉ thiên. Tiếng súng lại nổ. Có tiếng gọi. Y đi về phía trước, biến vào trong sương mù, tay cầm súng đứng đợi. Có người gọi tên Graber.

- Mà ở đâu?

- Ở đây.

Y ngừng đầu lên và cẩn thận nhảy một bước sang bên cạnh. Không ai bắn cả. Tiếng nói bây giờ hầu như gần hơn, nhưng vì có sương mù khó lòng mà ước lượng gần xa cho đúng, Steinbrenner hiện ra:

- Quân chó chết! Chúng hạ được Schneider rồi. Một viên đạn xuyên qua đầu!

Lại quân du kích, họ lợi dụng sương mù để tiến lại gần bộ râu đỏ của Schneider là cái đích để họ nhắm dễ dàng. Hẳn là họ định công kích đồn đang lúc ngủ say, nhưng vì đang có việc thu dọn đá gạch cho nên họ không làm gì được. Tuy nhiên họ đã hạ được Schneider.

- Đồ khốn! Đất sinh lầy như thế này, mình lại không thể truy kích được chúng nó!

Hai mắt Steinbrenner nẩy lửa trên khuôn mặt đầm sương:

- Phải đi hai người và đừng đi xa, lệnh của Rahe đó.

- Được

Họ đi khá gần nhau để có thể thấy nhau. Steinbrenner cố nhìn qua sương mù, tiến bước cẩn thận, y là một người lính giỏi.

- Tao muốn thộp kỳ được một thằng. Tao sẽ nhét giẻ vào đầy miệng để khỏi ai nghe tiếng, rồi trói dặt cánh khỉ mà đưa về! Móc cho con mắt lòi ra ngoài cằm mà kéo dài ra như sợi cao su cũng không đứt. Mà có nghĩ đến trò chơi ấy không?

Y làm cử chỉ mở một cái nút chai.

- Có chứ, tao biết. - Graber trả lời.

Y nghĩ thầm: “Nếu Schneider đi về hướng tay trái mà mình đi hướng tay phải thì mình đã được ăn một viên đạn vào đầu rồi”. Nhưng y không rùng mình mấy tí, sự tình cò là món ăn thường bữa của người lính.

Hai người tiếp tục đi tuần cho đến lúc được thay thế. Bây giờ nghe rõ tiếng súng liên thanh giòn tan. Trời đã sáng. Trận đánh bắt đầu.

- Khởi sự rồi đó! Giá mình được ở tiền tuyến! Sau một trận đánh thế nào cũng thắng trận. Tao có thể được thăng hạ sĩ trong vài ngày nữa.

- Hạ sĩ quan hay thầy nát bấy dưới bánh xe tăng.

- À! Những thằng già như mày chỉ có những ý nghĩ đen tối. Nghĩ như vậy sẽ đi đến đâu? Người ta đã chết cả đâu?

- Hẳn rồi nếu chết hết thì hết chiến tranh.

Họ thut xuống hầm. Steinbrenner mở mền ra chui vào nằm ngủ. Graber nhìn y. Thằng cha này đã giết nhiều người hơn cả một bọn lính già. Không phải giết ở ngoài mặt trận. Hắn giết ở hậu phương hay trong những trại tập trung. Đã nhiều lần hắn tự phụ là tay cứng.

Đến lượt Graber cũng đi nằm, cố ngủ một giấc. Dù muốn dù không y cũng nghe thấy tiếng súng nổ rền trời. Steinbrenner nằm ngáy đã từ lâu.

Ngày hôm nay trời u ám và ẩm ướt. Ngoài mặt trận chiến cuộc đang mãnh liệt, về phía nam, các đơn vị bắt đầu rút về. Phi cơ bay từng đợt ào ào. Từng đoàn cam-nhông chở lính gặp những đoàn khác chở thương binh. Đơn vị của Graber đang chờ lệnh ra mặt trận.

Đến 10 giờ Graber được lệnh lên phòng đại úy Rahe. Ông ta đã dọn sang một gian nhà trước mặt còn ở được. Nhà nền đất nện, một cái ghế gãy chân, một cái lò sưởi trên xếp chăn mền, một cái giường và một cái bàn bếp, đồ đạc trong nhà chỉ có thế. Cửa sổ vỡ hết kính thay bằng những miếng bìa cứng, dưới cửa là hố bom đào lên. Trời lạnh. Trên bàn, một cái bếp đun bằng rượu và ấm cà phê.

Rahe nói:

- Giấy phép của anh đã ký rồi.

Ông ta rót cà phê vào một cái tách mẻ

- Anh ngạc nhiên à?

- Vâng.

- Tôi cũng vậy! Lệnh khởi hành trong bàn giấy kia, anh đến đấy mà lấy rồi kiểm xe mà đi ngay đi. Lệnh bãi bỏ hết nghỉ phép có thể ra bất cứ lúc nào. Anh đã nghỉ là nghỉ, không lười thôi.

- Vâng, cảm ơn đại úy.

Rahe có vẻ như muốn nói nữa. Nhưng ông ta lại thôi. Ông đứng dậy đi quanh bàn đến bắt tay Graber.

- Thôi chúc anh may mắn, cố mà đi khỏi cho chóng. Đã đến lượt anh nghỉ từ lâu rồi. Anh đáng được nghỉ lắm.

Ông ta quay lại, đến gần cửa sổ. Cửa thấp quá. Phải cúi xuống mới trông được ra ngoài.

Graber đi ra ngoài để xuống văn phòng. Đi qua cửa sổ y chỉ trông thấy huy chương trước ngực Rahe, đầu lấp trên tường.

Viên thư ký văn phòng trao cho y giấy nghỉ phép ký tên đóng dấu hợp lệ.

- Có quan thầy nào giúp đỡ hay không đây? Anh cũng không có vợ nữa à!

- Không, nhưng đã hai năm nay bây giờ tôi mới được nghỉ phép lần đầu tiên.
- Con ông cháu cha. Nghỉ phép trong lúc tình hình khẩn trương như thế này!
- Không phải tôi chọn lúc này để nghỉ.

Trở về hầm của đơn vị, y mới nhận thấy mình không chuẩn bị ba-lô vì không chắc được giấy phép. Chẳng có gì để mang theo. Vài cái đồ ăn thức dùng lật vật lượm một lát là xong. Trong đồng quần áo còn có một bức ảnh thờ nhật được trong làng, y định mang về cho mẹ.

Ngẩng mặt lên thì nhìn thấy Hirschland đứng cạnh, tay cầm một mảnh giấy.

- Cái gì thế? - Graber vội hỏi - rồi nghĩ bụng “ Lệnh cấm nghỉ phép chắc! Thế là mình bị rồi!”

Hirschland đưa mắt nhìn quanh để biết chắc không có ai trong hầm rồi mới trả lời:

- Mà đi đấy à?
- Ừ đi đây. - Graber yên bụng trả lời.
- Mà có thể đến nhà tao cho bà già tao biết rằng tao vẫn mạnh không? Địa chỉ đây.
- Sao không viết thư?

- Thì tao vẫn viết luôn đây nhưng nhà tao không tin. Mẹ tao không cho rằng tao nói thật, bà tưởng rằng vì có...

Y không nói hết, vội đưa tờ giấy cho Graber:

- Đây mà, địa chỉ đây. Có người trông thấy tao nói lại bà mới chịu nghe. Bà tin rằng tao không được tự do viết thư về nhà. Mà cũng hiểu chứ!

- Ừ, tao hiểu.

Y cầm mảnh giấy cắt vào sổ quân bạ. Hirschland lôi một gói thuốc trong túi ra.

- Tặng mà đi để đi đường hút.

- Sao vậy?

- Tao không hút thuốc.

Grabber đưa mắt lên. Đúng. Y chưa thấy Hirschland hút thuốc bao giờ.

- Được rồi, cảm ơn.

- Mà đừng có nói chuyện ở đây. - Hirschland chỉ tay ra mặt trận - Mà cứ nói rằng chúng mình vẫn yên ổn.

- Được rồi. Còn nói gì nữa không?

- Không. Thôi cảm ơn bạn.

Hirschland biến mất như cái bóng; Graber tự hỏi: Sao lại phải cảm ơn?

Y kiểm được một chỗ trong xe chở thương binh. Xe chở nhiều người quá, sa xuống hố thì trượt bánh. Anh tài xế bị va vào xe gây cánh tay. Graber ngồi lái thay...

Chiếc cam-nhông đi theo con đường đánh dấu bằng cột trồng và ổ rơm. Xe đi qua làng. Y trông thấy đơn vị mình đứng xếp hàng ngoài sân nhà thờ.

- Họ ra mặt trận. Ngoài ấy thật là rối xoe. Không biết tại Nga nó lấy trọng pháo này ở đâu! Lại cả xe tăng nữa.

- Từ bên Mỹ hay từ Tây Bá Lợi Á. Hình như bên ấy có nhiều xưởng máy lắm.

- Nước Nga lớn quá. Tôi nói cho anh biết, lớn lắm, mình vào đây lạc lõng.

Graber gạt đầu, y tìm một mảnh chăn để che lên chân cho đỡ lạnh. Y có cảm tưởng như mình đào ngũ. Cả đơn vị chính tề hàng ngũ để ra trận còn mình thì về nhà. “ Kể ra thì mình nghỉ cũng xứng đáng. Rahe cũng cho là xứng đáng, vả chăng, nghỉ, mình cũng chẳng ham. Thực ra mình chỉ sợ có người chạy theo kéo về đơn vị”.

Đi được vài cây số thì họ qua mặt một chiếc cam-nhông chở thương binh đang ngập bánh trong vũng bùn. Họ ngừng lại xem xét cái. Hai người đã chết giữa đường. Họ bỏ ra để đón ba thương binh ở xe kia. Graber đỡ họ lên xe. Hai người bị cưa chân, người thứ ba bị thương ở mặt có thể ngồi được. Những người phải ở lại chửi bới om sòm. Họ phải nằm cái, mà xe thì không còn chỗ để chở cái. Cũng như những thương binh khác, họ sợ đến phút cuối cùng lại bị ở lại mặt trận.

Anh tài xế chui xuống gầm xe rồi rên rỉ:

- Trục xe cong rồi. Chết cha!

Người tài xế kia lại hỏi:

- Cong à? Cong vì đụng tuyết à?

- Chứ sao! Trước đây có một người bị cồng tay, hấn dứt ngón tay vào lỗ mũi cho ấm, ngón tay bị gãy. Mà có biết chuyện ấy không, đồ mỗ trắng?

- Dầu sao thì mày cũng còn may vì hết rét rồi. Nếu không thì người sẽ đông rớt cục.

Họ lại đi. Anh tài xế lôi một túi thuốc và ngoạm một miếng.

- “ Cách đây độ hai tháng, tao bị máy trục trặc. Phải chạy chậm. Mọi thương binh đều bị đông cứng lại trên xe. Đành chịu chờ không biết làm sao. Lúc đến nơi chỉ có sáu người sống sót, nhưng tay chân và mũi cũng bị đông cứng. Mùa đông này mà bị thương ở đất Nga thì không vui đâu. Những anh còn đi được thì phải đi mười cây số trong tuyết lạnh ban đêm. Mỗi lần xe qua, một tốp dừng đợi. Là có người muốn nhào lên xe. Họ bám vào cửa, vào bậc lên xuống như ong vò vẽ. Phải đập mạnh mới đẩy được họ xuống”.

Graber lơ đãng gạt đầu, mắt vẫn nhìn phong cảnh bên ngoài. Làng đã khuất xa. Trời u ám và đồng bằng bát ngát lùi mãi về phía sau. Một chấm sáng chứng tỏ rằng đó là mặt trời khuất sau đám mây. Tuyết hơi lấp lánh sáng. Bất thần Graber hiểu qua một tia sáng mặc khải làm y choáng váng; y vừa thoát địa ngục và tử vong. Một thước tuyết để lại phía sau lại đưa y về thêm

gần phương Tây, tỉnh nhà, gần đò sông.

Người tài xế đùng khẽ vào y khi sang số. Y giật bắn người lên. Y lục túi lấy ra một gói thuốc. Gói thuốc của Hirschland.

- Hút thuốc anh!

Người tài xế không quay đầu lại, trả lời:

- Cảm ơn. Tôi không hút. Tôi nhai thuốc.

Chương V

Tàu dừng lại trước ga chói chang ánh sáng. Nhà ga được nguy trang để tránh công kích. Mấy căn nhà xung quanh chỉ còn tro bụi cháy đen; người ta đã cất tạm những căn nhà gỗ, tường và nóc quét sơn xanh và nâu. Vài tù binh Nga đang gỡ mấy toa hàng hóa dừng trên đường ray. Chỗ này là một đường xe lửa nhỏ tiếp vào một đường lớn.

Thương binh được đưa vào một trong những căn nhà gỗ ấy. Những người còn đi được đến ngồi trên ghế gỗ mộc mạc. Một vài người về phép đi theo họ. Họ tụ tập lại với nhau, tránh mắt soi mói sợ lỡ ra bị giữ lại đưa ra mặt trận.

Trời xám xịt tỏa xuống một thứ ánh sáng mệt mỏi héo hắt, đất phủ tuyết lầy lội dơ dáy. Xa xa tiếng máy bay ầm ì. Tiếng kêu không phải ở phía trên trời, hẳn là phải có một sân bay gần đây. Rồi một đoàn phi cơ bay qua nhà ga, vọt lên cao trông giống một đàn chim sơn ca. Graber thấy mình buồn ngủ mềm người, “ Chim sơn ca. Điềm hòa bình”.

Hai người cảnh sát sấn sổ bước vào.

- Cho coi giấy tờ!

Họ có cái vẻ sung sức, tự chủ của những người không biết tới nguy hiểm. Đồng phục của họ thơm tất, súng ống sáng lộn. Ít ra họ nặng hơn những anh nghỉ phép nặng cân nhất đến mười kí-lô.

Mấy người quân nhân lặng lẽ xuất trình giấy phép. Họ xem xét cẩn thận trước khi trả lại. Họ cũng đòi coi sổ quân bạ.

Người già nhất nói:

- Các anh đến lãnh thực phẩm tại trại ba. Mà rửa ráy cho sạch sẽ một chút. Gớm ăn với mặc! Mang y phục ấy về nhà để nhát ai?

Mấy người tiến đến trại ba. Một anh lính râu ria rậm rạp lắm bầm:

- Đồ bẩn thỉu! Chỉ nói hoẹt! Nó cho mình là đồ trộm cướp chắc!

- Ở Stalingrad đấy à?

- Nếu tôi ở đấy thì tôi đã chẳng còn ở đây. Đã vào cái hỏa ngục ấy thì đừng có hòng ra thoát.

Một anh hạ sĩ quan tóc đã hoa râu bảo hắn ta:

- Này chú nhỏ, ở ngoài mặt trận chú muốn nói gì thì nói, nhưng ở đây có mồm thì cặp có nắp thì đây kéo mà uống mạng.

Họ đứng nối đuôi nhau tay cầm ga-men. Phải đợi đến hơn một giờ. Ai nấy rét cầm cập, nhưng không ai than thở, họ quen rồi. Sau cùng mỗi người được lãnh một bát canh trong đó có một miếng thịt, một ít rau và vài mảnh khoai tây.

Người nói rằng chưa từng đến Stalingrad cẩn thận nhìn quanh mình rồi mới nói:

- Hẳn là cảnh sát mật vụ họ không ăn như mình đâu.

Một người hạ sĩ quan nhún vai nói:

- Không biết họ nhúng mũi vào đây để làm gì?

Graber ăn canh ngon lành, y nghĩ thầm: “Ít ra canh cũng nóng!”. Thôi về nhà ăn bù lại vậy. Mẹ y nấu nướng rất khéo. Y sẽ bảo mẹ làm cho ăn xúc-xích khoai và hành sốt thật ngon. Mẹ cũng có thể kiếm cách làm cho con món bánh dâu thả kem.

Còn phải đợi đến chiều tối. Lúc nào cũng có thương binh đổ đến. Mỗi đoàn xe đến là những người nghỉ phép thêm lo ngại. Mỗi lúc họ thêm sợ rằng với sự khó khăn chuyên chở này, họ có thể bị đẩy trở lại mặt trận. Nhưng rồi đến nửa đêm cũng có chuyển xe. Hàng ngàn ngôi sao lấp lánh trong đêm; mọi người đều nguyện rửa ông trời, sao trời lại tạo ra điều kiện lý tưởng cho cuộc oanh tạc? Đã từ lâu thiên nhiên không còn ý nghĩa gì khác đối với họ ngoài ý nghĩa liên hệ tới chiến tranh, ý nghĩa đe dọa hay che chở họ.

Thương binh được đưa lên tàu. Ba người được trả ngay về trại vì họ chết rồi. Cánh để đầy sân ga và chung quanh nhà ga. Cánh nào không có mền đắp là biết ngay nạn nhân đã chết. Tối âm tối thăm vì cấm ngặt không được có chút ánh lửa.

Rồi đến lượt những thương binh còn đi được. Họ bị kiểm soát gắt gao. Graber tự nghĩ: “Nhiều người quá, có lẽ không có chỗ cho người nghỉ phép”. Y ngẩng mặt nhìn trời, tìm đập dồn dập. Trên đầu, tiếng máy bay âm âm nhưng mắt nhìn không thấy. Y biết rằng đó là máy bay Đức nhưng y vẫn sợ. Y còn sợ hơn ở ngoài mặt trận.

Rồi sau họ gọi đến những người nghỉ phép.

Vài người chạy lại nhưng bị cảnh sát ngăn cản. Phải xuất trình giấy kiểm soát đã cấp cho họ từ trước. Xong việc mới được lên tàu; đã có một vài người bị thương nhẹ ở đây trước rồi. Tranh giành nhau, văng tục. Cảnh sát bắt họ xuống xếp hàng. Người ta dần tới một toa khác đã có vài người bị thương nhẹ nhưng còn chỗ cho người mới đến. Graber kiếm chỗ ngồi giữa toa. Y biết rằng trong trường hợp bị oanh tạc thì ở gần cửa và các góc toa tàu nguy hiểm hơn cả.

Tàu không chạy. Trong toa tối om. Mọi người chờ đợi. Ở ngoài đã yên tiếng ồn ào. Một người lính đi qua, có hai cảnh binh kèm hai bên rồi đến một nhóm tù binh Nga vác những thùng đạn dược, sau đến vài người mật vụ cười nói bô bô. Tàu vẫn không chạy. Thương binh bắt đầu nguyện rửa. Họ đã thành những người chẳng cần gì cả, chẳng sợ gì nữa.

Graber ngồi thu hình trên ghế, cố sức ngủ một chút cho đến lúc tàu chạy. Nhưng dẫu sao y cũng để ý nghe động tĩnh. Trong tối y nhìn mắt chúng bạn phản chiếu lò mờ ánh tuyết và ánh sao. Trời tối quá không ai nhìn rõ mặt ai. Trong toa tàu chỉ có bóng tối và những con mắt lo ngại. Băng bó vết thương của thương binh điểm những đốm trắng trong chỗ tối đen.

Tàu chuyển bánh rồi lại dừng. Một vài tiếng gọi vang lên. lát sau, cửa mở, hai cái cánh được khiêng xuống sân ga. Graber nghĩ thầm: lại thêm hai người nữa chết, có thêm hai chỗ cho người sống. Miễn là đến lúc cuối cùng đừng có thêm một đoàn xe thương binh khác khiến cho người nghỉ phép phải nhường chỗ.

Tàu lại chuyển bánh. Ngoài cửa sổ, sân ga lùi dần về phía sau. Cảnh binh, tù binh, lính mật vụ, từng đống thùng và két, rồi bất thần xuất hiện cánh đồng tuyết phủ mênh mông. Mọi người quay ra phía cửa. Không lẽ tàu lại dừng lần nữa. Không, toa tàu bị lôi miết đi nhanh hơn, những tiếng động lờ lờ thu gọn lại thành từng chuỗi nhịp nhàng. Xe tăng, trọng pháo, lướt qua ngoài

cửa, từng đơn vị binh sĩ ngược mắt nhìn xe hỏa đi qua. Bất thần Graber thấy một lá: “Về nhà, về nhà. Ta về nhà. Trời ơi sự vui sướng làm mình phát sợ...”

Đến lúc mặt trời mọc thì tuyết giáng. Đến một ga, tàu dừng lại để uống chút cà-phê. Tỉnh nhỏ này bị tàn phá gần hết, người ta trông thấy từng đồng gạch vụn phía sau ga. Người ta bỏ lại một vài xác người mới chết trên tàu. Graber lãnh chén đồ uống rồi hấp tấp trở lại chỗ ngồi không kịp đi lãnh bánh mì.

Cảnh binh lên từng toa lục soát những người bị thương nhẹ để cho nằm nhà thương tỉnh này. Tin ấy truyền đi khắp chuyến xe. Người ta tranh nhau trốn vào cầu tiêu. Có người kêu:

- Họ tới nơi kia!

Sau một hồi xô đẩy nhau, cửa cầu tiêu đóng lại, hai anh may mắn chiếm được chỗ. Một thương binh len vào giữa đám đông ấy bây giờ đứng nhìn cánh tay cột dây treo lên cổ: trên miếng băng bó dơ bẩn đã hiện ra một vết máu tươi mỗi lúc một lan rộng. Một anh khác nghĩ ra mưu kế, anh ta mở cửa lén ra ngoài rồi đóng cửa lại, đứng nép vào thành toa tàu ở bên ngoài. Ai thò đầu ra ngoài một chút có thể nom thấy mặt anh ta tái nhợt giữa đám tuyết bay mù mịt.

Có người nói:

- Đừng nhìn ra thế, họ sinh nghi thì hắn bị bắt mất!

Người thương binh bị vết thương chảy máu nói:

- Tôi thì tôi muốn về nhà, đã hai lần họ tông tôi vào một nhà thương tồi tệ ở nhà quê. Vừa mới khỏi đã bị đưa ra mặt trận không được phép nghỉ dưỡng sức. Dù sao tôi cũng đáng được về nhà ít bữa chứ!

Anh ta nhìn những người nghỉ phép với con mắt hằn học. Không ai trả lời. Còn phải đợi lâu người kiểm soát mới đến nơi. Hai người xét các toa tàu. Hai người nữa đứng dưới sân ga coi những thương binh phải ở lại. Một trong hai người ấy là một y tá trẻ tuổi. Anh ta đưa mắt nhìn qua chứng chỉ của thương binh rồi ra lệnh:

- Đi xuống

Nói xong anh ta thản nhiên soát đến người khác.

Một thương binh bé nhỏ, tóc đã hoa râu vẫn ngồi yên trên ghế. Viên cảnh binh đi theo người y tá nói xằng:

- Đi xuống! Ông nội! Không nghe thấy à!

Anh thương binh vẫn không nhúc nhích. Anh ta bị thương ở vai. Viên cảnh binh nhắc lại:

- Đi xuống!

Anh ta không hề nao núng. Anh ta mím môi lại nhìn, thẳng ra trước mặt làm như không nghe tiếng. Viên cảnh binh đứng phưỡn người ra giữa toa tàu, dang hai cẳng, nắm hai tay đặt lên háng.

- Có lẽ phải gửi trát viết vào giấy tín chỉ đến thôi thúc chắc! Đứng dậy!

Anh ta vẫn giả điếc. Viên cảnh binh gầm lên:

- Đi ra, anh không biết rằng người trên ra lệnh cho anh à?

Người y tá vội can thiệp:

- Thôi anh! Để rồi y xuống.

Người y tá có cái mặt hồng hào, mắt không có lông mi.

Y bảo người thương binh:

- Vết thương của anh chảy máu, anh phải xuống để người ta thay băng cho chứ.

Người thương binh khẽ mở miệng:

- Tôi...

Nhưng một người cảnh sát nữa đã tiến tới. Họ ôm lấy anh thương binh nhấc bổng lên như một gói đồ. Anh thương binh kêu to lên nhưng nét mặt vẫn không thay đổi. Họ vác anh ta đi không đến nỗi phũ phàng lắm, họ làm một công việc vô nhân tính, hầu như không can dự gì đến họ và người thương binh. Chẳng bao lâu bóng người thương binh bé nhỏ lẫn vào đám đông thương binh khác đứng ngoài sân ga.

Người y tá hỏi một người khác:

- Thế nào? Anh muốn gì?

- Băng bó rồi tôi có thể ra đi được không xếp!

Để rồi xem, trong khi chờ đợi phải xuống đây đã.

Người thương binh đứng dậy, mặt buồn bã. Y đã gọi người y tá bằng xếp nhưng cũng chẳng được may mắn hơn. Người cảnh binh đập mạnh cửa cầu tiêu và nói với giọng khinh bỉ:

- Lần nào cũng giở trò này. Sao mà người nào cũng nghĩ ra kế trốn vào cầu tiêu thế? Mở cửa!

Cửa mở, một anh lính thò ra.

- A! Bây giờ chơi trò ú tim hả?

- Tôi bị tào tháo đuổi. Có phải cầu tiêu để đi tiêu không?

- Sao mà anh chọn đúng lúc này để đi tiêu thế! Anh tưởng như thế là đặc sách rồi hả.

Người lính xoay mũ lại để lộ một cái huy chương hạng nhất. Viên cảnh binh không có huy chương. Người lính có điệu bộ láo xược lạnh lẽo trả lời viên cảnh binh:

- Phải, thiết tưởng sẽ đặc sách lắm!

Người cảnh binh đỏ mặt. Người y tá vội nói:

- Thôi đi xuống!

Anh ta cũng chẳng buồn nhìn người thương binh.

- Anh chưa xem vết thương của tôi thế nào!

- Nhìn băng bó cũng biết rồi. Thôi anh cảm phiền đi xuống giùm.

Người thương binh ráng mỉm cười:

- Vâng được, thì xuống!

Người cảnh binh nóng ruột hỏi:

- Đã xong chưa?

- Xong rồi.

Người cảnh binh liếc mắt một lần cuối cùng nhìn mấy người nghỉ phép cầm giấy tờ trên tay rồi theo viên y tá đi xuống.

Cửa cầu tiêu mở ra không một tiếng động. Một viên trung sĩ nấp trong ấy suốt thời gian khám xét len lén bước ra ngoài. Mặt y vã mồ hôi. Y ngã xuống ghế. Một lát sau y mới nói được:

- Họ đi rồi chứ?

- Chắc là đi rồi.

Y ngồi yên lặng, nom rõ ra người y đã kiệt lực. Một lát sau y mới lẩm bẩm:

- Tôi cầu nguyện cho hắn.

- Ai? Anh muốn nói thằng cảnh binh khốn nạn đây à?

- Không phải. Tôi cầu nguyện cho thằng bạn cùng nấp trong cầu tiêu. Y bảo tôi ở lại để y ra, y đã có cách đối phó. Bây giờ y đâu rồi?

- Ngoài kia, họ lôi đi rồi. Y làm cho thằng cha cảnh binh tức hộc máu đến nỗi quên không nhìn vào trong cầu tiêu.

- Tôi sẽ cầu nguyện cho y. Tôi cần phải về nhà. Vì vào năm nhà thương ở thôn quê này thì không được nghỉ phép. Tôi phải trở về Đức. Vợ tôi bị ung thư. Năm nay mới có 30 tuổi. Nó nằm liệt giường đã bốn tháng nay rồi.

Y đưa hai con mắt thú bị người ta săn đuổi nhìn mọi người. Chẳng ai buồn trả lời y.

Một giờ sau tàu mới chạy. Người trốn ra ngoài đường rây không thấy trở vào. Graber nghĩ thầm “ Có lẽ hắn bị bắt rồi”. Đến trưa một hạ sĩ quan thò mặt vào:

- Có ai muốn cắt tóc không?

- Hả?

- Tôi là thợ cắt tóc. Có xà-bông tốt, xà-bông Pháp đây.

- Tàu chạy thế này mà cắt tóc được à?

- Được chứ. Tôi vừa cắt ở bên toa sĩ quan.

- Bao nhiêu tiền?

- Nửa bảng thôi, giá rẻ mà, công phu lắm, trước hết còn phải lấy kéo cắt râu.

- Được rồi.

Một anh lính nghỉ phép rút bóp ra:

- Nhưng nếu anh làm đứt da mặt thì tôi đòi tiền lại.

Người sĩ quan đặt một chén nước đầy lên chiếc bàn và lấy trong bao ra một cái lược và một cái kéo. Y mang theo một cái bao giấy để đựng tóc. Sau cùng y lấy xà-bông bôi lên mặt. Bột xà-bông trắng toát tưởng như y lấy tuyết để cạo mặt. Y rất khéo tay. Có ba người cắt tóc. Mấy thương binh không muốn cắt. Người thứ ba là Graber. Y nhìn mấy người cắt tóc xong mà ngạc nhiên. Cái mặt ửng đỏ và sạm sỡ lên, phía dưới lộ ra cái cằm trắng và nhẵn. Y có cảm tưởng ấm lòng khi lưỡi dao cạo đưa lên da mặt. Đây là sự tiếp xúc đầu tiên với đời sống dân sự. Nhất là người thợ cạo mặt cho y lại là người ở cấp bậc trên.

Đến quá trưa xe hỏa lại dừng lần nữa. Xe thực phẩm chờ sẵn ở ga. Mọi người bảo nhau mang ga-men ra, chỉ có một người ở lại trong toa. Miệng y mấp máy nói không ra tiếng. Bàn tay mặt còn cử động được để lên bàn tay kia quần khăn kín mít. Họ được ăn những miếng cải sốt nóng.

Lúc qua biên giới thì trời tối. Mọi người phải xuống hết. Lính nghỉ phép được đưa vào trại tẩy uế. Họ cởi hết quần áo cho người giữ việc tẩy uế và để trần truồng như thế ngồi đợi. Căn phòng ẩm áp, nước nóng, xà-bông có mùi lưu huỳnh. Từ nhiều tháng nay, đây là lần thứ nhất Graber ở trong một căn phòng sưởi ấm thật sự. Phía trong cùng có hai cái lò sưởi, nhưng chỉ có những phía người quay vào lửa để được ấm mà thôi. Ở đây người ta khoan khoái mà thấy mình ở trong bầu không khí ẩm áp, thấy người được giãn xương giãn cốt.

Họ bắt chấy để vào móng tay bóp kêu tanh tách. Graber không có chấy, rận ở người không ăn lên da đầu, người lính biết rõ luật thiên nhiên ấy. Chấy và rận biết tôn trọng lãnh thổ của nhau, chúng không có chiến tranh bao giờ.

Khí ẩm áp làm cho y buồn ngủ. Y nhìn thân thể chúng bạn: da thì trắng, chân thì nứt nẻ, sẹo thì đỏ hơn hồng. Đồng phục của họ đem treo vào phòng tẩy uế. Bây giờ họ chỉ còn là những người trần truồng, ngồi bình thản bắt chấy rận, chỉ có thể cũng đủ làm cho câu chuyện đổi chiều hướng. Không còn là chuyện chiến tranh nữa, họ nói đến ăn uống và đàn bà.

- Nhà tôi đã sinh đứa con. - Tiếng nói của một anh lính ngồi cạnh Graber, anh ta đang lấy gương soi để bắt chấy trên lông mày.

- Tôi vắng nhà đã hai năm và đứa bé được bốn tháng. Vợ tôi nó nói con được mười bốn tháng và tôi là cha đứa bé. Nhưng mẹ tôi bảo rằng nó là con một thằng lính Nga. Vả chăng vợ tôi nó mới nói đến đứa bé độ mười tháng nay. Trước kia nó có nói gì đến con với cái. Các anh nghĩ thế nào?

Một anh hói trán trả lời tự nhiên:

- Chuyện đó xảy ra nhiều. Thiếu gì con những tù binh ngoại quốc ở trong nước.
- Ủ! Thế thì như anh, anh xử trí thế nào?
- Tôi thì tôi đuổi người mẹ ra khỏi cửa. Giống heo giống chó chó không phải người.
- Heo chó gì? Tại sao lại heo chó?

Anh hói trán lắc đầu:

- Thời buổi chiến tranh cái gì cũng khác. Mình phải hiểu như thế mới được. Trai hay gái?
- Trai, nó nói giống tôi lắm.
- Nếu con trai thì anh cứ nuôi, ở quê nhà con trai được việc lắm.
- Nhưng nó lai Nga.
- Rồi sao nữa? Người Nga cũng là giống Aryens. Tổ quốc đang cần lính.
- Đâu có giản dị như thế. Anh nói vậy được vì anh có phải là người trong cảnh ngộ đâu.
- Vậy anh muốn trai nước Đức thuần chủng có chứng chỉ đảng hoàng làm cho vợ anh có con à?
- Đâu có được!
- Thế thì việc gì phải ca thán!

Anh lính ngồi cạnh Graber nói khẽ:

- Ít ra vợ nó cũng phải đợi mình về chứ!

Anh trán hói nhún vai:

- Có người đợi được, có người không đợi được. Khi người ta vắng nhà hàng mấy năm trời thì cũng đừng nên đòi hỏi quá.
- Anh có vợ không?
- Không, thế cũng may!

Một người mảnh khảnh, mặt chuột, miệng dúm, bỗng xen vào một câu làm ai nấy dồn mắt về phía y:

- Người Nga không phải là giống Aryens.

Anh trán hói vội nói:

- Anh lầm. Họ là người Aryens. Chúng có là đã có hồi chúng ta đồng minh với họ.
- Họ là giống người hèn kém, giống Bolchevik chứ không phải giống Aryens.

- Anh lầm. Người Ba Lan, người Tiệp Khắc, người Pháp là giống người hạ đẳng. Nhưng người Nga là giống Aryens, chúng ta đến giải phóng họ khỏi ách cộng sản. Hẳn là không phải Aryens thượng đẳng như chúng ta, họ chỉ là Aryens bậc dưới. Mình đánh họ nhưng không tiêu diệt họ.

Anh mặt chuột bỗng trở nên gầy gò:

- Gọi là giống người hạ đẳng. Đúng chủ thuyết là như vậy.
- Phải rồi, nhưng đã thay đổi từ lâu rồi. Cũng như người Nhật ấy. Từ khi chúng ta đồng minh với họ thì họ là Aryens. Người Aryens da vàng chứ còn gì nữa.
- Như vậy thì phải xử trí thế nào với đứa con ấy?
- Giết chết nó đi. Làm cho nó chết mau và không đau đớn. Không có cách nào khác.
- Thế còn người mẹ?
- Nhà nước phải lo. Phải đem cạo đầu. Nung sắt đỏ làm dấu rồi tống vào trại tập trung hay đem treo cổ cho giản dị.
- Nhà chức trách không làm gì cả.
- Hẳn là người ta chưa biết.
- Người ta biết chứ. Mẹ tôi đã nói cho họ biết rồi.
- Như vậy thì nhà chức trách đã ăn hối lộ mà làm lơ. Phải đưa họ đi trại tập trung hay đem xử绞.

Anh hói trán nói:

- Chẳng thà người Pháp. Theo nghiên cứu mới nhất thì người Pháp cũng có chút máu Aryens.
- Dân Pháp là giống người thoái hóa.

Grabner hình như nhận thấy người nói câu ấy có vẻ mỉa mai. Một người khác sốt ruột đi lại trong phòng, hai cặp mắt ta rõ ràng vòng kiềng. Anh ta dừng lại phồng bộ ngực gà trống.

- Chúng ta là giống người thượng đẳng, còn các dân tộc khác là giống người nô lệ. Nhưng không biết người thường thôi thì họ thế nào?

Anh hói trán ra vẻ suy nghĩ rồi nói:

- Người Thụy Sĩ hay người Thụy Điển.
- Giống người dã man ấy.
- Giống da trắng làm gì còn người dã man.
- Anh tưởng thế chứ!

Grabner thấy buồn ngủ. Y nghe lơ mơ thấy họ nói đến chuyện đàn bà. Những thuyết nhân chủng của nước Đức không phù hợp với quan niệm của y về tình yêu. Y không muốn cho vấn đề tình yêu dính dáng gì đến sự đào thải giả tạo, dòng giống, huyết thống, thụ thai. Vả chăng đời lính

chỉ cho y ôm ấp những cô gái điếm ở những nơi xuất trận. Mấy cô gái này cũng không đến nổi thực tế hơn mấy bà cổ chân trong hội Phụ nữ Đức quốc: ít ra họ còn được dung thứ vì họ phải làm một nghề không được tự do lựa chọn.

Họ lấy lại áo quần để mặc. Bây giờ họ lại trở thành lính, hạ sĩ, trung sĩ, thượng sĩ... Người có đứa con dòng giống Nga trở thành một hạ sĩ. Anh lùn cũng vậy. Anh mặt chuột là binh nhì. Anh ta bèn hạ giọng khi thấy những người khác là hạ sĩ quan. Graber nhìn chiếc áo mình. Chiếc áo còn nóng hổi, xông lên mùi lưu hoàng. Dưới ve áo cả một làng rận đã chết ngạt. Y lấy móng tay cào cấn thận.

Người ta đưa họ vào một căn nhà gỗ nhỏ nghe một sĩ quan chánh trị giảng thuyết. Ông này đứng trên một cái bục, phía trên là hình Quốc trưởng, cắt nghĩa cho mọi người biết rằng khi trở lại quê hương xứ sở họ có trách nhiệm nặng nề. Họ không được nói gì về những điều tai nghe mắt thấy ngoài mặt trận. Vị trí của quân đội, sự điều động binh sĩ, những nơi chiếm đóng phải giữ bí mật hoàn toàn. Tai mắt kẻ thù ở bất cứ chỗ nào. Phải giữ yên lặng hoàn toàn. Người nào nói ra sẽ bị trừng phạt nặng. Kháng biện không phải lúc cũng là tội phản quốc. Quốc trưởng đích thân chỉ huy các trận chiến, ông hiểu rõ công việc ông làm. Vả chẳng tình hình rất khả quan: quân Nga đã hấp hối, kiệt quệ vì tổn thất nặng nề: ta đang sửa soạn một cuộc phản công tất thắng; binh lính được tiếp tế đầy đủ, tinh thần quân đội rất cao. Như vậy, bất cứ sự tiết lộ nào về tình hình mặt trận cũng là tội phản quốc, chỉ trích cũng vậy. Mật vụ vẫn hoạt động, ở đâu cũng có mật vụ, không ai tránh khỏi lưới mật vụ.

Viên sĩ quan ngừng lại một chút, rồi tiếp tục nói một cách thản nhiên. Tuy hai vai gánh nặng quốc gia nhưng Quốc trưởng vẫn đích thân săn sóc anh em binh sĩ. Ông đã quyết định tặng anh em mỗi người một món quà để mang về biếu nhà, như thế để chứng minh rằng ở mặt trận binh sĩ được tiếp tế đầy đủ, họ dư giả để mang về cho dân chúng. Dọc đường ai mà mở gói quà ra sẽ bị trừng phạt nặng. Khi đến ga sẽ có cơ quan kiểm soát lại. Hitler muôn mặt!

Mọi người đều đứng nghiêm. Graber chờ đợi ca bài quốc ca; Đệ tam Đế quốc của nước Đức không hà tiện những bản ca ái quốc. Nhưng không hề có quốc ca, trái lại mới có một mệnh lệnh bất ngờ:

- Những người về nghỉ phép ở Rhénanie bước ra khỏi hàng!

Một vài người bước ra.

Viên sĩ quan nói tiếp:

- Đã bãi bỏ những chuyến xe nghỉ phép đi Rhénanie.

Ông ta hỏi người gần đấy:

- Anh về đâu?

- Cologne.

- Tôi đã nói rằng không được phép về nghỉ ở Rhénanie. Anh lựa nơi khác mà nghỉ.

Anh lính thất vọng vội kêu:

- Quê tôi ở Cologne.

- Tôi nhắc cho anh hay, không được về Cologne, anh có hiểu tiếng Đức không? Anh muốn đến tỉnh nào khác?

- Tôi không muốn đi đâu cả. Vợ con tôi ở cả Cologne. Tôi làm thợ ống khóa ở đây. Giấy phép của tôi cho về Cologne.

- Tôi thấy rồi. Nhưng không được về Cologne! Phải nói bao nhiêu lần nữa anh mới hiểu được là bây giờ tạm thời cấm về Cologne.

- Cấm à? Tại sao lại cấm?

- Anh mất trí rồi à? Ở đây ai là người có quyền hỏi vặn? Anh hay xếp của anh?

Một vị đại úy đến gần viên sĩ quan nói nhỏ mấy tiếng. Viên sĩ quan gật đầu.

- Những người về Hambourg và Alsace nghỉ phép, bước ra khỏi hàng.

Không ai nhúc nhích.

- Những người về Rhénanie đứng lại đây.

Những người khác bước sang bên trái. Tiến, tiến! Lăn tặc phẩm!.

Tất cả đều tụ lại ở sân ga. Những người về nghỉ phép ở Rhénanie cũng trở lại đây sau vài phút.

Anh lùn vội hỏi:

- Có chuyện gì thế?

- Mà nghe rõ cả rồi đấy.

- Mà không được về Cologne, bây giờ mà muốn đi đâu?

- Đi Rothenbourg. Tao có người chị ở đó. Nhưng tao không biết đến Rothebourg để làm gì. Vợ tao ở Cologne. Không biết Cologne làm sao mà cấm không cho ai đến.

Một người trông thấy hai anh mật vụ SS nên gót giày cồm cộp vội kêu lên:

- Coi chừng.

- Tao đích cần tụi nó! Tao đến Rothenbourg làm khỉ khô gì? Nhà tao ở Cologne cơ mà.

- Có lẽ gia đình mà đã dọn đến Bothebuorg.

- Hẳn là không. Không có chỗ. Vả chăng chị tao và vợ tao hai người không chịu đựng được nhau. Không biết ở Cologne có chuyện gì thế?

Anh thợ khóa nhìn chúng bạn với đôi mắt thất vọng. Mắt anh ta rung rung lệ, hai môi dày run run.

- Tại sao ai nấy đều được về thăm nhà mà tôi không được về. Mấy năm trời xa cách. Không biết vợ con ra sao. Thằng con lớn năm nay mười một tuổi rồi!

- Nay anh! Anh không làm gì được đâu. Tốt hơn hết là gửi điện tín bảo chị ấy đến gặp anh ở Rothenbourg, không thì khó lòng lắm.

- Thế thì ai chịu tiền tàu? Mà đến đấy thì ăn ở vào đâu?

Anh mặt chuột nói:

- Nếu anh không được phép đến Cologne thì vợ anh cũng không được phép ra khỏi Cologne. Hẳn là phải có lệnh cấm.

Anh thợ khóa mở miệng ra nhưng không nói gì. Sau một phút lặng yên y chỉ nói:

- Có lẽ.

Y quay lại nhìn lần lượt mọi người.

- Không lẽ chỗ nào cũng bị tàn phá cả.

Anh lùn nói:

- Anh nên nghĩ rằng không bị xua trở lại mặt trận cũng là may rồi. Không có gì là lạ hết.

Grabner ngồi yên nghe không nói gì cả. Người y run rẩy. Cái lạnh run không phải từ ngoài thấm vào. Sự đe dọa vô hình lẫn quất từ lâu bây giờ lại đè nặng xuống người y. Y cảm thấy nó lại gần, lùi xa rồi trở lại một cách nham hiểm. Nó nhìn y với cả ngàn khuôn mặt mà không có khuôn mặt nào là đích thực. Y đưa mắt nhìn đường rầy chạy biến vào chân trời. Phía chân trời kia là căn nhà ấm cúng, là gia đình sum họp, là yên ổn, là tất cả cái gì còn là vững chắc. Nhưng nhìn về phía tây thì hình như sự đe dọa lại đến với hàng đường rầy thẳng tắp biến vào chân trời. Có lẽ sự đe dọa ẩn náu ở chân trời kia, kinh khủng còn hơn ở tiền tuyến.

Anh thợ khóa than thở:

- Nghỉ phép! Bây giờ còn làm gì được với cái giấy nghỉ phép này!

Mấy người khác nhìn y không nói gì. Có thể nói rằng y mới mắc một bệnh bí hiểm. Hẳn là y không đắc tội, nhưng y đã bị ma trêu quỷ ám, mọi người theo bản năng tìm cách xa lánh. Mọi người mừng rằng không bị tai ách oan trái, nhưng họ cũng cảm thấy bị đe dọa. Tai họa rất hay lây.

Con tàu đi từ từ dưới sân che rồi dừng lại. Thành linh mọi người bị chìm trong chỗ tối mờ, không khác nào người ta vừa kéo màn đen che kín sân ga.

Chương VI

Đến sáng thì cảnh vật đã thay đổi. Giữa một biển hơi man mác nổi lên từng cái đảo lấm tấm sáng. Graber ngồi gần cửa sổ, dán mắt vào cửa kính. Y nhìn không chán mắt đồng ruộng với luống cày đều đặn hiện ra từng rạch đen giữa làn tuyết trắng, đồng cỏ bắt đầu mọc cỏ xanh dòn xen lẫn với từng đốm tuyết như bông nõn. Không có hầm hố do bom đạn đào lên, không có dấu vết tàn phá đổ nát. Một cánh đồng phẳng phiu nhẵn nhụi. Không có hầm núp, không có công sự pháo đài, chỉ có miền thôn dã xinh tươi.

Làng thứ nhất xuất hiện. Nhà thờ với con gà thép vàng trên nóc, trường học với cái chong chóng chầm chậm xoay. Một quán ăn với mấy nông dân, những căn nhà cửa mở, cô gái què cầm chổi quét lá vàng, tia nắng thứ nhất rơi vào hàng ngàn cửa sổ kính còn nguyên vẹn, trại ấp sơn phết choang chóc như đồ chơi con nít, cây cối nguyên vẹn không dấu vết bom đạn, phố xá đầy học sinh. Đã từ bao lâu Graber không hề trông thấy một đứa trẻ con. Y thở nhẹ nhàng, lòng ấm lạ.

Y đang chờ đợi những cảnh tượng như thế những cái mà y muốn thấy lại, giản dị, yên lành, bền vững.

Một sĩ quan ngồi phía cửa sổ bên kia cũng bảo y:

- Ở đây cái gì cũng khác, phải không anh?

Graber cảm động trả lời:

- Vâng khác lắm.

Dần dần sương mù tỏa khắp. Chân trời xuất hiện từng khu rừng. Mắt có thể nhìn ra những khoảng rộng xa hơn. Đường dây thép vẫn chạy theo con tàu ở hai bên đường sắt. Từng chùm dây cat bồng lên trời rồi bất thần một cột thép hiện ra, chùm dây hạ xuống một cách phũ phàng - bản ký ghi âm một khúc hợp tấu yên lặng vô biên. Đàn chim tung cánh bay vù đi rồi tụ lại trên dây thép ở một nơi khác xa hơn một chút. Đồng quê yên tĩnh. Tiếng súng gầm ngoài mặt trận đã yên. Không thấy bóng dáng một chiếc phi cơ nào. Graber có cảm tưởng như mình ra đi cả mấy tuần nay. Những khuôn mặt bạn bè bắt đầu mờ dần trong trí nhớ.

- Hôm nay là thứ mấy nhỉ?

- Thứ tư

- Ừ nhỉ, hôm qua là thứ ba. Không biết chúng ta có được uống cà phê không?

- Sao lại không? Ở đây đời sống vẫn như xưa.

Một vài người lấy bánh ra ăn. Graber vẫn đợi, y muốn dùng với cà phê. Y nghĩ đến những bữa ăn sáng thời bình, bà mẹ bày trên bàn phủ khăn tinh tươm nào là mật ong, bánh, sữa nóng, chung quanh bình cà phê. Ngoài hiên chim yến hót líu lo, mặt trời vượt ve bông hương diệp dưới cửa sổ. Y thường lấy ngón tay vò nát mấy chiếc lá dày dặn màu xanh đậm để mùi thơm kỳ lạ gọi lên cảm tưởng những xứ xa lạ. Trong mấy năm gần đây, y đi không thiếu gì cảnh lạ xứ xa, nhưng trong hoàn cảnh khác hẳn điều mong ước. Y trở lại gần cửa sổ toa tàu, bây giờ y tin tưởng hơn trước. Thợ thuyền đang làm việc, ngừng đầu lên nhìn xe hỏa đi qua. Trong chỗ vài người đàn bà đầu bịt khăn sặc sỡ. Viên hạ sĩ hạ cửa kính xuống giơ tay vẫy. Không ai trả lời. Y ngượng ngập lắm bầm: “Đồ ngốc! Thay kệ các người”.

Vài phút sau, họ đi qua một cánh đồng có một toán vừa đàn ông lẫn đàn bà đang làm việc. Anh hạ sĩ vươn người ra vẫy tay lia lịa. Họ thản nhiên mặc kệ. Anh ta chua chát mà rằng: “Mình hy sinh xương máu ngoài mặt trận cho những người như thế đó”.

- Có lẽ họ là tù binh hay công nhân ngoại quốc.
- Trong bọn có nhiều đàn bà, ít ra họ cũng trả lời mình chứ.
- Có lẽ họ là đàn bà Nga hay Ba Lan.
- Trông bề ngoài không phải người ngoại quốc. Vả chẳng, thế nào cũng có người Đức.
- Chuyển tàu này chỉ chở thương binh. Đáng ra người ta phải xúc động khi thấy thương binh chớ!
- Họ là những người ngu si, chân lấm tay bùn chỉ biết chăn vịt nuôi heo.

Anh ta kéo cửa kính kêu “ sầm”.

Anh thợ sửa khóa nói:

- Ở miền Cologne chúng tôi, người ta không tệ bạc đến thế.

Con tàu vẫn đi miết. Đến một đường hầm tàu dừng lại hai giờ. Trong toa không có đèn, mọi người chịu cảnh tối như đêm dày. Mặc dù đã quen ở dưới hầm tối, họ cũng thấy lòng nao núng bởi hồi, ai nấy im lặng. Trong tối lập lòe đóm đỏ thuốc lá.

“Hẳn là máy có gì trục trặc”.

Mọi người lắng tai nghe nhưng không có tiếng máy bay mà cũng không có tiếng nổ.

Anh thợ khóa hỏi Graber:

- Anh đã đến Rothenbourg chưa?
- Hình như đó là một tỉnh già nua lắm.
- Anh ta đến thăm rồi à?
- Chưa. Thế còn anh?
- Chưa. Mà tôi đến đây làm gì?

Anh mặt chuột xen vào:

- Giá anh xin phép đi Bá Linh thì hơn, ít khi được phép nghỉ. Đến Bá Linh chơi thú vị hơn đi chỗ khác.
- Tôi không muốn đi chơi, mà khách sạn đắt đỏ lắm. Tôi muốn về thăm nhà.

Tàu chuyển bánh.

“À, có thể chứ! Tôi tưởng chúng mình bị chôn sống ở đây!”

Trong tối đã hiện ra vài vết sáng. Sáng thêm. Rồi thành linh cảnh vật hiện ra, xinh tươi hơn cách đây hai giờ. Mọi người chạy xô về phía cửa sổ. Họ theo bản năng đưa mắt tìm vết tích bom đạn. Không có gì dấu vết tàn phá. Buổi sáng tinh sương làm họ say sưa như rượu êm nồng.

Vài giờ sau tàu dừng lại ở một ga. Anh lùn bước xuống, kể theo là anh hạ sĩ và hai người khác. Trời tối sầm lại. Mây xanh từ hướng tây nổi lên. Lần thứ nhất Graber nhận thấy địa hạt này quen thuộc với mình. Y không nhận ra một cái nhà, một ngọn đồi hay một cái làng nào quen thuộc, nhưng toàn thể phong cảnh này đối với y không có gì xa lạ. Kỷ niệm từ xa xưa tràn đến với vẻ quyến luyến mãnh liệt. Cảnh vật hiện ra với những nét mờ tỏ, trí nhớ hiện lên với những nét mờ lung, hầu như y mơ màng lúc trở về chứ không sống lúc trở về, nhưng chính cái vũ trụ thấy lại ấy, chính những hình ảnh không thực ấy vẫn vít cội lòng với sức mạnh hơn bao giờ.

Dần dần tên các ga trở nên quen thuộc. Y thấy lại những thị trấn trước kia đã qua chơi. Trí nhớ làm cho khí trời trong sáng, ngát hương rừng sim, rừng thông, rừng cỏ. Tỉnh nhà không còn xa, Graber khóa chặt ba-lô và đợi những căn nhà đầu tiên xuất hiện.

Tàu dừng lại. Nhiều người bước xuống. Graber nhìn xuống sân ga. Người ta hô tên tỉnh nhà.

Anh thợ khóa bảo y:

- Thôi về nhà chơi thỏa thích nhé!
- Chưa đến nơi mà, ga ở trung tâm thành phố cơ!
- Có lẽ mới dời ra đây. Anh thử hỏi xem.

Nhiều quân nhân đã leo lên, ba-lô làm nghẽn cả lối. Bấy giờ y nghe tiếng một nhân viên hỏa xa nói:

- Hành khách đi Werden, xin mời xuống!

Y vội ném ba-lô lên vai, chen qua đám đông đến hỏi:

- Tàu không đi xa hơn nữa sao?

Người ấy ra vẻ mỗi một ngược mắt nhìn y:

- Ông đi Werden à?

- Vâng.

- Ông đi về phía trái qua đường rầy xe buýt.

Graber đi quanh xe lửa sang bên kia thì thấy một căn nhà gỗ mới sơn dầu hắc trước đây chưa trông thấy. Xe buýt đậu ở phía sau. Y đến gần người tài xế.

- Xe đi Werden à?

- Vàng.
- Tàu không vào tỉnh nữa à?
- Không
- Sao vậy?
- Vì không vào tỉnh nữa.

Graber nhìn người tài xế, và hiểu rằng hỏi nữa cũng vô ích, không biết gì hơn. Y thông thả leo lên xe ngồi vào một góc. Trời tối xuống, cặp đường rây còn có vẻ mới, nom sáng bóng lộn vòng sang phía đông thành phố Werden. Tàu chuyển bánh, Graber ngồi nép vào một góc xe. Y nghĩ thầm tuy không tin hẳn: “Có lẽ người ta cẩn thận sửa lại cho đường rây chạy ra ngã khác”.

Đến lượt xe buýt bắt đầu nổ máy. Chiếc xe đã cũ lắm sửa đi sửa lại nhiều lần. Nhiều xe Mercedes vượt qua. Xe chở các sĩ quan Bộ Tham mưu và sĩ quan Mật vụ. Hành khách yên lặng nhìn họ. Không ai nói một câu nào, chỉ có tiếng la hét vui vẻ của gái nhỏ chạy giữa hai hàng ghế. Con bé tóc vàng, đeo một cái nơ lam. Nó chừng hai tuổi.

Bắt đầu trông thấy phố xá, nhà cửa còn nguyên vẹn không bị hư hại. Graber thở nhẹ nhàng. Chiếc xe lắc lư đi độ một trăm thước nữa thì dừng lại.

- Xuống đi.
- Đây là đâu? - Graber hỏi người bên cạnh.
- Đường Bramsche.
- Đến đây thôi à?
- Đến đây thôi.

Mọi người xuống, Graber nói:

- Tôi về nghỉ phép. Đã hai năm, giờ tôi mới về đây.
- Ông ở đâu?
- 18, đường Haken.
- Ở bên phố cũ à?
- Phải. Đường Louise, gần nhà thờ Thánh Catherine.
- À!

Người ấy ngẩng mặt lên nhìn trời tối

- Ông biết đường chứ?
- Dĩ nhiên. Ai mà quên đường về.
- Ừ phải. Thôi chúc ông may mắn.

- Cảm ơn!

Grabner bước vào đường Bramsche. Y nhìn nhà cửa, lòng e ngại. Không cái nào bị hư hại. Y nhìn cửa sổ. Tối thui.

Y nghĩ thầm: Phòng không thụ động. Y thất vọng, nhưng vội cho là mình ngu muội, vì vẫn yên chí là trở về sẽ thấy thành phố sáng trưng như ngày trước. Y vội bước đi, qua một tiệm bánh không thấy dấu vết một chiếc bánh mì nào. Khách qua đường nhìn vào tủ kính chỉ thấy một bình hoa giấy. Rồi đến một tiệm tạp hóa chỉ có những hộp với thùng rỗng không.

Xa xa, y nhận ra là liệm đồ da. Lúc còn bé y tắm tặc khen ngợi con ngựa nhồi rơm trắng một bộ yên cương màu hung. Lại gần tủ kính coi thì thấy con ngựa vẫn đấy nhưng bộ yên cương đã biến mất. Y cũng thấy con chó lớn nằm yên ngậm một tiếng sữa yên lặng, thuở nhỏ, mười năm về trước đã có lần y nổi “ máu anh hùng” dám vuốt ve nó. Như vậy là không có gì thay đổi cả, thành phố vẫn nguyên vẹn như lúc ra đi. Gặp một người qua đường y chào một tiếng vui vẻ. Mãi sau mới có tiếng trả lời:

- Chào ông!

Giày móng sắt đập vang trên hè. Trong vài phút nữa y sẽ xỏ chân vào đôi dép trong nhà, để tắm nước nóng, xúc nước hoa, rồi mặc sơ-mi sạch sẽ. Y vội bước đi mau hơn, đường phố như một tấm thảm thần.

Bây giờ y mới ngửi thấy mùi khói, làm y đứng dừng lại. Không phải mùi khói quen thuộc củi gỗ hay lò sưởi. Mùi khói một đám cháy. Nhìn xung quanh thì thấy những căn nhà đen thui, mái còn nguyên, đứng sừng sững trong trời tối.

Hết con đường ấy là một công trường nhỏ trồng nhiều cây to. Mùi khói hắc càng thêm mạnh, mùi khói hình như bám vào cành cây. Y định tìm xem ở đâu ra. Hình như nó bám ở khắp cả mọi nơi, khác nào trời mưa than tro xuống thành phố.

Ở một góc phố hiện ra căn nhà bị tàn phá thứ nhất. Y xúc động mạnh mẽ. Đã hai năm nay y sống giữa những cảnh đổ nát đã nhiều, nhưng lúc này y chăm chú nhìn đồng gạch vụn như lần đầu trông thấy một căn nhà trúng bom.

Y thầm nghĩ: chỉ có một căn. Một căn nhà lẻ loi. Các nhà khác không sao. Đi qua một căn nhà đổ y thở mấy hơi dài. Mùi khói dai dẳng hẳn là ở căn nhà này, nom có vẻ đã đổ từ lâu. Có lẽ bị trúng bom lạc, như thỉnh thoảng vẫn xảy ra khi oanh tạc cơ đi ném bom về.

Y tìm tên đường phố: đường Brême. À, nếu vậy thì đường Haken hẳn còn xa. Còn đi ít ra chừng nửa giờ nữa. Người đi lại thưa dần. Dưới một cái cổng, bóng đen nhuộm xanh chiếu ra thứ ánh sáng bệnh hoạn âm thầm.

Sau cùng y bước vào một khu bị phá hủy hoàn toàn. Nhà cửa chỉ còn là những mảnh tường nhám đen hình răng cưa đứng trơ trọi giữa trời. Đà sắt lòi ra ngoài tường đá, cong queo như những con rắn đen. Gạch vụn chất từng đống. Dấu vết đổ nát cũng đã lâu ngày. Trong tối, bóng người mờ mờ đi trên đồng gạch như những con bọ hung.

“Có ai đấy không?”

Có tiếng gạch đá xô xuống, rồi tiếng chân người chạy xa dần. Những bóng người biến mất. Y chợt nghe thấy tiếng thở dốc. Lắng tai nghe kỹ thì ra là tiếng thở của mình.

Bây giờ thì y chạy chứ không đi nữa. Mùi khói khét thêm ngọt ngào. Hết khu tàn phá này đến khu tàn phá khác. Sau cùng y đến khu phố này đẹp đẽ vì những căn nhà cổ, mái nhọn, đầu hơi thò ra ngoài, trước nhà bảng hiệu trưng đèn sáng rực. Nhà cửa nay đã cháy rụi như que diêm. Bây giờ chỉ còn là một đồng đá ám đen, gạch ngói nát vụn còn bốc khói che lấp cả đường đi. Trên không lơ lửng làn khói trắng mờ.

Grabber vẫn chạy miết. Sự hồi hộp hành hạ y như một cực hình. Y vừa nhận ra một xưởng đúc nhỏ gần nhà cha mẹ. Có lẽ cái xưởng ấy là mục tiêu của những sự oanh tạc. Y trèo lên những đồng gạch còn khói lên ngùn ngụt, vấp ngã túi bụi, va vào khách qua đường làm họ quái dị, đưa mắt nhìn theo. Bất thần y dừng lại, không biết mình ở đâu nữa. Tất cả khu phố đầy kỷ niệm tuổi thơ nay đã bị tàn phá đảo lộn lung tung, y không còn nhận ra nữa. Y hỏi một người đàn bà đi qua:

- Bà chỉ dùm đường Haken.

- Cái gì?

Ba ta kinh hoảng vì đang mặc chiếc áo rách hở thịt, vội vàng lấy tay che ngực.

- Đường Haken?

- Đằng kia, phía tay mặt.

Grabber chạy vội về phía ấy. Hai bên rìa đường hàng cây xác xơ vươn những cành trụi lá như giò tay van lơn. Y tìm cách định hướng. Ngày xưa y vẫn nhìn mặt tiền các dãy nhà để định hướng, bây giờ không còn nhà cửa nữa. Đứng đây có thể thấy nhà thờ, nhưng nhà thờ có lẽ sụp đổ rồi, chỉ thấy trống không. Y không dám hỏi ai cả. Ở giữa một đường phố, cáng xếp thành từng hàng dài. Một toán người dùng cuốc đào bới đồng gạch vụn, một toán lính cứu hỏa đang chữa cháy. Nước vòi rồng bốc hơi trước khi tưới xuống lửa. Căn nhà bị cháy là xưởng đúc đồng. Khi nhận ra xưởng đúc, y tìm ra được đường Haken.

Chương VII

Biển tên phổ treo vào một ngọn đèn xoắn vẹo đứng sững bên một hố bom. Graber đi quanh hố thì thấy dưới sâu còn một cái giường đã lũng ở giữa. Xa xa một căn nhà có vẻ còn nguyên vẹn nổi bật lên trên đồng gạch vụn. Graber nói thầm: “Số nhà 18, cầu trời cho đây là số nhà 18”.

Nhưng trời tối làm cho người ta lầm lộn. Nom xa tưởng là nguyên vẹn nhưng thực ra đó chỉ là cái mặt tiền che khuất một đồng gạch vụn phía sau. Một cái đàn dương cầm còn mắc vào những giồng sắt thò ra ở tầng lầu nhất. Nấp trên đã bật mắt để trơ những phím đàn nham nhở như hàm răng con quái vật tiền sử. Cửa ngoài mở. Graber bước vào.

“Ai đây, đứng lại, ông tìm cái gì?”

Graber không trả lời. Y không biết rõ nhà mình ở chỗ nào. Trong bao năm, mỗi cửa sổ, mỗi hòn đá đã quen thuộc với y, nhưng trong đêm tối, giữa đám gạch vụn này...

Y không thể biết được rõ mình ở phía tay trái hay tay mặt đường phố.

- Coi chừng! Ông muốn cho tường đổ xuống đầu hay sao?

Nhưng Graber vẫn bước tới. Y nhận thấy bên trong có một cầu thang. Y lùi lại một chút để ước định số nhà. Người trưởng xóm chạy ra:

- Ông đến đây làm gì?

- Đây có phải số nhà 18 không?

- Số 18?

Lão trưởng xóm lấy ta ấn mũi sục xuống gáy.

- Ông không thấy à?

- Có phải số 18 không?

- Ông muốn nói trước là số nhà 18. Trời! Nói chuyện về trước thì bố ai biết, bây giờ khác rồi.

Graber túm lấy ve áo của lão ta:

- Tôi không đùa với ông. Số nhà 18 đâu?

- Buông ra không thì tôi gọi cảnh sát! Ông đến đây làm gì, chỗ này người ta đang dọn dẹp. Không có ai ở đây cả.

- Không có ai cả?

- Không còn ai hết. Trong nửa tháng trời, sáu trận dội bom. À! Ông là lính! Ông làm gì ở mặt trận Thảo nào nom người phè phỡn béo tốt thế kia. Còn vợ con tôi ở trong đồng gạch kia - Lão lấy tay chỉ đồng gạch vụn - Nào có ai cất công bới gạch để lấy xác ra không. À! Chết rồi thì cần gì mà vội vàng! Người ta còn bận việc khác! Còn hồ sơ, bàn giấy, nhân viên phải cứu cấp, thì giờ đâu nghĩ đến đàn bà con nít!

Lão nhổ nước miếng rồi nói tiếp:

- Số 18! Ông dẫm chân lên nhà số 18 mà không biết, ông lính trận ngực đầy huy chương với bội tinh!

Grabber quay mặt đi, bỏ lão đứng đấy: “Trời ơi! Mình giẫm chân lên nhà mình mà không biết. Thế mà mình vẫn yên chí rằng nước Đức bất khả xâm phạm, nước Đức còn nguyên vẹn!”

Tiếng cốc bổ vào đá, tiếng gọi nhau ầm ới. Một toán người xúm xít chung quanh một căn nhà bốc khói. Một ống dẫn nước bể, nước chảy thành dòng suối nhỏ. Ánh đèn phản chiếu xuống nước thành những đốm sáng mờ. Y chạy lại chỗ một người đang chỉ huy công việc:

- Có phải số nhà 18 đây không?

- Trời? Ông đến đây làm gì?

- Để tìm cha mẹ tôi. Số 18 đâu ông?

- Làm sao tôi biết được? Tôi có là ông trời đâu? Ông đi chỗ khác. Đây chúng tôi chỉ biết dọn dẹp thôi.

- Ở đây có người chết không?

- Không thì đào làm gì. Ông tưởng đào để chơi chắc.

Hắn quay lại toán người đang làm việc:

- Dừng lại! Lặng yên! Gõ từng tiếng đều đều!

Toán người ở trong hố đi ra từng người một. Họ là những người địa vị và nghề nghiệp khác nhau, tuy người thì mặc xăng-đây, người có áo cổ cứng, người mặc quần áo xanh thợ thuyền, người mặc đồ nhà binh, nhưng người nào cũng ra vẻ mệt nhoài, quần áo lem luốc. Một người quỳ xuống cầm búa gõ từng tiếng thưa vào một cái ống gang thò đầu ra.

“Yên!” Trưởng toán ra lệnh.

Người cầm búa ghé sát tai vào ống gang nghe. Chỉ nghe thấy tiếng thở của mấy người làm việc, và tiếng vôi vữa rụng ra rơi lạo xạo. Tiếng còi xe chữa cháy và tiếng hú xe cứu thương ở xa xa vắng lại. Người cầm búa lại gõ ống gang rồi đứng dậy:

- Họ còn trả lời. Họ gõ nhanh hơn, có lẽ họ nghẹt thở.

Y lại gõ thêm mấy tiếng để họ người dưới đồng gạch yên lòng. Trưởng toán vội ra lệnh:

- Mau lên. Giờ hết đồng gạch bên phải. Phải kiểm cách bỏ cái ống này ra để cho không khí lọt vào thêm.

Grabber vẫn đứng cạnh bèn hỏi:

- Đây là hầm núp phòng không phải không?

- Dĩ nhiên là hầm núp. Ông muốn nó là cái gì? Nếu họ không ở trong hầm thì họ đã chết lâu rồi.

- Ông nghĩ, đây có phải là những người ở nhà này không? Trưởng xóm bảo tôi rằng khu này

không còn ai ở nữa từ lâu rồi mà.

- Hắn đâm ra điên khùng từ chuyến ném bom mới rồi. Chúng tôi chỉ biết rằng có người mắc cạn cần phải cứu. Chúng tôi không cần biết họ ở đây hay ở đâu.

Graber bỏ đi ra:

- Để tôi giúp một tay, tôi cũng khỏe mạnh. - Y nhìn người trưởng toán - Có lẽ cha mẹ tôi cũng ở trong ấy.

- Thế thì hay. Có thêm người phụ giúp. Này! Kiểm cho thêm cái cuốc đi.

Mấy cái căng bị nghiền nát hiện ra trước nhất, một cái cột lớn đè lên trên. Người hãy còn sống, còn tỉnh. Graber cúi xuống nhìn nhưng không biết là ai. Người ta cưa cột để mang người ra, nạn nhân không kêu một tiếng nào, nhưng hai mắt dần dần tàn lụi sinh khí.

Mở rộng miệng hăm thì thấy hai người chết vì bị đè nát. Cái đầu xẹp lại, mũi và cằm biến mất. Răng thụt vào trong lợi như hột hạnh nhân nhét vào chiếc bánh ga tô. Graber lại gần thì thấy từng nắm tóc đen bết máu. Không phải cha mẹ y, vì cha mẹ y tóc vàng. Người ta kéo xác chết ra giữa phố. Coi có vẻ như một máy ép đã ép cho xác mỏng ra.

Một thứ ánh sáng mơ hồ tỏa xuống cảnh vật hỗn độn. Mặt trăng vừa xuất hiện trên nền trời bạc phếch.

Có người đến thay phiên, y hỏi:

- Oanh tạc từ hồi nào vậy anh?

- Chiều hôm qua.

Graber nhìn hai bàn tay. Hai bàn tay đen ngòm trong thứ ánh sáng không thực. Có vết máu nạn nhân. Hai tay y để trần bốc đất bốc sỏi cả tiếng đồng hồ. Đoàn cứu thương vẫn làm việc. Hơi a xít ở các hố bom bốc lên nóng cay cả mắt. Họ chùi mắt vào tay áo nhưng nước mắt vẫn trào ra.

Có người gọi ở phía sau, y quay lại.

- Cái bị này của anh phải không?

Qua làn nước mắt nóng bỏng y thấy mờ mờ một người đang chỉ trỏ.

- Bị nào?

- Kìa kìa! Có đứa định lấy đi.

Graber lại cầm lấy cuốc.

- Nó lấy cắp mất bây giờ. Đuổi theo nó còn kịp. Lẹ lên, để tôi thay anh.

Graber mệt nhọc quá không kịp suy nghĩ, y theo người ấy làm như cái máy, nhào về phía tay chỉ. Chạy được mấy bước thì thấy một người đang leo lên đồng gạch đá. Chỉ nhảy mấy bước là y theo kịp. Người ấy đã già, hắn còn cố sức giữ lấy bị. Graber lấy chân đè lên cái quai lồng thòng dưới đất. Lão ta kêu lên một tiếng lớn rồi buông tay. Miệng lão rộng và đen ngòm hai mắt sáng

quắc dưới ánh trăng.

Một đội tuần tiểu đi qua, hai anh mật vụ

- Cái gì thế?

- Không có gì đâu.

Graber vừa nói vừa đưa cái bị lên vai. Lão già đứng yên lặng. Chỉ nghe tiếng lão thở hổn hển. Một anh mật vụ hỏi:

- Anh làm gì ở đây? Giấy tờ đâu?

- Tôi giúp người ta dọn dẹp chỗ kia. Cha mẹ tôi ở khu này.

- Giấy tờ đâu? - Anh mật vụ nhắc lại.

Graber nhìn hai người. Y không muốn cãi nhau với họ về chuyện mật vụ có quyền xét giấy quân nhân hay không. Cả hai người đều mang khí giới đầy mình. Y sờ túi lấy giấy phép và sổ quân bạ ra. Một anh mật vụ lấy đèn bấm ra soi sáng để đọc, tia sáng chiếu vào ngón tay hằn nom như ngón tay phát quang. Bỗng Graber thấy người run lên vì tức bực. Sau rồi họ cũng tắt đèn đưa trả giấy tờ.

- Anh ở đường Haken số 18 à?

- Phải - Y bực tức đến rùng mình - Ngay kia. Chỗ đang thu dọn. Tôi đến tìm gia đình tôi.

- Ở đâu?

- Chỗ kia, anh không thấy à?

- Kia không phải là số 18.

- Sao?

- Kia là số 22. Số 18 ở bên cạnh này.

Hắn chỉ một đồng gạch vụn bên trên là rầm và xà nhà tua tủa.

- Chắc không?

- Chắc. Nhà nào bị phá bom cũng giống nhau nhưng tôi biết chắc số 18 ở cạnh này.

Graber nhìn căn nhà tan nát. Không có khói bốc ra.

- Căn nhà này bị bom từ tuần lễ trước hay hai ba tuần trước rồi.

- Anh có biết rõ người ở đây còn sống không?

- À, cái đó tôi không biết. Thường thường vẫn có người sống sót. Có lẽ ông bà già anh không ở trong nhà. Phần nhiều người trong khu đều xuống hầm núp công cộng.

- Bây giờ có thể đến đâu để hỏi thăm tin tức?

- Đêm nay thì không thể làm gì được. Tòa thị chính bị phá hủy rồi. Ngày mai đến trung tâm cứu tế mà hỏi. Anh có chuyện gì với ông già này?

- Có gì đâu. Không biết dưới đồng gạch đá này còn người chết không?

- Dưới đồng gạch đá nào cũng có người chết. Muốn lấy ra hết phải có gấp mười số nhân công. Quân khốn nạn nó oanh tạc bầy bạ không kiêng nể gì.

Hai người mật vụ quay đi. Graber hỏi thêm:

- Đây có phải khu cấm không?

- Sao anh hỏi thế?

- Trưởng xóm bảo thế.

- Lão trưởng xóm điên rồi. Vả chẳng đây làm gì còn trưởng xóm nữa. Anh muốn ở đây đến bao giờ cũng được. Có lẽ đến trung tâm cứu thương anh có thể xin được một cái giường. Trung tâm ở gần nhà ga.

Graber tìm lối vào nhà. Người ta thu dọn được một chỗ, nhưng không thấy lối vào đâu cả. Y trèo lên một mảnh tường. Một cầu thang lên lầu nhất còn dùng được, bậc thang còn nguyên nhưng phía trên không còn gì cả, tầng lầu đã bị thiêu hủy. Chỉ có mấy bức tường rạn nứt đứng sững, qua nóc nhà thủng lỗ hiện ra một khoảng trời nắng màu sữa. Trong một góc kín, chiếc ghế bành bọc nhung để ngay ngắn như có người muốn đặt vào đây để dùng. Cả bức tường sau còn nguyên một khối đổ xuống khu vườn sát bên. Một bóng người lén bước qua. Graber nghĩ đến ông già hồi nãy, nhưng nhìn kỹ thì là con mèo. Y theo bản năng nhặt một hòn đá ném. Không biết sao y không thể nào không nghĩ đến con mèo ở đây sống bằng thịt người chết. Đi vào vườn, y mới biết người lính mật vụ nói đúng, đây là nhà mình. Y nhận ra cái giàn hoa, may lạ lùng, hãy còn nguyên vẹn, bèn tới ngồi xuống một cái ghế đá dưới gốc cây bồ đề đã bị phạt mất ngọn. Ngoài vỏ cây còn vết mấy chữ mình đã khắc vào mấy năm về trước.

Bây giờ mặt trăng sáng tỏ như ban ngày, ánh trăng hư ảo chiếu xuống một cảnh tượng hư hư thực thực như trong giấc mơ. Graber quên cả cảnh tàn phá vẫn thấy dưới mắt từ bốn năm nay, y có cảm tưởng như lần đầu tiên trông thấy đồ nát điều tàn.

Cửa ra vườn bị lấp nghẽn khó mà dỡ ra được. Y gõ vài tiếng vào một ống gang và chú ý nghe.

Hình như có tiếng sột soạt. Có lẽ gió thổi. Tiếng sột soạt lại nổi lên. Y nhảy ra cầu thang nghe ngóng. Y run cùng mình vì bất thần có linh cảm rằng cha mẹ mình bị chôn lấp dưới đồng gạch vụn, còn sống và có lẽ đang xô gạch trong hầm tìm cách ra với con.

Y đẩy một vài tảng đá, đứng nghĩ một chút rồi chạy ra tìm toán người cứu thương. Y đụng vào tảng đá, té xuống một vũng nước xước đầu gối và bàn tay, sau cùng nhận thấy mình trở lại căn nhà lúc trước đã giúp nhân viên dọn dẹp.

- Đây không phải là số nhà 18, đây là số nhà 22. Anh em sang bên kia giúp tôi một chút đi.

Viên trưởng toán ngẩng đầu lên:

- Cái gì?

- Số nhà 18 ở đằng kia, cha mẹ tôi bị chôn dưới đồng gạch.

- Đâu?

- Kia, căn nhà lớn kia.

Người ấy nhìn theo ngón tay chỉ.

- Căn nhà ấy bị bom đã lâu rồi, bây giờ trễ rồi. Nên tiếp tục dọn dẹp chỗ này thì hơn.

Grabber bỏ bị xuống.

- Cha mẹ tôi ở đây. Tôi có nhiều thứ trong bị này tôi cũng có ít tiền.

Người kia quay mặt lại nhìn y bằng hai mắt đỏ ngầu.

- Đây không phải là một cơ để bỏ mặc những người nằm chờ chết dưới đồng gạch này.

- Đã đành thế, nhưng...

- Ở đây họ còn sống.

- Làm xong rồi các anh sẽ trở lại đây mà.

- Xong thì mọi người mệt lả còn làm gì được.

- Tôi đã phụ tay với các anh trong hai giờ... các anh cũng có thể giúp tôi...

- Anh cũng phải biết điều một chút chứ. Đến đây mà khuôn mặt hờn gạch thì vô lý hết sức! Anh cũng không biết rằng dưới đồng gạch có xác chết hay không. Không có gì là điều chắc rồi. Nếu có thì mấy ngày trước đây đã nghe tiếng. Thôi anh để yên cho chúng tôi làm việc.

Nói rồi người ấy nhặt lấy cuốc làm việc. Grabber đứng yên lặng. Y nhìn họ lưng cúi lom khom. Y nhìn mấy cái cáng đợi sẵn. Y nhìn mấy người y tá vừa chạy đến. Nước trong ống máng bể chảy lẹt lẹt. Bất thần y bài hoải tâm thần, người không còn một chút sức lực nào nữa. Y muốn giúp toan người này, nhưng mệt quá rồi, đành phải lững thững trở về nơi nhà trước kia là nhà số 18, và y ngủ ở đây.

Trời sáng

Trong bị còn ít bánh mì, trong bình còn ít cà phê lạnh, y đem ra ăn uống. Bây giờ y mới nghĩ đến cơn đói, cổ họng khô và rát như đã kêu gào suốt đêm. Con mèo rón rén lại gần. Y quăng cho miếng bánh mì, mèo vồ lấy, cẩn thận chạy ra xa, vừa ăn vừa ngó lại. Mặt trời chiếu sáng những mảnh thủy tinh rải rác khắp mặt đất. Y cầm lấy bị đi xuống phố.

Đứng lại nhìn quanh mình, y không nhận ra thành phố mấy năm trước. Hầm hố đào khắp nơi nom như những cái miệng không răng. Gác chuông nhà thờ đã biến mất. Các mái nhà đầy lỗ thủng to nhỏ như có một đám sâu bọ khổng lồ kéo đến đục tan hoang. Thỉnh thoảng có căn còn nguyên vẹn. Thành phố không còn hình ảnh quen thuộc như y mong đợi. Có vẻ là một thành phố Nga.

Người trưởng xóm mở cửa một căn nhà chỉ còn có mặt tiền bước ra. Một người xuất hiện từ

một nơi không phải là một cái nhà nữa thật là một sự kỳ dị. Một người dân ma sống trong thành phố Âm ti... Trưởng xóm vẫy tay gọi Graber. Graber nhớ lời anh lính mật vụ bảo lão trưởng xóm này điên; tuy nhiên y cũng chạy lại. Lão ta nhăn mặt:

- Anh làm gì ở đây? Ăn cắp hả? Anh nên biết rằng ở tù chứ chẳng phải chơi.

Graber không nén nổi cơn giận.

- Này cha! Đừng có nói bậy như chiều qua nhé! Nên hòa bình với nhau thì hơn. Ông có biết cha mẹ tôi ở đâu không? Ông bà Graber ấy mà, trước ở đây.

Lão hếch mặt gầy nhom râu ria tua tủa ra mà rằng:

- À! Ông lính ngoài mặt trận. Đừng làm ồn lên thế. Ông tưởng rằng chỉ có một mình ông tìm người nhà thôi hử. Ông nhìn xem cái gì đây?

Lão chỉ cái cửa.

- Cái gì?

- Cái cửa này này. Ông có mắt không? Ông tưởng đây là chỗ trai gái hẹn hò chắc?

Graber không trả lời. Y vừa trông thấy ở cánh cửa ngoài dán nhiều mảnh giấy gió thổi bay phất phới như lá cờ.

Y vội chạy lại.

Đó là địa chỉ và lời nhắn thân nhân của những người bị nạn. Nhiều chữ viết ngay bằng bút chì, mực hay than vào cánh cửa gỗ, nhưng phần nhiều là những cái biển bằng bìa đóng đinh hay dán hồ như: *Heinrich và Georg đến nhà chú Hermann. Irma chết*. Phía dưới, viết trên nắp hộp kem đánh giày: *Yêu cầu khẩn thiết chi tin Brunhilde, Schmidt, 4 đường Thuringe*. Bên cạnh đấy là một cái bưu thiếp: *Otto, nhà ở tùm trường học Hate*. Phía dưới những địa chỉ viết bằng chì hay mực là một chiếc khăn tay thêu hoa màu tím ghi: *Marie, bây giờ em ở đâu? Không ký tên*.

Graber ngẩng lên

- Thế nào? Ông có thấy ai nhắn gì không?

- Không. Cha mẹ tôi không biết tin tôi về nghỉ phép.

Lão điên phác một cái nhăn mặt có thể cho là cái cười.

- Không ai biết ai ở đâu nữa. Chỉ những người vô tội chịu thay cho bọn lưu manh. Bao giờ chúng cũng có cách thoát thân. Ngoài mặt trận anh có biết không?

- Có chứ.

- Thế thì ghi tên vào đấy đi. Rồi làm như tôi này. Ngồi đây mà đợi cho đến lúc tan thành cát bụi.

Mặt lão nom thật ảo não hầu như bất thần bị xúc động đau đớn.

Graber quay đi. Y cúi nhìn xuống đất tìm cái gì để viết. Sau y trông thấy một bức hình Hitler đã gãy khung. Đằng sau là giấy trắng. Y lấy trong túi ra một cái bút chì rồi đứng suy nghĩ không biết nên viết thế nào; sau cùng y viết câu này bằng chữ in hoa: *Yêu cầu cho tin tức ông*

bà Graber. Ernst nghĩ phép đã về đây”.

Trưởng xóm đứng đằng sau lẩm bẩm:

- Phản quốc.

- Sao?

- Phản quốc, anh vừa bôi nhọ bức hình đức Quốc trưởng.

- Thì hình đã lem luốc rồi, mà tôi thì cần. Anh cứ mặc xác tôi, đừng nói càn!

Không tìm thấy cái gì để gài cái biển, y phải lấy bớt hai cái ghim ở một tấm biển ký tên “Người mẹ” để gài biển của mình. Làm vậy y thấy áy náy, y có cảm tưởng như ăn cắp hoa ở một cái mộ của người lạ. Nhưng không có cách nào khác, vả chăng biển kia gài hai kim cũng đủ lắm rồi.

Lão trưởng xóm vẫn theo dõi anh từng li từng tí. Để kết luận, lão hô lên:

- Hitler muôn năm! Cấm để tang! Cấm buồn rầu! Thái độ ủy mị hại cho tinh thần dân chúng. Anh phải tự hào rằng đã hy sinh cho Tổ quốc. Nếu các anh làm hết bốn phận thì nước nhà đâu đến nỗi này!

Nói rồi lão quay phắt đi, hai cẳng dài nghêu và gầy gò bước xa dần. Graber quên ngay lão, y sắp sửa bước đi thì chợt nhớ ra, y vội vàng tháo bức hình dùng làm biển xé lấy một miếng ở phía dưới và ghi lấy một địa chỉ ở cánh cửa. Đó là địa chỉ ông bà Loose, y có quen biết nên định đến hỏi thăm chỗ ở của cha mẹ. Trước khi để miếng bìa nửa chếp lại mấy chữ đã ghi. Y trở lại số nhà 18 để miếng giấy bìa vào một chỗ dễ thấy trước tường đá lối vào. Hai tấm biển vẫn có hy vọng hơn một. Lúc này vì chỉ có thể làm được thế là nhiều. Y thần thơ một hồi lâu trước đồng gạch vụn lớn, không biết rằng nơi đây có phải là mồ chôn cha mẹ mình không. Chiếc ghế bành bọc nhung xanh óng ánh dưới nắng như một viên ngọc bích. Cạnh nhà y, một cây dẻ còn nguyên vẹn, không bị bom; giữa cảnh điêu tàn này vòm lá xanh tươi của nó có một vẻ êm dịu kỳ lạ. Đàn chim lẩn khuất trong bóng lá xanh ríu rít tiếng gọi đàn.

Y nhìn đồng hồ. Đã đến giờ đi tìm trung tâm tiếp đón.

Văn phòng trung tâm đặt trong một căn nhà gỗ, vách ván mới xẻ còn hắc mùi nhựa cây. Một toán thợ đang làm thêm một gian vào căn nhà cất tạm bợ. Trong phòng đầy người thuộc thành phần dân sự ngồi đợi với vẻ mặt rầu rĩ. Hai người đàn bà và một người công chức chỉ còn một cánh tay ngồi sau cái bàn gỗ trắng.

Một người đàn bà hỏi:

- Tên ông bà cụ là gì?

Bà ta mặt to, hai gò má cao, tóc quân một sợi băng đỏ. Graber trả lời:

- Paul và Marie Graber, công chức Thuế vụ, 18 đường Haken.

Bà ta đưa tay lên áp vào tai:

- Cái gì?

Grabber nói to để nhắc lại giữa tiếng búa chan chát của thợ làm nhà.

Bà ta mở một cuốn sổ lớn:

- Graber, Graber.

Ngón tay đưa xuống rồi lại đưa lên những cột tên người, bà ta dừng lại:

- Graber, Graber. Đây rồi. Tên gì?

- Paul và Marie.

- Gì?

- Paul và Marie.

Y tức giận sôi ruột. Gân cổ lên mà hét thế này mãi thì chịu sao nổi.

- Không phải. Ông này là Ernst.

- Ernst là tên tôi. Trong họ chỉ có tôi tên Ernst.

- Dĩ nhiên không phải là ông rồi. Trong sổ không có tên Graber nào khác - Bà ta mỉm cười ngẩng mặt lên nhìn y - Nếu ông muốn biết thì vài ngày nữa trở lại đây. Bây giờ chúng tôi chưa có đủ danh sách. Đến lượt người khác!

Graber chưa chịu đứng dậy.

- Bà cho biết có thể hỏi tin tức ở đâu?

- Tòa thị chánh. Đến lượt người khác!

Người thư ký sửa lại cái nơ đỏ. Graber cảm thấy có ai đẩy mình. Đó là một bà già ngón tay quăm quăm như chân chim cắt. Y đi ra.

Y vẫn lưỡng lự dừng lại văn phòng một lát, không nhất quyết đi được. Sự đau đớn sâu xa như thế không dễ mà khuây được. Người công chức cụt tay trông thấy bèn lại gần.

- Ông nên mừng rằng ông bà cụ không có tên trong sổ này.

- Tại sao vậy?

- Đây là danh sách những người chết và bị thương nặng. Nếu chưa thấy tên thì ông cứ yên chí là chỉ mất tích thôi.

- Không có danh sách những người mất tích à?

Người công chức nhìn y với sự kiên nhẫn của những người hằng ngày chứng kiến những trường hợp tương tự trong suốt tám giờ đồng hồ.

- Ông thử nghĩ xem! Đã mất tích là mất tích. Lập danh sách làm gì? Danh sách cũng không cho ông biết gì hơn. Mất tích mà đã ghi vào thì còn mất tích gì nữa!

Graber nhìn ông ta mà không hiểu. Ông ta khoan khoái vì lý luận của mình. Nhưng lý luận và giải thích khó lòng dung hòa được với đau thương và bất hạnh. Graber trả lời:

- Vàng, có lý.

Y ra tòa thị chính, chỉ có một phòng duy nhất còn nguyên vẹn, cô thư ký đeo kính ra vẻ bù đầu. Graber phải ngồi đợi khá lâu trong hành lang nồng nặc mùi khói và axit. Lúc vào thì cô thư ký gắt om:

- Tôi không biết gì hết! Không làm gì còn hồ sơ. Phần lớn cháy rụi, còn lại thì vùi rỗng cứu hỏa làm nát hết. Tôi không biết làm sao được bây giờ.

Người hạ sĩ quan vào sau Graber hỏi cô ta:

- Tại sao không cất hồ sơ vào nơi an toàn?

- An toàn, an toàn! Biết ở đâu là an toàn! Ông có biết chỗ nào là an toàn không? Tôi có phải ở trong hội đồng hàng tỉnh đâu. Ông đến đấy mà khiếu nại.

Cô ta đưa tay chỉ một đồng giấy má ướt sũng nước:

- Đây sổ sinh tử giá thú chỉ còn có thể thôi, bây giờ ai muốn lấy căn cước của mình thế nào cũng được.

Viên hạ sĩ quan nhổ toẹt xuống đất và kéo Graber đi

- Thôi đi anh, ở đây họ hóa điên cả rồi!

Họ trở lại công trường tòa thị chính, không còn một căn nhà nào nguyên vẹn. Tượng đồng Bismarck chỉ còn lại một đôi ủng. Một đàn chim bồ câu sợ hãi bay xung quanh gác chuông nhà thờ Thánh Mari đã đổ mất một nửa. Anh hạ sĩ quan hỏi:

- Anh tìm ai.

- Cha mẹ tôi.

- Tôi tìm vợ tôi. Tôi về bất thần, không viết thư báo trước, định dành cho nhà tôi một sự ngạc nhiên lý thú. Còn anh?

- Tôi cũng không báo trước. Vì đã bị nhiều lần đình chỉ hết nghỉ phép cho nên tôi không muốn báo trước để cha mẹ tôi khỏi thất vọng lần nữa. Vả chẳng người ta ký bất ngờ cho nên tôi cũng không có thì giờ viết thư.

- Đây mới thật là chuyện ba gai. Bây giờ anh định thế nào?

Graber nhìn ra khoảng đất trước kia là cái chợ. Từ năm 1933 gọi là công trường Hitler. Sau trận đệ nhất thế chiến đã có tên là công trường Ebert. Cho đến năm 1918 vẫn có tên là công trường hoàng đế Wilhelm.

- Tôi không biết làm thế nào. Tôi vẫn hiểu. Chả nhẽ sống ở giữa nước Đức mà bị thất lạc!

- Anh tưởng thế chứ!

Anh hạ sĩ quan nhìn y với vẻ giễu cợt lẫn thương hại.

- Anh còn ngây thơ quá, anh chưa nhìn thấy hết! Tôi tìm vợ tôi đã năm ngày nay, suốt từ sáng đến tối. Không biết nó biến đâu mất như phép lạ.

- Sao lại có thể thế được? Phải có cái gì...

- Biến mất. Hàng ngàn người cũng mất tích như thế. Người thì vào trại tập trung, người thì theo người khác kéo nhau lũ lượt về các làng lân cận. Sở Bưu điện bị phá hủy, đi đâu mà hỏi thăm được!

- Về làng à? - Graber nói ra vẻ phẫn khởi - không biết sao trước kia mình không nghĩ đến? - Ở trong làng được yên ổn hơn. Chắc cha mẹ tôi về nhà quê ở.

Anh hạ sĩ quan cười chua chát:

- À anh có chút may mắn rồi. Anh có biết ven tỉnh này có đến hai tá hàng xóm không? Anh đi độ nửa cây số thì giấy phép của anh hết hạn lâu rồi!

Graber biết rõ lắm, nhưng cái đó không cần. Y chỉ cần biết một điều. Cha mẹ y còn sống, còn ở đâu thì ở.

- Anh hãy nghe tôi, phải hành động cho khôn khéo, không lẽ anh cứ chạy như điên như dại khắp nơi, chỉ mất thì giờ mà mang bệnh vào người. Phải hành động cho có phương pháp. Anh định bắt đầu làm thế nào?

- Tôi cũng không biết nữa. Có lẽ thử đến hỏi những người quen biết cha mẹ tôi. Tôi đã tìm được địa chỉ một người ở cùng phố với nhà tôi và đã tản cư đi nơi khác.

- Khó lòng mà biết được điều gì. Họ sợ không dám nói. Chính tôi đã nhận thấy thế. Nhưng anh cứ thử xem. A tôi có ý kiến! Chúng ta có thể hợp tác với nhau. Anh đến đâu cũng hỏi cả tin tức vợ tôi, còn tôi cũng làm vậy. Đồng ý?

- Đồng ý.

- Thế thì hay lắm. Tên tôi là Bottcher; vợ tôi là Anna. Anh ghi lấy.

Graber ghi Anna Bottcher vào cuốn sổ rồi ghi tên cha mẹ mình vào một mảnh giấy đưa cho Bottcher. Anh này đọc cẩn thận rồi gấp mảnh giấy cất vào bóp.

- Anh ở đâu?

- Chưa biết đi đâu đây. Tôi cũng phải kiếm một chỗ ở.

- Ở trại có giường dành cho người nghỉ phép bị nạn. Anh đến xin một giấy phép cư ngụ thì được ở. Đã đi xin chưa?

- Chưa.

- Thế thì cố gắng xin ở phòng 48. Tôi cũng ở đấy. Ăn uống khá hơn ở nơi khác.

Bottcher lôi trong túi ra một mẫu thuốc lá. Y ngấm ngía một lát rồi lại cất đi.

- Ngày hôm nay tôi đến cả nhà thương tình. Tối hôm nay có thể gặp nhau ở chỗ nào đó, may ra một người tìm được tin tức gì.

- Đồng ý. Gặp ở đâu?

- Ở đây chẳng hạn. Chín giờ nhé?

- Đồng ý.

Bottcher gật đầu và ngừng lên nhìn trời xanh.

- Nay, mùa xuân đây. Đêm nay là đêm thứ năm tôi ngủ với một lũ đực rựa râu không cạo, đáng lẽ ra mình đã ngủ với vợ con mũm mĩm.

Hai căn nhà đầu tiên khu phố cư ngụ của gia đình Ziegler đã bị phá hủy. Không còn ai ở nữa. Căn thứ ba còn nguyên vẹn. Chỉ có mái bị cháy mà thôi. Ziegler là bạn của cha mẹ Graber.

Y bước vào cầu thang. Trước thềm cầu thang nào cũng có thùng cát và thùng nước. Tường dán đầy thông báo. Y bấm chuông, ngạc nhiên rằng chuông còn dùng được. Đợi một hồi mới có một người đàn bà đáng điệu sợ hãi ra mở cửa

- Bà Ziegler? Tôi là Graber.

Bà già ngó y ra bộ ngập ngừng:

- Vâng, mời ông vào.

Bà mở cửa cho Graber bước vào rồi khóa ngay lại.

- Ba nó ơi! Có cậu Graber, con ông Paul Graber.

Căn phòng có mùi xi mới đánh. Thảm trải nhà sáng như gương. Trên khung cửa sổ bày những cây cảnh lá lấm tấm vàng bóng như thoa bơ. Phía trên ghế trường kỷ treo bức trướng thuê hoa và một dòng chữ: *Ở nhà mình, mình là vua.*

Ziegler ở phòng ngủ ra. Ông ta mỉm cười, nhưng vẻ lo lắng hiện rõ trên mặt:

- Bây giờ không biết chừng được. Không biết mình đụng độ với ai. Cậu ở mặt trận về phải không?

- Vâng, cháu đi tìm cha mẹ cháu, nhà cháu bị phá hết.

- Bỏ bị ra đi. Để tôi đi pha cà phê cậu uống. Nhà còn cà phê ngon.

Graber bước sang căn kế cất bị, vừa đi vừa nói:

- Người cháu bắn thủ quá. Đã lâu ngày quên cả sạch sẽ ngăn nắp.

- Không sao. Cháu cứ tự nhiên, ngồi kia mà nghỉ.

Bà Ziegler đi xuống bếp. Ông Ziegler nhìn Graber ngập ngừng. Graber hỏi:

- Thưa ông có tin tức gì về cha mẹ cháu không? Cháu không có tin tức gì cả. Tòa thị chính cũng không biết, sổ sách không còn.

Ziegler lắc đầu. Bà Ziegler bỗng hiện ra giữa khung cửa:

- Lâu lắm chúng tôi không đi ra ngoài. Chúng tôi không gặp ai, không biết gì cả.

Ông bà không gặp cha mẹ cháu bao giờ à? Lần cuối cùng gặp cha mẹ cháu cách đây bao lâu rồi?

Rồi bà im bặt.

- Cha mẹ cháu thế nào?

- Mạnh khỏe, hồi ấy mạnh khỏe. Nhưng về sau...

- Vâng. Ở ngoài ấy chúng cháu cũng biết ở nhà bị bom tàn phá. Nhưng không ngờ đến nỗi tàn tệ như thế này.

Một lúc yên lặng. Mọi người cúi gằm mặt nhìn xuống đất.

- Cà phê sắp được rồi, cậu ngồi chơi uống một tách.

Bà bày bộ tách hoa lên bàn. Graber nhớ lại nhà mình cũng có bộ tách kiểu ấy, kiểu tách gọi là tách củ hành, y không hiểu sao lại gọi thế.

- Thưa ông, ông có cho rằng cha mẹ cháu đã tản cư không?

- Có lẽ ông bà nhà đã tản cư. À bà nó xem còn cái bánh ga tô nào không, đem đây mời cậu Graber. Hộp bánh của Erwin cho đó.

- À ông Erwin bây giờ thế nào?

Ông già bỗng giật bắn người lên:

- Erwin mạnh khỏe, mạnh khỏe lắm.

Bà Ziegler mang cà phê lên. Bà cũng đặt lên bàn cái hộp thiếc lớn nhãn hiệu Hòa Lan còn vài chiếc ga tô. Graber nghĩ thầm: “Đồ Hòa Lan”. Hồi mới có chiến tranh chính y cũng mua bánh từ Pháp về cho cha mẹ.

Bà Ziegler mời mọc ân cần, y cũng ăn một chút. Thứ bánh hồng hồng, ngọt đậm đã hơi có mùi mốc. Hai ông bà già không ăn gì cả. Tách vẫn để không. Ông già ngồi gõ nhíp vắn vợ xuống bàn.

- Cậu ăn nữa đi. Bánh ngon đây. Chúng tôi không còn cái gì khác để đãi cậu.

- Vâng bánh ngon. Cháu ăn đủ rồi, cháu mới ăn sáng xong.

Y cảm thấy không thể biết được gì hơn, có lẽ họ không biết gì thật.

- Ông có thể cho cháu biết người nào để hỏi thăm được không.

- Tôi không có ý kiến gì. Chúng tôi không đi đâu, không giao thiệp với ai. Thật chúng tôi rất tiếc.

- Vâng, cháu hiểu lắm. Cám ơn ông.

Graber đi ra cửa. Bất thần ông già hỏi:

- Cậu ở đâu?

- Cháu sẽ tìm chỗ ở, nếu không thì vào trại.

Bà già liếc mắt nhìn chồng:

- Thật rất tiếc, chúng tôi không có chỗ nằm cho cậu. Hẳn quân đội cũng nghĩ đến việc tiếp đón những người nghỉ phép lỡ gặp nạn.

- Vâng, hẳn là thế.

- Hay là cậu cứ để bị ở đây, đợi lúc tìm được chỗ ở sẽ hay. Cái bị coi có vẻ nặng.

Grabner nhìn bà già.

- Không sao. Cháu đeo nặng quen rồi.

Y đi ra rồi khép cửa lại, bước xuống thềm. Không khí nặng nề. Ông bà Ziegler rõ là có thái độ lo sợ. Nhưng từ năm 1933 đến giờ có biết bao nguyên nhân để lo sợ!

Gia đình ông Loose chiếm một chỗ trong phòng họp lớn thị sảnh. Phòng chật ních những giường cùng nệm. Trên tường, trang trí cờ quạt, phù hiệu chữ vạn, biểu ngữ với giọng quyết liệt, hình Quốc trưởng trong một cái khung thếp vàng. Vết tích những cuộc biểu dương lòng ái quốc ngày trước. Trong phòng đầy ắp đàn bà và trẻ con. Khoảng giữa giường nọ với giường kia chất từng đồng rương với va li, nồi niêu xoong chảo, đủ mọi thứ còn sót lại.

Bà Loose ngồi trên một cái giường kê ở giữa nhà, vẻ mặt buồn thiu, tóc rối bù. Bà ta người to mập.

- Ông bà có biết cha mẹ tôi ở đâu không?

Hai mắt bà như hết thần sắc, bà như ráng sức bới tìm trong trí nhớ. Sau cùng bà nói:

- Chết rồi.

- Bà nói sao?

- Chết rồi. Cậu còn muốn biết gì nữa?

- Bà biết rõ tin này à?

Y thấy mình ghen lời nói không được. Y ráng sức nuốt nước miếng hỏi thêm:

- Bà có trông thấy không? Chết ở đâu?

Bà Loose từ từ lắc đầu.

- Không thể trông thấy gì được. Lửa cháy, tiếng kêu khóc inh ỏi, rồi không còn gì nữa...

Tiếng nói chỉ còn là lời ắp úng nghe không ra tiếng gì. Rồi bà ngồi yên, đặt khuỷu tay lên gối, hai mắt xa vắng; bà ngồi trầm ngâm suy nghĩ như chỉ có một mình trong phòng. Grabner thất vọng.

- Xin bà nhớ lại, nhân dịp nào bà biết cha mẹ tôi đã chết?

Y cố nén lòng để khỏi nổi nóng nắm lấy vai bà mà lắc mạnh.

- Xin bà nhớ lại. Bà gặp cha mẹ tôi lần cuối cùng vào hồi nào?

Bà ta như không nghe thấy và lăm bắm!

- Tôi cũng không thấy mặt. Ông bà ấy không muốn để tôi lại gần. Nom bà gầy yếu lắm. Tại sao người ta gây ra có sự này? Cậu là quân nhân, hẳn cậu biết.

Graber đưa hai mắt ngơ ngác nhìn xung quanh.

Một người len vào giữa khe giường tiến lại. Đó là ông Loose, người gầy nhom, già sạm. Ông ta đặt nhẹ tay lên vai vợ, bà này muốn trở cơn mê sảng. Ông ta ra hiệu cho Graber:

- Graber! Nhà tôi không tỉnh trí đâu.

Người đàn bà lấy tay ra hiệu và nhìn chồng:

- Ông có hiểu gì không?

- Lena!

Bất thần bà ta nói oang oang:

- Nếu ông hiểu được tại sao người ta gây ra có sự này nhưng ông cũng không hơn gì tụi họ.

Ông Loose đưa mắt sợ hãi nhìn những giường bên cạnh. Không ai có thể nghe được vì con nít nô đùa ồn ào sau đồng và li.

- Không hơn!

Bà Loose nhắc lại rồi nghiêng đầu đi, nom bà ta chỉ còn một đồng thịt buồn rũ rượi.

Ông Loose ra hiệu cho Graber đi theo ra chỗ khác.

- Cha mẹ tôi bây giờ ở đâu? Bà nhà nói chết rồi!

Ông Loose lắc đầu:

- Nhà tôi không biết gì đâu. Nhà tôi hóa ra người rối trí. Hẳn cậu biết đấy.

Ông Loose nuốt nước bọt, cuống họng trồi lên hạ xuống trên cái cổ gầy gò:

- Nhà tôi nói những câu... Người ta đã tố cáo chúng tôi... Những người ở đây.

Bỗng dưng y có cảm tưởng như ông Loose ở xa tít, bé như con kiến trong thứ ánh sáng xám xịt. Rồi y trở về cạnh ông ta và thấy căn phòng trở nên yên lặng. Y hỏi:

- Thế cha mẹ tôi còn sống chứ?

- Tôi không thể biết đích xác được. Cậu không biết đã một năm nay tình hình tồi tệ đến thế nào. Người nọ sợ người kia, mọi người nghi kỵ nhau, không còn ai tin ai được nữa. Chắc ông bà nhà cũng được yên ổn ở một nơi nào đó.

Graber cảm thấy như bỏ được cái gì đó đè nặng xuống ngực, y hỏi:

- Thừa ông có gặp thầy mẹ tôi lần nào không?

- Có, một lần, gặp ở ngoài phố. Đã bốn năm tuần lễ nay rồi. Bấy giờ trời còn tuyết xuống, tôi nhớ rõ. Trước khi oanh tạc.

- Thầy mẹ tôi có khỏe không?

Loose không trả lời ngay, mãi sau mới trả lời:

- Có lẽ mạnh khỏe.

Bất thần Graber thấy gương. Y vừa chợt hiểu rằng không phải nơi mà cũng không phải lúc hỏi thăm một người mạnh khỏe cách đây đã bốn năm tuần lễ; ở đây người ta chỉ biết số người sống và số người chết chứ không biết gì hơn.

Y gương ngập, vội vàng:

- Xin lỗi ông.

- Không sao. Bây giờ không ai còn bụng dạ nào nghĩ đến người khác. Đau khổ quá nhiều rồi.

Graber không nhận ra khu phố nữa. Y đi qua đường vắng tanh và ảm đạm khi vào tòa thị sảnh. Bây giờ phố xá có vẻ sáng sủa, nồng ấm hương đời hơn. Y không nhìn thấy những căn nhà vỡ lở, y chỉ thấy cây đã khai nụ, chó vẫn đuổi nhau đùa giỡn, trên đầu, trời vẫn xanh. Cha mẹ y chưa chết, chỉ mất tích thôi. Một giờ trước đây, y xúc động đau đớn khi người ta cho biết tin ấy, nhưng bây giờ y được phần khích vì tia hy vọng bí hiểm. Y biết rằng sự thể xoay ra như thế vì lúc trước y đã lâm vào cảnh tuyệt vọng. Chỉ cần một chút bám víu là nảy sinh hy vọng, hy vọng chóng bắt rễ xuống trái tim.

Chương VIII

Grabber dừng lại trước một căn nhà. Trời tối cho nên không nom rõ số nhà. Một người đứng gần cửa vào hỏi:

- Ông hỏi gì?

- Đây có phải là số nhà 22 đường Marie?

- Phải. Ông hỏi ai?

- Bác sĩ Kruse.

- Kruse? Ông muốn hỏi gì bác sĩ?

Grabber nhận ra trong tối đôi giày ủng và y phục Mật vụ. Y nghĩ thầm: “À ra thế! Một nhân viên Mật vụ ranh mãnh!”

Y vừa đẩy cửa vừa nói:

- Để tôi sẽ nói thẳng với bác sĩ.

Y thấy mệt mỏi, mỗi mệt sâu xa hơn sự mệt mỏi ghi dấu vết vào hai mắt trũng sâu và các khớp xương lỏng lẻo. Suốt ngày hôm nay y đã tìm kiếm, thám người này người khác nhưng không biết được gì cả. Cha mẹ y không có họ hàng ở tỉnh này, láng giềng quen biết đều mất tích. Bottcher nói có lý: sự đảo lộn thật là sâu xa. Mọi người ngậm miệng vì sợ Mật vụ, họ chỉ cho biết những tin tức mờ mịt rồi bảo mình đi hỏi những người cũng không hay biết gì mấy.

Lên hết cầu thang thì thấy một hành lang tối. Bác sĩ Kruse ở tầng lầu nhất. Y vẫn chữa bệnh cho mẹ mình. Có lẽ ông ta biết địa chỉ mới của cha mẹ.

Một người đàn bà vẻ mặt thản nhiên, không biết bao nhiêu tuổi ra mở cửa:

- Ông muốn hỏi bác sĩ Kruse?

- Vâng.

Bà ta lẳng lặng ngó Grabber, không dè chỗ cho y bước vào. Grabber nóng ruột:

- Ông ta có nhà không?

Người đàn bà không trả lời. Hình như bà ta đợi một tiếng động gì ở nhà dưới.

- Ông đến thăm bệnh à?

- Không, tôi có việc riêng.

- Việc riêng à?

- Vâng, tôi có việc riêng. Thưa bà là bà Kruse?

- May mà không phải.

Graber ngó kỹ con người kỳ dị. Suốt ngày hôm nay, sợ hãi, căm thù và dối trá hiện ra trước mắt y dưới đủ mọi hình tướng, nhưng kết cục người đàn bà này quả là cái gì mới mẻ.

- Thưa bà tôi không biết ở đây có chuyện gì, tôi cũng không muốn biết. Tôi chỉ muốn hỏi bác sĩ Kruse, thế thôi!

- Bác sĩ Kruse không còn ở đây nữa.

Người đàn bà nói câu ấy với giọng căm thù, gắt gỏng đột ngột.

- Tên bác sĩ còn ở ngoài cửa kia.

Graber chỉ biển đồng ghi giờ thăm bệnh.

- Đáng ra cái biển đồng này phải tháo đi lâu rồi.

- Nhưng biển vẫn còn đấy. Trong nhà còn ai là thân quyến của bác sĩ không?

Người đàn bà lặng yên, Graber muốn mắng cho mụ ta một câu rồi bỏ đi thì trong nhà có tiếng cửa mở. Một luồng sáng soi rõ hành lang. Có tiếng người hỏi:

- Ai hỏi tôi đấy?

- Có. Tôi muốn hỏi thăm ai biết bác sĩ Kruse. Nhưng sao mà khó khăn thế.

- Tôi là Elisabeth Kruse.

Graber quay lại nhìn người đàn bà trước mặt. Bà ta vội vàng lui vào, vừa đi vừa la:

- Thắp đèn sáng quá. Cắm xài nhiều điện như thế.

Graber đứng đợi. Một người con gái chừng hai mươi tuổi hiện ra dưới vùng sáng. Y thoáng nhìn thấy đuôi lông mày cong như vòng cung, cặp mắt tối và đọt tóc nâu mềm mại rũ xuống vai. Rồi người con gái đến gần y trong bóng tối hành lang.

- Ba tôi không làm việc nữa.

- Tôi không đến thăm bệnh, chỉ đến hỏi một việc riêng.

Mặt người con gái bỗng biến sắc. Nàng liếc nhìn xem người đàn bà đã đi hẳn chưa, rồi mở mau cửa:

- Ông vào mau đi.

Nàng theo sau vào căn phòng có ánh sáng. Nàng quay lại ngó y thay cho câu hỏi. Hai mắt không còn tối nữa, hai mắt sáng long lanh.

- Hình như tôi có quen ông. Ông có học trường trung học ở đây không?

- Có. Tôi tên là Graber.

Graber cũng nhớ ra. Một cô học sinh gầy ốm, tóc nhiều quá và mắt lớn quá. Mẹ nàng chết từ lúc nàng còn nhỏ. Nàng đến ở với họ hàng tại một tỉnh khác.

- Cô Elisabeth, nom cô khác ngày xưa quá, tôi không nhận ra.
- Lần cuối cùng gặp anh ở nhà trường đã sáu bảy năm rồi. Coi anh cũng khác nhiều.
- Không nhiều như cô.

Hai người nhìn nhau không nói gì.

- Ở đây có chuyện gì vậy? Người canh chừng cô như gác dinh đại tướng.

Elisabeth mỉm cười chua chát:

- Không phải như đại tướng mà như tù binh.
- Tại sao? Tại sao vậy? Thừa cô...

Nàng vội giơ tay bảo im:

- Đợi một chút.

Nàng đi quanh bàn đến bên cái máy hát. Một điệu nhạc quân hành vang lên.

- Bây giờ thì có thể nói chuyện được.

Graber nhìn nàng, không hiểu. Có lẽ Bottcher nói có lý. Trong tỉnh này mọi người đều hóa điên hết.

- Thế này là nghĩa lý gì? Thôi làm ơn làm phước dẹp thứ nhạc quân hành đi, tôi đã ngán quá rồi. Tốt hơn hết là cho tôi biết đã xảy ra chuyện gì ở đây. Tại sao người ta canh chừng cô?

Elisabeth tiến lại gần:

- Người đàn bà rình nghe trộm. Nó do thám. Vì thế phải để âm nhạc che lấp tiếng nói.

Elisabeth đưa mặt bối rối nhìn lên Graber. Bất thần nàng nghẹn ngào.

- Ba tôi làm sao? Anh biết tin gì mới à?
- Không. Tôi muốn hỏi ba cô có một việc. Ba cô đâu rồi?
- Anh không biết à?
- Không. Tôi muốn hỏi xem ba cô có biết địa chỉ của cha mẹ tôi không. Cha mẹ tôi đã mất tích.
- Thế thôi à?

Graber mở to mắt nhìn Elisabeth.

- Tôi chỉ muốn biết thế thôi.

Người thiếu nữ trở lại bình tĩnh.

- Anh nói đúng. Tôi cứ tưởng anh đem tin của ba tôi.

- Ông nhà ở đâu?

- Ở trại tập trung. Từ bốn tháng nay. Có người tố cáo. Khi anh nói anh đến hỏi ba tôi, tôi tưởng anh có tin tức gì.

- Nếu có tôi đã nói ngay.

Elisabeth lắc đầu:

- Đừng có nói trước mặt con mụ già ấy. Phải cẩn thận mới được.

Graber nghĩ thầm: “Cẩn thận! Mình nghe thấy người ta nói đến cẩn thận với đủ các giọng” ! Bài nhạc quân hành xoang xoảng như binh khí đụng nhau vang khắp phòng.

- Bỏ đĩa hát đi được không?

- Được, nhưng anh nên đi về thì hơn, anh cũng biết sẽ nguy hiểm cho anh.

- Tôi không phải là chó săn. Người đàn bà ấy là ai. Nó tố cáo ba cô phải không?

Elisabeth đưa tay nhắc kim máy hát nhưng vẫn để cho đĩa quay. Căn phòng yên lặng, rồi bỗng nổi lên tiếng còi hụ rên rĩ.

- Báo động! Lại báo động!

Có người gõ vào cửa kính

- Tắt đèn đi. Suốt ngày thắp đèn! Lúc nào cũng để đèn sáng quá! Biết mà! Có gì lạ lạ!

Graber mở cửa ra hỏi:

- Lạ lạ cái gì?

Người đàn bà đã chạy ra đầu đằng kia hành lang. Ba ta lấp bấp mấy tiếng không nghe rõ rồi biến mất.

Elisabeth đẩy Graber ra một bên và đóng cửa lại

- Nó là gì mà nó hống hách thế? Ai cho nó lại ở đây?

- Ủy ban Gia cư. Tôi được giữ lại căn phòng nay cũng là may rồi.

Ngoài phố ồn ào. Có tiếng trẻ con kêu, đàn bà gọi. Còi báo động Elisabeth cầm lấy cái áo mưa choàng lên vai.

- Phải xuống hầm núp.

- Còn đủ thì giờ mà. Tại sao cô còn ở đây? Sống với con mẹ chó săn ấy khác nào sống trong địa ngục!

Ngoài cửa lại có tiếng hét: “Tắt đèn đi!”

Elisabeth tắt đèn rồi đến gần cửa sổ:

- Tại sao tôi ở lại đây? Vì tôi không muốn đi trốn.

Nàng mở cửa. Tiếng còi hú tràn vào inh tai. Thân hình nàng nổi bật trên nền trời mờ trong khi nàng lấy đỉnh đóng chặt cánh cửa sổ.

Như vậy bom nổ đờ làm vỡ kính. Rồi nàng trở lại bên Graber. Hầu như tiếng kêu đẩy nàng đi như một đợt sóng vô hình. Nàng nói qua tiếng còi vang động:

- Tôi không muốn đi trốn! Anh hiểu không?

Graber trông rõ mắt nàng. Mắt nàng lại trở lại tối sầm như lúc trước trong hành lang. Khóe nhìn kia âm ỉ một sức mạnh vô bờ của nghị lực, của say mê. Y cảm thấy hình như mình phải chống lại tất cả, sóng đời gay gắt hằn thù, khuôn mặt với hai mắt quẩn rũ kia, tiếng còi hú nhức nhối nọ, cảnh đảo lộn kinh khủng diễn ra dưới cửa sổ.

- Trời! Tôi không hiểu, ở lại đây chỉ làm cô điêu đứng mà không ích gì. Không chịu đựng nổi thì phải bỏ đi. Tôi học được điều đó ở ngoài mặt trận.

Nàng vẫn ngó y chăm chú

- Thế thì bỏ đi. Bỏ đi, để cho tôi yên thân.

Nàng muốn đẩy y ra để bước ra phía cửa. Y nắm lấy tay nàng. Nàng vùng mình giằng ra. Y không ngờ nàng khỏe đến thế.

- Đợi tôi với. Đợi tôi đi với cô.

Tiếng còi vây bọc lấy họ như một trận bão vô hình. Cả căn nhà rung chuyển, phòng ốc, hành lang, cầu thang, tiếng kêu đập vào tường rồi dội lại, tuôn đi ào ào khắp phía, không ai thoát được tay nó; nó chui qua lỗ tai, qua làn da, thấm vào trong người làm sôi máu sùng sục, làm giật gân phồng phồng, nó bít chặt lấy óc không cho suy nghĩ gì nữa.

- Cái còi ở chỗ nào vậy? Nó làm hóa điên mất!

Cửa đóng lại với một tiếng động. Tiếng còi nhỏ đi.

- Còi ở ngay góc phố. Mình phải xuống hầm công cộng. Hầm nhà không chịu nổi bom.

Từng chiếc bóng đen mang theo ba-lô với va-li hấp tấp xuống cầu thang. Một chiếc đèn bấm bật sáng soi rõ mặt Elisabeth trong giây lát. Một tiếng nói vọng đến: “Đến đây với chúng tôi nếu cô có một mình”.

- Cám ơn! Tôi không đi một mình.

Cửa lại mở, những bóng đen chạy xô vào cửa. Người ở trong nhà chạy túa ra ngoài như đứa trẻ đổ trong hộp đồ chơi ra một đồng con chì. Trưởng xóm ra lệnh. Một người đàn bà mặc chiếc áo trong nhà bằng lụa đỏ chót tạt chạy qua, tóc tung bay trước gió lộng. Những ông bà già rảo bước đi men bờ tường, vừa đi vừa nói, nhưng cảm tưởng như những cái miệng héo hon lặng lẽ nhai những lời nói đã tắt ngúm.

Hai người đến công trường, trước cửa hầm núp đông nghẹt người ồn ào. Trưởng xóm chạy tới chạy lui như những con chó chăn cừu, cố gắng lập trật tự.

Elisabeth có vẻ như ung dung không vội vàng. Graber đề nghị:

- Ta thử đi luôn phí bên cạnh lối vào.

Nàng lắc đầu:

- Đừng ở đây.

Đám đông chảy cuồn cuộn như thác xuống hầm. Graber nhìn Elisabeth. Hầu như tất cả sự vật này không liên hệ gì đến nàng nữa.

- Cô can đảm thật!

Nàng đưa mắt nhìn Graber:

- Không, tôi sợ. Tôi sợ cái hầm.

Một người trưởng xóm la:

- Sao còn đứng đây! Chờ được giấy mời chánh thức mới xuống à?

Hầm rộng lắm, thấp và tối, có nhiều cột chống cho thêm chắc, có nhiều lối ra vào, lại có đèn sáng. Trong hầm có ghế dài, nhưng người ta mang theo nệm, mền, ghế xếp văn hóa... dần dần việc tổ chức cũng đem lại trật tự. Graber nhìn quanh với con mắt hiếu kỳ. Đây là lần thứ nhất y ở dưới hầm với dân chúng, lần thứ nhất y gần gũi với đàn bà con nít ở ngay tại nước Đức.

Ánh sáng xanh lơ làm mặt người nhợt nhạt, nom như một tốp người chết đuối. Người đàn bà mặc áo đỏ ngồi cách y không xa, áo đỏ ngả ra màu tím và tóc có ánh xanh xanh. Y nhìn Elisabeth. Mặt Elisabeth cũng hóa ra xám xịt, ngơ ngác, hai mắt sâu hoắm dưới hai cái hố tối đen, mớ tóc mất cả tươi sáng và trở nên mờ nhạt. Y thầm nghĩ: “Những người chết đuối, chết đuối vì dối trá và sợ sệt, họ bị xua đuối xuống dưới lòng đất, họ trở nên thù ghét ánh sáng, thù ghét sự thật quang minh chính đại”.

Một người đàn bà ngồi thu hình trước mặt Graber với hai đứa con, hai đứa con nép vào lòng bà ta. Khuôn mặt hai đứa trẻ mất hết thần sắc, chỉ có hai mắt còn chút sinh khí. Trong ánh sáng mờ, những cặp mắt mở lớn quay ra phía cửa khi đột súng cao xạ hoạt động ráo riết, trở lại đưa quanh trần nhà thấp, bờ tường bê-tông, rồi lại quay ra phía cửa. Hai đứa trẻ cứ theo tiếng nổ mà tìm chỗ đặt mắt nhìn. Đó là cặp mắt những con vật bị tê liệt hay bị sa bẫy, những cặp mắt vừa đưa nhanh vừa ngơ ngác phản chiếu đóm sáng ngọn đèn mờ. Hai đứa không nhìn thấy Graber, cả người mẹ với hai đứa con ngồi cạnh y cũng thế, chúng không còn sức lực để nhận ra ai, nói điều gì; trong người chúng vẫn có một sự chăm chú nghĩ đến cái nguy hiểm vô hình mà chúng không ý thức được, cái nguy hiểm đó có thể là một tiếng nổ dữ dội đem lại cái chết trong nháy mắt. Những đứa trẻ đã lớn rồi, chúng không thể không biết đến sự nguy hiểm, cũng không thể giả bộ can đảm vô ích, chúng sáng suốt nhưng chúng không có phương thế tự vệ...

Graber cũng nhận thấy thái độ đành chịu buông xuôi trong khi vẫn sáng suốt như thế không phải chỉ là thái độ của trẻ con; phần lớn những người thuộc thành phần dân sự ở trong hầm này đều để lộ thái độ ấy. Cặp mắt họ cũng thế. Khuôn mặt và thân thể họ ngay đơ ra. Họ lắng nghe bằng cả hai tai, bằng cái lưng khom, bằng hai đầu gối chụm lại, bằng hai bàn tay nắm chặt lấy nhau. Họ nghe ngóng, người ngay đơ không chút cử động, chỉ có hai mắt theo dõi tiếng nổ lúc dồn dập lúc thưa thớt như những mệnh lệnh ghê sợ.

Bây giờ Graber cũng bắt đầu lo sợ như họ.

Không biết có cái gì làm thay đổi luồng không khí nặng nề. Bề ngoài vẫn nổ ầm ầm nhưng trong có luồng không khí mát không biết từ đâu đưa lại. Những khuôn mặt đông cứng bắt đầu có chút sinh khí. Hàm núp không còn là viện bảo tàng trưng bày những hình sếp, bây giờ là những người trở lại cuộc sống và hy vọng. Mỗi cái mặt nạ dần dần trở lại mặt người, cặp mắt nọ gặp cặp mắt kia. Một ông già ngồi gần Elisabeth nói:

- Họ đi xa rồi.

- Họ có thể trở lại lắm. Đã có lần thế rồi. Bất thần họ trở lại vào lúc kéo còi hết báo động.

Hai đứa trẻ bắt đầu đứng lên ngồi xuống. Một người ngáp dài. Một con chó không biết ở đâu ra chạy quanh hầm dò dẫm. Thỉnh thoảng có người đã mở khăn gói lấy thức ăn ra. Một người đàn bà to lớn bỗng la lớn:

- Chết rồi! Quên tắt hơi bếp lò! Đồ ăn cháy thành than mất còn gì. Có thể mà anh cũng không nhớ!

- Bà đừng lo. Có còi báo động là người ta khóa hơi.

- Cũng không hơn gì, khi có hơi thì hơi lại xông ra khắp nhà. Còn khổ hơn.

- Không phải cứ báo động là khóa hơi, chỉ khi ném bom mới khóa hơi.

Elisabeth lấy trong bóp ra gương lược và chải lại mớ tóc. Cái lược nom như thỏi mực khô dưới ánh sáng xanh mờ, nhưng mớ tóc lượn sóng dưới bàn tay Elisabeth.

- Làm sao ra ngoài mau mau đi, ngồi đây như nghệt thở!

Phải đợi chờ nửa giờ nữa. Rồi cửa hầm mở. Họ đứng dậy kiểm lối ra. Vài ngọn đèn bọc kín soi sáng mọi cửa ra vào. Bên ngoài ánh trắng rọi xuống thềm. Bước đi mỗi bước, Elisabeth có cảm tưởng như mình hồi sinh. Quầng đen dưới hai con mắt biến mất, nàng không còn nước da chì, tóc nàng ánh lên tia sáng ẩm nước da trở lại tươi tắn. Hầu như trời trả lại cho nàng cái xác phàm, mạnh mẽ hơn, rắn chắc hơn trước. Nàng hít một hơi dài, không khí trời đêm, như để vội hưởng chút an nghỉ trời dành cho.

Họ dừng lại trước cửa hầm. Elisabeth có cử chỉ rũ đầu phủi vai như con vật bị nhốt lâu ngày vừa được thoát thân.

- Gớm! Sao mà tôi ghét những cái hố chung thế!

Nàng lắc đầu hất mớ tóc trên vai.

- Ngồi trong hầm như cái hang làm người ta nghệt thở. Chẳng thà ở giữa đồng đá vụn lại hơn, ít ra người ta còn thấy trời ở trên đầu!

Grabert nhìn nàng mà phải khen thầm. Ra khỏi cái hầm bê-tông như lối vào âm ti, nàng có một vẻ mạnh bạo và man rợ khác thường.

- Có về nhà không?

- Thì hẳn rồi, biết đi đâu bây giờ? Đi thơ thẩn trong các phố tối tăm à? Tôi làm thế đã nhiều rồi.

Họ đi qua công trường Karl. Gió lộng quanh người như con vật quen thuộc.

- Cô không thể đi ở chỗ khác được thật à?

- Đi đâu được. Anh biết đâu có phòng không?

- Không.

- Tôi cũng vậy. Trong tỉnh này có hàng ngàn người không nhà. Tôi không biết đi đâu bây giờ.

- Hẳn rồi. Bây giờ đã muộn rồi.

Elisabeth đứng lại:

- Vả chẳng tôi cũng không muốn đi chỗ khác, tôi có cảm tưởng như bỏ liều cha tôi.

Hai người lại bước đi, Graber đã bắt đầu khó chịu với cô gái cứng cổ và không quen này. Y nhọc mệt và xao xuyến, bất thần y cảm thấy như cha mình đang ở khu Haken chờ đợi mình đến.

- Thôi, xin từ biệt cô, tôi có hẹn với người ta giờ đã trễ rồi. Chào cô.

- Chào anh Graber.

Y nhìn theo nàng đi khuất vào trong tối. Y nghĩ thầm: “Đáng lẽ mình đưa cô ta về nhà thì phải”. Nhưng điều đó không quan trọng. Y nhớ lại hồi nhỏ y ác cảm với Elisabeth.

Y quay lại đi về hướng Haken. Phố xá vắng vẻ không một bóng người. Chỉ có ánh sáng trắng và sự yên lặng lạnh lùng của những nơi mới đổ nát. Cảnh đổ nát đứng sững ngoài trời như vang âm của một tiếng kêu câm lặng. Sự yên lặng của những cảnh điêu tàn cổ xưa thì lại khác.

Bottcher đã đứng trước thềm tòa thị sảnh. Trên đầu y, đầu một máng nước mưa hình con vật nhả nhó dưới ánh sáng trắng.

- Anh có tin tức gì không?

- Không. Thế anh?

- Tôi cũng không. Chắc chắn là không có ở bệnh viện. Tôi đã đi gần hết các bệnh viện. Trời! Thật là thể thảm. Đàn bà, con nít, khác hẳn ở trại lính. Đi đâu uống chút la de đi.

Hai người đi qua công trường Hitler. Tiếng giày vang trên hè phố.

- Lại mất toi thêm một ngày nữa. Chẳng còn bao lâu sẽ hết phép mà vợ vẫn không thấy.

Bottcher đẩy cửa một cái quán và kéo Graber vào một bàn gần cửa sổ. Màn cửa buồng kín cẩn thận. Bottcher có vẻ quen biết quán này từ lâu. Người nữ chiêu đãi đem hai chai rượu ra, không đợi gọi. Y nom theo hút, cô gái to đồ sộ, mỗi bước đi người núng na núng nính.

- Thế là mình vẫn ngồi đây một mình, lúc này vợ mình cũng ngồi một mình ở một xó nào đấy, ít ra tôi cũng hy vọng còn được như thế. Như vậy có đáng hóa điên không?

- Tôi không biết. Nếu biết rằng cha mẹ tôi sống mà ngồi uống bia ở một nơi nào đó thì tôi cũng

đủ sung sướng rồi.

- Thì đã hẳn. Cha mẹ khác vợ chồng. Cha mẹ thì chỉ cần biết còn mạnh khỏe là đủ, nhưng vợ thì còn phải...

Họ gọi hai ly khác và lấy thức ăn ra. Cô nữ chiêu đãi lượn quanh bàn dòm ngó xúc xích và thịt mỡ của họ. Bottcher uống một hớp lớn và nói giọng chua chát:

- Như anh cũng còn là may, anh chỉ việc ăn no rồi đi kiếm một cô gái điểm mà quên việc đời...

- Anh làm thế không được sao?

Bottcher lắc đầu. Graber nhìn y mà ngạc nhiên, y không ngờ anh lính già này trung thành với vợ như thế.

- Họ gầy gò quá. Cái khổ là tôi chỉ thích những người mập mạp. Tôi chẳng thiết nhưng người gầy gò, mình có cảm tưởng như ngủ với cái cán chổi vậy. Phải mũm mĩm mới được. Nếu không tôi chẳng thiết gì cả.

- Thế thì cô kia kìa. - Graber ra hiệu cho y ngó thấy cô nữ chiêu đãi.

- Lầm rồi, anh! Mập mạp cũng có năm bảy đường mập mạp! Đây là miếng thịt đông núng na núng nính. Tôi không nói đến chuyện đẹp xấu vội. Cô này nôm như cái gối nhồi chứ không như vợ tôi, một cái giường lò xo chắc chắn! Ủi chà! Khi mà mụ ta nổi tam bành thì cả nhà rung chuyển như một cái quán lò rèn. Khung ảnh treo tường rung rinh! Một người như thế không phải cứ ra đầu phố là có ngay.

Y ngừng nói, ngồi mơ màng. Bỗng dưng Graber ngửi thấy mùi hoa tím thoang thoảng. Y tìm quanh thì thấy một chậu hoa để trên bờ cửa sổ. Hương hoa ngào ngạt tỏa ra từng đợt gọi lại mộng mơ, tuổi trẻ, kỷ niệm êm đềm xa xưa. Mỗi làn hương thơm lại làm y ủy mị và mệt nhọc như vừa đeo ba-lô trên lưng đi một quãng đường dài trên tuyết. Y đứng dậy:

- Anh đi đâu?

- Tôi cũng không biết nữa, cứ đi xem đến đâu thì đến.

- Anh đã đến trung tâm chưa?

- Rồi. Đã xin được chỗ ở trong trại.

- Được rồi, cố xin ở phòng 18.

- Đồng ý.

Mắt Bottcher dõi theo người nữ chiêu đãi mà không vui thích lắm.

- Tôi còn ngồi đây chút nữa. Cho ly nữa cô!

Graber thủng thẳng về trại, về đêm hơi lạnh, ở một góc phố, đường rầy xe điện cong lên vì một hố bom. Mặt trăng tỏa ánh sáng trong xanh xuống cửa vào và cửa sổ những căn nhà đổ. Y nghe rõ tiếng vang bước đi của mình như có người đi sau. Cái gì cũng trống rỗng, lạnh lùng và sáng lấp lóe.

Trại ở một chỗ đất cao ven thành phố, còn nguyên vẹn, không có vết tích bom đạn. Cái sân

trắng xóa dưới ánh trăng nom như phủ tuyết, Graber bước vào cổng. Y có cảm tưởng như đã hết phép rồi. Quá khứ như tan biến mất và bây giờ như trở ra mặt trận. Nhưng đây là một mặt trận khác hẳn, không có súng có bom, nhưng không kém phần nguy hiểm.

Chương IX

Ba ngày sau. Trong phòng 48, bốn người ngồi đánh bài xung quanh một cái bàn. Họ chơi đã hai ngày liền, chỉ ngừng lại để ăn và ngủ. Ba người đã nhường chân cho người khác, nhưng người thứ tư vẫn ngồi lì. Tên y là Rummel, y nghĩ phép về từ ba ngày trước, về đến nơi vừa kịp chôn vợ và con gái. Y nhận ra vợ vì một vết sẹo ở háng, vợ chỉ còn là cái xác không đầu. Y không nói với ai lời nào. Y ngồi yên lặng, gàn lì, nhúng mũi vào đám bài. Y đánh bài như thế liên miên.

Graber ngồi gần cửa sổ. Bên cạnh là một bình nhất, chân bằng bó đặt trên chiếc ghế đầu, tay cầm chai bia. Y là người ở phòng này lâu nhất, y mắc bệnh phong thấp. Phòng 48 vừa là nơi chứa lính nghỉ phép ngộ nạn, vừa dùng làm phòng chữa trị cho người bị thương nhẹ. Ở một góc nhà, một trung sĩ nằm ngáy, y muốn ngủ suốt ba tuần lễ nghỉ phép cho đã để bù lại ba năm thức ở mặt trận. Y chỉ thức dậy ăn cơm rồi lại ngủ. Graber hỏi:

- Bottcher đâu rồi? Chưa về à?

- Nó đi về làng, nó mượn được cái xe đạp. Mỗi ngày có thể đi khắp hai làng, còn nghỉ mười hai ngày nữa. Còn những trại cứu tế cách xa nhau hàng trăm cây số có đoàn xe lui tới. Không biết nó có đến đó không?

- Tôi có viết thư đến bốn trung tâm cứu tế hỏi tin vợ h lẫn và cha mẹ tôi.

- Anh tưởng người ta sẽ trả lời anh à?

- Không chắc. Nhưng mình viết thì cứ viết.

- Anh đưa thư cho ai?

- Văn phòng trung tâm, từ đấy sẽ chuyển đến tay người nhận thư.

Graber lôi trong túi ra một xấp thư:

- Đây tôi mang thẳng ra bưu điện.

- Hôm nay anh đi đâu?

- Đến trường học và sân thể thao gần nhà thờ. Tôi cũng đến hỏi trung tâm đưa tin cho dân tị nạn nhưng không thấy gì cả.

Một người đánh bài nhường chân cho người khác đến ngồi cạnh, bảo Graber:

- Tôi không hiểu sao được nghỉ phép lại còn đến ở trại lính. Như tôi thì tôi tránh xa cái gì có hơi hướng quân đội, càng xa càng hay. Tôi sẽ thuê một căn phòng, ăn mặc đồ dân sự, trở lại làm người trong mười lăm ngày.

- Anh tưởng rằng cứ ăn mặc dân sự là trở lại cuộc sống bình thường à?

- Hẳn rồi. Cần phải cái gì nữa?

- Anh có hiểu không? Đời sống giản dị nếu người ta chỉ nghĩ đến những cái giản dị. Anh có quần áo dân sự không?

- Không. Đồ đạc của tôi ở cả dưới đồng gạch đường Haken.

- Để tôi cho anh mượn.

Graber nhìn qua cửa sổ qua sân trại. Lính mới đang tập đi, tập chào, tập cầm súng. Y nói:

- Nghĩ cũng kỳ. Ở ngoài mặt trận thì tôi nôn nóng về nhà là cởi ngay bộ đồ nhà binh ra trở về làm dân sự; nhưng bây giờ thì tôi chẳng thiết nữa.

- Như thế nghĩa là anh sẽ mồn đời làm hạ sĩ quan. Anh chàng đánh bài vừa ăn từng miếng xúc xích lớn vừa nói: Anh nghỉ phép mà cũng chẳng biết làm gì. Những người được nghỉ phép toàn là những người như anh cả.

Nói rồi anh ta quay lại với ván bài. Anh ta vừa thua bốn bảng cho Rummel. Sáng nay thầy thuốc vừa cho anh ta biết có đủ sức khỏe để ra trận. Sự không may đó làm cho anh ta chua chát.

Graber đứng dậy.

- Anh đi đâu thế?

- Ra phố, bỏ thư và tiếp tục tìm kiếm.

- Dù sao thì cũng chớ nên quên rằng anh đang nghỉ phép và phép chỉ có hạn.

- Không sao. Graber nói vậy nhưng không vui lắm.

Reuter, người hạ sĩ bó chân, nhấc cẳng lên đặt xuống đất mà rằng:

- Anh nên nghe tôi. Rán mà tìm ông bà cụ đi nhưng cũng đừng quên nên vui chơi một chút. Còn lâu mới đến ngày nghỉ phép sau.

- Tôi biết, tôi biết. Từ đây đến ngày ấy không thiếu cơ hội để treo giò vĩnh viễn.

- Ừ, anh biết rõ thế thì hay rồi.

Graber đi ra phía cửa. Đám đánh bài nhao nhao lên vì Rummel lại vợ cả làng. Y còn nghe thấy họ kêu:

- Thật là uống. Nó ăn hết thế mà chẳng thấy nó vui sướng tí nào!

- Graber

Y quay lại. Một người mập lùn đồng phục mật vụ nhìn y mỉm cười. Y phải cố gắng nhớ lại xem anh chàng má bánh đúc hồng hào, mắt màu hạt dẻ, miệng cười hềnh hếch này là ai.

- Binding! Alfons Binding!

- Gặp anh thật là may!

Binding tiến lại đưa tay ra:

- Trời ơi! Đến hàng thế kỷ nay không thấy mặt đâu cả. Anh ở đâu về đây.

- Bên Nga

- Nghỉ phép hả? À phải ăn mừng mới được. Đến tôi đi tôi ở gần đây. Rượu “ cô-nhắc” của tôi tuyệt hảo. Mấy khi có người bạn học ở mặt trận về! Tôi sẽ giữ anh ở với tôi không cho đi đâu cả.

Graber nhìn bạn, Binding đã học cùng với y trong nhiều năm, nhưng y quên bẵng đi. Một hôm y ngẫu nhiên biết tin Binding đăng vào lính mật vụ. Bây giờ Binding đứng trước mặt y, y phục mới tinh, giày bóng lộn, người vui vẻ nhẹ nhõm.

- Anh quyết định đi, đến nhà tôi cho vui.

Graber lắc đầu:

- Tôi không có thời giờ.

- Gì thì cũng bớt được chút ít thì giờ đến uống vài ly với bạn cũ chứ.

Bạn cũ! Graber ngấm bộ đồng phục và phù hiệu mật vụ. Quả là Binding đã biết dùng thời giờ của mình để làm được cái gì! Nhưng nghĩ lại, y có thể nhờ Binding tìm giúp tin tức cha mẹ. Có lẽ anh ta biết những nơi chỉ có người trong Đảng mới biết.

- Vâng thì đi, tiếc rằng chỉ đủ thời giờ uống một ly “ cô-nhắc”.

- Thôi đi, đi ngay!

Binding ở xa hơn chỗ anh ta nói. Anh ta ở ngoại ô, trong một căn nhà quét vôi trắng ở giữa một mảnh vườn yên tĩnh sau một hàng cây. Chuồng chim, đặt trên các cành cây, xa xa vẳng tiếng róc rách một dòng suối.

Binding đi trước, y vào nhà. Ngoài hành lang bày biện sừng hươu, da lợn lòi, đầu gấu. Graber ngạc nhiên:

- Tôi không ngờ anh là tay thiện xạ!

Binding cười lớn:

- Anh tưởng thế chứ! Tôi có sờ đến khẩu súng bao giờ đâu! Đây chỉ là đồ trang trí thôi. Coi cũng đẹp chứ anh! Có ra vẻ Nhật Nhĩ Man không?

Y kéo Graber vào một căn phòng căng thảm khắp nhà. Trên tường treo những khung ảnh thiếp vàng. Ghế bành bọc da để xung quanh một cái bàn thấp.

Binding ra vẻ tự đắc mà rằng:

- Anh thấy thế nào? Có vẻ thân mật ấm cúng không?

Graber gật đầu. Đảng cũng nghĩ đến người có công lắm chứ. Binding là con một người bán sữa. Cha mẹ cực nhọc mới chạy được tiền cho con học.

- Anh ngồi xuống đây. Bức họa của Rubens này anh thấy thế nào?

- Cái gì?

Thanh Rubens. Khúc dăm bông hồng trên cái dương cầm kia kìa.

Bức họa vẽ một người đàn bà khỏa thân mũm mĩm đứng ở bờ ao. Mớ tóc óng ánh vàng, mặt trời chiếu ánh lửa trên cái mông vĩ đại. Y nghĩ thầm: “Thằng Bottcher phải được con mụ này mới vừa lòng”.

- Đẹp lắm.

- Đẹp lắm à? - Binding không giấu nổi sự thất vọng - Anh biết không? Một tác phẩm siêu tuyệt đó! Một người bán tranh cho các ông lớn đã để lại cho tôi. Nhờ có người giới thiệu tôi mua được rẻ. Anh không thích lắm à?

- Thích chứ, nhưng tôi không hiểu nghệ thuật mấy. Tôi biết có người sẽ trở nên ốm đau nếu trông thấy bức tranh này của anh.

- Tôi thật ư? Một người sưu tập tranh à?

- Không phải, nhưng y chuyên về Ruhens.

Binding vui sướng.

- Thật là hân hạnh cho tôi. Thật tôi cũng không ngờ rằng mình lại có ngày trở thành nhà sưu tập họa phẩm. Nhưng bây giờ anh hãy nói cho tôi biết anh thế nào, anh làm gì, tôi có thể giúp anh cái gì. Tôi có những chỗ quen biết của tôi.

Y cười đắc ý.

Dấu sao Graber cũng cảm động vì tình thân hữu của bạn. Lần thứ nhất từ lúc về đây y gặp một người đề nghị giúp mình cách thẳng thắn:

- Anh giúp tôi tìm kiếm cha mẹ. Cha mẹ tôi đã mất tích. Có lẽ đã đi với một đoàn công voa nào bây giờ ở quanh vùng. Bây giờ làm thế nào tìm được?

Binding ngồi phưỡn ra trên ghế bành gần chiếc bàn nhỏ. Đôi giày lác bóng lắc lư.

- Nếu không còn ở trong tỉnh thì cũng khó. Tôi sẽ ráng đi hỏi thăm tin tức. Cũng mất vài ngày hay hơn nữa. Cái đó còn tùy ông bà cụ ở nơi nào, anh cũng biết bây giờ cái gì cũng đảo lộn lung tung.

- Tôi cũng biết thế.

Binding đến một căn tủ lấy ra một chai rượu và hai cái ly.

- Làm một ly đã. Đây là “a-ma-nhắc” chính cống, tôi thích hơn “cô-nhắc”. Nào cụng ly!

- Mừng anh.

Binding rót rượu lần thứ hai.

- Bây giờ anh ở đâu? Ở nhà họ hàng?

- Tôi không có ai thân thích trong tỉnh. Tôi ở trại.

Binding vội đặt ly xuống.

- Ở trại à? Có mà điên! Nghỉ phép mà lại ở trại? Đến đây ở với tôi. Đây có chỗ cho cả hai người. Buồng ngủ, buồng tắm, đầy đủ tiện nghi.

- Vậy ra anh ở một mình!

- Thì một mình! Anh tưởng tôi lấy vợ rồi hử? Đâu đến nỗi ngu muội như thế. Đã có địa vị như tôi thì không thiếu gì “đàn bà”.

Y nháy mắt chỉ cái ghế bọc da ở trong cùng.

- Cái đi-văng kia đã chứng kiến những gì? Xin nói cho anh biết có cô quý xuống mà cầu khẩn tôi.

- Sao lại có thể thế được?

- Quý gối thực sự! Mới hôm qua, một bà thượng lưu trí thức, tóc bạch kim, ngực như trái núi, áo lông thú, đến đây lay van tôi xin cho chồng ra khỏi trại tập trung. Bà ta có thể làm bất cứ cái gì.

Graber mở to mắt:

- Anh có thể làm thế được à?

- Tôi có thể đưa người vào đấy được. Nhưng đưa ra lại là một việc khác. Nhưng dĩ nhiên tôi không nói cho ai biết? Thế sao? Anh có đến ở với tôi không? Anh thấy đấy, tôi không thối lợ khách sáo gì?

- Cám ơn anh, nhưng tôi không thể bỏ trại bây giờ được. Tôi đã gửi địa chỉ ấy đi khắp mọi nơi rồi, sợ nếu có tin tức gì của cha mẹ tôi. Tôi phải đợi thư trả lời.

- Được rồi. Hửn việc của anh thì anh phải biết hơn tôi. Nhưng chớ quên rằng ở đây vẫn có căn phòng ngày đêm đợi anh. Cơm nước thì đằng hoàng quá rồi còn phải nói.

- Vâng, cám ơn Binding.

- Không có gì. Chúng ta là bạn cũ phải sát cánh với nhau. Anh vẫn cho tôi chép bài mà. À anh có nhớ thầy Burmeister không?

- Giáo sư toán?

- Chính thị! Lão chó má đã đuổi tôi năm học đệ nhất vì chuyện với con Lucie Edler. Anh nhớ không?

- Nhớ chứ.

Graber nói vậy chớ chẳng nhớ gì hết.

- Tôi đã lay van lão đừng tố giác tôi. Nhưng lão ta nghiệt quá chừng, lão nói đến bốn phạt với đạo đức, tôi không còn nhớ gì nữa! Ba tôi đánh tôi suýt chết vì chuyện ấy.

Binding nhắc lại tên Burmeister một cách khoan khoái.

- Tôi đã bắt lão ta phải trả nợ thật nặng. Sáu tháng tập trung. Trời! Nom thấy lúc lão ta ra mới ớn! Thấy tôi đang xa đã đứng nghiêm chào, sợ tôi đến vãi cứt té đái. Lão đưa tôi lên, tôi hạ xuống. Công thức này kể cũng kỳ!

- Kỳ thật.

Binding cười hoài.

- Anh thấy không, chuyện này làm tôi ấm lòng. Vào Đảng có cái hay là có thể chơi được những cú thích thú như vậy.

Graber đứng dậy.

- Đã đi rồi à?

- Phải đi chứ sao. Không ngồi đâu được yên!

Binding cho là y nói phải. Bất thần Binding trầm ngâm.

- Tôi hiểu. Tôi rất buồn vì những chuyện ấy. Anh có tin tôi không?

- Tôi tin anh. Tôi là bạn anh.

Graber còn chút thì giờ nên muốn dùng cho được việc.

- Vài ngày nữa thì tôi đi.

- Vậy thì chiều mai nhé, hay tối mai. Thôi cứ cho là khoảng năm giờ rưỡi chiều.

- Vâng, năm rưỡi. Anh cho rằng có thể biết được gì không?

- Có lẽ biết, để xem. Nhưng dầu sao cũng có dịp uống với nhau một ly. À anh đã đến các bệnh viện chưa?

- Rồi.

Binding gật đầu.

- Dĩ nhiên, đây tôi nói một thể thức không tránh được, anh đã đến nghĩa địa xem chưa?

- Chưa

- Vậy thì phải đi, mình cứ cẩn thận đi khắp nơi xem, biết bao nhiêu người chết chưa khai tử.

- Mai tôi đi.

- Được rồi. Ngày mai trở lại đây lâu hơn một chút nghe! Bạn cũ, mình phải sát cánh với nhau. Anh không thể biết được sống ở vị trí tôi thật là cô đơn. Người ta đến thăm mình chỉ để cầu cạnh xin xỏ.

- Thì tôi cũng vậy, tôi đến để nhờ vả.

- Anh thì khác. Tôi muốn làm vui lòng bạn.

Binding cầm lấy chai rượu, đâm mạnh cho thụt nút xuống rồi đưa cho Graber

- Anh mang nó theo đi, có lúc cần đến nó.

Anh ta mở cửa gọi:

- Bà Kleinert, cho tôi mảnh giấy!

Graber cầm chai rượu, nhưng còn lưỡng lự.

- Tôi thấy không cần.

Binding vội nói:

- Cần chứ. Trong hầm nhà tôi còn cả đồng.

Anh ta đón lấy tờ giấy gói cái chai.

- Thôi, chúc anh may mắn và chớ nãn chí! Đến chiều mai.

Graber trở về đường Haken. Chuyến gặp gỡ làm y hơi bất bình. “ Một anh mật vụ. Người thứ nhút tở ra hết lòng với mình, cho ta ăn uống tử tế lại là một anh mật vụ!”. Y nhét chai rượu vào bị.

Trời. Bắt đầu tối xuống. Trên màn phòng sáng xà cừ ấy hình thù cây cối hiện ra từng lốt đen đen lấm tấm châm kim. Hoàng hôn phớt xanh lơ dần dần phủ nhẹ lên những đồng gạch đá điều tàn.

Graber dừng lại trước cái cửa đặt nhưng biển ghi tin tức. Biển của y đã biến mất. Trước y cho rằng gió đã cuốn đi; nhưng nếu gió cuốn đi thì đinh ghim phải còn lại. Đằng này đinh ghim cũng mất luôn, chắc phải có người tháo ra.

Tim y đập dồn dập. Y vội vàng đọc các biển ghi lời nhắn, hy vọng tìm ra câu gửi cho mình. Không có gì cả. Y chạy đến nhà mình. Bản tin thứ hai của y vẫn còn đó. Không có ai đụng đến, không có tin nào gửi cho mình.

Y kinh ngạc đứng lên. Bấy giờ y mới nhận thấy cái gì trắng trắng gió thổi bay xuống thềm ở dưới thấp. cầm lấy xem thì là bức thư của mình. Hẳn là có người bóc ra. Bên lề thấy ghi chữ “ ăn cắp” thật lớn.

Mới đầu y không hiểu. Nhưng rồi y nhận ra rằng hai cái đinh ghim lấy ở bức thư cạnh đấy lại được ghim vào chỗ cũ. Vậy ra tác giả bức thư ấy đã thu hồi gia sản của mình và cho y một bài học. Lúc đau khổ, con người hết cả rộng lượng.

Y tìm hai hòn đá đẹp. Chặn bức thư của mình trên thềm cửa, rồi trở vào nhà cha mẹ.

Đến trước đồng gạch đá, y nhận thấy có một vài sự thay đổi. Cái ghế bành bọc nhung đã biến mất. Hẳn là có người mang đi. Ở chỗ y đứng, có vài tờ nhật trình lẩn vào đồng gạch vụn. Y leo lên lấy ra xem. Đó là những tờ nhật báo ra buổi chiều đã rách, giấy đã ố vàng. Trên trang nhất, những hàng tit lớn phô trương các cuộc chiến thắng. Y quăng đi rồi tìm nữa, bỗng thấy một cuốn sách bị kẹt xuống dưới hai cái rầm nhà. Y nhận ra là cuốn sách của mình hồi nhỏ, ngoài

trang đầu có viết tên mình đã lem nhem. Y nhớ lại đã viết mấy chữ này hồi mới mười hai mười ba tuổi.

Đó là cuốn sách thánh giáo yếu lý dạy trong những giờ học tôn giáo. Cuốn sách sưu tầm một số lớn câu hỏi có giải đáp cẩn thận. Trang nào cũng ghi chép, y còn nhận ra nhiều điều chính tay mình đã ghi vào lề. Kỷ niệm tuổi thơ xô nhau ào đến. Tất cả đều bị rung chuyển đến nền móng, y không thể nói rõ sự đảo lộn ấy là thành phố bị tàn phá nằm trơ trụi dưới trời hoàng hôn này hay là quyển sách nhỏ kia với lời giải thích những vấn đề đặt ra cho nhân loại, giải thích một cách giản dị, nhưng chân lý hiện ra một cách hiển nhiên.

Y đặt quyển sách xuống và tìm kiếm thêm. Không thấy gì khác, không thấy một đồ vật nào của cha mẹ y dùng. Không có gì lạ, nhà y ở lầu hai đồ đạc chắc vùi sâu dưới gạch vụn. Chắc là quyển sách kia bị tung lên trời trong lúc bom nổ, sau đấy mới là bay xuống, “như một con bồ câu trắng”, con bồ câu trắng cô đơn, con chim hòa bình và đáng tin cậy giữa một cảnh tối đêm khói lửa, cửa nhà tan, máu sông xương núi.

Y dừng lại một lúc lâu, lật vài trang giấy như có một mãnh lực vô hình biết đọc những trang sách đó.

“Thượng đế có uy quyền tuyệt đối, lòng nhân từ và tình thương vô biên, sáng tạo và làm chúa tể vạn vật...”

Đêm đã xuống. Không có một ánh lửa nào. Graber đi qua công trường Kali. Đi quanh một cái hầm núp, xuýt nữa thì đụng vào một người đi qua. Một sĩ quan trẻ ra vẻ vội vàng. Người... này tức giận gầm lên:

- Không có mắt à?

Graber nhìn người lạ:

- Xin lỗi anh Ludwig, lần sau tôi sẽ cẩn thận.

Viên sĩ quan ngó và nở một nụ cười:

- Graber! Anh ở đây! Làm gì ở đây? Nghỉ phép à?

- Nghỉ phép. Còn anh?

- Tôi hết phép rồi. Tối nay phải đi đây, vì thế nên vội vàng.

- May mắn, tốt đẹp?

- Nhì nhằng... Anh hiểu tôi chứ. Nhưng đến lần sau tôi sẽ khác. Tôi chẳng cho ai biết, tôi sẽ đến một nơi biệt tích. Thà cái gì thì cái còn hơn về nhà.

- Sao vậy!

Ludwig nhăn mặt:

- Ông bà già tôi! Cha mẹ tôi già rồi, gàn quá đi mất! Làm uống cả mấy ngày phép. Anh ở đây bao lâu rồi?

- Bốn ngày.

- Cứ đợi xem rồi biết.

Ludwig quẹt diêm định đốt thuốc. Gió thổi tắt. Graber đưa cái bật lửa. Ngọn lửa soi sáng khuôn mặt gầy guộc và cương nghị của Ludwig.

- Các cụ cứ cho mình là con nít. Đi đâu một tối về hôm sau nom mặt bà già mà rùng mình. Cứ phải ở nhà suốt ngày đêm với các cụ thì mới yên thân. Đối với mẹ tôi thì tôi vẫn mới có mười ba mươi bốn tuổi. Tuần đầu mẹ tôi khóc hoài vì mừng tôi trở về, tuần sau bà khóc ròng vì tôi sắp ra đi. Thật là khổ!

- Còn ba anh? Ông cũng có ra trận hồi đệ Nhất Thế chiến mà!

- Có, nhưng ông quên rồi. Đối với ba tôi thì tôi là người hùng, ông muốn đem tôi đi khoe khắp mọi nơi. Ông là người của thế hệ trước. Nhưng ông không hiểu thế cho. Anh liệu mà đừng để mấy ngày phép của anh cùng chung số phận với tôi.

Graber ra bộ tán đồng. Ludwig lại hỏi:

- Ông bà già thì vẫn hết lòng với con cái đấy. Thôi thì chăm nom săn sóc từng ly từng tý, ấy thế mới chết người ta chứ! Mình chỉ có một cửa chỉ chống lại thôi cũng thấy mình đặc tội, thấy mình bất hiểu rồi.

Ludwig đưa mắt dõi theo một người đàn bà đi qua, đôi bít tất trắng lồ lộ trong chỗ tối mờ.

- Thế mấy ngày phép tiêu tan. Chỉ còn được một cái là van lạy mãi ông bà mới không kèm mình ra ga. Mà cũng chưa chắc gì, biết đâu đến nơi lại không thấy hai cụ ở đấy rồi.

Y cười: “Khôn hồn thì anh tính trước cho đâu vào đó đi đã. Ít ra cũng giành lấy buổi tối là của mình. Bịa ra chuyện gì đi, đi có việc, bất cứ có gì cũng được nếu không thì lại như cảnh tôi. Mình vẫn là học trò Đệ Thất”.

- Tôi tưởng địa vị tôi khác không giống thế.

Ludwig bắt tay y.

- Anh mong thế à! Mong rằng anh sẽ may mắn hơn tôi! Mà anh đã về nhà chưa?

- Chưa.

- Đừng về. Tôi đã tính sai. Thật là chán ngấy. Họ đã ngưng chức ông thầy đứng dẫn dụ nhất của mình rồi. Thầy dạy về Tôn giáo đó, ông Pohlmann, anh nhớ không?

- Nhớ chứ! Tôi muốn đến thăm thầy.

- Đừng đến. Thầy có tên trong sổ đen. Quên đi là hơn, đừng trở lại quá khứ! Đời sống ngắn ngủn.

- Phải đó, đời sống vinh quang, ăn ngủ, ở, tắm, giặt, xuất ngoại và chôn cất với tiền của Nhà nước.

- Sự bắn thủ đẹp đẽ! Biết có gặp nhau nữa không?

Ludwig cười rồi biến vào trong tối.

Grabber tiếp tục đi. Y không biết làm gì bây giờ. Thành phố đen thui. Không thể tìm kiếm gì được nữa. Y nhận thấy mình phải võ trang bằng sự kiên nhẫn. Y nghĩ đến buổi tối dài dằng dặc mà ngại. Còn sớm quá, về trại làm gì; y không muốn đến nhà những người quen biết. Họ chăm nom hỏi han là y khó chịu. Mỗi lần đi khỏi y cảm thấy họ nhẹ người đi khỏi ngồi tiếp mình.

Y nhìn những mái nhà thùng lỗ, nghiền nát. Về đây y đợi gì? Một chỗ yên tĩnh xa chiến trường, một mái nhà ấm cúng, một sự ấm lòng, một chốn an toàn? Có lẽ. Nhưng hòn đảo hy vọng đã chìm trong chết chóc, điều tàn phi lý từ lâu. Chiến tranh đã lan ra khỏi mặt trận, đã lan rộng khắp nước, chiến tranh đã xâm nhập vào tư tưởng và tâm hồn con người.

Y dừng lại một rạp chiếu bóng rồi bước vào. Trong phòng đỡ tối hơn bên ngoài. Nghĩ cho cùng thì ngồi đợi ở đây còn hơn vợ vẫn ngoài đường tối tăm hay bước vào một quán rượu.

Chương X

Bãi tha ma sáng chói dưới trời nắng. Một trái bom rớt trúng cổng vào. Nhiều cây thập tự và bia đá rải rác trong lối đi và trên các mộ khác. Nhiều cây liễu bị lộn ngược lại, rễ lỏm chồm đưa lên trời, cành nằm dưới đất như những cái rễ xanh. Nom giống những cây kỳ lạ ở một cái biển ngầm dưới đất, còn bám rễ và rong xanh. Xương người chết văng lên đã được thu nhặt để lại từng đồng sạch sẽ. Chỉ còn những mảnh ván hòm thối nát còn vương vất khắp nơi. Không có cái sọ nào.

Gần nhà nguyện đã dựng lên một cái nhà nhỏ để dùng làm nơi làm việc cho người gác nghĩa địa và hai người phu đào huyệt. Graber xin vào thăm thì người gác ra vẻ bức dọc vì quá bận rộn.

- Không có thì giờ đâu! Sáng nay mười hai đám tang. Làm sao chúng tôi biết được người nhà ông chôn ở đâu! Có đến nước mười hai cái mộ không ghi tên gì cả. Làm sao tôi biết được!

- Ông có giữ sổ!

- Sổ sách! - Anh gác la lên và quay lại bảo hai người phu đào huyệt:

- Họ đòi sổ sách nữa, các anh nghe thấy không? Còn bao nhiêu người chết đợi ngoài cửa kia ông biết không? Ba trăm! Ông có biết sau trận bom mới đây người ta chôn đến đây bao nhiêu không? Bảy trăm! Trận bom trước: năm trăm. Phải chôn hết trong bốn ngày. Làm sao chúng tôi chôn hết? Người ta không kịp tổ chức gì cả. Cuộc nào đào kịp, phải có máy đào mới xuể! Ai biết trước trận bom tới xảy ra lúc nào? Tối nay hay ngày mai? Ông còn muốn sổ với sách!

Graber không trả lời. Y lấy ra bao thuốc lá đặt lên bàn. Mấy người làm đưa mắt cho nhau. Y đợi một lúc. Rồi y thêm vào ba điếu xì gà nữa. Thuốc ấy y mang từ bên Nga về cho cha.

- À cảm ơn! Thôi để liệu xem. Ông cứ ghi tên vào giấy, để một người đến văn phòng. Bây giờ ông có thể đến xem những người chết chưa vào sổ kia kìa để đọc theo tường.

Graber đến nơi. Một số người chết đã tìm ra căn cước. Có người được để vào sàng, có người để trên cáng quăn trong mền. Nhiều người mặc áo ngày lễ, có người được bọc vải trắng. Y lần lượt đọc tên từng người chết, lật mền lên coi những xác chết y không biết tên tuổi rồi đến xem những xác chết chưa lập căn cước xếp hàng ở gần mé tường. Một vài người được vuốt mắt, một số khác chấp tay lên ngực, nhưng phần nhiều để nguyên vẹn như lúc chết, chỉ vuốt tay cho xuôi裳 khỏi choán nhiều chỗ. Một đám người dân sự yên lặng đi qua, cúi xuống những khuôn mặt xám xịt với hy vọng tìm ra người thân. Cách y vài bước, một người đàn bà bỗng quỳ xuống gần một xác chết ôm mặt khóc rưng rức. Những người khác tránh ra sau bà ta để tiếp tục tìm kiếm, họ có những khuôn mặt kín đáo trầm lặng không lộ chút xúc động, nhưng có lẽ chỉ là sự chờ đợi khắc khoải. Càng gần hết hàng xác chết, hy vọng càng hiện rõ trên mặt, nom họ bình tĩnh hẳn lại khi ra về.

Graber bước về chỗ cũ. Người gác hỏi:

- Ông đến nhà nguyện chưa?

- Chưa.

- Những xác nào nát bấy thì để ở đây.

Y lặng lặng nhìn Graber. Nhưng phải cứng bóng vía mới nên vào đấy. Một anh trưởng trại tập

trung hôm qua vào đây cũng phải chóng mặt, tuy rằng anh ta khỏe như con bò mộng.

Graber không trả lời. Y đã trông thấy nhiều người chết rồi mà không bồn chồn, tuy ở đây là dân sự có đàn bà con nít nhưng cũng không khác. Những sự thảm khốc y đã chứng kiến bên Nga, bên Hòa Lan, bên Pháp không kém gì ở trong nhà nguyện. Y nhận thấy những xác người nát bầy chất đống trong nhà nguyện nom không đáng sợ bằng những xác chết đống bằng đủ mọi giai đoạn thối sinh đã thấy bên Nga, nhất là một toán năm mươi du kích quân chết treo, mặt xanh dờn sưng húp, mắt lòi ra ngoài, môi nứt tung, lưỡi lè ra sưng to một cách kỳ dị.

Một người phu đào huyệt nói:

- Ở văn phòng không thấy gì cả. Trong tỉnh còn có hai cái nhà xác nữa, ông đã đến chưa?

- Rồi.

- Ở đấy họ còn có nước đá. Họ may mắn hơn chúng tôi.

- Họ cũng ngập đầu ngập cổ.

- Không sao. Có nước đá thì còn tiếp nhận được. Nếu trời cứ nóng thế này mà còn vài trận bom liên thì chắc là đành phải dùng một cái hố chung.

Graber gật đầu. Nhưng y nghĩ rằng tai họa lớn không phải là tại dùng đến hố chung, mà là những lý do xa xôi làm cho phải dùng đến hố chung.

- Đây chúng tôi làm được đến đâu hay đến đấy. Ngày nào cũng lấy thêm người nhưng cũng vẫn còn ít quá. Cách làm việc này đã xưa rồi, vả chăng còn phải theo lễ nghi tôn giáo.

Y quệt tay lau mồ hôi trán:

- Chỉ có ở trại tập trung là người ta biết cải tiến việc làm. Ở đấy mỗi ngày chôn được hàng trăm xác chết. Người ta có những phương pháp tối tân. Chỉ có cách dùng lò lửa mà đốt thì mới chóng thế. Nhưng ở đây thì không thể nói đến chuyện lò đốt.

Mắt anh ta lim dim nhìn qua tường một lát. Rồi anh ta ra hiệu từ biệt Graber, mau chân trở lại làm việc tận tâm với sự chết.

Graber phải đợi vài phút. Lối vào nghẽn vì có hai đám tang. Y đưa mắt nhìn quanh. Các thầy đạo cầu nguyện bên mồ, thân nhân người chết quì gối trên mặt đất, chim hót trên cây, không khí phảng phất mùi hoa tàn và mùi đất mới đào. Đám tang vẫn đi quanh tường, phu đào huyệt giơ cuốc lên trên những cái huyệt đào dở, thợ chạp lúi húi quanh cái bia mộ, thân nhân đi đưa đám theo sau người dẫn đường, Nghĩa địa trở nên nơi sầm uất nhất trong tỉnh.

Căn nhà trắng của Binding nấp kín dưới màn cây xanh. Một vòi nước phun róc rách trong cái bể xây giữa bãi cỏ. Bông thủy tiên, bông kim hương rắc những điểm sáng dưới bụi xoan đang mùa khai hoa. Nhành lá mềm mại vuốt ve bức tượng tổ nữ bằng đá cẩm thạch.

Người quản gia ra mở cửa, một mũ đàn bà tóc đã hoa râm, người bó chặt trong chiếc khăn choàng trắng trước ngực.

- Ông có phải là ông Graber?

- Phải.

- Ông Binding không có nhà. Ông ấy đi họp Đảng, nhưng có để lại giấy cho ông.

Graber theo mục quản gia vào hành lang. Bức họa của Rubens rực rỡ trong căn phòng mờ tối. Trên bàn, một bức thư và một chai rượu gói ghém tinh tươm đang đợi Graber. Binding nói rằng chưa có tin tức gì, nhưng chắc chắn là cha mẹ của Graber không có tên trong sổ sách những cơ quan cấp cứu trong tỉnh. Như vậy chắc chắn đã di cư hay đi theo một trong những đoàn lánh nạn. Binding dặn y mai trở lại và cố gắng quên nước Nga đi với chai rượu vốt-ca tặng kèm theo đây.

Graber nhét cả thư lẫn rượu vào bị. Mục quản gia đứng đợi ở khe cửa.

- Ông Binding dặn tôi gửi lời thăm ông.

- Tôi cũng nhờ bà gửi lời thăm ông và nói rằng mai tôi sẽ trở lại. Cũng cảm ơn ông cho chai rượu. Nó sẽ giúp ích tôi nhiều.

Mục quản gia mỉm cười thân yêu như người mẹ.

- Ông Binding sẽ vui lòng lắm. Ông ấy là người tốt lắm.

Graber đi qua vườn ra ngoài. Y nghĩ: “Ông ấy tốt quá! Tốt thế mà ông ta cũng đưa thầy học của mình vào trại tập trung. Một người có thể tốt với một vài người này, nhưng lại ác nghiệt với một số người khác”.

Y sờ nắm chai rượu làm căng phồng cái bị. Chai rượu này để làm gì đây? Để uống mừng tia hy vọng mong manh sẽ tìm thấy cha mẹ chăng? Để mang ra mời anh em trong phòng 48? Hay là đem tặng Elisabeth? Có lẽ nàng cần hơn mình, vả chăng mình cũng còn chai rượu mạnh.

Người đàn bà mặt mày cau có ra mở cửa.

- Tôi muốn hỏi cô Elisabeth!

Graber nói rồi xông vào nhưng mục ta cứ đứng cản đường.

- Cô Elisabeth không có đây. Ông phải biết chứ?

- Làm sao tôi biết được.

- Cô ấy không cho ông biết rằng cô ấy đi làm à?

- Tôi quên rồi, mấy giờ cô ấy về?

- Bảy giờ.

Graber không dè mình đến không phải lúc. Y thoáng nghĩ đến việc gửi chai rượu lại. Nhưng biết mục chó săn này có nhận giùm không?

- Thôi cảm ơn, tối tôi trở lại.

Y đi vài bước trong phố. Nhìn đồng hồ thấy đã sáu giờ.

Y nghĩ đến buổi tối buồn rầu, chán ngắt. Reuter dặn y: “Đừng quên hưởng thú vui những ngày nghỉ phép” y không quên đâu, nhưng làm thế nào mà hưởng thú vui?

Chẳng bao lâu y đã ra tới công trường Karl, bèn đến ngồi trên chiếc ghế. Hamm núp xây bê-tông sừng sững như con rùa khổng lồ chỉ cách đây vài thước. Nhiều người cẩn thận chui vào hầm ngủ đêm. Trời dần dần tối xuống. Graber chốc lại nhìn đồng hồ. Nếu có Elisabeth ở nhà y đã tặng chai rượu rồi đi, nhưng không gặp nàng y nóng ruột mong cho tới bảy giờ.

Chính Elisabeth ra mở cửa.

- Tôi không hy vọng được gặp cô, vì vẫn có người canh cửa.

- Mụ Lieser hôm nay đi họp hội phụ nữ Quốc xã.

- Đây mới thật là chỗ của mụ ta.

Graber nhìn quanh hành lang.

- Cái gì cũng khác hẳn khi không có mụ ta ở đây.

- Vì có đèn sáng. Mụ ta đi khỏi là tôi tắt đèn.

- Thế lúc mụ ta ở đây thì sao?

- Thì tần tiện chịu tối vậy. Như thế là ái quốc, ái quần.

- Đúng thế. Họ muốn thấy chúng ta như thế.

Y lấy chai vodka ra:

- Tôi mang tặng cô ít rượu vodka lấy trong hầm một anh mật vụ. Một người bạn học cũ tặng tôi.

Elisabeth nhìn y:

- Anh chọn bạn kỳ khôi nhỉ.

- Thì cũng gần như cô chịu đựng người thuê nhà đó.

Nàng mỉm cười, cầm lấy chai rượu.

Graber đi theo nàng xuống bếp, y nhận thấy nàng mặc chiếc xăng đay đen và cái váy cũng đen. Tóc quăn trong một vương lụa đỏ. Vai nàng vuông và nổi bắp thịt, háng hẹp và thon.

Nàng vừa đóng sập ngăn kéo lại vừa lẩm bẩm:

- Không thấy có cái mở nút chai. Chắc mụ ta không uống rượu.

- Khỏi cần.

Y cầm lấy chai rượu đập hết xi găng rồi đập mạnh cổ chai vào đùi. Nút chai bật ra với tiếng kêu mạnh.

- Chiến tranh mà! Có lý không, hay cứ tu cũng được.

- Trong phòng tôi có lý.

Graber theo nàng vào. Bây giờ y mừng rằng đã đến đây. Ít ra cũng tránh được một tối cô độc không biết làm gì.

Elisabeth lấy hai cái ly rượu mùi để trên kệ sách. Graber không nhận ra căn phòng trước. Trong phòng kê một cái giường, vài chiếc ghế bọc vải xanh, một chiếc bàn giấy, coi có vẻ đầy đủ tiện nghi, yên ổn. Trong trí nhớ, y chỉ giữ lại một ấn tượng hỗn độn kinh khủng, “có lẽ tại còi hú làm y lúc ấy rồi bù đầu óc”. Tiếng kêu gây ra sự tan hoang tưởng tượng. Nom Elisabeth cũng khác, nhưng nàng không có vẻ yên ổn thư thái.

Nàng quay lại:

- Đúng ra chúng ta cách mặt nhau trong bao lâu rồi?

- Một trăm năm. Bây giờ chúng ta còn là con nít và không có chiến tranh.

- Thế bây giờ?

- Bây giờ chúng ta già rồi tuy chưa mấy tí tuổi. Già và yếm thế. Chúng ta chẳng còn tin tưởng cái gì. Chúng ta buồn nản. Nhưng không đến nỗi buồn nản lắm.

Nàng nhìn Graber:

- Không đến nỗi buồn lắm. Vậy thì sự thật thế nào? Cô thì hẳn cô biết.

Elisabeth lắc đầu:

- Còn có cái gì đáng là chân lý không?

- Khó lòng lắm. Tại sao vậy?

- Tôi không biết. Nhưng nếu không ai tìm cách bắt buộc người khác theo chân lý của riêng mình thì cũng bớt được chiến tranh.

Graber mỉm cười. Lời nói của Elisabeth có một âm vang kỳ lạ.

- Sự rộng lượng, phải, đời này thiếu sự rộng lượng hơn cả.

Elisabeth gật đầu. Graber cầm ly rót rượu ra:

- Chúng ta nâng chén mừng cho sự rộng lượng. Anh chàng mật vụ cho tôi chai rượu này hẳn không nghĩ đến điều ấy.

Họ uống cạn ly.

- Một ly nữa?

Elisabeth lưỡng lự một chút rồi hăng hái.

- Xin tiếp anh!

Y rót hai ly rồi đặt chai xuống bàn. Rượu vodka mạnh, trong và tinh khiết. Elisabeth đặt ly xuống:

- Sang đây xem bảo tàng viện rộng lượng. Mụ ta vội vàng quá, đi không khóa cửa. Đây không phải là lạm dụng. Lúc tôi đi vắng, mụ ta vẫn sang lục lạo nhà tôi...

Một góc phòng có vẻ bình thường. Nhưng trên bức tường trông ra ngoài sáng treo một bức hình Hitler in màu, xung quanh là cảnh thông và những vòng lá sên. Dưới bức hình là một cái bàn, trải chiếc cờ chữ vạn, trên đặt một cuốn *Mein Kampf* loại sách đắt tiền cạnh thép vàng. Hai bên là hai cây đèn nền bằng với nhiều bức ảnh chụp Quốc trưởng đứng với con chó quý hay đang nhận bó hoa của một cô gái mặc đồ trắng.

Trên “bàn thờ” của mụ còn có dao găm và phù hiệu của Đảng.

Graber không lấy làm lạ. Y đã trông thấy nhiều chứ không phải là lần thứ nhất. Sự tôn thờ nhà độc tài dễ biến ra hình thức tôn thờ tôn giáo. Y hỏi:

- Chắc là mụ ta ngồi đây viết những thư tố cáo.

- Không, mụ ta ngồi kia, ở bàn giấy của ba tôi.

Graber tiến lại bàn giấy. Một chiếc bàn rất cổ nắp đóng chặt.

- Khóa rất cẩn thận. Không thể biết mụ ta để gì ở trong.

- Có phải mụ ta tố cáo ba cô không?

- Tôi không chắc lắm. Từ ngày người ta dẫn ba tôi đi tôi không biết gì cả. Bây giờ mụ ta đã ở đây với một đứa con trai, chỉ ở một phòng thôi. Khi ba tôi bị bắt rồi, mụ ta chiếm luôn hai phòng của ba tôi.

- Cô có nghĩ rằng mụ ta tố cáo ba cô bị bắt để chiếm lấy hai phòng?

- Sao lại không. Người ta còn tố cáo vì cái lợi nhỏ nhất hơn thế nhiều.

- Nhưng cái bàn thờ kỳ cục kia hình như chứng tỏ mụ ta có chân trong một ủy ban những người cuồng tín, những người đi giày gót dẹt.

- Graber! Anh tin rằng sự cuồng tín không thể dung hòa với tư lợi à?

- Không tin. Nghĩ cũng kỳ dị, người ta nhắc lại những câu ngây ngô nghe một hai lần không kịp suy nghĩ. Đời sống không phải chỉ có những phạm trù đã được xếp loại và định nghĩa. Loài người còn hành động theo những cái bí ẩn khác. Có lẽ con rắn độc này cũng thành thực yêu con, yêu chồng, cũng xúc động vì cao đẹp và rộng lượng. Không biết mụ ta có biết đích xác cái gì không hay bịa ra chuyện để tố cáo ba cô.

- Ba tôi tử tế nhưng thiếu thận trọng, họ nghi ngờ lâu rồi. Khó lòng mà cầm miệng được khi người ta nghe những bài diễn văn chói tai của nhà cầm quyền suốt ngày.

- Ông đã nói gì?

Elisabeth so vai:

- Ba tôi không tin rằng nước Đức có thể thắng trận.

- Có nhiều người tin như thế chứ không phải một mình ông.
- Như anh chẳng hạn.
- Tôi chẳng hạn. Thôi đi ra đi. Mụ ta mà bắt được mình vào đây thì chưa biết mụ ta sẽ làm gì.

Elisabeth hơi mỉm cười.

- Bắt gặp thế nào được? Tôi đã khóa hành lang rồi.

Nàng ra hành lang mở then cửa. Graber nghĩ: “Trời! Người ta ngược đãi nàng thật nhưng nàng không đến nỗi ngờ nghệch”.

Y bảo nàng:

- Ở đây có mùi nghĩa địa. Có lẽ tại những cành cây sên héo này. Ra ngoài uống một ly đi.

Y rót đầy ly.

- Tôi biết tại sao chúng mình già như ông cụ. Chúng mình đã chứng kiến nhiều sự thối nát. Những người hơn tuổi mình đã làm ra những sự thối nát ấy, đáng ra họ phải hiểu biết hơn chứ!

- Tôi không thấy tôi già.

Y nhìn nàng. Quả vậy nàng không có vẻ già.

- Càng hay.

- Tôi thấy tôi bị cầm tù. Còn khổ hơn thấy mình già.

Graber ngồi xuống một chiếc ghế bành:

- Biết đâu mụ không tố cáo cô. Mụ ta muốn ở cả căn nhà này. Tại sao lại thúc thủ đợi người ta đến bắt mình, mà cô biết chắc rằng cô không có cách gì để tự vệ.

Nàng bỗng thất vọng:

- Vâng, tôi biết. Nhưng làm thế nào được? Bây giờ tôi đâm ra mê tín. Tôi tin rằng tôi còn ở đây thì còn may mắn ba tôi được ra. Nếu tôi ra đi, tôi có cảm tưởng như bỏ mặc ba tôi. Anh có hiểu không?

- Tôi thiết tưởng không cần hiểu. Làm là làm. Dù vô lý cũng làm.

- Vậy đó!

Nàng uống cạn ly. Ngoài có tiếng mở khóa.

- Mụ ta về đấy. Đã đến lúc tôi nên đi khỏi đây. Buổi họp có vẻ chóng quá.

Họ nghe tiếng bước đi vang trong hành lang.

Graber cúi xuống nhìn cái máy hát.

- Cô chỉ có những bài hành khúc thôi à?

- Không phải thế, nhưng hành khúc ra vẻ ồn ào hơn cả. Những lúc im lặng nặng nề phải làm ồn ào mới chịu nổi.

Grabner nhìn Elisabeth:

- Chúng ta ăn nói kỳ dị thực! Ấy thế mà ở trường học người ta dạy rằng tuổi trẻ là thời kỳ mơ mộng.

Elisabeth cười. Ngoài hành lang có tiếng cái gì rớt xuống đất. Mẹ Lieser thốt ra tiếng chửi thề. Một tiếng cửa đóng rầm rầm. Elisabeth lẩm bẩm: “Tôi lại để đèn sáng. Thôi ta đi ra ngoài. Nhiều khi tôi thấy mình chịu hết nổi. Thôi bây giờ nói chuyện khác”.

Ra ngoài rồi Grabner hỏi:

- Bây giờ đi đâu?

- Không biết nữa. Đi đâu cũng được.

- Gần đây có phòng trà quán ăn nào không?

- Tôi chưa muốn vào đâu, hãy đi ở ngoài một chút cho thoáng đãng.

Phố xá vắng vẻ, thành phố tối tăm và yên lặng. Họ đi ngược phố Marie, qua công trường Karl, qua cầu và sang bên thành phố cũ. Quang cảnh có vẻ như không thực, hầu như đời sống ngưng lại, hầu như chỉ còn hai người sống trên đời. Họ đi qua những phố xá còn nguyên vẹn, nhưng khi ngó mắt vào cửa sổ để xem còn dấu tích quen thuộc đời sống hằng ngày hay không, thì chỉ thấy ánh trăng chiếu vào cửa kính, phía trong căn nhà màn kín hay dán giấy sơn dầu hắc đen thui. Hầu như cả tỉnh đang lúc tang tóc, trong tối đen thui, nhà đóng kín cửa ngõ như những cái hòm người chết đóng kín mít.

- Tối hôm nay có cái gì vậy, người ta đi đâu cả, vắng vẻ hơn mọi ngày.

- Vắng quá thật, ở ngoài mặt trận có thể này không?

- Cũng thế.

Họ đi vào một con đường nhà cửa phá hết. Mây từng mảnh nhỏ lững thững trôi trên trời, ném xuống đất từng vệt tối mờ. Chim ăn đêm kéo đến ở những xác nhà hoang, chúng túa ra bay hoài bay hủy trong ánh trăng suông vắng vặc. Sau cùng họ nghe tiếng bát đĩa đụng nhau gần đầu đây. “A! Dù sao cũng có người ăn uống. Đời sống còn quanh quất đâu đây!”

- Chắc là họ uống cà phê. Hôm nay có phát cà phê. Cà phê chính cống. Cà phê bom.

- Cà phê bom.

- Ừ, cà phê bom. Người ta gọi thế vì đây là món tiếp tế đặc biệt sau một vụ ném bom quan trọng. Có khi có cả đường, sô-cô-la hay một gói thuốc lá.

- Cũng như ở mặt trận. Người ta phát cho rượu mạnh và thuốc lá trước khi có cuộc xung kích. Ngẫm nghĩ cũng lỗ lã thật; hai trăm gờ ram cà phê cho một giờ nguy hiểm chết người.

- Một trăm chứ đâu có hai.

Hai người tiếp tục đi. Vài phút sau Graber đứng lại:

- Elisabeth ạ, đi như thế này còn buồn hơn ở nhà. Giá mang theo chai vodka thì thú hơn. Gần đây có quán cà phê nào không?
- Tôi không muốn đến quán cà phê. Người ta đóng kín mít như trong cái hầm.
- Thế thì trở về trại. Tôi còn một chai rượu, để tôi lấy ra ngoài này uống.
- Đồng ý.

Họ nghe tiếng xe vang trong đêm trường, ngựa phi nước đại chạy tới. Bóng tối thấp thoáng làm ngựa sợ nhảy lồng lên, mắt tròn xoe, mũi hếch lên. Người đánh xe ghì mạnh dây cương, ngựa chồm lên như một con quái dị trong ánh sáng hư ảo, miệng phun ra từng đám bọt. Người qua đường phải leo lên đồng gạch vụn để tránh, Elisabeth hình như không muốn tránh. Giữa lúc ngựa lướt qua người nàng, Graber có cảm tưởng như nàng sắp nhảy phốc lên lưng ngựa cho nó phi như bay. Nhưng nàng đứng lại một mình đối diện với trời hoang vắng và hỗn loạn.

- Tôi có cảm tưởng như cô muốn cưỡi ngựa đi.
- A, nếu đi được thì tôi đi thật. Nhưng biết đi đâu? Chỗ nào cũng chiến tranh..
- Chỗ nào cũng chiến tranh thật. Cả đến những nước xưa nay bình ổn, những biển phía Nam và bên Ấn Độ. Không biết đi đâu.

Họ đến trại lính.

- Đợi tôi một chút, về kiếm chai rượu. Không lâu đâu.

Graber đi qua sân, leo lên thềm đưa đến phòng 48.

Nhiều người đã đi ngủ, tiếng ngáy vang trong phòng. Trên bàn còn chiếc đèn đêm. Mấy người đánh bài không ngủ. Reuter ngồi cạnh họ với quyển sách. Graber hỏi:

- Bottcher đâu?

Reuter gấp sách lại trả lời:

- Hắn dặn tôi bảo anh rằng không có tin tức gì cả. Xe đạp đụng vào tường gãy nát, họa vô đơn chí. Ngày mai đành đi bộ. Hắn đi uống cốc cà phê giải buồn. Còn anh sao? Trông anh có vẻ khoái tử!
- Tôi cũng không có gì. Tôi lại đi nữa đây. Trở về lấy chút đồ thôi.

Graber lục bị. Y đã mang từ nước Nga về một chai rượu mùi và một chai vodka. Ngoài ra còn chai a-ma-nhắc của Binding cho.

- Lấy rượu mùi hay a-ma-nhắc, chai vodka không còn đâu?
- Sao vậy?

- Tội tao uống rồi. Đáng lẽ mày phải khao tội tao, không đợi phải hỏi. Ở Nga về đừng nên có óc tư bản, phải nghĩ đến chúng bạn một chút chứ. Vodka của mày ngon lắm.

Graber lấy ra hai chai còn lại, bỏ chai a-ma-nhắc vào túi, còn chai rượu mùi đưa cho Reuter

- Anh nói có lý. Anh cầm chai này để uống cho khỏi phong thấp. Và cũng chớ có óc tư bản. Hãy nghĩ đến chúng bạn.

- Cám ơn.

Reuter lê gót lại bị của mình lấy ra một cái mở nút chai:

- Tôi nghĩ rằng anh vẫn dùng những phương pháp quyến rũ đào đã cổ lỗ. Phương pháp cần đến rượu mạnh. Nhưng chàng hay quên đồ mở nút nên phải đập cổ chai, uống thế thì rách toạc môi, mình đang trong cơn nóng sốt như thế! Khuyên anh nên có mưu mẹo một chút.

- Chỉ nói bậy! Chai rượu mở rồi.

Reuter ngửi hơi rượu mùi

- Làm cách nào kiếm được rượu mùi Hòa Lan ở bên Nga?

- Tôi mua đấy. Còn hỏi gì nữa không?

Reuter cười hóm hỉnh.

- Không. Thôi bê chai rượu đi! Không cần phải giữ ý tứ gì cả. Trường hợp của anh đáng giảm khinh. Nhưng phải làm nhanh mới được. Nghỉ phép thì ngắn mà chiến tranh thì dài.

Một người nằm trong giường bông nhòm dậy:

- Có cần thuốc ngừa không? Trong bóp tôi có thuốc ngừa đấy. Tôi không cần. Ngủ ở nhà có bao giờ mắc bệnh hoa liễu.

- Không chắc. Đây là một thứ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Nhưng Graber có sức mạnh thiên nhiên. Một bản vị Aryens với mười hai ông tổ thuần chủng. Trong trường hợp của y, dùng thuốc ngừa là phản quốc.

Graber mở chai rượu uống một hớp, cất vào túi rồi nói:

- Các anh mơ mộng quá! Mình biết chuyện mình thôi, mặc kệ người khác thì hơn.

Reuter giơ tay chào.

- Thôi yên tâm mà đi con! Quên luật nhà binh đi. Bây giờ chết dễ hơn sống, nhất là các con, các con là mầm sống anh hùng, là hoa thơm của tổ quốc.

Graber mang theo một hộp thuốc lá và một cái ly. Lúc ra, y đưa mắt nhìn bàn bài, Rummel vẫn ăn. Trước mặt anh ta một đồng tiền đồng và một xấp giấy bạc. Mặt anh ta vẫn lì lợm, nhưng mồ hôi mồ kê nhễ nhại.

Các cầu thang đều vắng tanh. Toán người đi tuần vừa đi khỏi. Tiếng gót giày y trong hành lang dội trở lại. Đi qua sân ra đến cửa thì không thấy Elisabeth đâu. Y nghĩ: "Về rồi chắc!" Có thể lắm. Nàng đợi làm gì?

Người lính gác bảo Graber:

- Nàng của anh đứng đợi đằng kia. Không biết sao một anh bình nhì xác xơ như anh lại vớ được những cô bảnh thế? Để cho sĩ quan mới phải!

Grabert trông thấy hút Elisabeth. Nàng đứng áp tường bên kia đường phố. Y vỗ mạnh vào anh lính gác:

- Luật lệ mới mà! Sau bốn năm ra trận, giờ cái đó thay cho mề đay. Con gái cấp tướng cả đấy chứ chơi hảnh. Sắp đến lượt anh rồi đấy. Luật cấm nói chuyện trong giờ canh gác đấy bồ!

Nói rồi y đi qua đường sang với Elisabeth.

Họ kiếm được cái ghế ở mô đất đằng sau trại. Họ ngồi dưới mấy cây dẻ, ngồi đây có thể trông thấy hết thành phố. Không có một đốm lửa nào. Chỉ có dòng sông ánh lên chút ánh sáng mờ giữa những dãy nhà, Grabert mở nút chai rượu rót ra lưng cổ. Rượu a-ma-nhắc rung rinh hồ phách lỏng. Y đưa ly cho Elisabeth:

- Uống đi!

Elisabeth uống một hớp rồi trả lại.

- Cạn chén đi. Đây là lúc chúng ta uống, uống để quên cuộc sống thê thảm, uống mừng cho chúng ta còn sống. Chúng ta cần nó để sống trong cái thành phố chết này.

- Ừ thì uống nữa, uống cho nhiều thứ như thế.

Y rót ly khác và uống một hơi hết. Sức nóng dễ chịu lan ra khắp người, tuy nhiên y thấy trong người trống rỗng hơn bao giờ. Y ý thức được sự trống rỗng ấy trong sự sáng suốt bình thản và hy vọng, không có gì là đau đớn.

Elisabeth ngồi xồm lên ghế, cầm tựa vào đầu gối. Lá hạt dẻ dưới ánh trăng nom trắng toát, y như một đàn bướm đêm đậu vào cành cây.

Nàng chỉ tay về phía tỉnh:

- Sao mà tối thế, nom như một cái mỏ than.

- Cô nhìn phía ấy không hay, quay lại nhìn phía này coi.

Đằng sau họ, đồi thoải thoải thấp dần xuống cánh đồng, con đường mòn ánh bạc dưới trăng, hàng bạch dương cao vút mái nhà một làng nào đó san sát chung quanh ngôi nhà thờ. Xa xa, rừng núi tận chân trời.

Grabert nói:

- Bình yên trên đời này là ở đó. Sống như vậy thật là giản dị, phải không?

- Giản dị, miễn là có thể quên triền đồi bên này.

- Có thể tập quên được.

- Anh biết cách ấy à?

- Dĩ nhiên, nếu không tôi đã chết lâu rồi.

- Tôi cũng muốn biết.

Y cười:

- Chính cô cũng biết rồi. Chúng ta đã học cách tạo lấy sức lực khi nào có thể tạo được. Bây giờ chúng ta đã biết không nên phí sức trong những lúc nguy hiểm, không nên nghĩ ngợi buồn phiền.

Y đưa ly cho nàng.

- Đây cũng thuộc về kỹ thuật của anh?

- Tối nay thì hẳn rồi.

Nàng uống. Y nhìn nàng.

- Tối nay không nên nói đến chiến tranh nữa.

Elisabeth nghĩ đến những năm còn bé.

- Không nên nói gì hết trời.

- Cũng được.

Hai người lặng yên. Dần dần những tiếng động ban đêm nổi lên. Tiếng gió nhẹ như hơi thở của núi rừng, tiếng con vọ ăn đêm, tiếng rì rỉ côn trùng dưới ngọn cỏ, ánh trăng luồn qua mây khi tỏ khi mờ, tiếng thiên nhiên không làm rối sự yên lặng tĩnh mịch mà càng tăng vẻ tĩnh mịch. Cái yên lặng thêm mãnh liệt, yên lặng tỏa ra khắp nơi, bao vây lấy mình, thẩm thấu vào mình theo nhịp thở cũng thành yên lặng cái yên lặng vỗ về xóa bỏ mọi ưu tư, gỡ hết nút rối khúc khoải, sau cùng đem đến giấc ngủ.

Elisabeth sẽ cự mình. Graber rùng mình ngó quanh.

- Tôi vừa chiêm thiếp ngủ. Thế là thế nào?

- Tôi cũng thế.

Nàng mở mắt ra. Ánh trăng phản chiếu vào mắt nàng làm cho đôi mắt sáng trong.

- Đã lâu tôi không ngủ dưới trăng. Bây giờ người ta ngủ dưới ánh đèn, trái tim thất lại vì sợ tối, người ta tỉnh giấc bất thần để rồi sợ hãi.

Graber vẫn ngồi yên. Y không muốn hỏi gì nàng cả. Tính hiếu kỳ tê liệt đi khi biến cố xảy ra dồn dập. Y chỉ hơi hơi ngạc nhiên mà thấy mình bình thản như vậy, thấy mình lâng lâng trong một giấc mơ màng trong trẻo, như một tảng đá giữa vùng nước biển nhấp nhô mấy đám rong rêu. Lần thứ nhất từ khi ở Nga về, y cảm thấy bình thản thư thái.

Sự thư thái ngập khắp mình, êm đềm như nước dâng lên trong đêm trường trùm kín những khoảng khô cạn trong đời sống để biến thành một tấm gương trong sáng.

Hai người trở về tỉnh. Họ lại bị trả về cuộc đời trong phố phường, hơi cháy nhà còn tàn lạnh bao vây họ, cửa ngõ tối thui lại theo dõi họ với hình ảnh màu tang. Elisabeth rùng mình. “Ngày xưa phố xá nhà cửa chan hòa ánh sáng, nhưng người ta chỉ thấy rất tự nhiên, thói quen che lấp cái tuyệt diệu của sự vật. Bây giờ mình mới biết đó là một cảnh tuyệt diệu”.

Grabert ngẩng mặt lên. Trời trong vắt không một sợi mây. Thật là dịp tốt cho máy bay đi oanh tạc. Nghĩ thế là người y bồn chồn. “Bên Âu châu này ở đâu cũng thế. Hình như chỉ có nước Thụy Sĩ là có đèn sáng. Họ trưng đèn để cho phi công biết họ là nước trung lập. Một người bạn làm phi công đã nói với tôi như vậy. Một hải đảo đầy ánh sáng, ánh sáng, ánh sáng và bình yên đi đôi với nhau. Những nước chiến tranh bị ám muội đen, Pháp, Đức, Ý, Ba Lan, Áo, không nước nào tránh khỏi...”

- Trời cho ta ánh sáng để chúng ta sống ra vẻ con người, nhưng chúng ta đã giết chết ánh sáng để sống làm kẻ ẩn nấp dưới hang.

“Để chúng ta là người”. Grabert nghĩ thầm: Hình như tối nay Elisabeth hay nghĩ quá xa xôi. Tuy nhiên, có lẽ nàng có lý. Loài vật không biết thắp đèn sáng, không biết dùng lửa, cũng không biết làm ra bom.

Họ đi đến đường Marie. Bỗng y thấy Elisabeth khóc.

Nàng nói:

- Anh đừng nhìn mặt tôi. Đáng lẽ tôi không nên uống say. Tôi không buồn. Nhưng tôi có cảm tưởng như trong người tôi tất cả đều sụp đổ.

- Đừng chống lại cảm tưởng ấy. Để như thế lại hay. Tôi cũng vậy. Như thế chỉ tỏ ra chúng ta đã thành công.

- Thành công cái gì?

- Cái mình vừa nói đến lúc nãy: quay sang triền đồi bên kia. Tối mai ta không kéo lê gót ở đây nữa. Chúng ta đến nơi nào có ánh sáng, có nhiều ánh sáng như tất cả ánh sáng trong tỉnh này họp lại. Để tôi đi hỏi thăm.

- Tại sao vậy? Anh có thể kiếm được một nơi vui thú hơn là đi chơi với tôi?

- Tôi không muốn đến nơi vui nhộn.

- Sao lại không?

- Tôi không chịu nổi. Tôi cũng không chịu đựng được những bộ mặt thương hại tôi. Suốt ngày hôm nay đã nê thương hại của người đời rồi. Thương hại thật tình và thương hại giả dối. Chắc cô cũng hiểu lắm chứ!

Elisabeth không khóc nữa:

- Vâng, tôi hiểu lắm.

- Đối với chúng ta, chúng ta không cần giả dối như thế cũng đã là nhiều rồi. Tối mai, chúng ta đến một tiệm cà phê có đèn sáng nhất ăn uống và cố quên trong vài giờ cuộc đời khốn nạn này.

Nàng nhìn y

- Sang bên kia đồi?

- Thì hẳn rồi. Mai cô mặc chiếc áo nào đẹp nhất.

- Vâng, đợi anh vào lúc tám giờ tối.

Bất thần y thấy tóc nàng và môi nàng phớt qua mặt như một ngọn gió nhẹ. Y chưa kịp phản ứng nàng đã biến mất. Y thần thờ sờ tay vào chai rượu. Chỉ còn chai không. Y đặt cái chai trước cửa nhà bên. “ Lại mất toi một ngày. May mà Reuter và Feldmann không thấy mình ở đây, không thì nhức óc với họ”.

Chương XI

Bottcher tuyên bố:

- Thế đấy! Tao thú thật là tao ngủ với con bé chiêu đãi. Không thì ta biết làm gì? Nghỉ phép để làm gì? Không lẽ cứ thế rồi trở ra mặt trận!

Anh ta ngồi ở đầu giường Feldmann, tay cầm cái vung ga-men đựng cà phê, chân ngâm trong chậu nước lạnh. Từ khi không có xe đạp, anh ta cuốc bộ đến phòng da chân. Anh ta hỏi Graber:

- Còn anh. Từ ngày ấy đến giờ anh làm gì? Có thấy gì không?

- Không.

- Không à?

Feldmann giải thích:

- Hắn nằm ngáy đến tận trưa, gọi dậy không được. Lần thứ nhất hắn tỏ ra biết điều.

Bottcher nhấc chân ra xem, da chân phồng lên từng cục trắng.

- Nay các bạn coi! Tôi khỏe như bò mộng nhưng chân này chỉ là chân trẻ sơ sinh. Xưa nay vẫn thế, không chịu nổi nữa rồi, thôi đành tính chuyển ra đi vậy.

- Sao vậy? Bây giờ anh có thể nghỉ ngơi một chút, anh có cô chiêu đãi rồi.

- Cô chiêu đãi à! Thiếu gì cô chiêu đãi. Nhưng tôi làm hỏng hết cả rồi. Đang nằm bù khú tôi buột miệng gọi tên vợ làm nó nổi tam bành.

- Cũng đáng kiếp cho anh: ngoại tình, lừa dối vợ.

- Sao lại gọi là lừa dối được? Vợ tao có đây đâu. Đây là trường hợp bất khả kháng.

Reuter hỏi Graber:

- Tối hôm qua chai rượu đặc lực chứ?

- Không có chuyện gì cả.

Feldmann hỏi:

- Không chuyện gì à? Không chuyện gì mà ngủ như chết đến tận trưa?

- Không có gì thật. Không biết sao tự dưng tôi mệt thế. Bây giờ nằm xuống lại ngủ nữa được ngay. Tôi có cảm tưởng như cả tuần nay chưa hề nhắm mắt.

- Thế thì cứ ngủ.

- Thế là khôn đấy; làm như thằng Feldmann, ngủ lì suốt ngày thế mà hay.

- Thằng Feldmann ngu như lợn. Làm phí cả ngày nghỉ phép. Rốt cục, lại ra mặt trận mà chẳng

hưởng được gì cả. Ở mặt trận thì dầu sao cũng có thể ngủ mê thấy nghỉ phép.

Feldmann bồng nhúm dậy mà rằng:

- Tôi thấy ngược lại, nằm đây mà cứ ngủ mê thấy mình ở mặt trận.
- Thật ra anh ở đâu?
- Dĩ nhiên tôi ở đây.
- Có chắc không?

Anh sợ dài cười gần:

- Chính tôi cũng tự hỏi thế. Nhưng đã ngủ suốt ngày thì muốn ở đâu cũng được, không cần. Cha này không biết thế cho.

Feldmann bực mình trả lời:

- Lúc nào thức thì tôi biết, chỉ có lúc ấy là đáng kể.

Nói đoạn anh ta lại nằm xuống ngủ.

Reuter quay lại với Graber.

- Còn anh? Ngày hôm nay anh định làm gì để cứu rỗi linh hồn?
- Bảo giùm tôi đến đâu ăn ngon!
- Một mình à?
- Không.

- Thế thì đến hiệu Germania. Chỉ có đấy là hơn cả. Nhưng có lẽ họ không cho anh vào. Mặc đồ lính không được. Quán sĩ quan mà. Nom thấy đồng phục với ba lô của anh họ cũng nề đấy nhưng...

Graber ngấm nhìn binh phục của mình, vết hoen ố, vá chằng chịt

- Anh cho mượn cái áo ngoài được không?
- Sẵn lòng, nhưng anh nhẹ hơn tôi đến mười lăm ký lô, người ta biết ngay mất. Để tôi kiếm cho anh bộ đồ hạ sĩ quan. Ở đây cứ đội mũ lính vào thì chẳng ai để ý đâu. Mà sao anh cứ là binh nhì mãi thế? Đáng ra phải thiếu úy từ lâu rồi.
- Trước tôi đã là hạ sĩ quan. Nhưng trót đánh vỡ mặt một trung úy nên bị giáng trật. Không bị ra hội đồng kỷ luật là may, nhưng không mong gì lên lon nữa.
- À như vậy thì về phương diện tinh thần anh có quyền mặc quân phục hạ sĩ quan. Khi đưa vào đến hiệu Germania, anh đòi hỏi cho rượu Forster Jesuitengarten 1934 hằm Buerklin Wolf. Rượu này có thể làm cho người chết bừng tỉnh dậy được.
- Cảm ơn anh. Tôi phải uống thử mới được.

Trời âm u. Graber đứng đợi trên cầu. Dưới sông dòng nước đen cuộn cuộn chảy, cuốn theo cột nhà cháy đen, rác rưởi. Trường học vươn những bóng đen lên trên làn mây trắng, Graber đã đi qua sông, y bước vào một ngõ hẻm đưa đến sân trường. Cửa sắt lớn ướm dầm sương mở rộng. Sân trường vắng hoe. Y đi qua sân đến ven sông. Hàng cây hạt dẻ in những bóng đen như mực Tàu lên nền trời trắng. Dưới gốc ấy, còn mấy chiếc ghế ỉm ướm, xưa kia y vẫn ra đó ngồi rất khuya. Biết bao ước vọng thuở ấy ngày nay chưa hề thực hiện. Ở trường ra chiến tranh đã đẩy y vào đời quân ngũ.

Y đứng nhìn dòng nước trôi một lúc. Một cái giường gãy quăng ở bờ sông, gối ướm sũng nước căng phồng như những miếng bọt biển lớn. Y rùng mình. Trở về trường học, y định mở một cái cửa. Cửa không khóa, tôi ngáp ngừng bước vào, dừng lại trong phòng nhìn quanh. Y thấy lại hương vị bút rút những giờ học. Một cầu thang tối om đưa đến phòng học và phòng ngủ của học sinh nội trú. Y không có cảm tưởng gì cả. Không một chút khinh bỉ hay ngạo nghễ. Y nghĩ đến giáo sư Wellmann, đến lời ông nói: không nên trở lại quá khứ. Ông ta nói có lý. Ngắm lại đời mình, y thấy trống rỗng. Tất cả kinh nghiệm học được ở nhà trường đều mâu thuẫn với những điều học được ở ngoài đời. Không còn là gì của trường học nữa. Những năm thơ ấu đã hoàn toàn sụp đổ.

Y quay gót trở ra. Hai tấm bia đá ở hai bên cửa vào ghi tên những học trò cũ chết vì tổ quốc. Y còn nhớ bia bên phải dành cho những học sinh chết hồi đệ nhất Thế chiến. Mỗi ngày lễ quốc khánh người ta lại đặt trên bia một cành thông và một ít lá sên. Vị hiệu trưởng đọc những bài diễn văn nẩy lửa về nước Đức đại cường quốc, về sự trả thù, về danh dự tổ quốc. Graber lại trông thấy cái bụng phệ nhũn nhều của ông mà mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt ông. Bia bên trái dành cho tử sĩ trận đệ nhị Thế chiến hãy còn mới. Y đọc những tên khác trên bia; danh sách đã dài, nhưng không thiếu chỗ cho anh hùng tử sĩ ngày mai.

Y gặp một viên quản trị.

- Anh tìm gì?

- Không.

Y định đi ra nhưng bỗng nhớ ra một điều gì, vội hỏi:

- Ông chỉ giùm chỗ ở của giáo sư Pohmann.

- Ông ta không dạy ở đây nữa.

- Tôi cũng biết. Bây giờ giáo sư ở đâu?

Ông ta đưa mắt nhìn quanh cẩn thận. Graber nói:

- Không có ai đâu, giáo sư ở đâu?

- Ông ấy ở công trường Jahn số 6. Anh là cựu học sinh ở đây?

- Vâng. Bây giờ hiệu trưởng vẫn là ông Schimmel?

- Vẫn ông ấy. Làm sao ông ấy lại có thể đổi đi nơi khác được?

- Tôi cũng nghĩ thế, làm sao ông ấy lại đổi đi nơi khác được.

Graber ra khỏi trường học. Mười lăm phút sau y nhận thấy không biết mình ở đâu nữa. Sương mù dày đặc, giữa những đồng gạch vụn y không thể định hướng được nữa. Đồng nào cũng như đồng nào, phố nào nom cũng y như nhau.

Y có một cảm tưởng kỳ dị.

Phải một lúc lâu mới tìm ra đường Haken. Rồi gió nổi lên sương mù bay tung như cát biển ảo huyền.

Y trở về chỗ ở của cha mẹ. Không có tin tức gì. Y vừa quay lại thì nghe thấy một tiếng kêu trong trẻo rất kỳ dị, nghe như tiếng cầm. Y đưa mắt nhìn xem tiếng đàn kỳ lạ ở đâu ra. Phố xá vắng tanh đến tận xa. Tiếng đàn vẫn nổi lên những điệu than vãn, như một tiếng báo hiệu cấp cứu giữa một biển khơi mung lung. Tiếng đàn lúc bổng lúc trầm loạn xạ nhưng đều đặn, như có người chơi trên nóc nhà nào đó.

Graber lắng tai nghe để tìm chỗ phát ra tiếng đàn độc tấu bí hiểm. Nhưng hình như nó ở khắp mọi nơi vọng đến từng tiếng mau sầm sập câu thành một điệu buồn man mác.

Y nghĩ đến người trưởng xóm điên. Chỉ có thể hẳn. Y đến gần căn nhà chỉ còn có cái mặt tiền đứng sừng sững rồi bít thân mọt cửa ra. Một bóng người trên chiếc ghế để trước thềm đứng phắt dậy. Graber nhận ra chiếc ghế bành bọc nhung hôm đầu tiên đã trông thấy tại nhà mình.

Lão trưởng xóm vừa tức vừa sợ hỏi:

- Cái gì thế?

Y nhận thấy không phải lão đánh đàn, vả chăng tiếng đàn vẫn vang lên.

- Tiếng gì mà kỳ dị vậy? Ở đâu thế ông?

Lão trưởng xóm đưa cái mặt nhếch nhác lại gần mặt Graber.

- À! Ra ông lính trận! Ông lính bảo vệ tổ quốc! Ông không biết cái gì à? Bài điệu tang những người bị chôn sống đấy! Ông làm sao thì làm, cứu họ ra! Chấm dứt những sự giết chóc này đi.

- Vô lý!

Graber đưa mắt nhìn sương mù đang tỏa. Y nhận ra một cái sợi dây cáp đồng đưa trước gió. Mỗi lần dây đưa ra sau tiếng đàn lại vang lên. Y nhớ lại cái dương cầm bể trước đây mấy ngày đã trông thấy mắc ở cột nhà tầng gác thứ ba. Hẳn là sợi dây cáp đồng đưa chạm vào dây đàn.

- Cái dương cầm đấy.

Lão trưởng xóm nhăn mặt:

- Cái dương cầm! Cái dương cầm! Ông thì biết gì, ông chỉ là quân giết người! Đó là gió đánh chuông đưa người chết. Trời khóc cho khổ nhục điệu tàn ở trái đất này! Ông biết thế nào là cái chết không, ông giết người mà được tiền công! Kẻ giết người không biết thế nào là cái chết. Đâu đâu cũng có người chết, họ nằm dưới đồng gạch vụn này, nhưng rồi họ sẽ trỗi dậy để đuổi các ông đi!

Graber khó chịu quá phải lùi ra ngoài. Lão vẫn theo sau:

- Họ sẽ đuổi các ông đi. Họ sẽ kiện các ông tới Diêm Vương, tới Tam tòa.

Grabber đi nhanh, không quay lại. Tiếng lão trưởng xóm vẫn lảm nhảm trong sương đêm.

Grabber bấm chuông. Cửa mở ngay như có người đứng rình sẵn ở phía sau. Mụ Lieser kinh ngạc kêu lên:

- À! Ra ông!

- Thì tôi đây.

Elisabeth chạy ra. Lần này mụ trở về phòng, không kiểm chuyện gì cả. Y theo Elisabeth vào phòng.

- Áo đi ăn tiệc của em đấy à? Em quên rằng chúng mình đi chơi.

Y nói vậy vì thấy Elisabeth vẫn mặc cái áo xăng đay và cái váy đen hôm trước.

- Anh nói thật hay bỡn?

- Thật chứ. Em trông quần áo anh này. Áo lễ của một anh hạ sĩ quan anh quen. Mình mặc thế này để vào được lễ quán Germania. Không chắc họ có cho hạ sĩ quan vào hay không, cái đó còn tùy thuộc cách phục sức của em. Em không có cái áo nào sang hơn à?

- Có, nhưng mà...

Grabber chợt trông thấy chai vốt-ca của Binding trên bàn:

- Anh biết em buồn rầu. Nhưng phải quên đi mới được. Quên mụ Lieser và láng giềng đi. Em không làm hại ai, đó là điều duy nhất đáng kể. Em phải đi ra ngoài cho khuây khỏa. Ở mãi trong nhà này thì hóa điên mất.

Y rót đầy ly vốt-ca đưa cho nàng uống cạn.

- Được rồi. Anh đợi một lát nhé. Em cũng sẵn sàng rồi, chỉ ngại anh quên thôi. Nhưng anh nên đi ra ngoài trước đợi em. Em không muốn cho mụ ta mượn cớ vu cho em làm điếm.

- Lần này mụ có giở trò gì cũng không được! Việc này đối với lính, thì được xem là một hành vi ái quốc. Nhưng anh cũng ra ngoài phổ đợi chứ không nên đứng trong hành lang.

Y ra ngoài. Sương mù đã bớt, nhưng phố xá còn bốc hơi như phòng tắm. Bổng cửa sổ mở, Elisabeth mặc áo hở vai hiện ra giữa khung cửa sổ sáng. Mỗi tay nàng cầm một cái áo. Một chiếc nâu vàng, cái kia màu đậm, không rõ màu gì. Áo bay phấp phới trước gió như lá cờ.

Nàng quay ra hỏi:

- Cái nào?

Y chỉ cái thứ nhất. Nàng gật đầu rồi biến mất. Không ai biết nàng vừa phạm kỷ luật thấp đèn sáng trưng. Y lững thững đi bách bộ chờ đợi. Bất thần đêm tối có vẻ dày hơn. Suốt ngày hôm nay y chỉ nằm dài khiến cho người bần thần, đêm nay trời lại ảm đạm trong lúc y quyết định

đẹp quá khứ sang một bên, tất cả những sự kiện ấy làm cho y cảm thấy như một thứ sung sướng trong lúc đợi ai, sự sung sướng chẳng bao lâu biến thành nóng lòng sốt ruột.

Elisabeth hiện ra khung cửa, bước xuống đường. Nàng bước những bước mau và uyển chuyển nom vóc dáng nàng mảnh mai hơn trước trong bộ áo dài hoàng yến óng ánh kim tuyến. Khuôn mặt nàng cũng khác đi, đều như nhỏ lại, mặt như thanh nhã hơn. Một lúc lâu y mới nhận ra nom nàng khác vì mặc áo hở vai làm lộ cái cổ cao.

- Mụ Lieser có trông thấy em không?

- Có, trông thấy em, mụ như ghen hơi. Mụ muốn cho em suốt ngày lam lũ và hối hận. Em cũng có lúc hối hận.

- Hối hận gì, kẻ nào làm xấu mới đáng hối hận.

- Không những hối hận, em còn thấy sờ sợ. Anh thử tưởng tượng...

- Anh không muốn tưởng tượng gì cả. Đừng nên tưởng tượng gì hết, cố gắng quên sợ đi. Ráng sức mà vui vẻ, không nghĩ đến cái gì nữa.

Lữ quán Germania còn nguyên vẹn, hai căn nhà hai bên đều tan nát, nom như một người giàu có ở giữa đám bà con nghèo đói. Gạch ngói vụn đã thu dọn sạch sẽ để thành đồng hai bên, như vậy cũng làm cho hai căn nhà kia đỡ có vẻ tang tóc thảm thê. Sự nghèo khổ ra vẻ tẻ chĩnh rồi, gần như trưởng giả hóa rồi.

Người canh cửa nhìn y phục của Graber ra bộ khinh thường một cách kín đáo. Graber đứng đặc hồi ngay, không để cho anh ta kịp mở miệng:

- Phòng ăn đâu?

- Ông đi phía tay trái hành lang. Xin ông hỏi quản lý.

Hai người đi qua phòng lớn. Họ gặp một đại tá và hai trung tá. Graber chào.

- Có cả đồng trung tá ở đây. Nhiều bàn hội họp quân sự đặt ở lầu nhất.

Elisabeth dừng lại:

- Mình làm thế này có liều lĩnh không? Nếu họ biết anh không phải hạ sĩ quan thì sao?

Một sĩ quan kỵ binh xuất hiện, đỉnh thúc ngựa kêu lách kích, đi với một người đàn bà gầy nhom. Hai người đi qua không để ý đến Graber.

- Nếu họ biết thì làm sao?

- Không quan trọng lắm!

- Có thể mang xử bắn không?

Graber cười:

- Họ chẳng bắn đâu, họ đang cần mình ngoài mặt trận.

- Thế thì họ phạt thế nào?

- Chắc là họ giam trong vài tuần lễ, như vậy mình cũng được lờlời mấy ngày đó, cũng gần như nghỉ phép. Người ta không thể phạt nặng một người sắp sửa trở ra tiền tuyến.

Người trưởng tiếp tân bỗng từ cái cửa bên phải hiện ra. Graber lẳng lặng đặt một tờ giấy bạc vào tay. Hắn nhận tiền không nề hà gì cả rồi đi trước hai người với dáng điệu nghiêm chỉnh.

- Ông có hai chỗ, vâng, mời ông theo tôi.

Hắn để hai người ngồi ở bàn nhỏ lắp sau cái cột lớn rồi đi ngay ngắn trở ra.

Graber nhìn quanh phòng.

- Đúng như tôi vẫn mơ ước. Đợi một lúc cho quen đã.

Y nhìn Elisabeth mà ngạc nhiên:

- Em thì có lẽ không cần, em có vẻ như hàng ngày đến đây hai lần.

Một anh bồi bàn đã có tuổi nom giống như con vạc, đưa thực đơn. Graber cầm lấy, đặt tấm giấy bạc vào kẹp lại rồi đưa trả.

- Cho tôi cái gì không ghi trong thực đơn. Ông có cái gì đặc biệt không?

Bồi bàn nhìn y thản nhiên, không để lộ gì ra nét mặt.

- Nhà hàng chỉ có những món ghi trong thực đơn.

- Được rồi, cho tôi một chai Forster Jesuitengarten 1934 hầm Buerklin Wolf.

- Lành vô cùng cuối cùng.

- Đừng. Thứ đó còn hơi nhỏ, mà ngọt quá nếu mình dùng bữa.

Mắt anh bồi bàn sáng lên và anh ta bỗng dưng rất lễ phép:

- Vâng để tôi kiểm.

Rồi y ghé vào tai Graber:

- Đặc biệt hôm nay có cá lòn bơn Bỉ còn tươi, có thể dùng với xà lách Bỉ và khoai chiên kiểu Anh Cát Lợi.

- Tốt lắm. Thế còn khai vị? Dĩ nhiên không nên ăn ca-vi-a.

Bồi bàn càng thêm nhanh nhẩu:

- Vâng, không nên thật. Nhưng chúng tôi có ba-tê gan dùng với nấm hương.

Graber gật đầu.

- Cuối cùng tôi giới thiệu với ông thứ pho mát Hòa Lan để tăng thêm vị rượu nho.

- Thế thì tuyệt.

Anh bồi bàn đi vào ra vẻ khoái trí. Mới đầu có lẽ anh ta cho Graber là một quân nhân lạc ra ngoài trại lính. Bây giờ anh la cho là một người ăn chơi lão luyện nhất thời nhập ngũ.

Elisabeth ngồi nghe hết sức kinh ngạc:

- Anh Ernst à, sao anh thạo quá xá vậy?

- Ấy, thằng Reuter mới mớm cho sáng nay đấy. Y thạo quá đến nổi liệt giường vì tê thấp. Cũng may, y càng khỏi phải ra trận. Phạm tội vẫn hay được thưởng.

- Thế còn chuyện đấm mồm và gọi món ăn?

- Cũng cha Reuter làm quân sư. Y biết hết. Y cũng bảo cách làm ra đáng chán chừng buồn thiu để có vẻ phong lưu lịch lãm.

Elisabeth phá ra cười, cái cười thành thực và nồng ấm của cuộc sống hạnh phúc.

- Trời hỡi trời! Em không được biết anh dưới phong độ ấy.

- Anh cũng vậy, lúc gặp em, em không như bây giờ.

Y nhìn nàng như mới gặp nàng lần thứ nhất. Nàng đã biến đổi hẳn vì cái cười. Nàng như căn nhà tối tăm bỗng dung mở toang cửa.

- Áo của em đẹp lắm.

Y nói hơi ngượng ngập.

- Áo của má em đấy. Tối hôm qua em phải ngồi may lại cho vừa người. Nàng lại cười. Anh thấy không, em không đến nỗi thiếu chuẩn bị như đã làm ra thế lúc anh mới đến.

- Em biết may à. Trông em hình như không phải thế.

- Ngày trước thì không biết cầm mũi kim thế nào, nhưng cần đến thì cũng phải học. Bây giờ em khâu áo lính mỗi ngày tám giờ đồng hồ.

- Thật ư? Có phải em bị người ta bắt buộc phải đi làm?

- Không đi cũng không được. Mấy lại cũng không mong gì hơn. Đi làm thì có thể giúp đỡ được ba má ít nhiều.

Graber lắc đầu, nhìn nàng:

- Thực ra nghề ấy không hợp với em, với tên em. Sao em lại tên là Elisabeth?

- Má em đặt. Má người miền nam nước Áo, trông giống người Ý. Má vẫn muốn em tóc vàng mắt xanh. Tuy em không tóc vàng mắt xanh làm mọi người thất vọng nhưng vẫn đặt tên là Elisabeth.

Bồi bàn đến. Hắn mang chai rượu Jesuitengarten ra, trịnh trọng như một bảo vật.

- Tôi lựa cho ông thứ cốc pha lê mỏng, nom càng rõ rượu đỏ như lửa. Nếu ông thích thì tôi đổi lấy cốc bắc-ca-ra.

Grabert từ chối cốc bắc-ca-ra. Bồi bàn hoa tay rót rượu, rồi đưa ra một cái mâm bạc, gan cặp nắm bày thành cánh hoa giữa một vòng xốt đồng rung rinh.

Anh ta lấy làm hãnh diện mà rằng:

- Đồ này đưa thẳng từ xứ Alsace đến.

Elisabeth cười:

- Sang trọng quá.

- Sang trọng thật!

Y nâng cốc:

- Sang trọng. Em nói đúng. Chúng ta nâng ly mừng cho cái sang trọng. Đã hai năm nay ăn bằng cái nấp gamen méo miệng, không bao giờ chắc là xong bữa. Ta ngồi ăn bây giờ còn có cái gì hơn cả sang trọng. Còn có yên ổn, an ninh, sung sướng, khác hẳn ngoài mặt trận.

Y uống hớp rượu, một cảm giác ấm nồng tỏa ra khắp người: Y nhìn Elisabeth, nàng đã góp phần vào niềm hân hoan tràn ngập người y. Đó là phương diện bất ngờ của đời sống, cái gì bất thần vươn lên trên giới hạn sự thiết dụng, cái hương vị của tuổi trẻ, cái phần say sưa của vui chơi và mơ mộng. Sau những năm luôn luôn đụng chạm với cái chết, rượu nho không phải chỉ là rượu nho, mâm vàng đĩa bạc không phải chỉ là mâm vàng đĩa bạc, bản nhạc êm không phải là nhạc đã nghe hàng ngày, cũng như Elisabeth tối nay không phải là Elisabeth mọi ngày. Mỗi vật mỗi người đều có giá trị biểu tượng, biểu tượng cho một đời sống khác hẳn, không có tàn phá giết chóc, biểu tượng cho đời sống ấy bây giờ như chỉ là một huyền ảnh xa xôi, một ước mơ không mong gì thực hiện.

- Có khi người ta quên hẳn rằng người ta sống. Ngày hôm nay, anh nhận thấy điều ấy như một mặc khải bất thần.

Elisabeth cười:

- Em thì chưa bao giờ em quên được ý nghĩ ấy, nhưng chưa bao giờ nó giúp mình được cái gì cả.

Bồi bàn lại gần:

- Ông thấy rượu thế nào?

- Hẳn là siêu tuyệt rồi, vì tôi nghĩ đến những điều lâu nay đã quên hẳn đi.

- Mặt trời đỏ. Mặt trời thu đã làm chín nho này và bây giờ rượu nho hoàn lại dương khí. Ở vùng xứ Rhénanie người ta gọi thứ rượu này là thánh thể quan giá. Thật vậy nó đỏ như vàng son và khí mạnh như mặt trời.

- Quả vậy.

- Uống một cốc là đủ biết. Thật là mặt trời đóng chai.

- Uống hợp thứ nhất là đủ thấy nó không xuống bao tử mà nó bốc lên tai mắt, nó làm mình nhìn đời khác hẳn.

- Ông sành rượu lắm!

Anh ta thì thào vào tai Graber:

- Ở bàn bên tay phải, tôi cũng mang ra thứ rượu này, nhưng họ uống như uống nước lã. Những hạng như họ thì uống rượu nho thường cũng xong.

Anh ta đưa cặp mắt khinh bỉ nhìn khách ở bàn bên phải khi đi vào.

- Ngày hôm nay hình như thuận lợi cho những người đi xem cạp. Sao, em uống rượu thấy thế nào? Thưởng thức thứ thánh thể quan giá này thấy thế nào?

Elisabeth ngửa mình ra sau đưa mắt lên:

- Em có cảm tưởng như mới ở tù ra và nơm nớp lo rằng phải trở lại ở tù vì ăn cắp hạnh phúc.

Graber cười thú vị.

- Chúng ta ai cũng vậy cả! Chúng ta sợ tâm tình của chúng ta, chúng ta cho rằng mình đặc tội nếu hưởng một chút hạnh phúc còn con.

Bồi bàn mang cá lòn bơn và rau xà lách ra. Graber nhìn anh ta cắt cá. Y thoải mái lắm nhưng vẫn có cảm tưởng như mình phiêu lưu đi trên mặt hồ chỉ có lớp băng mỏng có thể sụm xuống bất cứ lúc nào. May mà tạm thời băng vẫn còn nguyên, cái đó cần thiết hơn cả.

“Khi người ta bì bõm thàng ngày trong bùn lầy, người ta cũng có cái lợi là thấy cái chẳng là bao cũng cho là tuyệt diệu”.

Bồi bàn rót đầy ly. Anh ta săn sóc hai người như mẹ chăm nom cho con.

- Thường thường ăn cá chúng tôi hay rót rượu Moselle. Nhưng cá lòn bơn khác, thịt trắng gần như thịt gà. Dùng nó với rượu Plalzer thì tuyệt. Ông có đồng ý không?

- Thì hẳn rồi.

Bồi bàn gạt đầu tán thưởng đi vào.

Elisabeth nói:

- Anh Ernst, liệu mình có tiền trả không? Hẳn là đắt như vàng.

- Đừng lo. Anh có tiền hai năm đi trận, giữ mãi cũng vô ích.

Y cười:

- Chỉ có đủ thời giờ sống một cuộc đời ngắn ngủi. Hai tuần lễ thôi.

Khi bước ra cửa lữ quán Germania thì trời đã yên gió nhưng rất âm u.

- Bao giờ thì anh đi? Hai tuần nữa à?

- Gần được hai tuần.

- Ít ỏi quá.

- Ít ỏi mà cũng nhiều. Tùy từng lúc. Thời gian bây giờ không như thời bình. Chắc em cũng biết như thế, sống ở đây không khác ngoài mặt trận bao nhiêu!

- Không, đâu có như nhau.

- Như nhau chứ. Ngày hôm nay mới là ngày đầu nghỉ phép của anh. Cám ơn anh bồi bàn, thằng Reuter, chiếc áo hoàng yếm của em và chai rượu thánh thể quan giá!

- Chúng ta cần những thứ ấy.

Nàng đứng thẳng người trước mặt Graber. Ánh đèn rọi xuống tóc, xuống áo; khuôn mặt nàng tươi tắn như trái cây lóng lánh sương mai.

Thình lình họ cảm thấy khó mà quên được những phút này, khó mà dứt đoạn những đường tơ vắn vít cõi lòng đã mở ra với trù mền và rung cảm, với lãng lẽ quên mình, khó lòng mà trở về trại hôi hám nghe giễu cợt thô lậu để đợi một ngày mai bắt tường.

Một giọng nói ráo rức làm tan phút thần tiên:

- Này anh hạ sĩ quan, anh không thấy gì cả à?

Một đại úy mập mạp vừa ló mặt ra, hẳn là ông ta đi gót nhẹ như bấc. Graber nhận ra là một sĩ quan trừ bị kiểu “ra phết người trên”. Y những muốn tổng cho hẳn chúm mũi xuống quay đi mấy vòng như con thò lò, nhưng nghĩ lại không nên sinh sự. Y bèn xử sự như người lính đầy kinh nghiệm: đứng nghiêm chào mà không nói gì cả.

Ông ta rọi đèn bấm vào giữa mặt.

- Mặc đồ đi chơi! Hẳn là anh đã trốn tránh nhiệm vụ mới thành thoi như thế! Một quân nhân đi dép trong nhà, mặc đồ đi chơi! Chà! Nhàn rồi quá nhỉ! Tại sao anh không ở mặt trận?

Graber không trả lời. Y quên không đeo huy chương vào bộ áo mượn.

- Ăn chơi cho đã! Anh chỉ biết có thể thoi phổng?

Elisabeth không dẫn được lòng tức xuống nữa. Cái đèn bấm rọi thẳng vào mặt nàng, nàng tiến một bước tới gần viên sĩ quan. Ông ta ho một tiếng lấy nước, cau mặt nhìn nàng rồi từ từ đi.

- Em chịu hết nổi rồi.

Graber nhún vai.

- Tụi háo danh ấy đã thành tật rồi. Họ chỉ nghênh nghênh đi ngoài phố đợi người ta chào, suốt đời họ chỉ có thế. Tạo hóa phải mất mấy triệu năm mới nặn ra được loại người ấy chứ bốn hẳn!

Elisabeth cười.

- Sao anh không ở mặt trận? Lỗi chỉ tại bộ quân phục này. Thoi từ ngày mai ta mặc đồ dân sự.

Anh có thể kiểm được quần áo dần sự. Đi đâu cũng chào, chán ngấy rồi. Mặc thường dân thì có thể yên ổn trở lại lữ quán Germania.

- Anh có thể trở lại à?

- Có chứ. Có trở ra mặt trận thì nhớ những phút ấy chứ nhớ làm gì đồng gạch vụn với mấy người háo danh. Ngày mai, tám giờ anh trở lại với em nếu anh rảnh. Bây giờ thì phải về ngay kéo thẳng cha ấy có thể trở lại hỏi sổ quân bạ.

Graber ôm lấy nàng, nàng không chống cự. Y ghì chặt nàng như sợ mất và hôn nàng nồng nàn. Y cảm thấy mình không muốn rời nàng ra nữa.

Trở về đường Haken, y dừng lại trước nhà cha mẹ. Chị Hằng vén mây hé mặt ra. Y cúi xuống nhặt lấy bức thư của mình để dưới đất. Có một miếng giấy ghim vào bên lề. Y soi đèn bầm đọc mấy chữ lớn viết bằng bút chì:

“Mời ông đến Ty Bưu điện chính, ghi số 15”

Như một cái máy, y xem đồng hồ tay. Dĩ nhiên là trễ quá rồi, ban đêm ở Bưu điện đóng cửa, không thể biết gì được trước tám giờ sáng mai. Y gấp mảnh giấy cho vào túi áo, rồi đi qua thành phố chết trở về trại. Y có cảm tưởng như mình nhẹ lâng lâng đi trên không trung vậy.

Chương XII

Một phần Ty Bưu điện còn dùng được, bên kia đã cháy và đổ sụp. Từng hàng người nối đuôi nhau chờ đợi trước ghi sê. Đến ghi sê 15 Graber xuất trình mảnh giấy ghi mấy chữ bằng bút chì.

- Ông có giấy tờ gì không?

Graber lấy sổ quân bạ và giấy nghỉ phép đưa qua lưới sắt. Người công chức xem xét rất lâu.

- Cái gì thế hở ông? Tin tức chứ?

Ông ta không trả lời, đứng dậy đi vào văn phòng phía trong. Graber đứng nhìn giấy tờ của mình để đấy mà không hiểu.

Ông ta trở lại với một gói đồ, so sánh địa chỉ ghi trên với tên trong giấy phép một lần nữa rồi đẩy gói đồ về phía Graber.

- Ông ký vào đây.

Y nhận ra chữ viết của mẹ mình trên gói đồ. Một gói gửi ra mặt trận nhưng được trả lại. Địa chỉ người gửi còn ở đường Haken. Y nhận gói đồ và ký giải nhiệm cho nhân viên bưu điện.

- Tất cả có thể thôi à ông?

Người công chức nheo mắt nhìn lên:

- Còn thì chúng tôi giữ lại làm gì?

- Không phải thế, tôi tưởng rằng ông có địa chỉ của cha mẹ tôi.

- Không phải công việc của chúng tôi, ông lên lầu nhất hỏi phòng thay đổi địa chỉ.

Graber lên lầu. Lầu này chỉ có một phần che mái, nhìn phía trong thấy hở trời, một đám mây chen nhau với tia nắng. Người nữ thư ký trả lời:

- Chúng tôi không có địa chỉ mới. Nếu không chúng tôi đã không phải gửi đến đường Haken. Ông có thể hỏi người bưu tá quận nhà.

- Ông ta ở đâu?

Cô ta xem đồng hồ.

- Chắc đi phát thư. Chiều nay ông trở lại vào lúc bốn giờ thì gặp. Giờ ấy đang lựa thư.

- Ông ta có thể biết địa chỉ mà ở đây không ai biết chăng?

- Không biết được. Vì chính chúng tôi cho biết địa chỉ. Nhưng nhiều người muốn hỏi cho chắc, họ thích như vậy biết làm sao!

Graber cầm gói đồ đi xuống cầu thang. Y nhìn ngày gửi đi. Cách đây đã ba tuần lễ. Gửi tới mặt trận cũng mất nhiều thời giờ. Trái lại lúc trả về lại rất mau. Y ngồi vào một chỗ, gỡ giấy bọc

ngoài. Trong có một bánh ngọt, một đôi bút tất, một gói thuốc và một bức thư của mẹ.

Trong thư không nói gì đến tản cư và bom đạn. Y cất thư vào túi, đợi qua cơn xúc động, rồi đi xuống phố. Tuy vẫn tự nhủ rằng bức thư thứ hai chẳng bao lâu nữa sẽ đến tay với địa chỉ mới của cha mẹ, nhưng y cũng thấy khổ sở hơn bao giờ.

Y định đến nhà Binding xem có tin tức gì không.

Binding la lớn:

- Vào đây! Chúng tôi đang cạn một chai thượng hảo hạng. Anh đến đây giúp chúng tôi một tay.

Binding ngồi với một người bạn. Người này ngồi dựa ngửa ra chiếc đi văng kê dưới bức họa của Rubens; nom như bị y đẩy ngã giúi xuống đất và không ngóc dậy được. Mặt anh ta bạc phếch, tóc vàng quá, nom như y không có lông mày lông mi.

- Giới thiệu với anh, anh Heini, người có tài thổi kèn quyến rũ hẳn, còn đây là Graber, nghỉ phép từ Nga về.

Binding nói một cách khá lễ phép.

Heini uống đã khá say. Mắt y màu lợt miệng nhỏ.

- Nước Nga à! Tôi đã sang Nga rồi. Bấy giờ còn thời vàng son. Dễ chịu hơn ở đây nhiều.

Graber quay mắt lại hỏi Binding. Binding trả lời:

- Y đã uống mấy hớp rồi. Vả chẳng, y buồn vì nhà ông bà già bị trúng bom. Không ai bị nạn, cả nhà ở dưới hầm nhưng căn nhà tiêu tan.

- Nhà bốn phòng mới cất xong, đồ đạc mới sắm cả. Cái dương cầm âm thanh tuyệt! À, lũ lang sói!

- Heini sẽ có cách trả thù cho cái dương cầm - Binding nói - Anh uống một chút cô-nhắc nhé. Vốt-ca cũng có, anh uống gì cũng có.

- Tôi không uống gì. Tôi đi qua đây nên ghé anh hỏi xem có tin tức gì không.

- Chưa có gì anh ạ. Ông bà cụ không còn ở vùng này nữa. Ít ra theo sổ sách chính thức thì thế. Trong những làng lân cận đây cũng không thấy. Như vậy, hoặc là ông bà tự động đi chưa cho biết địa chỉ mới, hoặc là đi với một đoàn tản cư. Hẳn anh hiểu tình trạng này. Họ ném bom khắp cả nước Đức, phải một thời gian nữa mới lập lại được hệ thống bưu điện. À mà anh uống chút gì chứ, uống một ly có sao!

- Cho tôi ly vốt-ca.

Heini lẩm bẩm:

- Vốt-ca. Ở bên, tôi uống cả lít, rồi đem tống vào miệng mấy thằng dân Nga, bật lửa lên đốt. Nom như súng phun lửa bằng xương bằng thịt! Coi chúng nó nhảy lông lên vì bỏng mà không nhin cười được, ở bên Nga thú vị thật.

Graber sửng sốt hỏi lại:

- Thế nào?

Heini không trả lời. Mắt anh ta trong vắt nhìn vào chỗ trống không. Anh ta lẩm bẩm một mình: “Xe phun lửa. Nghĩ ra trò này cũng hay!”

Graber hỏi Binding:

- Ảnh nói gì thế?

- Heini đã chứng kiến nhiều chuyện lắm. Ảnh có chân trong ban S.D.

- Bên Nga có S.D à?

- Có. Anh uống đi.

Graber cầm lấy chai vốt-ca, nhìn rượu óng ánh dưới lớp thủy tinh trắng.

- Rượu này bao nhiêu độ?

Binding cười:

- Khá mạnh, ít ra cũng sáu mươi độ. Người Nga ưa thứ rượu cháy giọng. Vì mạnh thế cho nên để cái diêm cháy vào trước miệng là bắt lửa liền.

Binding nhìn Heini y đã biết tiếng tăm mật vụ S.D cho nên lời nói của Heini không phải là bịa đặt khoe khoang. Mật vụ S.D thanh toán tập thể từng loạt lớn lấy có dành chỗ sống cho dân tộc Đức. Họ thanh toán bất cứ người nào nghỉ ngơi, và để việc giết người đỡ nhàm chán họ bày ra nhiều trò chơi ác nghiệt để mua cười. Graber cũng biết một vài trò ấy. Steinbrenner đã kể cho nghe một vài vụ khác, nhưng cái trò xe phun lửa này quả là mới lạ.

- Làm gì mà ngắm mãi chai rượu thế! Nó có cần anh đâu mà sợ! Làm một ly đi.

Graber đặt chai rượu xuống. Y không muốn đứng dậy đi ra, y chỉ ngồi yên đấy. Đã bao lần y quay mắt đi không muốn biết gì cả. Y và trăm ngàn người khác đã tưởng rằng từ khước được thắc mắc lương tâm một cách dễ dàng. Y đã chán ngán quá rồi, y không nhắm mắt buông xuôi nữa. Mấy ngày nghỉ phép ít ra cũng phải dùng được để làm cái gì.

Binding hỏi:

- Thôi à?

Graber nhìn Heini nằm gáy khò khò.

- Y vẫn ở S.D à?

- Không. Bây giờ y ở đây.

- Ở đâu?

- Trại tập trung.

- Trại tập trung à?

- Vâng. Uống đi. Ít khi gặp nhau. Cứ mất hút anh hoài.
- Không, tôi không đi đâu nữa.
- Ừ anh nói thế nghe được đây. Uống gì, vốt-ca nhé?
- Không cho tôi cô-nhắc chứ đừng vốt-ca.

Heini cự mình và nói lẽ nhè:

- Hẳn rồi, đừng xài vốt-ca. Vốt-ca để tội mình uống! Còn người Nga thì cho họ uống ét-xăng để cháy hơn.

Heini vào phòng tắm mưa. Binding đợi Graber trước cửa nhà. Trên trời từng lọn mây trắng. Trong bụi cây một con sáo giữ cánh hót vang. Trong cái cục lông đen mỡ vàng này có cả một mùa xuân.

Binding nói:

- Thăng cha thiệt là bảnh.

Nom Binding như đứa trẻ nói với một tướng da đỏ dữ tợn và oai phong. Trong giọng nói của y có vẻ kính sợ lẫn kính phục.

Graber nói:

- Phải, y bảnh với những người không có phương tiện tự vệ.
- Y bị một cánh tay tê liệt, nên không phải đi lính. Y lãnh của nợ này trong một cuộc choảng nhau với bọn Cộng sản năm 1932. Có lẽ vì thế mà y cay nghiệt. Anh biết chuyện giàn hỏa của y kể không?

Binding kéo một hơi điều xì gà đã tắt ngấm trong khi Heini ngồi nhớ lại kỷ niệm bên Nga. Y xúc động đến nỗi không nghĩ đến việc châm lửa xì gà:

- Một lớp củi lại một lớp người, cứ thế từ mặt đất lên đến trên cao! Nạn nhân phải tự tay mang khúc gỗ đến trước khi nhận được viên đạn vào gáy. Ghê không?

- Ghê thật.

- Tôi thì tôi không tin. Có lẽ phải nom thấy thì mới tin được. Nhưng tôi không thể làm những việc ác độc như thế được, tôi còn nhiều tình cảm quá.

Heini hiện ra khung cửa, người nhợt nhạt.

- Trời đất ơi! Đến giờ rồi. Trễ giờ rồi! Phải đi gấp! Những thằng khốn nạn sẽ phải đền tội với tao!

Y đi khệnh khạng ra vườn. Đến cổng, y sửa lại mũ, đứng thẳng lên, đi gật gù như cò.

Binding nói:

- Tôi không muốn là phạm nhân bị vào tay hắn tí nào.

Graber ngừng đầu lên, y cũng vừa nghĩ thế.

- Anh thấy như thế có còn gì là công bằng nữa không?

Binding nhún vai

- Những thằng phản quốc. Chúng nó vào trại tập trung không phải là vô cớ.

- Thế còn thầy học cũ anh, ông ta có phản quốc không?

Binding cười:

- Đây là việc riêng, vả chăng ông ta cũng được ra ngay, không sao cả.

- Nếu ông ta không thoát được thì sao?

- Thì ông ta xui xẻo chứ sao, đành vậy. Bây giờ thiếu gì người xui xẻo. Người bị cháy nhà. Người chết. Nguyên một tỉnh này đã năm ngàn người rồi. Họ đáng kể hơn những người ở trại tập trung. Mấy lại chuyện này có can dự gì đến mình. Không phải lỗi tại tôi hay tại anh.

Một đàn chim sẻ sà xuống chậu thóc dành riêng cho chúng trên bãi cỏ. Một con nhảy vào bồn nước, những con khác làm theo. Binding chú ý đứng xem, y đã quên Heini rồi. Graber nhìn khuôn mặt ngây thơ và thỏa mãn của Binding, người này đã loại bỏ hẳn mọi ý nghĩ về tình thương và trách nhiệm. Ích kỷ, lạnh lùng, sợ sệt ngăn cách họ với đồng bào như một bức tường dày. Y cũng hiểu rằng y cũng không tránh được luật chung ấy, luật chung ấy kiểm tỏa mọi người một cách vô hình trung nhưng chặt chẽ, xa xôi nhưng ghê gớm. Tuy ghê tởm bạn nhưng y cũng thấy mình liên đới với bạn. Y nói từ tốn:

- Vấn đề trách nhiệm không phải là giản dị.

- Graber, anh nói giỡn? Người ta chỉ trách nhiệm về những hành động của người ta mà thôi, mà còn với điều kiện là không đúng lệnh trên.

- Nhưng khi chúng ta bắn những con tin, chúng ta nói rằng họ chịu trách nhiệm hành động của đồng bào họ.

Thình lình Binding chú ý đến câu nói của y và quay lại:

- Anh đã bắn con tin bao giờ chưa?

Graber không trả lời. Binding nói:

- Con tin thì khác. Đó là trường hợp bất khả kháng, ta phải bắn họ.

- Bây giờ chỉ có ngoại lệ và bất khả kháng thôi. Khi chúng ta ném bom một thành phố nào, ta cho là nhu cầu chiến lược. Nhưng khi địch ném bom ta thì hành động của họ là sát nhân hèn nhát.

Binding nhìn Graber một cách ý nhị:

- Anh đã đi đúng đề rồi đó. Đó là lời cuối cùng của nhà chính trị ngày nay. Chính nghĩa là cái gì

phục vụ quyền lợi người Đức, như vị Bộ trưởng Tư pháp đã nói. Tôi cho rằng ông ta ở địa vị thuận tiện để biết rõ điều ấy. Chúng ta không có trách nhiệm gì cả. Kìa anh trông con sáo kia nó cũng đến đây để tắm rửa. Lần thứ nhất tôi trông thấy nó đấy! A! Đàn sẽ chạy hết!

Thình lình Graber trông thấy Heini trước mặt mình. Phố xá vắng tanh. Một tia lửa vàng ối nằm lười biếng mơ màng giữa hàng rào. Một con bướm vàng lảo đảo trên những lớp cát mỏng phủ vài chỗ thêm đá. Heini biến vào dãy phố quẹo ngang cách đây độ một trăm thước.

Graber đi trên cát, không nghe tiếng bước chân. “ Nếu có ai muốn thanh toán Heini thì lúc nào bằng lúc này. Đường vắng quá”. Phố xá ngủ yên. Cát êm thế này đi đến tận nơi cũng không nghe tiếng. Bóp cổ hay đâm cho một nhát dao có khó gì. Tiếng súng sẽ làm náo động, người ta sẽ bu lại. Heini không có sức là bao, bóp cổ hắn cũng dễ.

Graber nhận thấy mình đi rảo bước không dè. Y nghĩ thầm: “Binding cũng không nghi ngờ gì cả. Ai cũng sẽ cho là một cuộc báo thù. Thiếu gì cơ. Cơ hội này không bao giờ có nữa. Cơ hội diệt trừ một tên sát nhân mà lát nữa nó sẽ hành hình cho đến chết những người không tự vệ”.

Y thấy tay mình vã mồ hôi, ngực khó thở. Y cũng sẽ vào phố ấy, khoảng cách Heini đã bỏt đi được ba mươi thước, vẫn vắng tanh. Nếu chạy trên đường có cát thì sẽ đuổi kịp ngay, chỉ một phút là xong cả.

Tim lồng lên trong ngực. Tiếng bước mạnh mẽ mà không nghe tiếng giày, làm sao hắn biết được? Y nghĩ thầm: “Ưa mình là sao thế, dấy vào việc này để làm gì?” Một ý nghĩ thoát tiên chỉ là một giả thuyết thôi không sao lại trở thành một sự ám ảnh thôi thúc bất thần y cảm thấy như tất cả đều tùy thuộc hành động của y, hành động như vậy y có thể lấy lại quá khứ, lấy lại những cái gì y đã phải buông xuôi, những cái gì y phải cố mà quên, những điều y phải làm hay để cho xảy ra. Hai chữ báo thù nổi lên trong trí. Y chỉ biết người này qua loa ngoài mặt, riêng y không có gì để chê trách người này. Đành là thế, nhưng biết đâu cha Elisabeth và bao nhiêu nạn nhân nữa không chết về tay hắn nay mai? Vả chăng, còn biết bao con tin bị thủ tiêu, họ có lỗi gì không?

Mắt y không rời lưng Heini. Miệng y ráo, cổ y nghén. Một con chó sữa trong vườn. Y giật mình nhìn quanh. “ Ta uống quá chén rồi phải ngừng lại, phải bình tĩnh, không nên mê sảng điên rồ”. Tuy nhiên y vẫn đi nhanh hơn, thúc đẩy bởi một sức mạnh bất khả kháng, sức mạnh tạo ra vì ý niệm công bình, vì ý nghĩa chuộc tội lỗi giết bao nhiêu người từ trước đến nay.

Y chỉ còn cách Heini có hai mươi thước. Y vẫn chưa biết mình sẽ làm gì thì bỗng thấy một người đàn bà xuất hiện ở đầu phố. Bà ta đeo một tấm vải choàng màu da cam, tay cầm cái rổ không đi lại phía Graber. Y dừng lại. Hình như có cái lò xo trong người y vừa gãy. Y lại đi thông thả. Người đàn bà gặp Heini rồi đi nhanh đến cái rổ tên tay đang đưa. Bà ta có bộ mặt phì nộn rúm nắng, ngực đồ sộ, dáng đi bình tĩnh. Nền trời như một màn phong mờ mịt đằng sau mớ tóc đen chải rất kỹ lưỡng. Trong khoảnh khắc Graber chỉ thấy có bà ta là thật giữa khung cảnh mộng lung hỗn độn này; bà ta là đời sống, chỉ có bà ta mang gánh nặng đời sống trên vai như cái gì quý giá, còn tất cả chỉ là hoang tàn chết chóc.

Lúc đi qua bà ta nhìn y, mỉm cười:

- Chào ông.

Graber gật đầu đáp lễ, y không nói được lên tiếng. Y nghe tiếng chân đi của bà ta ở đằng sau, rồi lại chỉ thấy một mình đơn độc giữa bãi sa mạc chói chang ánh nắng, xa xa bóng Heini mỗi lúc mỗi nhỏ đi. Đến ngã tư bà ta rẽ sang đường khác.

Y nhìn quanh như người bị lạc. Người đàn bà tiếp tục đi không để ý đến y. “ Đáng lẽ mình phải chạy cho nhanh, mình ra tay còn kịp”. Nhưng y biết rằng y chẳng làm gì cả. “ Người đàn bà kia đã trông thấy ta rồi, bà ta sẽ nhận ra ngay”. Nhưng nếu không có người đàn bà, liệu y có làm gì không? Hay y lại tìm được có khác? Y không thể trả lời được những câu hỏi ấy.

Đến ngã tư không thấy Heini nữa, nhưng đến chỗ queo sau lại trông thấy. Y dừng lại giữa đường. Heini nói chuyện với một người SS khác rồi hai người cùng đi. Một anh buru tá trong vườn ra. Xa xa, hai người đi xe đạp. Thôi chậm quá rồi, Graber có cảm tưởng như mình vừa tỉnh một giấc mơ. Đã xảy ra cái gì thế? Y nghĩ thầm: “Chỉ một chút xíu nữa là mình liều lĩnh đại dốt. Mình làm sao vậy?” Y lại tiếp tục đi. “ Bây giờ mình phải canh chừng mình lắm mới được. Mình tưởng mình tự chủ lắm. Nhưng kỳ thực mình nóng nảy thảng thốt mà chính mình không dè. Nếu không coi chừng có khi mình hóa điên mất!”.

Y dừng lại mua một tờ nhật trình và đứng đọc. Từ khi về đến đây y chưa đọc tin tức. Y muốn quên hết. Trên mỗi bản đồ in lên báo, y tìm ra chỗ đóng binh của mình. Bản thông cáo chỉ ghi quân khu cho nên không thể định rõ được vị trí tiểu đoàn của mình. Nhưng cũng có thể biết đã rút lui khoảng một trăm cây số!

Y đứng yên một lát. Từ ngày nghỉ phép đến giờ y chưa bao giờ nghĩ đến bạn bè. Kỷ niệm ấy chìm sâu như hòn đá dưới nước, bây giờ mới nổi lên mặt.

Hình như sự cô đơn đen tối từ dưới đất xông lên vây bọc quanh mình. Bản tin cho hay trận chiến đang ác liệt ở chỗ đóng binh của y; nhưng sự cô đơn không hình tượng âm thanh, và tiếng súng cùng lửa đạn đều chết trong sự cô đơn ấy. Những bóng đen nhóm dậy, nhẹ như bắc, lạnh như băng, múa lộn và nhìn y, cái nhìn chọc thủng người y. Bóng đen rơi xuống lại hòa lẫn với đất đen cây nát. Vùng trời cao lồng lộng trên đầu cũng phai màu vì ám khói của sự hấp hối vô tận bốc lên từ lòng đất và che lấp cả mặt trời. “ Phản bội!” Bất thần ý nghĩ ấy xuất hiện như một mặc khải ghê tởm, “ Người ta đã phản bội mình, đã bội nhọ mình; bất công, dối trá và độc ác đã đầu độc sự hy sinh, sự chiến đấu của binh sĩ. Người ta đã lừa dối binh sĩ, người ta đã lợi dụng đời sống của binh sĩ, lợi dụng cả sự chết của binh sĩ”.

Một người đàn bà xách cái bao va phải y, bà ta la lên:

- Anh không có mắt à?

- Có, có chứ!

Y nói như vậy nhưng không nhúc nhích.

- Ông đứng làm gì giữa hè này?

Graber không trả lời. Bây giờ thì y biết rằng tại sao y đi theo Heini. Vẫn là sức mạnh tối tăm bóp thắt y nhiều lần khi còn ở mặt trận, vẫn câu hỏi mà chưa bao giờ y dám trả lời, vẫn sự thất vọng miên man mà cho đến ngày nay y vẫn nén xuống được. Bây giờ chính y tự tìm ra những sự ám ảnh ấy và y nhất định không nên đi nữa, y muốn sáng suốt nhìn vào tận mắt chúng, không dồn nén đi để chúng tác quái. Y nghĩ đến giáo sư Pohlmann, Fresenburg đã dặn y nên đến thăm. “ Mình quên mất, bây giờ mình phải đến thăm thầy, phải nói chuyện này với một người có thể tin được”.

Trước khi đi, người đàn bà còn rửa:

- Đồ chó chết!

Một phần công trường Jahn đã bị phá hủy. Những căn nhà khác chỉ bị vỡ hết cửa kính mà thôi. Đời sống hàng ngày vẫn tiếp tục, ở tầng dưới có thể thấy các bà dọn dẹp và làm bếp, còn bên kia phố thì cửa nhà đổ hết, trong nhà đổ đạc lung tung, màn cửa rách mướp phấp phới như lá cờ rách nát sau khi bại trận.

Nhà giáo sư Pohlmann ở trước thuộc về dãy phố bị phá hủy. Tầng lầu trên sụp đổ xuống bịt kín cả cửa vào. Nom bề ngoài như không còn ai ở đây. Graber quay trở lại thì thấy một lối đi nhỏ ở giữa đồng gạch ngói. Y bước vào, đi quanh nhà thì đến một chỗ hổng. Y gõ cửa. Không có ai trả lời. Đợi một lát thì có tiếng bước đi, một tiếng dây xích kéo rồi cửa mở ra.

- Giáo sư Pohlmann.

Một ông già đi ra:

- Ông hỏi gì?

- Tôi là Graber học trò cũ của thầy.

- Ừ! Thế sao?

- Tôi nghỉ phép về, ghé thăm thầy.

- Tôi không dạy học nữa đâu.

Ông nói rất mau.

- Tôi biết.

- Hẳn anh cũng hiểu tôi bị cấm chức vì phạm kỷ luật. Tôi không nhận học trò nữa, vả chăng cũng không được phép liên lạc với học trò.

- Tôi không còn làm học trò, tôi là quân nhân đi nghỉ phép ở Nga về đây. Fresenburg yêu cầu tôi đến thăm thầy và gửi lời thăm thầy.

Ông già nhìn Graber chăm chú hơn.

- Fresenburg à? Anh ấy còn sống à?

- Cách đây mười ngày, anh ấy còn sống.

Ông già ngập ngừng một chút.

- Thôi anh vào đây.

Ông ta tránh lối cho Graber vào.

Graber đi theo ông. Hai người đi qua một hành lang hẹp, vào một nơi tựa như cái bếp, từ đấy lại có một hành lang khác. Thịnh linh Pohlmann đi rảo bước và nói to:

- Tôi cứ tưởng anh là cảnh sát.

Graber ngạc nhiên. Rồi y hiểu và nhìn quanh. Pohlmann nói câu ấy chỉ để làm yên lòng người

nào ở quanh đây.

Một chiếc đèn dầu che chao xanh soi sáng căn phòng. Gạch vụn chất đống phía ngoài che lấp hẳn các cửa sổ. Pohlmann dừng lại giữa phòng.

- Bây giờ tôi mới nhận ra anh. Ở ngoài sáng quá. Tôi ít ra ngoài... mất cả thói quen rồi. Anh cũng thấy đấy, chỉ có một cái đèn con mà dầu thì khó kiếm, nhiều lúc phải ngồi tối vậy. Còn đèn điện thì đứt hết dây rồi.

Graber nhận thấy thầy học cũ già hẳn đi. Nhìn quanh mình, y có cảm tưởng như lạc vào vũ trụ khác. Cảm tưởng ấy còn được tạo ra bởi những chồng sách thếp vàng hay bìa nâu xếp kín cả tường, còn là những bức họa treo rải rác khắp nơi, còn là ông già tóc bạc da mồi, mặt vàng ệch làm người ta nghĩ đến một người ở kín trong nhà lâu năm.

Pohlmann nhận biết cảm tưởng của Graber.

- Tôi cũng còn may mắn đem hết được sách trở về đây.

- Đã lâu lắm tôi không hề đọc sách và không trông thấy sách.

- Tôi hiểu. Sách nặng quá không thể bỏ bị mang theo được.

- Cũng nặng quá không thể mang theo trong trí nhớ được, vả chăng điều nói trong sách vở không phù hợp với sự việc xảy ra ngoài đời. Những người chỉ biết theo dòng đời lại không bao giờ đọc sách cả.

Pohlmann nhìn vùng sáng tròn xanh chung quanh ngọn đèn:

- Anh đến thăm tôi hay có việc gì.

- Fresenburg khuyên tôi lại thăm thầy.

- Anh chơi thân với Fresenburg là người tin cẩn. Y khuyên tôi nên hỏi thầy, thầy sẽ nói cho biết sự thực.

- Sự thực? Sự thực về vấn đề nào?

Graber nhìn ông già. Thời kỳ y còn đến trường học đã xa lắm rồi. Tuy nhiên y có cảm tưởng như mình vẫn còn là học trò của ông, ông sẽ hỏi y về ý nghĩa cuộc đời, tương lai của y sẽ đổi ra một hướng mới khi đã đối diện với ông già sống giữa sách vở trong cái hang tối dưới đống gạch vụn này. Đằng sau những cửa sổ che lấp bởi gạch vụn sẽ còn sống sót quá khứ nhân từ, rộng lượng, tha thứ và kiến thức uyên thâm.

Y nói:

- Tôi muốn biết mình có trách nhiệm đến mức nào về những tội ác gây ra trong vòng mười năm nay. Tôi cũng biết bây giờ mình phải làm gì?

Pohlmann nhìn y rất lâu. Rồi ông đi qua lại trong phòng. Ông lấy một cuốn sách mở ra, nhưng lại cất vào chỗ cũ không đọc. Sau cùng ông nói:

- Anh có biết anh vừa hỏi điều gì đó không?

- Dạ có.

- Mỗi ngày có biết bao nhiêu người mất đầu dù chỉ nói những điều không quan trọng bằng thế. Ở ngoài mặt trận thì còn chết chẳng có tội gì cả.

Pohlmann ngồi xuống.

- Khi nói đến tội ác anh muốn nói đến chiến tranh?

- Tôi nói đến tất cả những gì đã gây ra chiến tranh, dối trá, áp bức, bất công, độc ác. Tôi cũng nói chiến tranh mà chúng ta đang tham dự đây, chiến tranh với trại tập trung, với sự giết hại dân lành từng loạt.

Pohlmann ngồi yên lặng. Graber nói tiếp:

- Tôi đã nom thấy nhiều, đã nghe thấy nhiều. Tôi biết rằng chúng ta thua trận. Tôi cũng biết rằng chúng ta tiếp tục chống cự để cho chánh phủ, đảng và những người có trách nhiệm với tổ quốc còn ngồi yên vị được ít lâu nữa, và họ ngồi đấy chỉ để phá hoại thêm.

Pohlmann không rời mắt nhìn Graber.

- Anh biết có những điều ấy à?

- Bây giờ thì tôi biết nhưng trước đây thì không?

- Rồi anh lại trở ra mặt trận?

- Vâng.

- Thật là tồi tệ.

- Tồi tệ hơn nữa, vì lúc trở ra mặt trận tôi phải tự nhủ rằng có lẽ mình cũng có trách nhiệm về tình trạng thê thảm này. Thầy có cho rằng tôi cũng chịu trách nhiệm không?

Pohlmann yên lặng một lát rồi hỏi khẽ:

- Anh hiểu chữ trách nhiệm như thế nào?

- Hẳn thầy hiểu vì thầy dạy chúng tôi về Giáo dục tôn giáo. Tôi chịu trách nhiệm đến mức nào khi biết rằng ta đã thua trận và chiến tranh phải chấm dứt để chấm dứt nô lệ, giết chóc, tập trung, mật vụ, thủ tiêu dân chúng từng loạt. Đã biết như vậy mà tôi vẫn trở lại đơn vị để tiếp tục chiến tranh.

Nét mặt Pohlmann bỗng dưng mất hết sinh khí, chỉ có hai mắt còn chút thần sắc, hai mắt trong xanh lạ lùng. Graber nhớ lại mình đã nhiều lần trông thấy những cặp mắt như thế nhưng không nhớ ra vào dịp nào.

- Anh cần phải đi thật à?

- Tôi có thể không tuân lệnh. Nhưng rồi sẽ bị bắn hay xử giảo.

Graber đợi thầy trả lời; thầy ngập ngừng nói:

- Những tín đồ Thiên Chúa giáo đầu tiên đã không chịu khuất phục, họ có tinh thần vô úy.

- Chúng ta không phải là thánh, nhưng trách nhiệm của chúng ta khởi sự từ lúc nào? Khi nào thì tính anh hùng trở thành tội ác? Khi nào người ta không tin những lý lẽ trước vẫn tin chẳng? Không tin lý tưởng mình theo đuổi chẳng? Đây là giới hạn?

Pohlmann nhìn y ra vẻ bối rối:

- Tôi biết nói sao bây giờ? Trường hợp này quan trọng quá. Tôi không thể quyết định thay cho anh được.

- Như vậy thì việc ai người ấy phải quyết định lấy.

- Hình như thế thật.

Graber yên lặng và tự nghĩ: “Sao lại hỏi những câu ấy? Đáng lẽ thủ vai bị cáo bây giờ mình lại làm thẩm phán. Tại sao lại làm rắc rối cho ông già này, bắt ông phải giải thích những điều ông dạy mình ngày trước và cả những điều mình học ngoài đời về sau? Ta có cần một câu trả lời không? Có phải lúc này mình đã trả lời rồi không?” Y nhìn Pohlmann. Y nghĩ đến thầy học mình ngày ngày ẩn náu trong chỗ tối tăm này như một tín đồ Thiên Chúa giáo sống trong hang thuở trước, lo sợ từng giờ từng phút người ta đến bắt mình đi, chỉ biết lấy sách vở làm vui.

Y nói với thầy:

- Thầy có lý. Hỏi người khác cũng chỉ là lùi bước không chịu quyết định. Vả chẳng tôi cũng không mong thầy nói thẳng cho biết. Nhưng có những lúc người ta chỉ có thể tự hỏi bằng cách hỏi người khác.

Pohlmann lắc đầu.

- Anh có quyền hỏi tôi. Anh nói đến trách nhiệm, vậy anh có biết rõ thế nào là trách nhiệm không? Anh còn trẻ, người ta đã đầu độc anh trước khi anh hiểu được việc đời. Nhưng còn chúng tôi, chúng tôi đã biết rõ cả mà cứ để cho mọi việc xảy ra. Tại sao? Tại lười biếng? Lạnh nhạt? Hay tại nghèo nàn tư tưởng, ích kỷ, thất vọng? Nhưng làm sao biết trước được tổ quốc lâm vào thảm họa này? Anh biết đâu rằng nhiều lúc tôi cũng phải tự vấn tâm như vậy!

Thình lình Graber nghĩ đến hai con mắt người Nga bị y bắn chết, hai con mắt Pohlmann làm y nhớ lại kỷ niệm đã làm y bối rối. Y đứng dậy:

- Thôi chào thầy. Tôi phải trở lại mặt trận. Cảm ơn thầy đã cho tôi vào đây hầu chuyện thầy.

Y cầm lấy mũ. Pohlmann như tỉnh giấc mơ:

- Anh trở lại mặt trận à?

- Tôi cũng không biết. Tôi còn hai tuần lễ nữa để suy nghĩ. Như thế cũng là nhiều trong khi đã quen sống đếm từng giờ từng phút.

- Anh hãy trở lại đây trước khi đi. Anh hứa với tôi đi.

- Xin hứa với thầy.

- Học trò cũ không có mấy người lại thăm tôi.

Graber trông lên chông sách, gần cửa sổ bí kín có một tấm ảnh. Ảnh một người thanh niên mặc quân phục trạc tuổi mình. Y nhớ ra Pohlmann cũng có một người con, nhưng y nghĩ rằng

lúc này không nên hỏi thầy những chuyện ấy.

- Nếu anh viết thư cho Fresenburg thì nói giùm tôi có lời hỏi thăm.

- Thầy đã nói những chuyện ấy với Fresenburg?

- Có.

- Tôi tiếc rằng không được gặp thầy mấy năm về trước.

- Anh tưởng rằng Fresenburg biết vậy sẽ sung sướng hơn hay sao?

- Trái lại.

Pohlmann gật đầu.

- Tôi không muốn bảo gì anh vì không muốn cho anh lỡ lời gánh lấy hậu quả khi chống lại những kẻ giải thích quanh co để bênh vực chính sách của họ. Thiếu gì kẻ như vậy. Họ tuyên bố những lời cả quyết đanh thép nhưng chỉ thuyết phục được những người hèn nhất.

- Cả những người trong Giáo hội?

Pohlmann lưỡng lự, sau mới nói:

- Trong Giáo hội cũng vậy. Nhưng Giáo hội được may mắn hơn. Bên cạnh giáo điều: “*Yêu người khác như yêu mình*” hay “*Không được giết người*” còn có câu này “*Trả lại César cái gì của César, trả lại Thượng Đế cái gì của Thượng Đế*”. Như vậy họ có chút tự do để hành động.

Graber mỉm cười. Y thấy lại giọng châm biếm của thầy học cũ. Pohlmann hiểu thái độ của y.

- Anh cười à. Tại sao anh không nói lớn lên.

- Tôi có nói lớn cũng chẳng ai nghe.

Graber trở lại công trường. Ánh sáng thanh thiên bạch nhật làm y chói mắt. Y thông thả đi qua công trường. Y có cảm tưởng của người vừa được thông báo cho biết quyết định của tòa án sau nhiều phiên xử gay go, nhưng không bận tâm đến án quyết tha bổng hay trừng phạt. Đã chậm quá rồi, y muốn tìm cái gì khi về nghỉ phép thì bây giờ đã tìm thấy, bây giờ y biết rõ cái đó là sự thất vọng và y cũng không tìm cách trốn tránh thất vọng.

Y ngồi một lúc lâu trên chiếc ghế, cạnh một hồ bom, người thoải mái và trống không hoàn toàn, y cũng không thể nói được rằng mình có đau khổ vì thế hay không. Suy nghĩ đã chán rồi không còn gì để suy nghĩ nữa. Y ngồi ngửa mặt ra sau nhắm mắt lại để cho nắng chiếu vào mặt nóng rát. Y không cảm thấy gì nữa, không cựa mình nữa, ngồi thờ thật lâu và an hưởng nắng ấm vô về vô tư không biết đến công bằng hay bất công. Được một lát y mở mắt ra, công trường hiện ra trước mắt y mông mênh và sáng sủa. Một cây bồ đề đứng sừng sững trước một căn nhà sụp đổ. Cành trơ lá vươn lên trời như ngón tay một bàn tay khổng lồ. Một vài đám mây trắng lửng lơ trên trời xanh ngắt.

Tất cả đều sáng tung bừng, thứ ánh sáng mới tinh, trong sạch như sau một trận mưa rào. Đó là đời sống, đời sống mãnh liệt và biết tự lượng sức mạnh một cách chắc chắn không cần đặt câu hỏi, không cần buồn bã, không thất vọng. Graber chấp nhận đời sống như một câu trả lời quyết

liệt sâu sắc hơn tất cả các câu hỏi, các lời giải thích, hơn câu trả lời y đã nghe thấy khi đi bên cạnh cái chết, khi hy vọng ồ ạt đến xua đuổi hết sợ sệt, chờ đợi và buông trôi, nhận chìm hết mọi lý lẽ, mọi tư tưởng dưới làn sóng tràn đi.

Grabber đứng dậy, đi đến cây bồ đề, giữa đồng gạch ngói, bất thần y cảm thấy mình đang chờ đợi cái gì. Trong người y cái gì cũng chờ đợi một cái gì. Y đợi tối đến như đợi một cuộc hưu chiến.

Chương XIII

Hôm nay chúng tôi có món cá đặc biệt.

Dĩ nhiên đó là lời tán tụng của anh bồi bàn.

- Đồng ý, món đặc biệt. Đồng ý tất cả ý kiến của anh. Tôi tin rằng anh cho biết những thứ hảo hạng.

- Vẫn rượu ấy?

- Rượu ấy hay rượu khác tùy anh lựa giùm.

Người bồi thích chí lui ra. Graber ngồi ngửa người ra tựa vào lưng ghế nhìn Elisabeth. Y có cảm tưởng rằng mình bất thần từ một khu tiền tuyến bom đạn tơi bời chuyển sang một đảo xa hẻo lánh chiến cuộc. Buổi sáng hôm nay đã xa rồi. Chỉ còn lại phản ảnh của một khoảnh khắc mà cuộc đời đáng sống mở ra trước tầm tay, trước ánh sáng. Y tự nhủ: “Hai tuần lễ để sống, phải nắm lấy nó như cây bồ đề trông thấy ánh sáng nay đang tay ra nắm lấy ánh sáng của mặt trời”.

Anh bồi bàn trở lại.

- Ông nghĩ sao về một chai rượu xứ Moselle màu ngọc bích. So với nó thì sâm banh chỉ là nước chanh.

- Ừ thì rượu Moselle.

- Ông thật là người sành rượu. Dùng với món đặc biệt kia thì tuyệt. Để tôi làm một đĩa xà lách tươi cho thêm vị. Đây là rượu gốc.

Graber nghĩ thầm: “Bữa cơm cho người tội tử hình. Hai tuần ăn những bữa cơm đợi lúc tử hình”.

Y nghĩ thế nhưng không lấy làm chua xót. Y chưa hề nghĩ đến lúc mãn phép, hạn nghỉ phép hình như dài bất tận. Nhiều điều mới mẻ đã xuất hiện hay có dấu hiệu báo trước sắp xảy ra. Y phải đọc bản thông cáo ấy và cũng phải đến thăm thầy Pohlmann để ước lượng xem thời gian còn lại sẽ làm gì.

Elisabeth nhìn theo anh bồi bàn:

- Một ngàn lần cảm ơn người bạn của anh. Y làm cho chúng mình thành người sành ăn.

- Chúng ta không phải chỉ là người sành sỏi, chúng ta hơn thế. Chúng ta là những kẻ phiêu lưu, phiêu lưu tìm an bình trong lúc chiến tranh đảo lộn. Cái mà ngày xưa tượng trưng cho sự cầu an chán ngán, cho tinh thần trưởng giả mỗi mệ, thì bây giờ ta dám với đến là cả một sự bạo động vô cùng.

Elisabeth cười.

- Chính chúng ta thực hiện sự thay đổi ấy.

- Thời gian đó. Dầu sao thì cũng có một cái khó chịu mà chúng ta không thể phàn nàn được, đó là chán ngấy và nhàm nhẽ.

Graber nhìn Elisabeth. Nàng ngồi trước mặt chàng, người bó sát trong một cái áo thật eo. Tóc nàng quấn trong một cái khăn choàng lụa. Nom nàng như một cậu thiếu niên.

- Nhàm chán thật. Hôm nay sao anh không mặc đồ dân sự?

- Không có cách nào. Không tìm được chỗ để thay đồ.

Y đã muốn đến nhà Binding thay đồ, nhưng từ trưa hôm ấy đến nay y chưa trở lại nhà Binding.

- Anh cứ đến nhà em mà thay đồ.

- Nhà em? Thế còn mụ Lieser?

- Thây kệ mụ! Em đã quyết không đếm xỉa tới mụ ta nữa.

- Ta không đếm xỉa đến nhiều chuyện khác nữa.

- Em cũng vậy.

Bồi bàn mang ra một chai rượu và mở nút. Nhưng anh ta không rót ra ly. Anh ta nghiêng đầu nghe ngóng.

- Lại báo động, thật là ngán.

Anh ta không cần phải giải thích. Tiếng còi hụ vang lên che lấp cả tiếng nói của khách ăn.

- Hầm núp gần nhất ở đâu?

- Hầm của nhà.

- Có dành cho khách ăn không?

- Ông cũng là khách ăn. Hầm tốt lắm. Hơn những hầm trong thành phố. Vì chúng tôi có phòng cho các sĩ quan cao cấp.

- Nhưng còn món ăn?

- Chưa cho vào lò. Để tôi giữ nguyên vẹn. Tôi không muốn đưa xuống hầm. Hẳn ông cũng hiểu.

- Anh nói phải.

Graber cầm lấy chai rượu rót ra hai ly và đưa cho Elisabeth.

Elisabeth lắc đầu.

- Tốt hơn hết là đừng xuống hầm.

- Còn nhiều thời giờ. Mới là còi bắt đầu. Có lẽ không có gì cả như lần trước. Uống đi em, để thêm sức mà chịu đựng.

- Ông nói rất phải. Rượu quý này mà uống như thế thì cũng uống thật, nhưng đây là bất đắc dĩ.

Anh ta mặt tái như gà cắt tiết và cố gượng cười.

- Thừa ông, ngày trước chúng ta ngẩng mặt nhìn trời để cầu nguyện. Bây giờ thì để nguyên rửa. Thật không ngờ đã đến nỗi này!

Grabber nhìn Elisabeth không rời mắt.

- Uống đi em. Chúng ta có đủ thì giờ, uống hết chai cũng còn kịp.

Nàng nâng cốc uống thong thả. Cử chỉ có cái gì vừa như cả quyết vừa như thất vọng. Rồi nàng đặt ly xuống mỉm cười.

- Bây giờ em cũng phải quyết định lấy một thái độ trước sự nguy hiểm mới được. Lạ thật mỗi lần còi là sợ run.

- Không phải em run đâu, đời sống trong người em run đấy. Cái ấy không ăn nhằm gì với sự can đảm cả. Can đảm là có thể chống cự được. Còn thì nói gì cũng chỉ là khoe khoang. Đời sống của chúng ta có lý hơn chúng ta.

- Nếu thế thì em uống nữa.

Anh bồi bàn cũng nói:

- Con tôi bệnh, nó bệnh lao. Năm nay nó mười một tuổi. Hầm nhà tôi không tốt đâu. Vợ tôi mang được đứa nhỏ xuống thật là khó khăn. Ấy thế mà tôi cũng không về nhà giúp đỡ gì được. Tôi phải ở đây.

Grabber trông thấy một cái ly ở bàn bên cạnh, y rót đầy đưa cho anh.

- Này anh, uống một ly với chúng tôi. Ngoài mặt trận chúng tôi có lệ: nếu không thể làm gì được nữa thì cứ bình tĩnh.

- Nói thì dễ thật!

- Thì hẳn rồi! Người ta đâu phải bằng gỗ. Thế thì uống đi.

- Bị chủ cấm uống trong những giờ làm việc.

- Đây là trường hợp đặc biệt, chính anh đã nói thế.

Anh ta cầm ly lên nhưng còn nhìn quanh xem có ai trông thấy không đã.

- Ông cho phép tôi uống mừng khóa của ông?

- Khóa nào?

- Khóa hạ sĩ quan.

- Cám ơn. Anh có khiếu nhận xét lắm.

Anh bồi đặt ly xuống:

- Tôi không thể uống một hơi được. Rượu quý thế này! Cả trong những trường hợp đặc biệt.

- Điều đó thật vinh dự cho anh. Anh mang cả ly đi.

- Cám ơn.

Graber rút ly mình và ly Elisabeth và nói:

- Anh làm thế này để tỏ ra mình can đảm. Vì đã bị nạn bom thì tốt hơn hết ta hưởng cái gì có thể hưởng được, đã biết đâu lát nữa có còn gì không.

Elisabeth nhìn bộ quân phục của y:

- Em sợ vào một hầm đầy nhóc sĩ quan người ta sẽ biết sự giả mạo.

- Biết thế nào được.

- Sao lại không.

- Vả anh cũng không cần.

- Không cần không phải là để bị bắt.

- Ít khi lắm. Cái sợ làm mình chú ý đến chuyện đấy thôi chứ có gì đáng lo. Thôi xuống đi. Lúc khó khăn nhất đã qua rồi.

Một phần hầm rượu được đổ bê tông, chống gió sắt làm thành hầm núp. Có nhiều ghế, ghế bành và trường kỷ với bàn. Nền trải mấy cái thảm cũ, tường quét vôi trắng. Còn có một cái máy khâu thanh, một cái bàn thấp để ly tách và mấy chai rượu. Hầm núp hạng sang.

Hai người ngồi gần tấm vách ván mỏng ngăn chỗ chứa rượu. Nhiều khách ăn cũng theo xuống trong số ấy có một người đàn bà rất đẹp mặc đồ đại hội trắng. Áo hở vai, cánh tay trái óng ánh vàng ngọc. Theo sau là một bà tóc vàng mặt như mặt cá chép. Rồi đến những khách ăn mặc dân sự, một vài bà đứng tuổi và vài sĩ quan. Người ta bắt đầu mở nút chai.

Graber nói:

- Giá mình mang rượu xuống đây có phải hơn không.

Elisabeth lắc đầu.

- Chúng ta đóng kịch với mình làm quái gì!

Elisabeth nói:

- Làm thế xui chết!

Graber nghĩ thầm: “Nàng có lý”. Y nhìn người phổ thầu đi lại với một cái mâm mà bực mình.

- Như thế không phải là can đảm, chỉ là nông nổi. Con người phải đối phó với sự nguy hiểm một cách nghiêm chỉnh. Nhưng muốn biết sự quan trọng, sự sâu xa của cái nguy hiểm thì cần phải quen với cái chết.

Có người ngồi cạnh nói:

- Còi hụ lần thứ hai. Máy bay đến gần rồi.

Graber kéo ghế ngồi xích lại gần Elisabeth.

- Em sợ anh ạ. Mặc dù có rượu mạnh và mình đã cương quyết.

- Anh cũng sợ.

Y ôm lấy vai nàng và nhận thấy nàng lo sợ lắm. Nàng như một con vật trông thấy nguy hiểm và thu mình lại. Nàng không giả bộ can đảm để lấy mạnh mẽ. Nàng chỉ có sự can đảm để chống cự lại nguy hiểm. Sức sống trong người nàng gò người nàng lại theo nhịp còi hụ kêu gào sự chết, và nàng không tìm cách giấu diếm sự rung mình.

Y nhận thấy người ngồi bên người đàn bà tóc vàng chăm chú nhìn mình. Ông ta là đại úy, người mạnh mẽ, cảm hơi lẹm. Bà tóc vàng trông thấy bàn ăn thì thích chí cười rộ.

Hầm khẽ rung rinh vì một trái bom, rồi tiếng nổ từ xa vọng lại. Câu chuyện giữa đám khách ăn ngưng bật, nhưng rồi lại nổi lên ầm ầm ồn ào hơn trước. Ba tiếng nổ mạnh hơn tiếp theo tiếng nổ trước.

Graber ngồi áp chặt vào với Elisabeth. Y nhận thấy bà tóc vàng không cười nữa. Bất ngờ hầm rung động mạnh, người bồi đặt vội cái mâm xuống đứng ôm lấy cột tủ đĩa bát. Một tiếng nói nhanh:

- Đừng lo, bom rớt xuống chỗ khá xa.

Thình lình một loạt chuyển động và đổ vỡ vang lên trong hầm. Ánh sáng chớp nhoáng như đứt phim điện ảnh rồi có một tiếng gầm dữ dội. Đèn sáng rồi tắt lia lịa, mỗi lần sáng lên, dáng điệu và nét mặt của mỗi người lại thay đổi. Lần thứ nhất, bà mặc đại lễ hở vai còn ngồi, sau vẫn đứng, rồi có cử chỉ chạy trốn, rồi mọi người xúm quanh bà ta, đến khi tối đen không thấy gì nữa thì chỉ nghe tiếng bà ta kêu la. Bấy giờ mới nổi lên một tiếng sấm dội đi dội lại, hàng ngàn lần, làm trái tim người ta ngưng lại, trái đất như không còn trọng lực.

Graber nói:

- Đây chỉ là không khí di chuyển. Chắc là đứt hết dây điện. Nhà này không trúng bom.

Elisabeth nép vào người chàng. Có người kêu lên:

- Quẹt! Đèn cầy! Có đèn cầy không? Hay cái đèn bấm cũng được.

Đó đây một vài cái diêm bật sáng, chập chờn như ma trôi trong bóng tối.

- Trời đất ơi trong nhà không có đèn khác sao? Bồi đâu rồi?

Những vòng sáng run run đưa trên mặt tường. Trong tối xuất hiện hai vai trần một người đàn bà, một hột xoàn sáng chói, một cái miệng há hốc đen thui, tiếng người nói qua tiếng bom gầm như tiếng kêu chuột nhắt giữa nơi thác đổ. Rồi một tiếng nổ lớn bùng ra, lớn thêm đến nhức óc như có một vẩn thạch bằng thép rớt xuống hầm. Tất cả đều lung lay. Những vòng tròn sáng vờn lên rồi tắt ngấm. Hầm không rung động nữa, tiếng gầm như làm hầm bật khỏi trái đất tung lên trời. Graber có cảm tưởng như mình lấy đầu chọc thủng trần nhà. Y lấy hai tay ôm chặt Elisabeth. Một lần rung chuyển nữa lại xuất hiện, y vội vàng lấy mình che kín Elisabeth, lôi tuột nàng xuống đất hai người chui vào một gầm ghế. Y chỉ nghe tiếng nóc sập xuống. Hầu như trong hầm trở thành rỗng không, cái rỗng không như một khối kỳ lạ đè nặng xuống người, bóp

thắt tim phổi làm máu đập mạnh ở thái dương. Chỉ còn đợi cái hầm sụp đổ và hấp hối dưới đồng gạch vụn. Sự chờ đợi kéo dài. Thành hình một đóm lửa quay tròn trên mặt đất. Đúng hơn, một bó đuốc người, đó là một người đàn bà đang la hét:

- Cháy, cháy, tôi bị cháy, cứu tôi với!

Bà ta giẫy giụa, áo phun ra từng loạt đóm lửa, hột xoàn của bà ta cũng ném ra tia lửa. Mặt bà ta đầy vẻ kinh hoàng. Tiếng người lao xao. Vài người mặc quân phục chạy lại, cùng với bà ta lẫn từng vòng trên mặt đất. Tiếng kêu thất thanh xuyên qua tiếng súng phòng không và tiếng bom gầm, rồi tiếng hét bị tắt nghẽn dưới đám chăn mền, quần áo người ta đem trùm kín bà ta để dập lửa.

Graber ôm chặt lấy đầu Elisabeth và lấy người mình che kín nàng cho đến khi hết cháy và hết tiếng la hét, kể đó là tiếng rên yếu ớt và mùi khét lẹt quần áo và thịt người cháy.

- Đi mời thầy thuốc.

- Sao?

- Chở vào nhà thương! Phải chở đi ngay.

- Bây giờ chở đi sao được?

Mọi người yên lặng. Bên ngoài còn vang động tiếng súng phòng không. Đã hết tiếng bom nổ.

- Họ đi xa rồi, thế là hết.

Graber nói vào tai Elisabeth:

- Cứ nằm yên. Hết rồi nhưng cứ nằm yên. Như vậy không bị ai dẫm lên mình mà đi.

Có tiếng người ra vẻ hiểu biết:

- Phải đợi chút nữa. Có thể có đợt thứ hai. Vả chẳng còn súng phòng không, còn mảnh đạn.

Một vòng sáng rọi vào cửa, ánh sáng đèn bấm. Người đàn bà lại rên la.

- Tắt đèn đi, không được để lửa.

- Đâu phải lửa! Đây là đèn bấm.

Vòng lửa đưa theo dọc tường như sò nắn.

- Soi lại đây. Ai có đèn thế?

Vòng lửa vẽ nhanh một hình cung trên trần rồi soi sáng một ngực áo là cứng, đôi ve áo, cái ca vát đen và một bộ mặt bối rối.

- Tôi là quản lý đây. Phòng ăn bị bom rồi. Chúng tôi phải tạm ngưng bán. Xin đưa quý vị xem phiếu trả tiền ăn.

- Hử?

Người quản lý vẫn lấy đèn soi sáng mặt mình.

- Đã hết đội bom rồi. Tôi mang phiếu tính tiền lại đây.

- Phiếu phiếu cái gì! Kỳ cục!

Người quản lý buồn rầu mà đáp:

- Dạ thưa ông, quản lý ăn lương của chủ thì có trách nhiệm phải lo liệu mọi việc.

- Kỳ cục! Ông cho chúng tôi là ăn quịt à. Ông còn lấy đèn mà soi sáng bộ mặt khả ố của ông nữa! Lại ngay đây. Có người bị thương đây.

Khuôn mặt người quản lý lẩn vào trong tối. Vòng sáng đi men trên tường, soi vào tóc Elisabeth, bò xuống đất rồi dừng lại đóng chặn mền.

Một người mặc sơ mi quỳ bên cạnh bà bị thương. Y lùi lại. Chỉ còn hai bàn tay ở trong vùng sáng. Vùng sáng lung linh trên đồng quần áo chặn mền. Người quản lý cũng run rẩy. Người ta lôi một chiếc mền ra.

Người mặc sơ mi la lên:

- Trời!

Grabert bảo Elisabeth:

- Đừng nhìn vào đây. Tai nạn này có thể xảy ra bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, không dính dáng gì đến chuyện bom đạn. Em không nên ở trong tình này nữa. Để anh đưa về một làng không bị oanh tạc. Anh biết một nơi, có người quen, chắc là họ sẽ nhận cho ở. Ở đấy an toàn hơn.

- Lấy cái cáng, nhà có cái cáng nào không?

Người quản lý không biết được cấp bậc của viên sĩ quan mặc áo sơ mi ấy:

- Xin lỗi ông. Tôi không biết ở đây có người bị nạn.

- Đi tìm ngay một cái cáng. Thôi để tôi đi với ông. Ở ngoài thế nào? Có thể đi lại được chưa?

- Đi được rồi.

Người sĩ quan đứng dậy, mặc áo vào, y là đại úy. Tia ánh sáng biến mất, người ta có cảm tưởng rằng tia hy vọng cũng biến theo. Người đàn bà bị nạn vẫn rên rỉ.

Một tiếng đàn ông run rẩy than thở:

- Wanda! Wanda! Bây giờ biết làm thế nào?

Một người nói:

- Chắc là đi ra được rồi.

- Chưa có còi báo hết! Đèn đóm đâu?

Người đàn bà vừa rên vừa nói:

- Đừng thấp đèn! Đừng thấp đèn!

- Phải mời thầy thuốc, phải kiếm một ít thuốc tê.

- Wanda! Biết nói sao với anh Eberhard?

Người ta mang đèn đến, lần này là đèn dầu. Viên đại úy cầm đèn đi trước, hai người bồi bàn theo sau với cái cang.

- Dây điện thoại đứt cả rồi. Đưa cang lại đây.

Ông ta đặt cây đèn xuống đất, quỳ xuống cầm cúi làm gì bên cạnh người đàn bà một lát rồi đứng dậy:

- Vậy là được rồi, thuốc ngủ sẽ làm bà ngủ yên. May mà tôi có sẵn mũi thuốc ngủ. Nhẹ tay, nhẹ tay một chút. Được rồi khiêng đi. Phải đợi ở ngoài để tìm một xe cứu thương.

- Thưa đại úy, vâng ạ.

Người quản lý ngoan ngoãn trả lời.

Cang được khiêng ra phía cửa. Cái đèn dầu thui cháy hết tóc lắc sang phải sang trái. Một cái khăn bàn phủ kín người.

Elisabeth hỏi:

- Bà ta có chết thật không?

- Không. Rồi sẽ khỏi, rồi tóc lại mọc.

- Thế còn mặt mũi thì sao?

- Mặt không hề gì. Cái đó là chính yếu. Còn chỗ khác sẽ liền da. Nói chung thì không có gì là nặng lắm. Anh đã thấy nhiều trường hợp như thế.

- Tại sao lại xảy ra như thế nhỉ?

- Áo bắt lửa vì ngồi gần cái quẹt. Chỉ có thế thôi. Hầm tốt đấy chứ! Chịu được một trái bom ném trúng nóc.

Grabner bấy giờ mới rời khỏi Elisabeth. Lúc đứng dậy y nhận thấy mình giẫm lên nhiều mảnh chai, bức vách ngăn cái hầm ra làm hai cũng tan tành. Nhiều ngăn đựng rượu cũng nghiêng đổ, ve và chai nằm ngổn ngang cái còn cái vỡ. Rượu vang chảy lênh láng trên mặt đất như dầu đen.

- Đợi anh một chút, anh trở lại ngay.

Y cầm lấy áo bành tô đi vào hầm, một loáng đã trở lại.

- Thôi ta đi.

Bên ngoài, cang chở người bị bỏng vẫn đứng đợi. Hai người bồi bàn đưa ngón tay vào miệng huýt còi cố gắng gọi một chiếc xe. Người đàn ông ban nãy van than thở:

- Bây giờ biết nói làm sao với Eberhard. Thật là xui xẻo! Làm sao cho Eberhard hiểu được...

Graber nghĩ thầm: “Chắc Eberhard là chồng”. Y đến bên người bồi bàn:

- Ai coi việc bán rượu thế ông?

- Ông hỏi người nào, có hai người.

- Người già, bé nhỏ như con cò.

- Anh Otto. Ảnh chết rồi, cái đèn treo lớn rớt xuống người. Otto chết rồi ông!

Graber im lặng một lát.

- Tôi thiếu ông ta tiền chai rượu.

Người bồi lau mồ hôi trán.

- Ông đưa tôi nhận cũng được.

Anh bồi lấy một cuốn sổ trong túi ra và bật đèn bấm:

- Bốn đồng, thêm tiền phí khoản là bốn đồng tư.

Graber trả tiền. Người bồi nhận. Y chắc chắn rằng anh ta sẽ bỏ túi món tiền ấy chứ không đưa cho chủ.

Hai người quay ra tìm một lối đi giữa chỗ gạch ngói ngổn ngang. Phía nam thành phố đang cháy. Trời đỏ rực, gió cuốn từng đám mây tro than, rắc xuống thành phố.

- Bây giờ phải trở về xem nhà em còn không.

Nàng lắc đầu.

- Chúng ta còn nhiều thời giờ, hãy ở ngoài một lúc nữa.

Họ đến gần hầm bê-tông mà trận bom trước họ đã xuống núp. Lối vào bốc khói như cửa Âm phủ. Họ ngồi trên một cái ghế ở vườn hoa.

- Em đói không. Tối nay chưa ăn gì cả.

- Không sao. Có ăn cũng không nuốt nổi.

Graber gỡ áo bành tô lấy ra hai chai rượu.

- Không biết lấy được gì đây. Có vẻ là cô-nhắc.

Elisabeth nhìn y.

- Anh lấy đâu vậy?

- Trong hầm. Cửa mở, có hàng chục chai vỡ. Ta cứ giả thiết như đây cũng thuộc số những chai vỡ.

- Anh cứ thần nhiên thế mà lấy đi à?

- Làm lính mà chê một hầm rượu thì chỉ có là lính ốm sắp chết. Anh đã học được cách suy nghĩ rất thực tế. Đối với lính thì mười điều răn không có giá trị.

- Em cũng bắt đầu nghĩ thế, những điều răn khác cũng vậy.

Nàng cười.

- Em không biết mấy tí về các “ ông lính”.

- Hôm nay thì em biết khá nhiều rồi đấy.

- Không. Biết thế nào được các anh. Về đến đây thì các anh đã khác rồi. Phải ở ngoài ấy thì mới biết được chân tướng của các anh.

Graber lôi ra hai chai rượu nữa:

- Chai này có thể mở được không cần đồ mở. Rượu sâm banh.

Y tháo sợi dây mạ vàng:

- Mong rằng em cứ uống không có gì phải thắc mắc cả.

- Bây giờ thì không thật.

- Chúng ta uống là uống, không phải để mừng cái gì cả, như vậy không có gì là xui xẻo. Chúng ta uống vì chúng ta khát. Và cũng vì chúng ta còn sống.

Elisabeth cười.

- Anh không cần phải nói, bây giờ em đã biết rồi. Tại sao anh lại trả tiền một chai trong khi lấy không bốn chai của người ta?

- À, cái đó khác. Chai kia, nếu mình không trả tiền thì là mình ăn quịt.

Y xoay cái nút đi mấy vòng rồi lấy ra không một tiếng kêu.

- Phải học cách tu cả chai em ạ. Để anh chỉ cho.

Hoàng hôn lẩn dần trong yên lặng hoàn toàn. Ánh sáng kỳ dị làm cho cái gì cũng có vẻ không thực.

- Anh! Trông cái cây kia. Nó đang trở hoa.

Graber quay lại. Cây bị bật nửa gốc vì trái bom, một phần rễ đâm ngược lên trời, thân cây bị toác ra, nhiều cành gãy nát. Ấy thế mà cây nở đầy hoa trắng điểm phớt hồng.

- Căn nhà bên cạnh cháy, có lẽ sức nóng làm cho cây chóng khai hoa. Nó ra hoa trước những cây khác đến vài tuần, tuy nó bị đau thương hơn cả.

Elisabeth đứng dậy đi vài bước. Ghế ngồi kê trong bóng tối. Nàng đi lại trước ánh lửa chập chờn nhà cháy như một cô đào nhảy múa trước sân khấu. Ánh lửa đỏ rực bao bọc nàng như một vòng sáng man rợ, như ánh sáng một ngôi sao chổi khải huyền báo trước sự tận thế vào giờ cuối cùng.

Elisabeth nói:

- Cái cây trở hoa. Đối với nó chỉ có mùa xuân thôi. Còn những chuyện khác nó không cần biết.

- Đúng thế. Cây cối cho ta một bài học. Nó không ngừng cho ta những bài học. Trưa nay là cây bồ đề, tối nay là cây này. Chúng nó chỉ biết mọc lên, khai nộ, trở hoa, nếu bị bom đạn thì cảnh nào còn lại vẫn khẳng khẳng tiếp tục cuộc sống. Sự hiện diện của chúng dạy chúng ta rằng, chúng ta không nên phàn nàn, không nên than thân trách phận.

Elisabeth bước thong thả trở lại. Nước da nàng sáng loáng trong ánh lửa kỳ dị không có bóng tối, mặt nàng trong khoảng khắc hầu như tham dự vào sự kỳ ảo của thế giới cỏ cây, dù có thể nào cũng tiếp tục cuộc sống tối tăm của chúng với sự tin tưởng không sờn. Rồi nàng từ vùng sáng bước vào khoảng tối đến ngồi cạnh chàng, chàng cảm thấy nàng hồi hộp và chan hòa sức sống nồng ấm. Chàng kéo nàng lại gần. Vòm cây trên đầu họ như lớn vô chừng dưới nền trời đỏ rực. Đất lạnh vẫn sẵn sàng dung nạp họ. Nàng hoàn toàn gởi thân cho chàng không chống cự chút nào.

Chương XIV

Elisabeth nói:

- Không có ai cả. Mụ Lieser và cả hai đứa con đều đi rồi. Chúng ta hoàn toàn làm chủ nhà này.
- Tạ ơn Trời! Anh đang lo mình nổi nóng đập chết mụ ta nếu mụ ta còn mở miệng nói càn. Hôm qua em còn cãi nhau với mụ hả?

Elisabeth cười:

- Mụ bảo em là điếm.
- Sao vậy? Chúng ta chỉ ở trong này độ một giờ hôm qua.
- Nhưng vì tối hôm kia và tối hôm trước nữa chúng ta ở đây suốt buổi tối.
- Nhưng chúng ta đã bịt kín lỗ khóa và cho chạy kèn hát không ngừng. Tại sao mụ lại nghĩ có thể như thế được?

Elisabeth nhìn chàng một cách giễu cợt mà rằng:

- Em cũng tự hỏi thế.

Graber nhìn nàng, nàng hơi đỏ mặt. Y tự hỏi: “Không biết tối hôm ấy đầu óc mình để đâu”.

- Tối nay mụ đi đâu?
- Mụ đi quyên các làng. Không biết để cứu trợ mùa đông mùa hạ gì đó. Tối mai mới về. Chúng ta được thanh thoi cả tối nay lẫn ngày mai.
- Cả ngày mai à. Chủ nhật được nghỉ cho đến khi có lệnh mới.
- Chủ nhật à! Anh quên bằng đi mất. Vậy thì ban ngày có thể đến thăm em được. Cho đến nay chúng mình chỉ gặp nhau lúc tối.
- Thật ư?

- Thật chứ. Lần thứ nhất vào ngày thứ hai. Chúng ta đi chơi mang theo chai a-ma-nhắc.

- Ừ nhỉ. Em cũng vậy, em chưa từng trông thấy anh ban ngày.

Nàng nhìn y rồi quay mặt đi.

- Chúng ta sống như chim ăn đêm ấy.

- Có thể nào làm khác không?

- Khi nào chúng ta thấy nhau dưới ánh sáng buổi trưa thì chắc là phải lạ lùng lắm.

- Thôi cứ tin ở Thượng đế. Nhưng tối nay biết làm gì? Lại đến tiệm ăn hôm trước? Thật là hú vía. Đáng tiếc rằng lữ quán Germania đóng cửa.

- Ta cứ ở đây. Ta có đủ đồ uống. Để em thử làm bếp một chút.
- Ở đây mà em chịu được à?
- Khi không có mụ Lieser, em có cảm tưởng rằng mình được nghỉ hè.
- Thế thì ở đây. Một tối không có kèn hát. Như thế kể cũng thần tiên lắm chứ. Anh cũng không cần trở lại trại. Nhưng em có biết làm bếp không? Trông em không có vẻ thạo tí nào.
- Thì cứ thử xem. Mấy lại cũng chẳng có gì. Phiếu thực phẩm cho gì thì ăn nấy thôi.
- Có bao nhiêu đâu mà phải lo.

Hai người đi xuống bếp. Y nhìn đồ ăn của Elisabeth. Lồng chảo một chút bánh mì, mật nhân tạo, dầu, hai quả trứng và vài củ khoai tây héo.

- Em còn phiếu thực phẩm. Có một cửa tiệm còn mở cửa. Để em đi chợ.

Graber đóng ngăn chạn ăn.

- Thôi, giữ phiếu thực phẩm để dùng sau. Bây giờ đi kiếm thứ khác. Ta phải tháo vát mới được.
- Ta không thể lấy ở đây được. Mụ Lieser có gì mụ nhớ từng li từng tí.
- Chắc thế. Nhưng anh đâu có nói chuyện lấy của ai. Ít ra ngày hôm nay. Để anh đi làm một cuộc tịch thu như lính chiếm đóng nước người. Tối nay Binding có mời anh dự tiệc. Để anh đến lấy phần của anh. Nhà hấn có nhiều thức ăn lắm. Đi độ một giờ thôi.

Binding tiếp đón y niềm nở. Anh ta say rượu, mặt đỏ nhừ.

- Anh đến thật là vui vẻ quá. Hôm nay là ngày sinh nhật của tôi. Có mời mấy người bạn.

Trong phòng đầy khói thuốc và tiếng cười nói.

Graber đứng trong hành lang bảo Binding:

- Anh ạ, tôi không thể ở lại được, đi qua đây ghé vào thôi, lại phải đi ngay.
- Đi à. Không có vấn đề gì.
- Anh tha lỗi cho tôi. Tôi có hẹn rồi mới được anh cho biết.
- Không sao. Cứ nói là anh mắc đi họp... hay mắc đi khai cung.

Binding cười.

- Ở đây có hai Cảnh sát Mật vụ, để tôi giới thiệu với anh. Cứ nói rằng anh bị Cảnh sát Mật vụ mời đến. Nói thế cũng không phải là nói dối. Hay là đưa bạn anh đến đây nếu họ vui tính.
- Không thể được anh ạ.

- Sao thế? Đối với tôi không có chuyện không thể được.

Graber nhận thấy tốt hơn hết là nên nói thật.

- Anh biết cho tôi. Tôi không hay hôm nay là sinh nhật anh. Tôi đến đây xin anh chút gì ăn uống. Tôi có hẹn với một người không thể đưa lại đây được. Làm như vậy thì điên quá. Anh hiểu không?

Binding bật cười:

- Biết tẩy cậu rồi. Lại đi với cô nào chứ gì! Tôi bắt đầu nghi anh rồi đó. Ừ như thế thì còn tha thứ được. Tiếc rằng hôm nay nhiều món thú vị lắm. Thử vào coi? Cô Irma kia nom xem ngon lành không. Cô ta vừa ở trại tập trung về. Cô tóc vàng đi giày ủng đó. Còn cô Gudrnn kia thì nội trong tối hôm nay anh có thể đưa vào giường nằm được ngay. Cô ta vẫn ở đây đợi chiến sĩ ở mặt trận về. Mùi hầm đất làm cô ta khoái lắm.

- Tôi thì không.

Binding bật cười.

- Cả mùi trại tập trung nữa à? Anh chàng mập ụ ngồi kia kìa khoái lắm. Nhưng tôi cũng không thích. Tôi có sở thích bình thường thôi, cái gì êm đềm nhưng lạ. Anh thấy cô bé nhỏ ngồi góc kia không?

- Tuyệt!

- Arianh muốn à? Tôi nhường cho anh nếu anh ở lại.

Graber lắc đầu.

- Không thể được.

- À tôi hiểu. Anh kiếm được món hạng sang chứ gì. Thế thì anh cũng không đáng trách. Tôi ở địa vị anh tôi cũng làm vậy. Xuống bếp với tôi kiếm cái gì ngon ngon cho nàng. Rồi trở lại cùng lý với chúng tôi, ngày sinh nhật mà. Đồng ý?

- Đồng ý.

Bà quản gia đang bận túi bụi trong bếp.

- Đây có đồ nguội. Anh muốn lấy gì thì lấy. Hay bà quản gia, nhờ bà gói một ít đồ ăn cho ông Graber để tôi xuống hầm kiếm rượu.

Dưới hầm rất nhiều đồ ăn.

- Để tôi lấy cho. Trước hết xúp ba ba đóng hộp. Cứ hâm nóng rồi ăn. Đồ chở thẳng từ Pháp sang. Anh lấy hai hộp đi. Lấy măng Hòa Lan nữa này, ăn nguội hay nóng tùy thích. Kìa là dăm bông Tiệp Khắc, phần đóng góp của Tiệp Khắc cho khẩu phần chúng ta.

Y trèo lên cái ghế đầu:

- Phó mát Đan Mạch và bơ. Cái này để lâu được. À lấy một ít đào si rô nữa, hay nàng của anh thích trái dâu?

Graber nhìn hai chân ngắn ngắn đi giày véc ni cao gót trên chiếc ghế đầu:

- Giày hai tầng gót vẫn cao hơn một chút chứ anh!

Binding cười.

- Tôi vẫn khoái anh vì anh vui tính. Buồn rầu làm quái gì hả? Ta phải hưởng của trời cho chứ, mặc kệ những thằng ghen ghét chửi bới. Tôi có ý kiến của tôi!

Anh ta bước xuống đi vào hầm trong chứa rượu.

- Đây là chiến lợi phẩm mà. Kẻ thù của ta là tay sành rượu lắm. Anh thích cái gì? Vốt-ca? A-ma-nhắc? Đây cũng là rượu Slivovitz Ba Lan.

Graber không muốn lấy rượu. Đồ lấy trong hầm lữ quán Germania còn nhiều. Binding có lý lắm, chiến lợi phẩm phải để cho mọi người cùng hưởng, mà người ta cũng cần hưởng của trời cho.

- Tôi cũng có sâm banh. Nhưng không ưa lắm. Hình như ái tình không có rượu sâm banh không được phải không? Mang chai này đi và hãy tỏ ra mình đáng mặt ăn chơi với đời.

Y bật cười:

- Anh biết tôi thích gì không? Chỉ thích kummel thôi! Kummel thật lâu ngày, nói nghe thì kỳ thật, nhưng tôi thích là tôi thích. Anh mang một chai về đi, khi nào uống thì nhớ đến A.Binding này nhé!

Y cầm hai chai trở lên bếp.

- Gói làm hai bó bà ạ. Một bó thức ăn, một bó rượu, lót giấy nhiều vào cho đi đường khỏi vỡ. Thêm cà phê nữa, cà phê thứ thiệt đó. Như vậy được không?

Binding hớn hở. Graber nói:

- Mong rằng tôi có sức để mang hết.

- Binding không quên bạn cũ, nhất là ngày sinh nhật.

Anh ta nhìn Graber, hai mắt sáng quắc, má đỏ hây hây. Nom anh ta y như một đứa lấy được một tổ chim. Graber cũng cảm kích vì anh tốt với bạn bè như thế. Nhưng y lại nhớ đến lúc Binding nghe chuyện Heini mà cũng vui vẻ tràn bờ.

Binding nháy mắt ra hiệu:

- Cà phê để đến sáng mai. Mong rằng anh sẽ nằm ngủ cho đến trưa, đừng về trại ngay. Thôi bây giờ vào đây để tôi giới thiệu với bạn tôi, hai người ở Ty Cảnh sát Mật vụ. Quen biết họ có lợi sau này. Anh uống một ly mừng tôi, mừng căn nhà này với những đồ ngon lành cho ta hưởng trong lúc khó khăn này.

Anh ta bỗng trở nên ủy mị:

- Chúng ta là người Đức, chúng ta vẫn không chừa được tính lãng mạn.

Elisabeth lúng túng mà rằng:

- Không thể để tất cả dưới bếp. Phải tìm chỗ cất cẩn thận mới được. Mụ Lieser mụ mà nom thấy thì mụ tố cáo ngay em làm chợ đen.

- Ừ nhì! Anh không nghĩ đến. Lấy những món không ưa đem cho mụ để mụ cảm ơn có được không?

- Anh thấy có cái gì chúng ta không thích?

Graber cười:

- Chỉ có mặt nhân tạo và dầu là không cần. Nhưng mai kia sẽ cần đến.

- Vả chẳng cũng khó mà mua chuộc mụ. Mụ lại tự kiêu mà chỉ nhất định sống bằng phiếu thực phẩm.

Graber ra vẻ nghĩ ngợi.

- Từ bây giờ đến tối mai chúng ta sẽ ăn hết một phần lớn. Nhưng hẳn là không hết. Còn thì cất đâu được?

- Trong phòng em. Để đằng sau sách vở và quần áo. Em cũng còn cái va-li có khóa.

- Nếu mụ lục lọi khắp cả thì sao?

- Bao giờ đi em cũng khóa cửa.

- Sợ mụ có chìa khóa khác.

- Em không nghĩ đến chuyện ấy, chắc mụ có.

Graber mở một chai.

- Chúng ta được thông thả cho đến tối mai. Hãy bắt đầu ăn cái gì thích nhất. Bây giờ mở hết ra đặt trên bàn như tối Nô-en.

- Cả đồ hộp nữa à?

- Cả đồ hộp. Để nhìn mà. Nhưng ăn hộp nào mở hộp ấy thôi. Tất cả gia tài của mình kiếm được một cách thẳng thắn bằng cách ăn cắp và hối lộ.

- Uống cả rượu của lữ quán Germania?

- Thì hẳn rồi. Đó là giá mấy giờ lo sợ hết hồn trong hầm rượu.

Họ đẩy bàn ra giữa nhà rồi cởi các gói đồ ăn, mở nút rượu Slivovitz, cô-nhắc, kummel. Còn chai sâm banh để lúc ăn xong.

- Trời ơi! Chúng ta giàu quá. Còn tối nay khao gì đây?

Graber đưa rượu cho nàng.

- Khao cả một lượt. Làm gì có thời giờ mà khao riêng từng bữa. Khao cả một thể để mừng được hợp mặt với nhau và được hai ngày nghỉ.

Y đi quanh bàn đến ôm lấy Elisabeth. Nàng như bản thân thứ hai của y, phong phú hơn, nồng ấm, sáng sủa hơn, cũng nhẹ nhàng hơn vì không giới hạn, không quá khứ; sống tất cả cho hiện tại không chút thắc mắc. Nàng nép mình vào người Graber. Cái bàn đầy món ăn làm cho căn phòng thêm vẻ long trọng.

- Khao một bữa mà như thế này có nhiều quá không?

Y lắc đầu.

- Anh đã dùng những chữ to tát quá. Thực ra vẫn chỉ là một vấn đề: sự sung sướng vì vẫn còn được sống.

Elisabeth uống một hớp:

- Nhiều lúc em tự hỏi rằng có lẽ chúng ta còn biết hạnh phúc nếu người ta để cho chúng ta sống.

- Em nói đúng.

- Dĩ nhiên trừ kỷ niệm cha em ra còn thì cứ dẹp hết sợ hãi, dẹp hết, như thế em càng được thanh thoát để bắt đầu sống cuộc đời sống khác.

Graber nhìn nàng. Ánh sáng yếu ớt từ cửa sổ rơi xuống hai vai. Bên ngoài vọng đến tiếng cuộc và xéng xúc đất.

- Đưa cho anh chai rượu để ở bồn tắm. Chúng ta uống hết đi trước khi căn nhà này tan thành mớ gạch vụn.

- Chai rượu của lữ quán Germania?

- Phải rồi. Để những chai của Binding vào đấy. Ai đã biết lần bom sắp tới xảy ra lúc nào. Những thứ rượu ấy dễ nổ như lựu đạn. Có lý không?

- Có lý uống nước.

- Uống sâm banh với ly ấy cũng được, ở Ba Lê tụi này vẫn uống như thế.

- À, lúc mới bắt đầu chiến tranh.

Nàng mang ly lại. Y mở nút chai rất cẩn thận. Rượu lỏng lách dưới đám bọt trắng.

- Anh ở Ba Lê bao lâu?

- Vài tuần lễ.

- Ở đấy người ta ghét các anh lắm hả?

- Có lẽ. Anh không nhận thấy, vả chăng tụi này cũng không muốn để ý đến làm gì. Người ta bảo mình thế nào mình cũng tin như thế. Mình chỉ muốn chóng hết chiến tranh để có thể về ngồi phòng trà uống cà phê, uống những thứ rượu chưa biết. Bây giờ mình còn trẻ quá.

- Trẻ à! Anh nói như cách đây đã mười năm.

- Anh có cảm tưởng ấy thật.

- Bây giờ anh không còn trẻ nữa à?
- Trẻ chứ, nhưng trẻ một cách khác.

Elisabeth giơ ly ra trước cửa sổ, cầm lắc khẽ để xem những hạt nhỏ từ đáy ly đưa lên. Graber nhìn vai nàng, nhìn sợi tóc đen, đường cong lưng ong, đường lượn hai cẳng. Ý nghĩ: “Sao nàng lại nghĩ đến bắt đầu sống lại, khi nàng không còn quần áo, không còn gì dính dáng đến căn nhà này, công việc làm ăn, mục Lieser? Nàng chỉ là một vệt ánh sáng lập lờ ngoài cửa sổ, vệt đêm trường xao xuyến, vệt thị dục mù quáng xông lên, kể theo đó là sự trống rỗng ngao ngán, vệt tiếng gọi khan cổ, vệt tiếng nói mệt nhọc bên ngoài, vệt đời sống và cũng vệt những người chết vùi dưới đồng gạch vụn còn đang bốc lên. Nhưng quả là nàng xa lạ với những ngẫu nhiên phi lý của chiến tranh, với sự khổ cực mà con người phải chịu vô cớ. Đường như nàng không muốn giữ kỷ nữa mà cứ hành động theo sự bó buộc của cuộc đời”.

Nàng nói:

- Em rất tiếc rằng không được ở Ba Lê với anh hồi trước.
- Còn anh, anh muốn mai mốt được sang Ba Lê với em.
- Liệu người ta có ác cảm với mình không?
- Có lẽ không. Chúng ta có tàn phá Ba Lê đâu?
- Đành thế, còn những vùng khác của nước Pháp?
- Cũng không tàn phá nhiều hơn ở các nước khác. Chúng ta lấy nước Pháp mau lắm mà.
- Sợ rằng các anh tàn phá nhiều quá, để họ căm thù bọn mình trong nhiều năm.
- Không biết. Người ta dễ quên khi chiến tranh kéo dài. Có lẽ họ căm thù chúng ta thực sự.
- Em muốn chúng ta đến xứ nào không bị tàn phá.
- Không có bao nhiêu. À còn gì uống không?
- Còn, còn nhiều, ở Ba Lê rồi anh còn đi đâu nữa.
- Sang Phi châu.
- Phi châu nữa à? Chắc anh thấy nhiều, biết nhiều.
- Biết nhiều thật, nhưng không biết như thuở nhỏ mình ao ước.

Nàng cầm lấy chai rượu rót đầy ly. Chàng nhìn nàng làm việc. Tất cả đều có vẻ không thực nhưng không phải vì họ đã chuyển choáng hơi men. Tiếng nói trôi vọt vờ trong bóng tối mờ, còn cái gì thực là quan trọng thì không thể diễn tả bằng lời nói. Cái gì quan trọng phồng ra rồi xẹp lại như con sông lớn, không thể diễn thành ngôn từ, tiếng nói chỉ vọt vờ trên sông như những cánh buồm trắng lướt đi.

- Anh còn thấy những xứ khác không? - Nàng hỏi.

“Những cánh buồm trắng trôi trên sông” Graber nghĩ vậy. Chàng trả lời nàng:

- Xứ Hòa Lan. Ấy là lúc mới có chiến tranh. Thuyền bè lướt đi trên những con kênh, mặt nước cũng cao ngang với đồng ruộng, người ta có cảm tưởng thuyền bè đi trên ruộng vậy. Thuyền trôi lặng lẽ, buồm căng trước gió, đến chiều nom thật lạ mắt, nom như những con bướm cánh lam và trắng.

Nàng mơ mộng:

- Xứ Hòa Lan. Hết chiến tranh chúng ta có thể sang chơi Hòa Lan, ăn bánh bột mì và các loại pho mát Hòa Lan, đến chiều chúng ta sẽ đi xem thuyền bè trên kênh.

Chàng nhìn nàng và nghĩ thầm: Nàng chỉ nghĩ đến ăn. Hạnh phúc bây giờ gắn liền với thực phẩm.

Nàng lại nói:

- Mong rằng người Hòa Lan không ác cảm chúng mình.

- Có thể lắm. Chúng ta đã chiếm Hòa Lan và phá thành Rotterdam mà không khai chiến. Anh đã trông thấy cảnh điêu tàn. Không có một cái nhà nào đứng vững. Ba chục ngàn người chết. Có lẽ ở đây người ta cũng không ưa mình đâu.

Một lúc yên lặng. Bất thần nàng cầm cái ly ném mạnh xuống sàn.

- Như vậy thì còn mơ ước làm gì! Chúng ta không thể đi đến đâu được, không ai ưa ta, ở đâu người ta cũng chửi rửa mình!

Graber ngồi xuống bên giường. Hai mắt người thiếu nữ sáng như thủy tinh trong ánh sáng mờ rung rinh từ ngoài tràn vào. Chàng cúi mình gần nàng và xem xét dưới sàn:

- Chúng ta phải thắp đèn lên để nhặt hết mảnh thủy tinh kéo giẫm phải thì đứt nát chân. Đợi chút, anh ra đóng cửa lại.

Y đứng dậy. Elisabeth vặn đèn và choàng cái áo lên mình. Ánh sáng làm cho nàng e thẹn.

- Đừng nhìn em. Không biết sao em lại làm thế này. Xưa nay em có nóng nảy như thế bao giờ!

- Có lẽ có chứ! Cái không phù hợp với em là cuộc sống ở đây. Như vậy có gì là lạ nếu thỉnh thoảng em đập phá một chút.

- Em muốn biết cái gì phù hợp với em ở đâu!

Graber cười.

- Anh cũng vậy! Có lẽ là một rạp hát xiếc, hay một cái lều căng ngoài trời, hay một phòng trà Mỹ. Dầu sao thì cũng không phải là căn phòng ngăn nắp của con gái như căn phòng này. Thế mà tối thứ nhất đến đây anh tưởng em mồ côi không ai săn sóc!

- Đúng thế em mồ côi, không ai săn sóc thật.

- Thì anh cũng thế.

- Chúng ta ai cũng thế cả. Nhưng chúng ta vẫn sống được không cần ai giúp đỡ cả.

Y trải một tờ nhật trình xuống sàn rồi lấy tờ khác vun hết mảnh ly vỡ vào đó. Tình cờ y đọc những hàng tí lớn nơi trang nhất. Thâu hẹp thêm phòng tuyến. Kịch chiến trong vùng Orel. Y gấp tờ nhật trình lại bỏ vào sọt rác. Bầu không khí ảm áp trong phòng bỗng tăng bội tiện nghi. Người ta còn nghe tiếng cuốc và tiếng hốt gạch của toán người dọn dẹp. Đồ ăn của Binding cho vẫn bày khắp mặt bàn.

- Để em dọn dẹp đi. Em không muốn nhìn những vật này nữa.

- Dọn đi đâu?

- Cất vào bếp. Từ đây đến chiều mai còn kịp thì giờ để mang đi chỗ khác.

- Đến chiều mai chắc không còn gì. Nhưng sợ mụ Licser về sớm hơn.

- Kệ mụ.

Graber ngạc nhiên nhìn nàng. Nàng thấy thế bèn nói:

- Em không cần để ý đến mụ nữa. Chính em cũng ngạc nhiên rằng mới từ hôm qua đến giờ mình đã thay đổi hẳn.

- Có lẽ nên nói thay đổi từng giờ.

- Còn anh?

- Anh cũng thế, cũng thay đổi.

- Anh bằng lòng thế à?

- Ừ. Mà không bằng lòng thì cũng chẳng có gì là quan trọng.

- Bây giờ chẳng có cái gì là quan trọng cả.

- Có chứ.

- Chúng ta có thể mở cửa sổ.

Graber mở cửa sổ. Một luồng gió lạnh ùa vào thổi phồng màn cửa.

- Trời sáng trắng.

Nàng loan báo với giọng trịnh trọng khô khan.

Mặt trắng đỏ lờm xuất hiện trên một mái nhà đổ nát. Đầu một con quỷ đang gặm nhấm căn nhà bằng răng nhọn. Graber lấy hai ly uống nước rót rượu cô-nhắc ra, đưa một ly cho nàng.

- Uống đi em. Rượu nho không phải để uống trong tối.

Trắng vẫn lên dần. Ánh vàng thêm lộng lẫy, chị Hằng có vẻ uy nghi. Họ ngồi bên nhau im lặng trong chốc lát. Nàng quay đầu lại:

- Era thường tự hỏi không biết chúng mình sung sướng hay khổ sở.

Graber nghĩ ngợi.

- Vừa sướng lẫn khổ. Có lẽ không tránh được. Ngày nay chỉ có bò cái là sung sướng. À, còn đá nữa, có lẽ đá cũng sung sướng.

- Cái đó cũng không có gì là quan trọng phải không anh?

- Không.

Grabber trả lời trong khi hai mắt chìm trong ánh trắng vàng dần dần tràn ngập căn phòng.

- Vậy theo anh cái gì quan trọng?

- Cái quan trọng là chúng ta không chết nữa, mà chúng ta cũng chưa chết.

Chương XV

Sáng chủ nhật Graber trở về đường Haken. Y nhận thấy có cái gì khác trong chỗ nhà đổ nát. Cái bồn tắm đã biến mất, mấy bậc cầu thang còn lại cũng biến mất. Một lối đi hẹp được khoét dọc bờ tường vào tận sân trong. Có lẽ một toán người đã đến đây dọn dẹp.

Graber bước vào lối đi, qua sân vào một phòng đầy gạch vụn, y nhận ra trước đây là phòng tắm giặt. Y chú ý đến một hành lang tối om bèn bật diêm lên soi. Bất thần đằng sau y một tiếng người la lớn:

- Vào đây làm gì, ra mau đi!

Y quay lại, không thấy gì trong tối, bèn quay ra. Một người đứng chờ ở ngoài. Hai tay người ấy chống nạnh, áo tơi lính trùm ra ngoài bộ đồ dân sự. Graber nói:

- Nhà tôi ở đây. Ông là ai?

- Tôi ở đây chớ không ai khác! Ông đến đây làm gì? Ăn cắp hả?

Graber bình tĩnh vì thấy đôi nạng và chiếc áo tơi.

- Làm gì mà nóng nảy thế. Cha mẹ tôi ở đây trước ngày nhà trúng bom. Trước khi nhập ngũ tôi cũng ở đây. Như thế đủ chưa?

- Nói thì dễ quá!

Graber nắm hai vai người tàn tật đẩy ra một bên lấy lối đi ra. Từ phía ngoài một người đàn bà và một đứa con nít đi vào theo sau có một người vác cuốc trên vai. Họ xúm quanh Graber. Người vác cuốc hỏi người tàn tật.

- Có chuyện gì thế?

- Người này lãng vãng vào đây. Y bảo rằng cha mẹ y ở căn nhà này.

Người mang cuốc cười gằn:

- Rồi sao nữa?

- Thế thôi.

Graber nói.

- Anh chỉ biết nói thế thôi à?

Hắn giơ cuốc lên:

- Bước ngay, không thì tao phang cho một nhát.

Y chưa kịp nói lần thứ hai. Graber giáng một cái đấm vào giữa mặt, hắn ngã dúi ra sau. Graber cầm lấy cuốc.

- Phải thế mới trị được mày. Đi mà gọi cảnh sát đến đây. Nhưng tao chắc mày không dám làm

liều thế.

Hắn ngóc dậy dần dần, lấy tay áo chùi mặt vấy máu.

- Đừng có làm tới nữa nghe. Người Phổ đã dạy tao miếng võ thần này. Bây giờ nói cho tao nghe. Mà đến đây làm gì.

Người đàn bà tiến lại.

- Chúng ta ở nhà này. Ở đây thì có tội tình gì?

- Không. Nhưng đây là nhà cha mẹ tôi. Tôi đến đây có tội tình gì?

- Chúng có đâu?

- Không cần chúng có. Đây không còn gì mà ăn cắp.

- Đối với người nghèo thì vẫn hơn.

- Tôi không đến đây để ăn cắp. Tôi về nghỉ phép, vài ngày nữa sẽ đi. Anh có đọc bức thư ở cửa không? Tôi là người viết thư để tìm cha mẹ.

- Anh đấy à?

- Tôi đây, nhà tôi ở đây.

- A thế thì khác. Anh hiểu cho chúng tôi, bây giờ ai cũng không tin ai cả. Chúng tôi bị nạn, chúng tôi tạm ngụ ở đây. Không nhà thì phải tìm chỗ trú chứ.

- Anh quét dọn chỗ này à?

- Một phần thôi, có người giúp tôi.

- Ai?

- Bà con. Họ có đồ nghề.

- Có tìm thấy người chết dưới đồng gạch không?

- Không.

- Chắc không?

- Chắc. Nhưng dẫu sao thì trước người ta đã dọn dẹp rồi. Đến lượt chúng tôi không thấy gì cả.

- Tôi chỉ muốn biết thế thôi.

- Có thể thì sao đâm vỡ mặt người ta? - Người đàn bà nói.

- Chồng chị đấy à?

- Việc gì đến anh. Không phải chồng tôi, em tôi đấy. Máu me ra thế kia kìa.

- Chỉ chảy máu mũi thôi.

- Cả rãng nữa.

Graber giờ cuốc lên:

- Hẳn định lấy cuốc phang tôi.

- Đã phang đâu.

- Thừa chị, tôi đã hiểu quá rằng đừng nên đợi cho sự đe dọa trở thành sự thật.

Y ném cái cuốc vào đồng gạch thật xa. Mấy người khác nom theo. Đứa bé định chạy ra nhặt nhưng người mẹ cản lại. Graber nhìn quanh cái bồn tắm đã khiêng ra để gần nhà ngang. Có lẽ cầu thang đã được bửa ra làm củ đun. Hộp đồ ăn, bướm áo, xoong chảo méo mó, đồ đạc gãy nát lẫn với đám gạch vụn. Gia đình này đã dọn dẹp căn nhà ngang ở và chiếm hữu tất cả cái gì còn dùng được trong đồng gạch vụn. Chuyện ấy không có gì đáng nói. Đời sống vẫn tiếp tục. Đứa con trẻ có vẻ khỏe mạnh. Mảnh đất điều tàn lại có người ở. Người ta đành phải theo dòng đời.

- Anh đã ráng sức dọn dẹp thật mau lẹ.

- Thì phải mau tay khi không có gì che mưa nắng.

Graber đã sắp sửa đi, lại hỏi một câu:

- Anh có thấy con mèo, con mèo đen khoang trắng?

- Mèo Rosa của mình đấy à?

Đứa trẻ xen vào. Người đàn bà vội cướp lời:

- Không, không thấy mèo nào cả.

Graber bỏ đi. Chắc là phải còn nhiều gia đình khác trong hẻm này. Nếu không thì sao dọn dẹp được mau thế, trừ khi có một toán người đến làm giúp. Bây giờ người ta thường đem từng đoàn người ở các trại tập trung về tỉnh dọn dẹp.

Y rảo bước đi. Không biết tại sao bỗng dưng y thấy mình nghèo đi.

Y đến một dãy phố còn nguyên vẹn, cửa kính các tiệm buôn cũng không bị vỡ. Chân bước đi đầu óc rỗng không. Hốt nhiên y kinh ngạc dừng lại. Có người đi trở lại ngay trước mặt, thì ra chính bóng mình phản chiếu trong một tấm gương của tiệm may. Y có cảm tưởng kỳ lạ rằng mình đứng trước mình, nếu rẽ ngang ra, hình ảnh tan đi đời sống của mình cũng tiêu tan hẳn.

Y dừng lại nhìn ảnh mình mờ nhạt trong tấm gương đã mờ. Hai mắt sâu hoắm như hai lỗ đảo đen trên khuôn mặt có thể nói rằng không có mắt. Thành linh y cảm thấy một cảm giác khắc khoải lạnh lùng hầu như xa lạ với mình. Không phải là sự khủng khiếp thể chất, không phải bản năng bảo tồn sự sống tập trung sinh lực lại để chống cự, chạy trốn hay chờ đợi; đó là một thứ sợ hãi bình lặng len lỏi khắp châu thân, cái sợ lọt qua kẽ mọi cố gắng thông trị nó, cái sợ mở ra một vực thẳm hư không hút lấy con người làm người ta tê liệt ca máu xương da thịt lẫn đến đời sống. Hình ảnh trong gương vẫn nguyên đấy nhưng y vẫn chờ đợi cái hư không vô hình tượng kia thu hút mất hình hài giới hạn và phù vân có tên gọi nhất thời là Graber và đẩy y xuống Âm

ti. Âm ti là cái gì còn hơn cái chết, đó là sự tận cùng của cái ta, là sự tan rã, là sự phân tâm cho lan vào nguyên tử hỗn mang, là trở về hư vô.

Như vậy sẽ còn gì? Khi mình đã khuất núi thì sẽ còn gì.

Hết. Hết hẳn, trừ chút kỷ niệm trong tâm trí vài người thân bằng cố hữu hay bạn bè - có lẽ cả Elisabeth nữa - nhưng phỏng được bao lâu?

Mắt y không rời cái gương lớn. Dường như y đã trở thành nhẹ lâng lâng, một cái bóng bằng giấy, trong suốt, một cái bao mất hết ruột ở trong, chỉ một cơn gió nhẹ cũng thổi bay. Như vậy sẽ còn lại cái gì? Tìm đâu một điểm tựa, bỏ neo xuống chỗ nào, làm gì cho vững bền đôi chút để lưu lại vết tích của mình.

Có người đằng sau gọi:

- Ernst!

Y giật mình quay lại. Một người cụt chân, đứng tựa vào đôi nặng đứng nhìn. Mới đầu y nghĩ đến người chống nạng ở đường Haken; nhưng sau nhận ra là Karl Mutzig, người bạn học cũ.

- Ủa, Karl hả? Tôi không dè lại được gặp anh ở đây!

- Tôi về nhà từ lâu. Sáu tháng nay rồi.

Hai người nhìn nhau.

- Thật ngẫu nhiên may mắn nhé!

- Sao?

Mutzig giơ cặp nạng lên, đặt xuống mà rằng:

- Cái này này!

- Ừ, ít ra nó cũng gỡ rối cho anh. Còn tôi, tôi phải trở ra mặt trận.

- Tất cả đều tùy góc cạnh nhìn. Nếu còn chiến tranh vài năm nữa thì tôi thoát nạn thật. Nhưng nếu trong sáu tháng nữa chiến tranh kết liễu thì tôi trở thành người khổ nhất đời.

- Tại sao anh lại nói sáu tháng nữa thì xong.

- Tôi cũng không biết, đó chỉ là giả thiết.

- Như vậy thì anh có lý.

- Sao anh không đến chơi với tôi? Anh Bergmann cũng ở với tôi, anh ta mất cả hai tay.

- Anh ở đâu?

- Ở bệnh viện tỉnh. Khu những người bị cưa. Nếu có dịp, đến với chúng tôi.

- Vâng, tôi sẽ đến.

- Chắc nhé? Ai cũng nói thế mà chẳng ai lại cả.

- Lại chứ, tôi hứa với anh.

- Thế thì chúng tôi mừng lắm. Anh sẽ thấy. Chúng tôi không đến nỗi buồn, nhất là trong phòng tôi.

Hai người vẫn nhìn nhau, nhưng có điều gì đã nói hết rồi.

- Thôi chúc anh can đảm và may mắn.

- Anh cũng vậy.

Họ bắt tay nhau.

- Anh có biết Sierer đã chết rồi không?

- Không, tôi không biết.

- Được sáu tuần rồi. Thế còn Leiner?

- Cũng không.

- Leiner và Lingen. Hai người cùng chết một buổi sáng. Bruning thì hóa điên. Anh có nghe tin Hollmann bị ghi là mất tích?

- Không.

- Bergmann nói với tôi như vậy. Thôi tạm biệt. Đừng quên đến chơi tôi nhé.

Mutzig tựa vào nạng đi. Graber nghĩ thầm: “Hình như anh chàng này khoái chí mà nói đến những người bạn chết trận. Có lẽ y tìm thấy sự an ủi nào đó”. Y nhìn theo Mutzig. Chân bị cửa từ đùi. Ngày trước Mutzig là người chạy nhanh nhất lớp. Graber không biết mình nên phàn nàn cho bạn hay nên thêm muốn cảnh bạn. Mutzig nói có lý, tất cả đều tùy thuộc ngày mai.

Graber bước vào thì thấy Elisabeth mặc áo trong nhà màu trắng ngồi trên giường. Nàng vẫn một cái khăn mặt trên đầu ngồi đợi, bình tĩnh và trầm ngâm, như một con chim trong trắng bay qua cửa sổ vào ngồi nghỉ chốc lát trước khi tung cánh lưng trời.

- Em đã dùng nước nóng bằng cả khối nước hạn cho một tuần lễ, chắc là mụ Lieser về sẽ nổi tam bành đây!

- Để cho mụ ta la ó, mụ thì cần gì nước nóng. Đảng viên Đức quốc xã chính tông cần gì tắm gội. Sạch sẽ là tật di truyền của giới thống trị Do Thái.

Y đến gần cửa sổ đứng nhìn ra ngoài. Trời u ám, phố xá lặng lẽ. Bên kia đường, một người không áo ngoài, hở hai tay lông lá, ngồi hóng mát và ngáp vặt. Từ một cửa sổ khác vọng ra tiếng dương cầm phụ họa giọng hát của đàn bà. Graber ngẩng nhìn một lối vào hầm núp dọn dẹp sạch sẽ. Y nghĩ đến cái sợ ớn lạnh bóp thắt mình hồi nãy khi đứng trước tấm gương một tiệm may, y lại rùng mình. Y còn lại gì không? Phải để lại đây một cái gì, một cái neo ràng buộc y với nơi này để y còn có ý muốn trở lại. Nhưng cái neo nào? Elisabeth chăng? Elisabeth đã thuộc về mình chưa? Y mới biết nàng chưa được bao lâu! Thế mà y sắp sửa ra đi trong vài năm không chừng. Nàng sẽ quên chăng? Làm thế nào để mình ràng buộc với nàng? Y quay lại:

- Elisabeth ạ, chúng mình phải làm giá thú.

- Giá thú à?

Nàng cười:

- Để làm gì?

- Bởi vì làm như thế thì phi lý. Chúng ta mới biết nhau được vài ngày, trong vài ngày nữa sẽ từ biệt nhau, vì chúng ta không biết có hợp nhau để sống chung hòa thuận không. Ấy vì những lý do đó mà phải làm giá thú.

Elisabeth nhìn y.

- Anh muốn nói rằng chúng ta là hai người cô độc, không hy vọng ngày mai và không còn gì khác nữa?

- Không.

Elisabeth yên lặng. Y nói tiếp.

- Không phải chỉ vì thế.

- Thế thì vì lý do gì?

Y nhìn nàng thờ vò bồng dưng thấy nàng xa lạ. Ngực đưa lên đưa xuống, hai mắt khác hẳn mắt mình, hai bàn tay khác, tư tưởng khác, đời sống khác... Không bao giờ nàng hiểu mình được, nhưng tại sao cần nàng hiểu mình. Y không hiểu tại sao bồng dưng y cần đến sự hiểu nhau như thế:

- Lấy nhau rồi, em không sợ mù Lieser nữa. Là vợ lính, em được pháp luật bảo vệ.

- Anh tin là thế à?

- Tin chứ!

Nàng nhìn y chằm chập làm y ngượng.

- Mấy lại em được hưởng phụ cấp.

- Đấy không phải là một lý do. Còn như mù Lieser thì một mình em cũng đủ đôi phó với mù. Hôn thú à? Trời ơi biết bao nhiêu là giấy tờ phiền phức, phép tắc, giấy nhận thực dòng dõi Aryens, khám nghiệm trước ngày cưới, còn gì nữa! Không có thì giờ, ít ra cũng mất vài tuần lễ!

Grabert nghĩ thầm: "Vài tuần thôi à, nàng đã nghĩ lắm".

- Lấy nhau trong thời chiến này chóng lắm, có đâu lâu như vậy. Chỉ mất vài ngày thôi, ở trại người ta kháo nhau như vậy.

- Vì thế mà anh nghĩ đến chuyện hôn thú à?

- Không phải, anh mới nghĩ đến từ sáng hôm nay. Nhưng ở trại người ta bàn tán nhiều về chuyện ấy. Nhiều người lấy vợ nhân dịp nghỉ phép. Tại sao chúng ta không làm thế? Khi một

người lính ở mặt trận có vợ thì hình như vợ được phụ cấp hàng tháng hai trăm đồng. Tại sao mình lại tặng không nhà nước khoản tiền ấy? Em thì cần mà lại để cho nhà nước xài, như thế có công bình không?

- Nhìn dưới khía cạnh ấy thì đúng lắm.

- Anh thì anh hiểu như thế. Hình như còn có khoản tiền cho vay, mỗi cặp vợ chồng mới được vay 1.000 đồng. Như vậy em không cần phải đi làm nữa.

- Đúng thế thật.

Grabert lại cảm thấy thất vọng mà tự nhủ: “Mình trẻ trung, mình phải được hưởng hạnh phúc. Cha anh mình đã gây ra cuộc chiến tranh này nhưng mình có cần gì?”.

Y bảo nàng:

- Rồi đây chúng ta sẽ sống cô đơn. Nhưng nếu thành vợ chồng thì đỡ cô đơn.

Nàng lắc đầu. Y hỏi:

- Em không muốn lấy anh à?

- Chúng ta không bớt cô đơn đâu. Chúng ta càng thêm cô đơn.

Grabert nghe giọng hát của người ca sĩ. Cô ca sĩ bỏ hát âm để tập môn khác. Cô ta lấy hơi phát âm thật dài không ngừng, chính tiếng dội của giọng hát lại trả lời cô ta.

- Nếu em sợ hôn nhân thì em cũng nên biết rằng hôn nhân không có gì là bắt buộc mãi mãi. Vẫn có thể ly dị được nếu cần.

- Thế thì lấy nhau để làm gì?

- Tại sao mình lại đem tiền tặng nhà nước?

Elisabeth đứng dậy:

- Hôm qua anh không như hôm nay.

- Có gì thay đổi?

Nàng khẽ mỉm cười:

- Tốt hơn hết là đừng nói chuyện ấy nữa. Chúng ta sống với nhau lúc này, cần gì phải nghĩ đến cái khác.

- Thế là em không muốn?

- Không.

Y nhìn nàng. Nàng có cái gì cả quyết, ác cảm.

- Em ạ, anh cam đoan với em rằng khi nói như vậy anh chỉ hết lòng với em chứ không nghĩ quanh co gì cả.

Nàng mỉm cười:

- Chính vì thế, ở đời có những trường hợp mình không nên nghĩ tới điều hay điều tốt. Còn gì uống không anh?

- Còn, còn chai Slivovitz.

- Sản phẩm Ba Lan phải không?

- Phải.

- Chúng ta chỉ có chiến lợi phẩm để uống thôi à?

- Còn chai kummel, sản phẩm Đức quốc.

- Thế thì em uống rượu Đức.

Grabner vào bếp tìm chai rượu. Y tức giận với mình. Y đứng một lúc lâu trong bóng tối, mùi đồ ăn của Binding tăng xông lên nồng nặc. Y nhọc mệt, không biết phải làm sao bây giờ. Khi trở lại phòng thì thấy Elisabeth đứng tựa tay vào cửa sổ.

- Trời u ám quá! Chắc là sắp mưa. Thật đáng tiếc!

- Sao vậy?

- Ngày chủ nhật đầu tiên. Đẹp trời mình có thể đi chơi được. Chung quanh tỉnh này bây giờ đồng quê là mùa xuân hoa nở khắp nơi.

- Em muốn đi chơi à?

- Không. Đối với em, chỉ cần vắng mặt mẹ Lieser cũng đủ rồi. Nhưng đối với anh ngồi một xó suốt ngày cũng ngán thật.

- Không phải. Anh sống giữa thiên nhiên đã nhiều rồi, vài ngày không có cây cỏ và khí trời cũng chẳng sao. Nói đến thiên nhiên anh chỉ mơ tưởng một căn phòng đầy đủ tiện nghi, bàn ghế đùng cái nào cụt chân. Cái này chẳng hạn. Đối với anh đó là cuộc phiêu lưu đáng kể hơn cả. Nếu em muốn đi chơi thì chúng ta đi xi nê.

Elisabeth lắc đầu:

- Thế thì cứ ở yên đây. Đi ra ngoài thời giờ trôi chóng lắm sẽ hết ngày ngay mất. Ở đây giờ giấc đi chậm hơn.

Grabner đến bên ôm nàng ngồi trong tay. Y nhận thấy nàng ràn rụa nước mắt.

- Lúc này anh có làm em buồn không?

- Sao lại buồn, anh!

- Có lẽ anh đã vụng về làm em phải khóc.

Trông qua vai nàng xuống phố thấy người mặc áo sơ-mi đã biến mất. Một vài đứa trẻ chơi đánh trận trong cái hẻm đưa đến hẻm nhà bị phá hủy.

“Chúng ta không nên buồn”.

Người ca sĩ lại bắt đầu luyện giọng hát. Nàng hát một hòa khúc của Grieg: *Yêu anh, yêu anh!* Giọng bổng cao vút: “*Yêu anh mặc cho thời gian trôi vùn vụt, đời sống khát khe!*”.

Đến lúc quá trưa trời bắt đầu mưa. Trời tối sầm lại, mây đen nổi lên. Họ nằm trên giường, không có đèn đóm gì cả bên ngoài cửa sổ mở, mây giăng một tấm màn nước rung rinh.

Grabner nghe tiếng hạt mưa tí tách. Y nghĩ đến nước Nga, có lẽ bây giờ đã bắt đầu thời kỳ cảnh vật chìm dưới một lớp bùn lầy. Trong vài ngày nữa, y sẽ đến đầm mình vào trong đồng bùn ấy.

- Có lẽ anh nên ra về thì hơn. Mụ Lieser sắp trở lại rồi.

- Mặc kệ mụ, đã muộn thế rồi cơ à?

- Không biết nữa, có lẽ vì mưa mụ sẽ về sớm hơn.

Elisabeth vừa nói vừa nép mặt vào vai chàng:

- Giá mụ bị đụng xe chết tươi có phải đẹp để biết mấy!

- Em không nhân từ tí nào cả.

Grabner nhìn chăm chăm khung chữ nhật màu xám nơi cửa sổ.

- Nếu chúng ta có hôn thú thì anh có thể đến đây một cách yên ổn.

Elisabeth vẫn không nhúc nhích.

- Tại sao anh muốn lấy em, anh biết em chưa được bao lâu.

- Anh biết em khá lâu rồi.

- Từ bao giờ nhỉ. Mấy ngày thôi.

- Không phải mấy ngày. Từ một năm nay rồi. Anh cho rằng thế cũng đủ.

- Làm sao cho được một năm? Không nên nói đến lúc tuổi thơ, xa quá rồi.

- Anh không kể lúc bé. Anh được nghỉ ba tuần lễ sau hai năm ở mặt trận, ở gần hai tuần lễ, như thế tương đương với mười lăm tháng ở mặt trận. Như vậy là biết em đã hơn một năm.

Elisabeth mở mắt ra.

- Em không nghĩ đến điều ấy.

- Anh cũng vừa mới nghĩ ra đây. Trời mưa mà tối om thế này người ta có nhiều ý kiến lạ.

- Cần phải tối và mưa à?

- Không, nhưng tối và mưa giúp mình suy nghĩ.

- Thế bây giờ anh nghĩ gì?

- Anh nghĩ rằng không dùng hai bàn tay mình để bắn súng và ném lựu đạn mà dùng để làm cái khác, thì thật là tuyệt diệu.

Nàng nhìn y:

- Tại sao anh không nói câu ấy hồi xế?
- Hồi xế anh có những ý tưởng thực tế hơn.
- Những ý tưởng về tiền phụ cấp và cho vay của những cặp vợ chồng mới.
- Thì cũng vậy, chỉ khác có danh từ.

Nàng lẩm bẩm nói một câu y không hiểu nghĩa:

- Danh từ quan trọng lắm, ít ra đối với những việc thuộc loại ấy.
- Anh mất thói quen dùng danh từ rồi, nhưng rồi anh sẽ học lại. Để cho anh một thời gian.
- Thời gian? Chúng ta không có nhiều thời giờ.
- Phải. Hôm qua chúng ta thấy có nhiều thì giờ và hôm nay chúng ta lại tiếc thời giờ ngày hôm nay.

Y nói rồi im bặt. Elisabeth đặt đầu lên cánh tay y, mớ tóc tạo một vùng tối trên gối trắng, hạt mưa làm lấp lánh bóng tối trên mặt nàng.

- Anh muốn lấy em, nhưng anh có biết đích xác rằng anh yêu em không?
- Làm sao chúng ta biết được? Phải cùng sống với nhau mới biết được điều ấy chứ!
- Hẳn là thế. Nhưng tại sao anh lại muốn lấy em?
- Bởi vì anh không quan niệm đời sống nào khác hơn đời sống với em.

Elisabeth yên lặng một lát rồi hỏi:

- Anh có cho rằng cái gì xảy ra với em có thể xảy ra với người khác không?

Grabert vẫn nhìn hạt mưa giăng, một tấm màn xám xịt bên ngoài.

- Có thể xảy ra với người khác được, ai biết đâu mà nói trước. Nhưng bây giờ đã xảy ra với em, anh không thể tưởng tượng ra ai khác em bên mình anh nữa.

Elisabeth cựa đầu đặt trên tay chàng.

- Anh đã học được cái gì khác rồi. Anh có giọng khác xế nay. Tại trời tối. Anh có nghĩ rằng suốt đời em, cứ phải đợi đến đêm mới được nói?
- Không, anh sẽ học nói vào lúc ban ngày. Và sẽ tránh không nói đến phụ cấp gia đình.
- Tuy nhiên chúng ta cũng không chê nó chứ!
- Chê gì?

- Phụ cấp gia đình.

Graber nín thở một lúc.

- Em bằng lòng lấy anh?

- Đành vậy, vì chúng ta biết nhau đã hơn một năm rồi. Vả chẳng, sau mình vẫn có thể ly dị được phải không?

- Không.

Nàng ôm chặt lấy chàng rồi ngủ đi. Chàng thức tỉnh rất lâu. Chàng nghe tiếng mưa rơi tí tách và bây giờ thì chàng biết phải nói với người yêu những lời gì.

Chương XVI

Binding nói qua cửa:

- Anh cứ coi như ở nhà anh, muốn lấy gì thì lấy.
- Cám ơn anh.

Graber khoan khoái nằm dài ra trong buồng tắm. Đồ quân phục để trên chiếc ghế, quần áo xám với vớ xanh đầy vết bẩn. Trên thành cửa bộ com lê của Renter cho mượn đang đợi y lột xác biến thành con người khác.

Phòng tắm rộng rãi, lát đá xanh, choáng lộn dụng cụ mạ kền - một thiên đường so với phòng tắm hôi hám ở trại lính. Xà bông từ Ba Lê gói sang, khăn mặt xếp từng chồng trắng tinh, nước nóng xài tùy thích. Còn có cả một chai dầu thơm đúc thành viên như ngọc bích.

Graber ngồi an hưởng cái điệu đàn tỏa thành hơi bóng chung quanh mình. Y đã hiểu rằng sự thỏa mãn giản dị nhất là sự thỏa mãn làm mình ít thất vọng nhất - hơi ấm áp, nước, mái nhà, bánh mì, yên tĩnh và tin tưởng ở chính thân thể mình. Y giờ tay ra đẩy cái ghế đựng bộ quân phục và dốc vào tay một nắm hạt dầu thơm. Một nắm xa hoa và an bình, cũng như cái khăn bàn tinh tươm của lữ quán Germania, rượu và các món ăn đã thưởng thức với Elisabeth.

Tắm xong y lau mình và mặc quần áo một cách vội vàng. Bộ đồ dân sự sao mà nhẹ nhàng thế so với quân phục bằng len nặng trĩu! Y có cảm tưởng như mình mặc sơ mi quần đùi vì không phải đeo dây lưng, mang ủng và khí giới. Nhìn vào gương thấy mình lạ hẳn, khó nhận ra. Một gã thiếu niên lớn mau quá đang ngạc nhiên nhìn y.

Binding bảo:

- Nom anh như cậu thanh niên mới làm thánh lễ lần thứ nhất. Không còn là lính nữa! Có chuyện gì thế? Lấy vợ à?
- Vâng, lấy vợ thật, nom thì biết.

Binding cười vang lên.

- Nom anh không còn giống con chó tìm không thấy lông xương. Lấy vợ thật đây à?
- Thật chứ.
- Trời đất ơi! Anh đã suy nghĩ kỹ chưa.
- Không suy nghĩ gì cả.

Binding nhìn y, không hiểu, Graber nói:

- Đã lâu nay tôi không có thời giờ suy nghĩ gì cả.

Binding cười gằn rồi ngẩng đầu lên hít ầm ỉ.

- Hử!

Binding lại hít nữa:

- Gì mà thơm lùm tròi đất thế này? Anh bỏ dầu thơm vào nước chứ gì! Thơm bằng hai mươi cô điếm.

Graber ngửi tay mình

- Sao tôi ngửi không thấy gì cả.

- Anh thì không, nhưng tôi thấy! Thứ này kín đáo lắm: mới đầu không thấy gì cả nhưng thỉnh lình mình hóa ra một giỏ hoa. Người ta mang từ Ba Lê về cho tôi đây. Cái họa này phải lấy cô-nhắc mới trị nổi.

Binding đi kiếm một chai rượu và hai cái ly

- Mừng anh! Anh lấy vợ à? Thành thật mừng anh! Còn tôi, tôi sống độc thân. Tôi có quen biết người vợ tương lai của anh không?

- Không.

Graber uống cạn ly. Y bực mình vì đã nói chuyện riêng của mình. Binding đã chất vấn y trong lúc y chưa kịp phòng bị.

- Một ly nữa? Không phải ngày nào người ta cũng lấy vợ!

Graber đặt ly xuống, y ra vẻ cảm động.

- Nếu anh cần gì, xin anh nhớ rằng anh vẫn có thể đến kiếm tôi.

- Tại sao tôi lại cần gì? Lấy vợ thì giản dị lắm chứ, có gì khó khăn!

- Đối với anh thì thế thật. Anh là lính, anh có đủ giấy tờ.

- Giá thú thời chiến tranh, thể thức cũng giản dị hóa.

- Tôi chắc chị ấy cũng cần giấy tờ thường lệ. Để rồi coi. Nếu công việc rắc rối lâu ngày, tôi vẫn có thể thúc đẩy cho chạy nhanh hơn. Tôi có nhiều bạn cảnh sát mật vụ.

- Cảnh sát mật vụ à? Họ làm gì mà dúng mũi vào hôn nhân của người ta?

Binding cười ra vẻ biết hơn người.

- Bây giờ không có gì thoát khỏi tay cảnh sát mật vụ! Anh là lính anh cho là không đáng quan tâm. Vả chẳng anh cũng chẳng bận tâm làm gì. Anh hẳn không có ý lấy một cô gái Do Thái thù hay nghịch với nhà nước. Nhưng dẫu sao cũng điều tra cho biết. Cho hợp lệ thôi.

Graber không trả lời. Thực ra y thắc mắc lắm. Một cuộc điều tra sẽ bại lộ cha Elisabeth ở trại tập trung. Thật y chưa hề nghĩ tới.

- Những lời anh nói có thực không?

Binding lại rót đầy ly rượu.

- Cũng gần như thế. Nhưng anh không có gì đáng lo. Anh không định làm hoen ố dòng máu Aryens của anh với một cô gái chủng tộc kém hèn hay thù nghịch tổ quốc ta chứ?

Anh lại cười gằn:

- Không sao! Bộ anh nóng ruột hưởng thú phòng the lắm sao?

- Nóng ruột chứ!

- Mừng anh! Mới mấy ngày nay, tôi giới thiệu anh với nhân viên cảnh sát mật vụ. Nếu có gì trục trặc họ sẽ giúp một tay. Lũ quỷ ấy thiêng lắm, nhất là anh Riese, cha ôm ồm đeo kính ấy.

Grabner nhìn mũi đôi giày màu vàng của mình. Sáng nay Elisabeth đến tòa thị chính xin giấy tờ. Nàng đã yêu cầu làm gấp cho. Ý nghĩ: "Ta đã đi con đường thẳng, người ta đã để cho yên, nhưng bây giờ nếu mình làm cho nhà cầm quyền ấy để ý thì thật là điên rồ! Người xưa nói rất chí lý rằng lúc nguy hiểm phải giả bộ chết. Người công chức thứ nhất mà biết chuyện có thể bắt nàng đi trại tập trung, vì cha nàng đã ở trại tập trung".

Tay y vờ sờ hời dầm dìa. "Thí dụ người ta hỏi mẹ Lieser mà thu thập những lời khai về nàng?"

Grabner đứng dậy.

- Cái gì thế? Ừa! Anh chưa cặn ly. Hạnh phúc làm người ta lơ đãng.

Anh ta pha trà rồi cười lớn. Bỗng dưng Grabner nhìn anh ta với con mắt khác. Vài phút trước đây y chỉ thấy anh ta là người bạn cũ đầy thiện chí mà vì thành công dễ dàng quá nên đã bị thiên lệch; bỗng dưng anh ta trở thành tay sai của một quyền lực mù quáng ghê gớm.

- Mừng anh! Uống ly nữa đi. Đây là cô-nhắc Nã Phá Luân.

- Mừng anh!

Grabner đặt ly xuống:

- Anh Alfons! Anh có thể giúp tôi một việc không? Cho tôi hai ký đường đựng vào hai gói.

- Đường miến hay là đường bột?

- Gì cũng được, miễn là đường.

- Anh lấy bao nhiêu thì lấy, nhưng để làm gì? Đời anh như thế không đủ ngọt rồi à?

- Để mua chuộc một người.

- Mua chuộc à! Mua chuộc làm gì? Ở đời nay đe dọa họ dễ ăn hơn mà hiệu lực hơn. Để đây tôi trị cho.

- Không cần. Mấy lại cũng không hẳn là mua chuộc. Để đền ơn một người tôi nhờ vả.

- Tùy anh. Nhưng anh làm lễ cưới ở đây nhé. Tôi là nhân chứng tốt nhất!

Mười lăm phút trước có lẽ y tìm cách từ chối. Nhưng bây giờ thì không dám.

- Tôi không muốn về với làm cái gì phiền phức cả.

- Thì anh cứ để tôi lo. Tối nay anh ngủ đây đi. Chắc anh không muốn mặc quân phục trở về trại. Để tôi cho anh chìa khóa.

Graber ngáp ngừng một chút.

- Đồng ý.

Binding vui vẻ quá chừng.

- Anh nghĩ thế là hay lắm. Chúng ta sẽ có dịp ngồi tán chuyện. Lần thứ nhất chúng ta tâm sự với nhau. Anh sang đây tôi chỉ cho anh xem phòng ngủ của tôi.

Anh ta thu nhặt đồ quân phục của Graber. Mắt anh ta dừng phải mấy chiếc huy chương.

- Anh cũng phải kể cho tôi nghe anh được huy chương thế nào. Chắc anh cũng là tay chịu chơi ngoài mặt trận?

Graber nhìn lên. Y bắt gặp mặt Binding ánh lên một thứ hiếu kỳ độc ác như hôm Heini khoe khoang những kỷ niệm mật vụ của hắn.

- Không có gì đặc biệt cả, sống lâu lên lão làng, thế thôi.

Mụ Lieser thấy Graber ăn mặc dân sự thì mãi mới nhận ra.

- À ông! Cô Elisabeth không có nhà vào giờ này, hẳn ông cũng biết.

- Vâng, tôi biết.

- Thế sao còn đến!

Mụ nhìn y với cặp mắt soi mói. Trên khăn choàng chói lọi một chiếc phù hiệu chữ vạn. Mụ cầm trong tay cái chổi như cầm cây đao.

- Tôi mang cho cô Elisabeth một gói đồ, nhờ bà làm ơn để vào buồng cổ.

Mụ lưỡng lự một chút rồi cầm lấy gói đồ.

- Đây còn gói nữa. Cô Elisabeth cho tôi biết bà có công với việc ích chung. Đây là số đường của tôi mà tôi không biết làm gì. Vì bà cũng có em nhỏ nên tôi mang đến cho em nhỏ.

Mụ Lieser để lộ một kiểu nét mặt phải có lúc công khai:

- Chúng tôi không cần chợ đen. Chúng tôi hãnh diện mà chỉ nhận những thứ của Quốc trưởng ban cho.

- Em nhỏ này cũng thế à?

- Cũng thế.

- Như vậy là thẳng thắn, là ý thức công dân nếu mọi người đều như bà cả thì người lính sẽ dốc

lòng đánh giặc. Nhưng đường này không phải đường chợ đen. Đây là tặng phẩm của Quốc trưởng cho lính nghỉ phép để mang về cho gia đình. Cha mẹ tôi mất tích không tìm thấy. Như vậy bà có thể nhận mà không phải thắc mắc.

Mặt mù dần dần dịu lại:

- Ông ở mặt trận về à.

- Vâng.

- Ở mặt trận Nga?

- Mặt trận Nga.

- Chồng tôi cũng ở bên Nga.

Grabert giả bộ sẵn sóc đến mù.

- Ông nhà ở khu nào?

- Khu trung ương.

- May quá. Lúc này không có hành quân, được nghỉ ngơi.

- Nghỉ à? Không làm gì có nghỉ ngơi. Cánh quân trung ương đánh xung kích mạnh, chồng tôi đi tiền đạo.

Grabert nghĩ thầm: “Tiền đạo! Làm như vẫn còn tiền tuyến!” Y những muốn nói cho mù hiểu sự thật về những bài diễn văn chính thức và những tiếng ái quốc rất kêu. Nhưng y không nói. Y chỉ bảo mù:

- Mong rằng ông nhà sớm được về nghỉ phép.

- Đến lượt thì nghỉ. Chúng tôi không muốn giành ưu tiên.

Grabert đã thấy tức điên lên cổ.

- Tôi không có ưu tiên ưu thứ gì cả. Hai năm nay tôi mới được nghỉ.

- Suốt thời gian ấy ông ở mặt trận?

- Ở luôn mặt trận trừ khi bị thương.

Grabert nhìn người đàn bà cuồng tít: “Việc gì phải phân bua với mù? Tốt hơn hết là cho một phát súng vào bụng. - Hẳn là chồng mù ta cũng là lính mặt vụ - hẳn là chồng mù ta cũng bắn chết nhiều dân Nga để chiếm đất sống cho dân tộc Đức”.

Đưa con mù Lieser ở trong phòng ra. Một đứa con gái yếu đuối, tóc nhợt nhạt.

Mù Lieser hỏi y.

- Hôm nay ông có việc gì mà ăn mặc dân sự.

- Vì quân phục mang đi nhuộm.

- À ra thế, tôi cứ tưởng...

Graber không hiểu mục tưởng cái gì. Bỗng dưng mục nhẹ răng ra cười làm y sởn gai góc.

- Được rồi. Tôi sẽ cho con bé nhà tôi ăn chỗ đường này.

Mục mang hai gói đường vào và Graber để ý thấy mục ước lượng xem gói nào nặng hơn. Y chắc chắn rằng mục sẽ mở gói của Elisabeth ra coi khi y đi khỏi, vả chăng y cũng muốn thế. Mục sẽ ngạc nhiên mà thấy là đường thật.

- Thôi chào bà.

- Hitler muôn năm!

Mục nhìn Graber vẻ mặt nghiêm nghị. Y vội nói:

- Hitler muôn năm!

Khi ra ngoài phố, y gặp trưởng phố, một người bé nhỏ mặc đồng phục cảnh sát mật vụ, ủng và giày bóng lộn, cái ngực như ngực gà trống trên cái bụng nở. Graber nghĩ thầm: “Anh chàng thô bỉ này có thể nguy hiểm cho mình” Y hỏi trước:

- Hôm nay trời đẹp quá há?

Y lấy một gói thuốc lá ra mời, lão ậm ự cảm ơn rồi lấy thuốc hút.

- Giải ngũ?

Lão nhìn bộ áo dân sự của Graber mà hỏi vậy.

Graber lắc đầu. Y tự hỏi có nên nói gì đến chuyện Elisabeth không, nhưng rồi không nói gì cả. Tốt hơn hết là đừng nên làm cho ai để ý đến nàng.

- Một tuần nữa tôi lại ra trận, đây là lần thứ tư.

Lão gạt gù ra vẻ lạnh lùng. Lão lấy điếu thuốc ở miệng ra nhìn với bộ mặt khinh rẻ và nhố nhăng sợi thuốc vương trong miệng.

- Thuốc dở lắm à?

- Ngon, ngon chứ, nhưng tôi quen hút xì gà.

- Bây giờ xì gà khó kiếm.

- Có lẽ thế thật.

- Tôi có người bạn còn giữ được vài hộp. Lần sau gặp tôi phải xin vài điếu. Xì gà rất ngon.

- Đồ nhập cảng à?

- Hẳn thế. Tôi không biết gì về xì gà cả. Điếu nào cũng có một cái vòng vàng.

- Cái vòng chẳng có nghĩa gì cả. Thuốc râu ngô cũng có thể có vòng vàng.

- Bạn tôi làm mật vụ. Chả lẽ y lại hút thuốc dở.

- Ai vậy?

- Alfons Binding.

- Anh biết Binding à?

- Bạn thân của tôi. Bạn học cũ. Tôi vừa ở nhà y về đây. Y vừa ngồi với tôi và Riese, cảnh sát SS. Chúng tôi là bạn học.

Lão trưởng phổ nhìn Graber. Graber hiểu cái nhìn ấy y tự hỏi tại sao bác sĩ Kruse phải vào trại tập trung khi giao thiệp với những người như thế.

- Rất có thể xảy ra nhiều sự hiểu lầm - Graber nói ra vẻ không để ý - Nhưng rồi cũng đâu vào đấy. Có người lấy làm ngạc nhiên. Mình không nên xét người hấp tấp, phải không?

- Không khi nào!

Lão trưởng xóm nhắc lại ra vẻ tin tưởng.

Graber xem giờ.

- Thôi đi nhé. Tôi sẽ nhớ chuyện xì gà.

Y vừa đi vừa nghĩ: “Bước đầu may mắn trên đường hồi lộ”. Y thích chí được một lúc nhưng chẳng bao lâu lại lo âu. Có lẽ y đi lầm đường. Bất thần y nhận thấy hành vi của mình vô bổ. Có lẽ tốt hơn là nên giả bộ chết. Y dừng lại liếc mắt nhìn xuống bộ com-lê của mình. Y muốn thoát khỏi sự kiểm tỏa của quân kỷ để hưởng chút tự do, thế mà bây giờ y lại nhảy vào một thế giới đầy đe dọa sợ hãi của đời sống dân sự.

Vậy bây giờ phải làm sao? Bây giờ y tự trách mình đã hấp tấp đẩy Elisabeth đi xin giấy tờ. “Che chỗ cho Elisabeth! Hôm qua mình nghĩ rằng lấy nàng để che chỗ nàng, nhưng bây giờ mới thấy mình đẩy nàng vào chốn hiểm nguy!”

“Đùa với anh đây hân! Anh phỉ báng cả quân đội nữa!”

Graber tối mặt lại không hiểu gì, một ông đại úy đột nhiên xuất hiện trước mặt. Y tưởng rằng mình đã chào theo kiểu nhà binh, quên hân mình đang ăn mặc dân sự.

- Xin lỗi ông, tôi lầm, không cố ý.

- Ông không phải là quân nhân mà ông giở những trò khả ố như thế!

Nhìn viên đại úy nhỏ con kỹ hơn. Graber nhận ra mình đã có chuyện với hân tối hôm ở với Elisabeth. Hân vẫn tức giận:

- Một người trốn nhiệm vụ như anh thì nên thụt xuống đất còn hơn là làm bộ lém lỉnh.

Graber mỉm cười trả lời:

- Gió lạnh sổ mũi rồi, trở về kiểm long não mà ngủi.

Hắn đỏ dừ mặt.

- Tôi cho bắt anh đem ra xử bắn bây giờ!

- Ông biết rõ rằng ông không có quyền. Thôi im đi.

- Tôi sẽ... tôi sẽ...

Nhưng hắn ngưng bật câu nói. Hắn hếch mũi lại gần Graber và nhăn mặt ghê tởm.

- À. Tôi hiểu rồi! Vì thế mà anh không mặc quân phục. Chải chuốt! Dầu thơm! Đồ dĩ dục!

Hắn khạc nhổ, vuốt bộ râu hoa râm rồi bước nhanh đi sau khi lườm Graber với đôi mắt khinh bỉ. Bấy giờ Graber mới nghĩ ra: “Tai nạn mùi thơm này đây”, y ngửi tay mình mới thấy mùi thơm nhẹ nhàng mà dai dẳng. “Đĩ dục! Khá khen cho hắn biết bói chuyện. Sợ hãi làm cho con người trở nên quái dị như thế đấy! Mụ Lieser rồi lão trưởng xóm - không biết rồi mình còn tiến tới đâu!”

Y đến trước Sở Cảnh sát Mật vụ. Người lính canh đi bách bộ và ngáp vặt. Nhiều nhân viên đi ra cười cười nói nói. Rồi y thấy một ông già lủi thủi đi lại. Ông ta dừng chân, lấy một tờ giấy trong túi ra, đưa hai mắt sợ hãi nhìn lên cửa sổ. Rồi ngửa mặt nhìn trời một lần cuối cùng trước khi trình giấy cho người lính gác. Người gác lạnh lùng xem giấy rồi cho vào.

Đến lượt Graber nhìn qua cửa sổ công thự. Y lại thấy sợ hãi, sợ hãi mãnh liệt, ghệt thở hơn lần trước. Y đã trải qua đủ các loại sợ hãi, từ sự sợ hãi nhộn sắc đến sự sợ hãi tối tăm, từ sự sợ hãi làm tắt thở và tê liệt bắp thịt, đến sự sợ hãi cùng cực trước cái chết. Nhưng sự sợ hãi lúc này khác hẳn, đó là sự sợ hãi bò là là dưới mặt đất, như cái gì đe dọa không rõ rệt, như cái gì nhầy nhụa ghì chặt lấy mình, như đóm dãi vô hình làm tan mọi vật, cái sợ hãi của người thất vọng và bất lực, cái sợ vì tai nạn xảy ra cho người quanh ta, cái sợ khi phải đối diện với sự độc đoán, tàn ác, vô nhân đạo. Cái sợ mệnh mông của thời đại chúng ta.

Y quay mặt đi, choáng váng và buồn mửa. Bỗng dưng y nghĩ đến Hirschland. Hirschland đã biết cái sợ này! Anh ta tình nguyện đầu quân với hy vọng được huy chương để cứu cha khỏi địa ngục tập trung. Y đã hứa đến thăm cha mẹ Hirschland.

Y dừng lại. Không biết để địa chỉ của bạn ở đâu? Bất thần y nhận thấy không thể nào trì hoãn cuộc viếng thăm này dù chỉ vài giờ, làm như nó mật thiết với vận mệnh Elisabeth và tất cả đều tùy thuộc nó. Nghĩ như vậy thật là trẻ con, nhưng ở tiền tuyến y đã nhiễm được thói quen tin ở sự bất ngờ. Tìm hết các túi thì thấy trong sổ quân bạ một mảnh giấy con của Hirschland đưa cho mình lúc sắp chia tay.

Cái nhà bé nhỏ có ba tầng lầu. Y lên tầng thứ ba và bấm chuông gọi. Phải gọi hai lần cửa mới rụt rè hé mở.

Một bà mặt nhợt nhạt đi ra.

- Tôi muốn hỏi bà cụ Hirschland.

- Tôi đây.

Bà giương hai mắt tối sầm nhìn y chăm chú.

- Tôi cùng ở tiểu đoàn với anh Hirschland.

Bà ta vẫn tiếp tục nhìn y. Vẻ chăm chú chờ đợi của con vật sẵn sàng để chống cự hay chạy trốn.

- Anh Hirschland nhờ tôi gọi lời về thăm bà. Tôi nghĩ phép nên đến đây mặc đồ dân sự.

Cửa mở hân.

- Mời anh vào đây.

- Tôi là Graber.

Bà đi trước, dẫn y vào phòng. Bà đi nhẹ gót, không có tiếng kêu. Trong cùng kê một cái trường kỷ trên phủ kín một cái mền mà góc trên vất lên trên lưng ghế ấy. Graber định ngồi xuống đấy nhưng bà giữ lại và đem một cái ghế dựa đến.

- Ngồi cái ghế này tốt hơn. Chúng tôi chỉ ở căn này, chúng tôi ngủ trên cái trường kỷ ấy.

Graber ngồi xuống ghế. Căn phòng sạch sẽ và trang hoàng ra lối tiểu tư sản. Một vài bức họa treo trên trường kỷ và phía tường bên kia.

- Mười lăm ngày trước cháu còn ở với anh Hirschland.

Bà cụ Hirschland không ngồi, mắt bà vẫn đắm đắm ra vẻ gay gắt hai tay run lẩy bẩy.

- Cậu muốn... Tôi có thể... À cậu uống chút gì nhé?

Graber chợt thấy mình khát.

- Dạ, bà cho cháu một chén nước lạnh thôi.

- Để tôi lấy.

Bà đưa mắt nhìn quanh:

- Tôi xuống bếp lấy, cậu chờ một chút, tôi trở lại ngay.

Bà đi xuống bếp. Ra đến cửa bà còn quay trở lại. Graber nghĩ thầm: “Không biết bà cụ làm sao?”. Y đã quen với thái độ ngờ vực, nhưng thái độ của bà này khác hẳn những người đã gặp.

Y đứng dậy xem những bức họa treo trên tường. Đó là những bản chụp lại. Một bức họa cây hạt dẻ đang khai hoa, bức khác về một cô gái xứ Florence. Phía trên trường kỷ treo một bức in lối họa ảnh. Y lại gần xem kỹ. Bỗng thấy chân mình vấp phải cái gì mềm mềm để dưới trường kỷ, mền phủ kín đi. Y cúi xuống xem có đánh đổ cái gì và vén một góc mền, thì thấy hai cái hộp bìa cứng dài che kín từ trường kỷ xuống sàn nhà. Chân y đã làm xê dịch một cái. Y để lại chỗ cũ, nhưng cũng đủ thời giờ để trông thấy một bàn tay đàn bà giữa hai cái hộp. Có người nằm dưới trường kỷ hai tay để dọc theo người. Graber trườn mền lại như cũ và trở về ghế ngồi.

Bà cụ Hirschland trở lên với cái mâm đựng ly rượu nho và mấy miếng bánh mì.

Y uống một hớp rượu. Rượu nho hòa đường và đặc.

- Anh Hirschland vẫn mạnh. Khi cháu về phép, tiểu đoàn đang nghỉ. Ảnh được các bạn mến lắm.

- Hirschland nó vẫn mạnh.

Bà nhắc lại lời y như cái máy.

- Ở tiền tuyến như thế là mạnh khỏe lắm. Về đây cháu mới biết đời sống ở đây cũng nguy hiểm như ở ngoài đấy.

Y đợi một lúc. Nhưng bà cũng không hỏi những câu thông thường về ăn uống, đời sống và tai nạn ở tiền tuyến. Y nghĩ: “Chắc bà cụ sợ làm rối ruột người nấp dưới trường kỷ”.

- Thôi, cháu đến cho cụ biết tin thế thôi. Anh Hirschland và cháu chơi thân với nhau. Cụ có gửi gì cho anh, thư hay quà, để cháu mang cho. Độ một tuần nữa cháu lại đi.

- Không có gì, cảm ơn cậu.

Bà cụ nói khẽ đến nỗi gần như không nghe rõ.

Graber nhìn bà mà kinh ngạc. Y đã tưởng bà cụ không tin, vội lấy sổ quân bạ ra.

- Giấy má của cháu đây, cháu chỉ mặc đồ dân sự tạm thời thôi.

Bà cụ không để ý, giơ tay đẩy ra rồi nói khẽ qua tiếng thở.

- Nó chết rồi.

- Chết?

Bà gật đầu.

- Thật khó tin, trước khi về cháu còn nói chuyện với anh...

- Nó chết rồi. Tôi mới được tin cách đây bốn ngày.

Bà lắc đầu khi thấy Graber muốn hỏi thêm.

- Thôi cảm ơn cậu đến thăm tôi. Thư của nó vẫn gửi về. Ngày hôm nay vẫn còn nhận được. Thôi cảm ơn cậu...

Cửa đóng lại, Graber xuống thang gác. Y cố nhớ lại những kỷ niệm về Hirschland. Gần như không biết gì về Hirschland, không biết cả tên họ. Y nghĩ đến gói thuốc Hirschland đưa cho lúc sắp về phép. Y tiếc rằng đã không chú ý hơn đến bạn. Một sự hối hận nữa thêm vào những hối hận trước đây. Cuộc đời ngắn ngủi của Hirschland thật là đau khổ. Bà mẹ bây giờ chỉ còn một mình và phải giấu diếm đứa con sinh sau này có lẽ với chồng sau, căn cứ vào sự thử máu thì đứa bé có máu Do Thái, chắc phải đi trại tập trung. Y dừng lại trong chỗ tối thềm nhà, thỉnh linh y mất hướng. “Một đứa trẻ ngây thơ còn phải giấu diếm như thế thì Elisabeth còn bị đe dọa đến thế nào!”

Y đến xưởng may trước giờ thợ ra. Không thấy nàng trong số những người ra trước, y đã vội tin rằng nàng đã bị bắt rồi. Mãi sau mới nhìn thấy. Nàng ngạc nhiên khi thấy y mặc đồ dân sự. Nàng cười:

- Trông anh trẻ quá!

- Nhưng anh thấy mình không trẻ chút nào. Anh có cảm tưởng như mình đã một trăm tuổi rồi.
- Có gì mới không? Anh bị gọi đi sớm à?
- Không. Yên lành cả.
- Anh thấy anh già vì anh mặc đồ dân sự?
- Không biết, nhưng hình như bộ đồ dân sự này gây ra đủ mọi sự rắc rối trên đời này. Em đã đi xin giấy má chưa?
- Đâu vào đấy cả rồi. Nhân lúc nghỉ trưa em làm hết các đơn xin.
- Làm hết cả à? Thôi chết, thế thì chậm quá.

Elisabeth kinh ngạc nhìn y.

- Tại sao lại chậm quá.
- Chẳng tại sao cả? Thành tình anh thấy sợ, có lẽ mình tính sai. Có thể làm rắc rối cho em.
- Cho em à? Tại sao thế?

Grabert ngập ngừng:

- Anh nghe nói Mật vụ đâu họ cũng nhúng mũi vào được cả. Tốt hơn hết là không nên lộ mặt ra.

Elisabeth dừng lại:

- Người ta còn nói gì nữa không?
- Không. Anh sợ rắc rối, thế thôi.
- Anh nghĩ rằng người ta sẽ bắt em vì em muốn lấy chồng à?
- Không, không phải thế.
- Thế thì sao? Anh nghĩ rằng họ có thể khám phá ra cha em ở trại tập trung?

- Cũng không phải. Họ thì họ biết. Nhưng để nguyên đừng làm cho họ chú ý tới thì có lẽ không sao. Không thể nào biết trước được phản ứng của Mật vụ. Chỉ gặp một viên chức đang lúc câu kính là có thể đổ bể. Đối với họ thì không thể trông mong gì ở pháp luật hay lẽ phải.

Elisabeth yên lặng một lát rồi hỏi:

- Thế thì phải tính sao bây giờ.
- Anh nghĩ suốt ngày rồi. Không có cách gì cả. Nếu mình xin hủy đơn thì lại càng làm cho họ chú ý hơn.

Nàng gật đầu và nhìn y với cái nhìn kỳ dị.

- Mình cũng cứ thử xem.

- Chậm quá rồi. Chỉ còn cách ngồi đợi, hay chờ gì cũng sẽ phải đối phó.

Hai người tiếp tục đi. Xưởng may cất ở một nơi hẹp rất dễ thấy. Graber xem xét kỹ lưỡng.

- Đây chưa bị bom nhỉ?

- Chưa.

- Cái xưởng ở chỗ trống quá và dễ nhận quá.

- Dưới có nhiều hầm rộng.

- Có chắc không?

- Cũng khá chắc.

Graber giương mắt nhìn. Elisabeth đi bên cạnh không để ý.

- Em ạ, anh không sợ gì cả, chỉ vì có em mà anh sợ.

- Anh đừng lo cho em.

- Em không sợ à?

- Trái lại em sợ đủ mọi thứ có thể tưởng tượng ra. Em không có nhiều trí tưởng tượng để nghĩ đến những cái sợ mới.

- Anh thì có. Khi yêu ai, mình khám phá ra đủ mọi thứ mới mà trước kia chưa hề nghĩ tới.

Elisabeth quay lại y mỉm cười. Y nhìn nàng rồi cũng mỉm cười.

- Anh chưa quên điều nói với em hôm trước. Em có tin rằng muốn biết mình có yêu hay không thì mình hãy xem mình có lo sợ không.

- Em không biết, nhưng lúc đầu thì cái đó có giúp mình chút ít thật.

- Bộ com-lê mắc dịch này! Ngày mai anh lại mặc đồ nhà binh cho rồi. Thế mà mình ao ước mãi cuộc sống dân sự!

Elisabeth cười.

- Bộ đồ mắc dịch, nó chịu trách nhiệm mọi nỗi đau khổ của mình hả?

- Không. Đau khổ chỉ vì mình mới trở lại sống thật sự. Chính vì thế mà anh sợ! Suốt ngày hôm nay anh sợ điên người lên thế này này. Bây giờ đã khá hơn một chút. Thực ra cũng chẳng có gì mới. Lạ thật. Cái sợ chẳng cần nhiều thức ăn, chỉ một chút xiu cũng đủ nuôi dưỡng nó rồi!

- Ái tình cũng vậy. Thế cũng may đấy chứ!

Graber nhìn nàng đi nhẹ nhàng thanh thoát bên cạnh mình. Y nghĩ thầm: “Nàng đã thay đổi hẳn. Trước kia nàng sợ, mình phải khuyên nhủ nàng. Bây giờ trái lại, nàng lại khuyên nhủ mình”.

Họ đi qua công trường Hitler. Hoàng hôn vĩ đại nhuộm hồng cả gầm trời sau nhà thờ.

Elisabeth vội hỏi:

- Lại cái gì cháy kia!

- Không có gì cả, mặt trời lặn đấy.

- Mặt trời lặn! Không ai nghĩ đến nữa!

Hoàng hôn tồ sắc hồng lên phố xá và người qua lại. Những khuôn mặt, những bàn tay đều hiện ra với màu sắc lạ kỳ. Graber nhìn mọi người với tầm mắt mới. Mỗi người là một linh vật mang một số mệnh riêng. “ Khi người ta không có gì cả sao mà lên án người khác và tỏ ra mình mạnh mẽ thế! Khi người ta có cái gì, có tình với đời thì đời đổi màu sắc. Cái gì cũng trở thành vừa dễ vừa khó, nhiều khi mình như không chịu nổi cuộc đời, ấy, tất cả đều bắt đầu từ cảm tưởng ấy. Sự can đảm có ý nghĩa khác, có nhiệm vụ quan trọng hơn, ở tầm mức nhân thế hơn”. Y hít mạnh. Y có cảm tưởng như mình về được đơn vị sau một chuyến công tác nguy hiểm trên đất địch... Sự nguy hiểm vẫn còn đó nhưng người ta được một lúc an nghỉ.

Elisabeth nói:

- Lạ thật, bây giờ chắc là mùa xuân. Trong khu phố tan hoang vắng vẻ này, em có cảm tưởng như phẳng phất mùi hoa tím...

Chương XVII

Bottcher thu xếp đồ đạc quần áo. Bạn hữu đứng vây quanh. Graber hỏi:

- Sao. Anh tìm thấy chị ấy rồi hả?

- Thấy, nhưng...

- Ở đâu?

- Ngoài phố ấy. Nó ở ngay phố Keller gần một tiệm làm dù cũ. Lúc gặp tôi không nhận ra.

- Trước chị ở đâu?

- Ở một trại gần ngoại ô. Trời ơi! Nó ở gần ngay cửa hàng bán dù mà tôi không thấy. Tôi đi gần nó gọi: “Otto ơi! Anh không nhận ra em à?”

Bottcher yên lặng một lúc, liếc quanh nhìn mọi người:

- Các bồ ơi! Làm sao mình nhận ra một người đàn bà đã sút mất gần bốn mươi ký lô?

- Cái trại chị ấy ở trước gọi là trại gì?

- Tôi cũng không biết, trại rừng trại rú gì đó. Nhưng các anh hãy nghe nốt câu chuyện. Tôi nhìn nó và tôi hỏi: “Anna em đây à”. Anna trả lời: “Em đây! Em nghĩ rằng có lẽ mình được nghỉ phép, vì thế em trở về đây”. Tôi vẫn nhìn vợ không chớp mắt. Người gầy dộc hết như con ngựa kéo xe thổ mộ, năm mươi lăm, có lẽ năm mươi lăm ký lô, chỉ còn bộ xương, áo rộng thùng thình như tấm khăn bọc lấy cái cọc.

Bottcher thở dài đau đớn.

- Vợ anh cao bao nhiêu?

- Độ một thước sáu. Chi vậy?

- Thế thì trở lại người trung bình chứ có gì lạ?

- Trung bình à? Chuyện ấy chỉ là chuyện tầm phào.

Bottcher trở mắt nhìn Graber:

- Tôi không bận tâm đến người cân nặng trung bình! Vợ tôi hóa ra cái kim đan, đó là sự thật như thế! Tôi muốn nó như ngày trước, một người mồm mĩm để coi chứ không phải khô đét như hột cà phê. Tôi ra đánh giặc để chi? Để rước lấy hột cà phê ấy à?

Reuter vội nói:

- Anh chiến đấu cho Quốc trưởng thân yêu của chúng ta, cho tổ quốc chúng ta, chứ không phải cho cái dít vợ anh. Ba năm chiến đấu chắc anh phải biết rõ điều ấy.

Bottcher nhả mặt. Y quay lại nhìn mọi người để phân bua:

- Tôi chiến đấu để bảo vệ cái gì tôi thích, để bảo vệ đời sống của tôi, còn cái khác thì tôi...

- Im mồm!

Reuter giờ tay ra hiệu:

- Anh muốn chiến đấu cho cái gì thì chiến đấu, nhưng đừng nói với ai! Tìm thấy vợ yên lành như thế là đáng mừng rồi.

- Thì tôi mừng, nhưng tại sao nó không còn đẹp để tươi tắn mập mạp như xưa?

- Thôi anh ạ, cái vật ấy có thể sửa chữa được có làm gì! Để chị ấy ăn một dạo cho lại người thì lại mập.

- Ăn cho lại người! Nói nghe dễ dàng quá. Nhưng lấy ở đâu mà ăn. Thở thực phẩm ấy à?

- Tìm cách khác chứ!

Bottcher chua chát mà rằng:

- Cám ơn lời vàng ngọc của anh. Chỉ còn có ba ngày nghỉ thôi. Làm thế nào nuôi cho béo trong ba ngày! Thí dụ như suốt ngày ngâm trong dầu gan cá thu và ăn một ngày sáu bữa cũng chỉ được một hai ký là cùng! Thật là nan giải cho tôi!

- Dầu sao anh cũng có cô chiêu đãi.

- À, rắc rối quá! Tôi đã tự nhủ là không đến nữa. Tôi đã có gia đình, không chơi bời nữa; nhưng khổ nỗi, bây giờ tôi lại thích cô gái chiêu đãi mới chết chứ.

Reuter nói:

- Sự thật thì anh chỉ là một người bản chất hời hợt.

- Tôi không hời hợt. Trái lại, một chuyện nhỏ nhất cũng làm tôi xúc động sâu xa. Nếu không tôi đã thấy mình sung sướng. Nhưng anh không hiểu được những điều ấy, cứ như anh thì không bao giờ anh hiểu cả!

Bottcher quay lưng lại thu dọn đồ đạc vào bị. Graber hỏi:

- Anh đã kiếm được chỗ cho vợ ở chưa hay anh tìm thấy nhà cũ?

- Không, chúng tôi bị nạn bom. Nhưng chẳng thà ngủ hầm còn hơn ở đây dù thêm một ngày nữa. Cái khổ là vợ tôi nó không chịu nói gì với tôi nữa. Tôi vẫn yêu vợ, nếu không thì lấy nhau làm gì? Nhưng vợ như thế thật tôi không thích nữa. Mà cơ sự đã ra như thế thì tôi làm gì được. Dĩ nhiên, nhà tôi cũng thấy rõ tình trạng này.

- Dù sao thì cũng chỉ có ba ngày, anh có thể đóng kịch một chút cho chị ấy vui lòng.

- Nằm vào giường thì một người đàn bà có thể làm thế được thật, nhưng người đàn ông mình thì chịu thôi. Biết thế này thì chẳng thà đừng gặp vợ, cứ trở lại mặt trận lại hóa hơn. Gặp nhau chỉ thêm đau khổ cho cả hai người.

Bottcher quảng bị lên vai rồi đi ra. Reuter đưa mắt nhìn theo rồi quay lại nói với Graber:

- Còn anh? Bây giờ anh thế nào?

- Tôi đến văn phòng đây. Có lẽ phải có giấy phép đặc biệt để lấy vợ.

Reuter cười tai quái:

- Kinh nghiệm Bottcher không làm anh núng trí à?

- Không, nhưng tôi lại có những mối lo khác.

Viên thư ký văn phòng của đơn vị nói:

- Ngoài mặt trận đang sôi động đây. Anh có biết khi sôi động thì người ta làm gì không?

- Mình sẽ lánh mặt đi, đến đũa trẻ cũng biết thế. Nhưng tôi đã lánh mặt rồi vì tôi nghỉ phép!

Viên thư ký vội cải chính:

- Anh tưởng anh đã có giấy nghỉ phép rồi là chắc ăn hử. Tôi sẽ cho anh coi lệnh mới đây này.

Grabber kéo một gói thuốc lá trong túi ra đặt lên bàn. Bao tử y dần dần thất lại.

- Đánh nhau kịch liệt. Thiệt hại không sao kể xiết. Người ta đòi tiếp viện ngay. Nghỉ phép không có lý do tối cần phải trở lại tiền tuyến ngay. Thế là đủ chưa?

- Đủ rồi? Thế nào là lý do tối cần?

- Cha mẹ chết, thu xếp việc nhà, bệnh nặng.

Gói thuốc lá chui vào ngăn kéo anh thư ký.

- Anh cứ trốn biệt vào nơi nào đó, làm bộ chết rồi. Nếu không ai tìm ra anh thì anh không phải đi. Đừng có trở về trại. Chúi vào một xó nào đó cho đến ngày hết phép hãy trở lại. Người ta sẽ làm gì anh? Phạt vì không để lại địa chỉ? Thì đảng nào cũng đến trở lại mặt trận thôi chứ gì?

- Tôi lấy vợ. Đó có phải là lý do tối cần không?

- Anh lấy vợ à?

- Vâng, vì thế tôi mới trở lại đây. Tôi muốn biết sổ quân bạ có đủ hay không hay còn phải cái gì nữa?

- Lấy vợ có thể là lý do tối cần, tôi nói có thể thôi.

Anh ta đốt điếu thuốc lá.

- Có thể là một lý do nhưng tội gì mà lạy ông tôi ở bụi này? Anh là lính thì sổ quân bạ là đủ. Nếu cần gì khác cứ trở lại đây tôi giúp kín đáo. Anh không có gì mặc à? Không lẽ cưới vợ với bộ áo ở dưới hầm.

- Có thể thay đổi quần áo ở đây không?

- Đến phòng quân phục. Anh nói có tôi giới thiệu. Mà còn thuốc lá ngon không?

- Đây không có nhưng tôi kiểm được.
- Không phải tôi hỏi cho tôi, mà hỏi cho người coi y phục đó.
- Vâng để tôi lo. À, đàn bà lấy chồng lính có phải giấy má đặc biệt gì không?
- Không biết, nhưng nếu phải giấy má thì cũng lạ thật đây. Bây giờ giản dị hóa thủ tục mà.

Y xem đồng hồ:

- Anh đến ngay phòng quân phục đi, chắc còn mở cửa.

Graber đi sang một chái dành cho kho quân phục. Phải leo lên gần áp mái. Anh thượng sĩ coi kho là một người mập mạp, hai mắt kỳ dị vì một mắt xanh tím, còn mắt phải nâu hạt dẻ.

- Làm gì mà nhìn nổ lỗ đáo ra thế. Anh chưa trông thấy con mắt giả bao giờ à?
- Có, nhưng chưa thấy mẫu nào như thế.
- Ngốc thật, đây không phải mắt tôi, có người cho tôi mượn. Bị hôm trước tôi đánh rơi mắt xuống hè. Đồ này dòn lạ! Đáng ra phải làm bằng nhựa thì chắc hơn.
- Đồ này rất dễ cháy.

Viên thượng sĩ mỉm cười khi thấy những huy chương của Graber.

- Tiếc rằng không có đồng phục cho anh bây giờ. Đồ trong kho còn tồi tệ hơn.

Hắn nhìn Graber với con mắt bóng lộn. Mắt thật nâu hạt dẻ so với con mắt ấy thì lờ đờ quá. Graber đặt xuống bàn gói thuốc lá của Binding cho. Con mắt nâu hạt dẻ tỉnh táo ngay Hấn quay vào, lúc ra mang theo một cái áo varơ.

- Bây giờ chỉ có thể thôi à.

Graber không cầm áo vội. Y lấy ra một chai cô-nhắc mang theo để gần hộp thuốc. Hấn trở vào rồi mang ra cái quần mới. Graber coi cái quần trước. Lật lại thì thấy hấn đã xếp quần khéo để lấp một vết loang bằng bàn tay vào phía trong. Graber lẳng lặng nhìn vết loang rồi lại nhìn chai cô-nhắc.

- Không phải máu, dầu ô liu thượng hảo hạng đó. Người này ở nước Ý về. Tẩy một chút băng-din thì sạch ngay.
- Nếu dễ thì sao lại phải đổi cái khác chứ không đem tẩy?

- Có lý. Nhưng anh này muốn một bộ có vẻ đồ ra trận. Như bộ của anh. Y làm việc ở một văn phòng tại Milan đã hai năm, ấy thế mà viết thư về cho vợ cứ nói khoác là mình dự hết trận nọ đến trận kia. Y không thể về nhà với cái quần mới chỉ có một vết dầu. Tôi chỉ có thể thôi. Thề độc với anh!

Graber không tin được một chữ, nhưng y không có gì khác để tặng anh thượng sĩ. Tuy nhiên y vẫn lắc đầu.

- Được rồi. Tôi đề nghị với anh thế này: cho không anh bộ này, anh giữ lấy cả bộ cũ, là hai bộ. Đồng ý!

- Anh không cần bộ cũ để cho đúng sổ sách à?

Hắn khoa tay:

- Ôi dào! Đã từ lâu sổ sách đâu có đúng với vật liệu trong kho. Bây giờ anh có thấy cái gì đúng trên văn tự với ngoài thực tế không?

- Không.

- Thế thì...

Khi đi qua bệnh viện, y dừng lại. Y đã hứa rằng sẽ đến thăm Mutzig, anh chàng sưu tập tên của những người bạn chết.

Y ngập ngừng một lát rồi bước vào, với sự mê tín rằng làm một điều tốt lành có thể gây hậu quả tốt cho mình.

Những người bị cưa chân tay đều ở tầng lầu thứ nhất. Dưới nhà là những người bị thương nặng và những người mới giải phẫu xong; trong trường hợp báo động sẽ dễ mang xuống hầm. Người bị cưa chân có thể nhờ người dắt xuống được. Một người cụt hai tay có thể nhờ hai anh cụt một tay dìu xuống cầu thang.

Mutzig sung sướng quá chừng quá đôi khi thấy Graber.

- Tôi tưởng rằng anh không đến.

- Tôi cũng vậy, nhưng tôi đến đây.

- Thật là quý hóa! Stockmann cũng có đây. Hai người cùng ở Phi châu với nhau hả?

- Phải rồi.

Stockmann cụt một cánh tay phải. Y đang đánh bài với những phế binh khác. Thấy Graber y la lên:

- Graber! Anh cũng bị thương hả?

Nói rồi anh ta theo bản năng tìm kiếm một thương tích trên người Graber để giải thích lý do Graber được về đây.

- Không, tôi không sao cả.

Mọi người đều quay lại với cái nhìn giống Stockmann. Graber nói, nhỏ như mình đặc tội:

- Nghỉ phép.

- Tôi tưởng anh đã đủ nhiệm vụ bên Phi châu người ta có thể cho anh giải ngũ được.

- Không, họ sơn phết lại tôi rồi gửi sang Nga.

- Vậy là anh may mắn đó. Còn thì bị bắt hết. Không kịp đưa về bằng phi cơ.

Một người chơi bài đặt bài xuống gắt gông:

- Nào chơi nữa hay tán dóc đây?

Graber thấy anh ta cắt cả hai chân. Bàn tay phải cũng mất hai ngón. Lòng mày không còn. Hẳn là bị cháy vì mi mắt đỏ và sáng bóng.

- Cứ chơi đi, tôi không ở đây lâu đâu.

- Một tua nữa thôi là xong.

Graber đến ngồi gần cửa sổ với Mutzig. Mutzig nói nhỏ:

- Đừng nên giận Arnold, hôm nay anh ấy làm sao đấy.

- Arnold là ai vậy, anh cưa chân ấy à?

- Phải đó. Hôm qua vợ đến. Vợ về rồi anh ấy lại phát bệnh.

Arnold đằng kia la lớn:

- Nói gì đấy?

- Kể lại chuyện cũ, có gì đâu.

Arnold lại vùi đầu vào đám bài sau một tiếng càu nhàu.

- Mặc dầu vậy ở đây cũng vui lắm. Anh em tốt cả. Arnold làm thợ nề, khó mà thích ứng được. Mấy lại vợ y đã phản bội y. Mẹ y cho biết vậy.

Stockmann ném năm bài xuống bàn.

- Xui thật! Mình đã chắc lá “ ách” !

Arnold cười ngạo mạn và xóc bài.

- Lắm lúc người ta phải tự hỏi khi lấy vợ, vạn dĩ gặp nạn thì đành nào hơn: cắt tay hay cắt chân? Stockmann thì cho rằng cắt hai tay còn hơn. Nhưng thử hỏi có một tay thì làm sao ôm vợ? Dù sao thì cũng phải ôm chắc lấy vợ chứ!

- Cái đó không quan trọng, điều quan trọng là sống cái đã.

- Đành là thế nhưng anh thấy không, sự an ủi chỉ có giới hạn. Hết chiến tranh thì cái gì cũng thay đổi. Mình là anh hùng chiến sĩ đấy nhưng thời bình mình chỉ là thằng tàn phế.

- Tôi không tin rằng thế. Vả chẳng có những sáng kiến tinh thần dành cho người phế binh.

- Tôi không nói đến việc làm vội.

- Sự thật thì phải thắng trận cái đã.

Arnold nghe chuyện hai người bỗng nói xen vào.

- Nếu không có người trốn lính thì chúng ta không đến nỗi phải thua.

Graber không trả lời, không thể bàn cãi với người phế binh được; khi người ta đã mất một cánh tay hay một cái chân thì bao giờ người ta cũng có lý. Người ta có thể bàn luận với một người bị thương ở phổi hay ở tim, với một người mà đời sống luôn luôn bị đe dọa bởi bệnh đau đớn lâu ngày, nhưng kỳ dị thay, người ta không thể bàn luận với một người bị cưa chân hay tay.

Arnold trở lại đám bài, Mutzig hỏi:

- Anh nghĩ sao, tôi có cô bạn ở Munster, tôi vẫn nhận được thư. Nàng vẫn tưởng tôi bị thương xoàng ở đùi thôi; tôi không dám nói thực.

- Cứ bình tĩnh mà đợi, hãy biết sung sướng vì không phải đi nữa.

- Thì tôi vẫn làm thế, nhưng đâu có thể kéo dài mãi được.

Một người ngồi chầu rìa bỗng la lên:

- Buồn nôn với các anh! Thà cứ ăn uống và sống làm người đi cho xong.

Stockmann bật cười. Arnold hỏi:

- Sao vậy bồ?

- Tôi nghĩ rằng không biết sẽ xảy ra những gì nếu đêm nay có trái bom hạng nặng rớt trúng phòng này làm tan xác tất cả. Thử xem bàn tán mãi có ích gì không!

Graber đứng dậy. Y nhận ra người muốn ăn uống và muốn sống làm người đã mất cả hai bàn chân.

Y nghĩ thầm: Mìn hay tuyệt làm thối thịt.

Arnold gầm lên:

- Phi cơ của chúng ta làm gì? Ra mặt trận hết cả rồi hay sao? Ở đây không thấy một chiếc nào.

- Ngoài mặt trận cũng gần như không thấy.

- Cái gì?

Graber thấy rằng mình lỡ lời vội thêm:

- Ngoài mặt trận chúng ta đang đợi khí giới bí mật. Người ta nói rằng rất thần diệu.

Arnold biết, quắc hai mắt dữ tợn:

- Nói tầm bậy! Cứ như anh nói thì nước ta thua đến nơi rồi! Không bao giờ ta thua được, không bao giờ, anh hiểu chưa! Anh tưởng ra tôi sẽ đẩy cái xe đi bán diêm như phế binh hồi chiến tranh trước phải không? Chúng tôi có quyền. Quốc trưởng đã hứa rồi.

Y quăng bài xuống bàn. Người không chân nói:

- Mở radio đi, nghe chút âm nhạc chơi!

Mutzig mở radio. Máy thu thanh oang oang tung ra một bài diễn văn. Mutzig giơ tay định vặn đi, Arnold ra lệnh:

- Để nguyên đó!

- Để làm gì. Lại cũng diễn văn!

- Để nguyên đó. Đây là một bài diễn văn chính trị. Nếu ai ai cũng để tâm nghe đều đều thì tình thế sẽ khá hơn chút ít.

Mutzig nén lòng chịu đựng. Tiếng máy thu thanh oang oang. Arnold ngồi nghiêng răng lại mà nghe. Stockmann ra hiệu cho Graber và nhún vai. Graber lại gần:

- Tôi xin lỗi anh nhé, tôi phải đi.

- Anh có gì thú hơn?

- Không, nhưng tôi phải đi.

Khi ra đi, y cảm thấy mắt mọi người đè nặng xuống người mình: y ráng đi chậm lại để tỏ ra mình không chạy trốn. Mutzig nháy theo.

- Anh trở lại nhé. Ngày hôm nay xui xẻo làm sao ấy. Thường thường ở đây không khí dễ chịu lắm.

Graber ra ngoài phố. Trời đã hoàng hôn. Bất thần y lại thấy sợ. Suốt ngày hôm nay y đã tránh được sợ hãi, nhưng trong lúc ngày tận, ánh sáng bất định, cái sợ hầu như hiện ra ở khắp mọi nơi.

Y trở lại nhà giáo sư Pohlmann. Ông già mở cửa ngay đón y vào, hình như ông còn đợi ai nữa.

- Graber đấy à?

- Vâng, tôi không muốn làm phiền thầy lâu, tôi chỉ muốn hỏi thầy một câu thôi.

- Vào trong này, không nên đứng ở ngoài.

Họ bước vào căn phòng sáng đèn dầu. Graber ngửi thấy mùi thuốc lá như có người mới hút tức thời mà trên tay Pohlmann không có điếu thuốc.

- Anh muốn hỏi gì tôi?

Graber liếc mắt nhìn quanh.

- Thầy chỉ có một phòng này thôi à?

- Sao lại hỏi thế?

- Nếu cần tôi nhờ thầy cho một người vào ẩn đây trong vài ngày. Thầy có nhận cho không?

Pohlmann nín lặng.

- Không phải người bị Sở Cảnh sát lòng bắt. Ngẫu nhiên tôi hỏi thế thôi. Có lẽ không đến nỗi thế. Tôi đang lo sợ cho một người nên nghĩ quẩn.

- Tại sao anh lại hỏi đến tôi?

- Vì tôi không quen ai khác nữa.

Graber không thể nói rõ lý do thúc đẩy mình hành động. Y chỉ nghĩ đến việc cần một nơi kín đáo khi gặp sự nguy hiểm thế thôi.

- Ai thế?

- Một người con gái tôi sắp lấy làm vợ. Cha cô bé đã bị bắt rồi. Tôi sợ đến lượt con, nhưng cô bé chẳng làm gì cả. Có lẽ tôi lo sợ hão huyền.

- Lo sợ như thế không hão huyền đâu. Tốt hơn hết là mình đề phòng đủ mọi mặt. Anh có thể đến đây lúc nào cần.

Graber cảm thấy lòng biết ơn thầy tràn đến như một đợt sóng.

- Cảm ơn thầy, cảm ơn thầy lắm.

Pohlmann cười. Bất thần y cảm thấy mình lớn hơn, mạnh hơn.

- Cảm ơn thầy. Nhưng tôi mong rằng sẽ không cần đến.

Thầy trò đứng gần những kệ đầy ắp sách.

- Anh mang theo một hai quyển mà đọc, nó sẽ giúp mình qua những tối buồn khổ.

Graber lắc đầu.

- Không giúp ích gì cho tôi cả. Nhưng tôi muốn biết một chút: làm sao dung hòa được hai thế giới mâu thuẫn nhau này, một thế giới của sách vở, lịch sử và triết lý, một thế giới mật vụ và trại tập trung, tội ác tày trời?

- Hai thế giới ấy không thể dung hòa được với nhau. Chúng nó động hiện diện và đứng độc lập với nhau, thế thôi. Nếu tác giả những sách này mà còn sống thì hẳn là họ sẽ đi trại tập trung hết.

- Có lẽ.

Pohlmann nhìn Graber.

- Anh muốn lấy vợ à?

- Vâng.

Ông già lấy một quyển sách trên kệ xuống:

- Tôi không có gì tặng anh, chỉ có quyển sách này thôi. Chẳng có gì để đọc cả. Toàn là tranh ảnh. Có đêm không thể đọc sách được nữa, tôi ngồi coi tranh ảnh suốt đêm. Hình ảnh và thơ phú, đọc cho đến lúc hết dầu, bây giờ chỉ còn cách cầu nguyện trong tối.

- Vâng. - Graber vâng dạ nhưng không tin tưởng lắm.

- Tôi vẫn nghĩ đến anh và những lời anh nói lần trước. - Pohlmann ngừng nói rồi khẽ thêm - Chỉ còn một cách trả lời: lòng tin, chỉ còn có thể thôi.

- Tin cái gì?

- Tin Thượng đế. Tin rằng còn có cái gì tốt trong lòng người.

- Chưa bao giờ thầy ngờ vực.

- Có chứ. Ngờ vực luôn. Nếu không làm sao tôi có tin tưởng?

Graber trở lại xưởng may. Gió đã nổi lên, mây từng mảng rách nát lướt trên mái nhà. Một toán lính đi bước đều qua công trường. Họ mặc đồ ra trận và tiến đến ga xe lửa, để ra tiền tuyến.

“Đúng ra mình phải ở trong toán ấy”. Y ngửa mặt trông cây bồ đề đen thui đứng sững trước căn nhà bị phá hủy. Cũng như lần thứ nhất trông thấy cây bồ đề, bất thần y thấy một niềm vui tràn vào ngực. “Lạ thật, mình thương hại thầy Pohlmann và mình chẳng đợi thầy chỉ bảo gì cả; nhưng mỗi lần đến thăm thầy mình lại thấy một luồng sinh khí mới mẻ sâu xa đưa bổng mình lên...”

Chương XVIII

- Giấy tờ đây. Đợi tôi một chút.

Người công chức đeo kính vào nhìn Elisabeth. Rồi y thông thả đứng lên ra phía sau bức vách ván ngăn trong các ghi sê trong phòng giấy.

Graber nhìn theo ông ta và quay lại. Lối ra có vẻ bị nghẽn.

- Em ra ngoài cửa kia đứng đợi. Nếu thấy anh cất mũ ra thì lập tức đến nhà thầy Pohlmann. Còn thì mặc kệ anh, anh sẽ đến đấy sau.

Nàng ngập ngừng.

- Mau lên. Cha già này có vẻ như đi tìm ai. Ra ngoài đợi sẽ không có gì đáng ngại.

- Có lẽ lão chỉ đi kiểm sổ sách.

- Rồi sẽ biết. Anh sẽ nói em nhúc đầu phải ra ngoài cho thoáng. Ra ngay đi!

Y đứng lại ghi sê, dõi mắt theo Elisabeth. Nàng mỉm cười rồi biến mình vào đám đông.

- Cô Kruse đâu!

Graber giật mình.

- Cô ta sẽ trở lại. Thưa ông, giấy tờ hợp lệ?

Ông ta gật đầu.

- Bao giờ thì làm lễ cưới?

- Càng sớm càng hay. Tôi còn ít thì giờ lắm, gần hết phép rồi.

- Có thể làm hôn thú ngay. Giấy má xong cả rồi. Đối với quân nhân thì mau lẹ.

Graber trông thấy ông ta cầm giấy tờ. Ông ta mỉm cười. Bất thần, y thấy mình mệt nhoài. Mồ hôi toát ra.

- Xong cả rồi, ông?

Y lột mũ ra để lau mồ hôi trán.

- Xong hết. Cô Kruse đâu?

Graber để mũ trên bàn quay lại tìm Elisabeth trong đám đông. Chợt nhìn thấy chiếc mũ y mới chợt nhớ ra mình quên dứt điều đã dặn Elisabeth.

- Ông cho tôi một phút. Tôi chạy đi tìm.

Y len vào giữa đám người chạy ra. May ra còn kịp thấy nàng ngoài phố. Nhưng Elisabeth còn đứng sau cái cột, bình thản đợi chàng lại.

- May quá, em còn đây. Xong cả rồi.

Hai người trở lại. Người công chức đưa giấy tờ cho Elisabeth.

- Cô là con bác sĩ Kruse phải không?

Grabner nín thở.

- Vâng.

- Tôi có quen ông nhà.

Elisabeth nhìn ông ta, lát sau nàng hỏi:

- Ông có tin tức về ba tôi?

- Cũng không biết gì hơn cô. Cô có tin gì không?

- Không.

Ông ta bỏ kính ra. Mắt ông ta xanh lơ và cận thị. Ông ta giơ tay bắt tay nàng mà rằng:

- Mong rằng mọi việc rồi sẽ xong xuôi tốt đẹp cả. Để tôi lo cho. Có thể làm giá thú ngay hôm nay hay ngay bây giờ cũng được.

- Xin ông làm ngay cho.

Grabner xen vào:

- Chiều nay. Hai giờ có được không ạ?

- Để tôi thu xếp. Bây giờ phải sang phòng thể thao. Chỗ ấy bây giờ là phòng hộ tịch.

- Cảm ơn ông.

Họ dừng lại trước cửa.

- Tại sao không làm ngay. Anh chỉ yên dạ khi nào làm xong.

Elisabeth mỉm cười.

- Phải có thời giờ để em sắm sửa chứ. Anh không hiểu à?

- Hiểu một nửa thôi.

- Một nửa cũng đủ. Hai giờ thiếu mười lăm anh đợi em. - Grabner ngập ngừng.

- Giản dị quá há! Thế mà mình tưởng tai nạn lớn! Bây giờ anh tự hỏi không biết tại sao mình lại nghĩ quẩn thế! Chắc em thấy anh lỗ bịch đấy nhỉ!

- Không.

- Có chứ. Hơi lỗ bịch thật.

Elisabeth lắc đầu.

- Ba em cho những người bắt giữ ông là lối bịch. Chúng mình gặp may. Chỉ có thể thôi, anh à.

Cách đây vài phố; họ tìm được một tiệm may.

Một người nom như con cằng-gu-ru ngồi trong tiệm, một bộ quân phục để trên gối.

- Tôi có cái quần bị một vết ố, ông có nhận tẩy giúp không?

Người thợ may đưa mắt lên:

- Tôi không phải thợ nhuộm. Tôi là thợ may.

- Tôi biết, nhưng tôi muốn ủi lại quần áo.

- Quần áo đang mặc ấy à?

- Vâng.

Lão đứng dậy, miệng lẩm ba lẩm bầm, cúi nhìn vết ố. Graber nói:

- Không phải vết máu, dầu ô liu đây, tẩy bằng din có thể đi hết.

- Vậy thì ông làm lấy đi coi! Băng din không ăn thua gì cả.

- Có lẽ. Hẳn là ông biết hơn tôi. Ông có cái gì cho mượn mặc tạm trong khi chờ đợi?

Người thợ may vào lấy ra một cái quần ca rô và một cái áo trắng.

- Phải mất bao lâu hử? Tôi đợi lấy để cưới vợ.

- Một giờ.

Graber thay quần áo.

- Một giờ nữa tôi lại lấy!

Con cằng-gu-ru nhìn y, ra vẻ ngờ vực. Hẳn là lão muốn y đứng đợi trong tiệm.

- Đồ quân phục của tôi cũng đủ để làm tin. Ông không lo tôi trốn mất đâu.

Không ngờ lão ta mỉm cười.

- Quân phục là của Nhà nước. Nhưng cậu cứ đi đi. Và nên cắt tóc đi. Nếu cậu cưới vợ thì cắt tóc cũng không đến nỗi là xa xỉ.

- Ông nói phải!

Graber bước vào phòng hớt tóc. Thợ hớt tóc là một người đàn bà.

- Chồng tôi ở ngoài mặt trận. Tôi phải làm thay. Ông cạo râu à?

- Cắt tóc. Bà cắt tóc được chứ?

- Trời! Mở tiệm mà không biết cắt tóc sao? Ông có gội đầu không? Đây có thuốc gội sấm boang.

- Được rồi, bà cho sấm boang.

Bà trần lục ra làm việc. Chỉ trong nháy mắt là xong, rồi bà ta đổ thuốc vò đầu cho sùi lên một đồng bọt lớn.

- Ông dùng dầu chải tóc không, tôi có thứ dầu từ Ba Lê gửi sang.

Grabèr rùng mình khi thấy bóng mình trong gương. Hai tai nom như cách rời hẳn đầu vì tóc cắt sát da.

- Ông chải dầu không?

Y nhớ đến những viên dầu thơm của Binding bèn hỏi:

- Mùi nó thế nào?

- Thì mùi dầu chải đầu chứ còn mùi gì nữa?

Grabèr đưa hộp dầu lên mũi. Chỉ có mùi mỡ đã hôi. Thời kỳ chiến thắng khuôn của về nhà đã xa rồi. Y sờ tay lên đầu. Một túm tóc dựng đứng.

- Vâng, nhưng bà cho ít dầu thôi.

Y trả tiền và ra đi.

Con cằng-gu-ru thấy y trở lại thì càu nhàu. “ Ông trở lại sớm quá”.

Grabèr không nói gì. Y ngồi xuống đấy xem ủi chiếc quan. Khí trời nóng làm y buồn ngủ. Thành lĩnh chiến tranh như đã xa rồi. Ruồi bay vo ve, bàn ủi xèo xèo trên vải phun nước, căn phòng tỏ ra cái không khí yên ổn làm ăn.

- Đây chỉ có thể được như thế thôi!

Lão đưa cho một chiếc quần cứng ngắc và nóng, vết loang chỉ còn mờ mờ và nồng nặc mùi thuốc hắc. Grabèr mặc vào không nói gì cả.

- Ai cắt tóc cho cậu đấy!

- Một người đàn bà chồng đi lính.

- Coi như cậu cầm kéo mà tự cắt lấy. Để yên coi.

Lão cầm cái kéo bự cắt một mớ tóc rối bù.

- Nom thế này hơn chứ.

- Ông tính bao nhiêu, ông?

- Không gì hết. Quà cưới tặng cậu đấy.
- Cám ơn ông. Gần đây có tiệm bán hoa không?
- Đến phố Spichern sẽ thấy một tiệm.

Tiệm bán hoa còn mở cửa. Hai người đàn bà đang mặc cả một vòng hoa đám tang. Người bán giải thích:

- Khi nào có nụ thông thật thì vẫn đắt hơn.

Một người đàn bà nhìn nhà hàng bức tức, hai má phình rung động.

- Giá cắt cổ, bắt chẹt thế ai chịu được; thôi đi hàng khác.

Nhà hàng tức giận trả lời:

- Thì để đây tôi, bây giờ thiếu gì người mua.
- Với giá ấy à?
- Chớ giá nào! Tối nào đóng cửa cũng hết sạch trơn.
- Đầu cơ chiến tranh!.

Hai bà vênh mặt ra đi. Chị hàng định dọn cho một vố nữa, nhưng chợt thấy Graber bèn quay lại.

- Ông dùng hoa hay vòng tang. Tiệm tôi nhỏ nhưng có những vòng hoa kết cành thông rất khéo.

- Không phải để đi đám.

- À ra vậy! - Chị hàng chưng hửng.

- Tôi muốn một bó hoa.

- Hoa huệ?

- Không phải hoa huệ. Mua hoa đám cưới.

- Hoa huệ dùng cho đám cưới hợp lắm. Huệ tượng trưng cho ngây thơ và trinh bạch.

- Hẳn rồi, nhưng bà có hoa hồng không?

- Hồng mùa này à? Ông nói lạ? Bây giờ nhà kiếng để trồng rau cải rồi!

Graber đi quanh tiệm và kiểm được một bó thủy tiên khuất sau một vòng hoa hình chữ vạn.

- Đây, bà cho tôi bó này.

Chị hàng lắc bó hoa cho hết nước.

- Nhưng rất tiếc rằng phải gói bằng giấy nhật trình, trong nhà chỉ có giấy ấy thôi.

- Được, không sao.

Graber trả tiền rồi đi ra. Chẳng bao lâu bó hoa trong tay làm cho y khó chịu vì người qua lại nhìn y với con mắt chê bai. Có gì đâu, y cầm bó để cho hoa chúc xuống đất. Mấy bông hoa rung rinh theo bước đi trên hình một người đang phùng má trợn mắt gào thét. Đó là viên chủ tịch Tối cao Pháp viện. Bài báo trên tờ nhật trình gói hoa ghi là vụ hành hình bốn công dân Đức về tội đã không tin ở sự chiến thắng của nước Đức. Người ta không dùng đến máy chém vì còn nhân đạo quá, chỉ dùng búa chặt đầu cho tiện. Graber vò nát tờ nhật trình ném xuống đất.

Nhân viên tòa thị chính đã không lầm; phòng hộ tịch bây giờ ở chỗ tập thể thao của một trường học. Viên chánh sở ngồi dưới những hàng dây chảo trơn và có nút. Phía dưới cột vào tường. Sự trang hoàng duy nhất trong phòng là một bức hình Hitler và phù hiệu chữ vạn với con chim đại bàng của dân tộc Đức.

Phải ngồi đợi. Một người lính già vào trước, đi theo là một bà lớn mập, ngực đeo một cái khánh vàng hình chiếc thuyền buồm. Người lính ra về cảm động lắm, người đàn bà mỉm cười vô tư vô lự.

- Nhân chứng việc giá thú. Nhân chứng của ông đâu?

Người lính nói lắp bắp một câu; y quên không dẫn theo người làm chứng.

- Tôi cứ tưởng đám cưới quân nhân không cần nhân chứng.

- Thì cũng phải có thủ tục tối thiểu chứ!

Người lính quay lại hỏi Graber:

- Anh có thể làm chứng cho chúng tôi không? Anh và cô đây. Chỉ việc ký tên thôi.

- Được lắm chứ, xong rồi lại đến lượt chúng tôi nhờ anh làm chứng. Chúng tôi cũng không có người làm chứng.

- Ai mà nghĩ đến chuyện chứng tá được!

Viên chánh văn phòng ra vẻ phật ý vì phải làm việc này, vội nói:

- Người công dân phải nhớ bốn phận công dân chứ! Ông có ra mặt trận mà không mang súng không?

Anh lính già ngơ ngác:

- Dẫu sao thì người làm chứng cũng không phải khẩu súng.

- Tôi không hề nói người làm chứng là khẩu súng, đấy chỉ là so sánh. Người làm chứng của ông đâu?

- Anh này và cô này.

Ông ta nhìn Graber hằn học. Rõ ràng là giả dối hóa đến mức ấy làm ông ta bối rối.

- Căn cước đâu?

Graber nói:

- Đây. Chúng tôi cũng đến để lập giá thú.

Ông lấy sổ ra, miệng còn nói lí nhí. Họ tên...

Graber và Elisabeth được ghi vào sổ.

- Ký tên vào đây.

Cả bốn người cùng ký.

- Tôi nhân danh Quốc trưởng chúc mừng cô dâu chú rể. Chứng đâu?

- Ông và bà đây. - Y chỉ cặp vợ chồng người lính già.

Ông ta chỉ lắc đầu.

- Tôi chỉ có thể chấp nhận một người thôi.

- Sao vậy, chúng tôi cả hai người làm chứng cho họ.

- Nhưng bây giờ hai người còn độc thân. Bây giờ thì hai người đã là vợ chồng rồi. Luật đã xác định rằng hai người làm chứng phải độc lập đối với nhau.

Graber không thể cho rằng người công chức chế giễu y hay ông ta chỉ làm đúng luật.

- Ở đây có ai, tôi nhờ làm chứng thứ hai. Một nhân viên trong sở chẳng hạn.

- Không phải việc của tôi. Nếu không có người làm chứng thì không làm hôn thú được.

Graber nhìn quanh, thấy một người tóc đã hoa râm có vẻ như đã nghe rõ chuyện: “Nếu ông muốn tìm một người chứng thì tôi giúp cho ông”.

Người ấy đến đứng bên Elisabeth. Ông công chức nhìn mặt không nói gì cả. Rồi ông bảo đưa giấy căn cước.

Người ấy lẳng lặng lôi ra một tờ giấy thông hành đặt xuống bàn. Ông ta cầm lấy với vẻ ghê tởm rồi mở ra coi. Bỗng dưng ông ta giật mình, đứng nghiêm và chào:

- Hitler muôn năm! Chào ngài cố vấn!

Ông kia trả lời:

- Hitler muôn năm! Thôi bây giờ bỏ cái trò hạch sách ấy đi. Ông làm khó dễ một người lính mà không biết thẹn?

- Vâng! Mời ông ký vào đây.

Graber bây giờ mới biết người làm chứng là một nhân vật quan trọng trong quân đội. Người chứng thứ nhất là một binh nhì. Người ấy bắt tay Graber và Elisabeth, rồi bắt tay cặp vợ chồng kia. Người công chức bước vào phía trong, lúc trở ra mang theo cuốn *Mein Kampf* đưa cho mỗi cặp vợ chồng một cuốn.

- Cửa Quốc trưởng tặng!

Ông ta nhìn theo hút người kia mà gầm lên:

- Bây giờ họ lại mặc đồ dân sự nữa!

Hai cặp vợ chồng men theo mấy món dụng cụ thể thao trong trường để kiếm lối ra.

Graber hỏi người lính già:

- Bao giờ đi?

- Mai.

Anh ta nháy mắt:

- Chúng tôi muốn làm phép cưới từ lâu. Tôi gì tặng cho Nhà nước món tiền phụ cấp. Vạn nhất tôi có mệnh hệ nào vợ tôi cũng không đến nổi hai bàn tay trắng.

- Phải rồi.

Anh ta mở bị ra:

- Anh đã giúp chúng tôi. Tôi tặng một hộp óc heo này, ăn rồi cho biết có ngon không. Đừng cho ai biết nhé. Tôi định đem cho thằng cha ấy, nhưng sao mà nó khả ố thế!

- Đừng thí cho nó một tí gì cả.

Graber cầm lấy hộp xúc xích.

- Tặng anh cuốn sách này. Tôi không có gì khác mừng anh.

- Nhưng họ cũng cho tôi một quyển rồi.

- Không sao. Hai cuốn càng hay, một cuốn để anh dùng còn một cuốn để chị dùng.

Anh lính già cầm quyển sách:

- Giấy tốt đấy chứ. Anh không muốn giữ à?

- Tôi không cần. Ở nhà có một cuốn bìa da thếp vàng.

- Vâng, thế anh cho tôi! Thôi, từ biệt!

- Chào anh!

Graber trở lại với Elisabeth.

- Anh không nói gì với Binding vì không muốn ảnh làm chứng. Anh không muốn có tên người mật vụ vào giấy má trong nhà. Ấy thế mà bây giờ lại có tên ông chúa trùm mật vụ. Ấy đó, thành tâm thiện ý của người ta có hậu quả là như vậy!

Nàng cười.

- Nhưng anh đã đánh đổi cuốn thần thư của chế độ này lấy hộp óc heo. Thôi cũng có bù trừ rồi!

Họ đi qua chợ. Người ta đã đặt lại tượng Bismarck lên tru nhưng chỉ còn có hai chân. Một đàn chim liệng quanh nhà thờ thánh Marie. Graber nhìn Elisabeth. “Bình thường thì mình phải là người sướng nhất trên đời”, y nghĩ vậy. Nhưng sự thật y chỉ thấy ngạc nhiên hơn là sung sướng.

Họ nằm dài trên một khu vườn gần tỉnh. Khí trời thoang thoảng hương xuân. Hoa anh thảo và hoa tím đã điểm màu tươi trên lớp rêu xanh. Gió xuân nhẹ thổi. Thành linh Elisabeth ngẩng mặt lên mà rằng:

- Ngoài kia có cái gì thế nhỉ! Một động tiên, lá cây lấp loáng như vàng bạc! Hay là mình ngủ mê?

- Thật đó chứ không mê đâu.

- Cái gì thế?

- Thiếc và nhôm cắt thành từng băng nhỏ như giấy thiếc gói sô-cô-la.

- Che kín cả cây. Ở đâu ra đây vậy?

- Phi cơ thả xuống nhiều lắm. Để phá sóng vô tuyến điện thì phải. Làm thế không cho địch tìm được căn cứ. Băng thiếc gây rối loạn sóng điện khi nó rút lần lần từ trên không trung xuống. Anh không biết gì về chuyện ấy cả.

- Tiếc quá nhỉ. Trông như là cây Nô-en. Ấy thế mà ở đây vẫn còn dấu vết chiến tranh! Mình đã tưởng xa chiến tranh rồi.

Hai người không thể rời mắt khỏi cảnh thần tiên. Cây cối chung quanh rung rinh trước gió, nhẹ đưa những sợi tóc bạc chói sáng dưới ánh nắng. Một đêm kinh hoàng, la khóc, chết chóc và điêu tàn đã phủ lên cây cối cảnh tượng lặng lẽ và mong manh kia, gọi cho người ta nhớ lại những kỷ niệm xa xưa, những tối sum họp yên vui, những chuyện cổ tích làm say mê hồi tằm bé.

Nàng ôm chặt lấy chàng:

- Thôi chúng ta quên chiến tranh đi, chúng ta cứ tưởng tượng họ trang hoàng cây cối để mừng chúng ta.

Graber lấy trong túi ra cuốn sách của Pohlmann cho:

- Chúng ta không thể đi chơi trong tuần trăng mật, nhưng thầy Pohlmann đã cho anh cuốn sách này, những bức ảnh nước Thụy Sĩ. Một ngày kia chúng ta sẽ sang Thụy Sĩ để xem phong cảnh mà ngày nay không được biết tới.

- Thụy Sĩ, một nước sáng trưng ánh đèn như anh nói đó phải không?

Graber mở cuốn sách ra.

- Hình như bây giờ không còn thế nữa. Ở trại họ nói rằng người ta đã yêu cầu Thụy Sĩ phải che kín hết đèn đóm. Thụy Sĩ đành phải nghe theo.

- Sao lại có tối hậu thư ấy?

- Chúng ta không phản đối gì Thụy Sĩ khi nào chỉ có chúng ta bay trên trời Thụy Sĩ thôi. Nhưng bây giờ phi cơ oanh tạc của địch cũng bay qua Thụy Sĩ. Như vậy là những thành phố sáng trưng đèn điện sẽ là những dấu hiệu rất tốt cho họ.

- Thế là hòn đảo ánh sáng cũng tắt nốt?

- Phải. Nhưng ít ra chúng ta cũng chắc chắn rằng hết chiến tranh có sang Thụy Sĩ thì nước này cũng không bị tàn phá. Nước Thụy Sĩ sẽ còn nguyên vẹn như trong những bức hình này. Nếu là hình chụp nước Ý, nước Pháp hay nước Anh thì khác.

- Nước Đức cũng vậy.

Họ lật từng trang cuốn sách.

- Núi. Bên Thụy Sĩ chỉ có núi thôi à, không có gì khác nữa?

- Có chứ, đây, em coi Thụy Sĩ về phía nước Ý.

- Locarno... Ở nơi đây đã họp một hội nghị về hòa bình, người ta quyết định không bao giờ gây ra chiến tranh nữa phải không anh?

- Hình như thế.

- Họp có lâu không?

- Không. Đây này, trông vùng Locarno, cây dừa nhà thờ, hồ Majeur, đảo mọc đầy hoa, chan hòa ánh sáng yên vui...

- Tên thành phố nhỏ này là gì?

- Porto Ronco.

- Được rồi.

Nàng vừa nói vừa nằm ngả ra.

- Chúng ta nhớ lấy tên thành phố ấy để sau đi chơi. Lúc này em chán ngán không muốn đi đâu cả.

Grabber gập sách lại. Y ngấm khu rùng bạc một lát rồi vòng tay qua vai Elisabeth. Y cảm thấy sự có mặt của nàng như một luồng sinh khí nồng ấm, nhưng cái làm y thấy rõ hơn cả là gai thông lẫn dưới đám cỏ mềm ở dưới đất. Một đóa hoa hồng bên má chàng lớn dần, lớn mãi, che khắp chân trời, y nhắm mắt lại...

Gió đã yên, cái tối hấp tấp tràn đến. Một tiếng nổ lớn ở xa xa. Trong lúc thiu thiu ngủ Grabber nghĩ thầm: “Sửa soạn trọng pháo! Ta ở đâu đây? Ngoài mặt trận?” Sự hiện diện của Elisabeth bên mình làm y tỉnh cơn mê “ Ở đây cũng có trọng pháo à? Có lẽ họ tập bắn?”.

Elisabeth trỗi dậy:

- Ở đâu thế? Họ ném hay họ bay đi?

- Không phải phi cơ.

Tiếng gầm lại nổi lên. Graber lắng tai nghe.

- Chẳng làm gì có bom với súng. Con mưa đấy.

- Mưa bây giờ thì hơi sớm.

- Mưa gió không theo luật lệ nào cả.

Những cái chớp thứ nhất bắt đầu xuất hiện. Chớp có vẻ rụt rè yếu ớt so với lửa sáng bom đạn của người tạo ra. Cả tiếng sấm cũng có vẻ hiền lành so với cuộc dội bom của phi cơ nhào xuống tấn công.

Những giọt mưa thứ nhất rơi xuống. Họ chạy qua khoảng rừng thưa đến nép dưới cây to. Rồi tiếng mưa ào ào xối xuống lá như tiếng ồn ào của một đám đông vô hình. Dưới bóng râm cây cối, Graber trông thấy mấy sợi dây thiếc và nhôm trên cây rơi xuống vương trên tóc người yêu, như một màng lưới trên đầu, chớp làm sáng lên coi rất kỳ dị.

Họ ra khỏi rừng đến núp trong một cái tram, ở đây đã có nhiều người đứng trú mưa. Có một vài người lính mật vụ trẻ tuổi chú ý nhìn Elisabeth.

Phải đợi nửa giờ sau mới hết mưa.

- Bây giờ không biết mình ở phương nào, đi lối nào ra?

- Bên tay phải.

Họ đi qua đường, bước vào một lối đi có bóng mát. Một toán người đang làm việc, họ mặc đồng phục có rạch, đang đặt một ống dẫn nước.

Elisabeth bỗng chạy lại gần họ, nhìn từng người như để tìm ai. Graber nhìn thấy áo họ có số, chắc là người bị giam trong trại tập trung. Họ lặng lẽ làm lưng không hề trông lên. Đầu họ trông như đầu người chết, quần áo rộng thùng thình vì người họ chỉ còn da bọc xương.

- Làm gì thế? Cấm lại gần!

Elisabeth làm như không nghe tiếng. Nàng chỉ rảo bước đi nhưng vẫn cúi xuống nhìn những khuôn mặt hốc hác.

- Bà kia! Đến gần đấy làm gì? Điếc hả?

Người lính mật vụ vừa la vừa chạy lại, Graber hỏi:

- Cái gì thế?

- Cái gì à? Anh có điên không?

Graber thấy một người nữa hấp tấp chạy lại. Y không dám gọi Elisabeth vì biết rằng nàng không chịu đi. Y bảo người lính mật vụ:

- Chúng tôi kiếm vật đánh rớt.

- Cái gì? Kiếm cái gì?

- Đánh mất cái trâm, hình cái thuyền có nạm ngọc. Tối hôm qua đi qua đây. Chắc là rơi ở lối đi này. Ông có thấy chẳng?

- Cái gì?

Graber lặp lại, y trông thấy Elisabeth đã xem mặt hết nửa toán người bị giam.

- Chúng tôi không thấy gì cả.

Người ấy trả lời. Người kia nói:

- Chỉ đặt chuyện, giấy má đâu?

Graber lảng lảng nhìn anh ta, những muốn cho một cú đĩa-réc nằm đo ván. Có lẽ anh ta chưa đến hai mươi tuổi. Y nghĩ: "Cũng kiểu người như Steinbrenner, Heini".

- Không những tôi có đủ giấy tờ mà tôi còn là bạn thân của cố vấn Hildebrandt. Anh có biết Hildebrandt là ai không?

Anh ta bật cười:

- Ai nữa? Cả Quốc trưởng nữa chắc?

- Không, tôi không nói Quốc trưởng.

Elisabeth đã đi hết khắp lượt. Graber thông thả ấy trong túi ra cuốn sổ gia đình.

- Đem đèn đến đây coi. Ông ấy vừa làm chứng việc hôn nhân của tôi ngày hôm nay. Như thế đủ chưa?

Anh ta cầm cúi xem tờ giấy. Người kia cũng ghé nhìn qua vai.

- Đúng chữ ký của ông Hildebrandt, tôi biết. Nhưng không được ở đây. Tôi rất tiếc ông mất cái trâm.

Elisabeth đi thông thả trở lại. Graber nói:

- Nếu đã cầm thì chúng tôi cũng không kiếm nữa, lệnh là lệnh.

Y muốn từ giã hai người, chạy đến với Elisabeth, nhưng một anh chạy theo và nói:

- May ra chúng tôi có thể tìm được, có thể làm cách nào để gửi cho ông?

- Ông cứ gửi cho ông Hildebrandt, giản dị lắm.

Anh ta kính cẩn vâng vâng dạ dạ và hỏi Elisabeth:

- Bà có tìm thấy không?

Nàng như mới tỉnh giấc mơ. Graber đỡ lời:

- Anh vừa nói với mấy ông đây về chuyện mất cái trâm tối hôm qua. Nếu họ tìm thấy họ sẽ gửi ông Hildebrandt.

Nàng ngơ ngác nói:

- Cám ơn!

Anh ta chăm chú nhìn mà rằng:

- Bà có thể tin chúng tôi, chúng tôi biết rõ thói phép trong hàng ngũ mật vụ.

Elisabeth liếc mắt nhìn toán tù nhân. Anh ta trông thấy vội thưa:

- Nếu thằng khốn nào đó mà bỏ túi thì liệu hồn, chúng tôi có cách làm cho họ phải nhả ra ngay!

Elisabeth rùng mình.

- Tôi không chắc là đánh rơi ở đây, có thể đánh rơi trong rừng. Có lẽ trong rừng thì đúng hơn.

Anh ta cười gằn.

- Không biết đâu mà nói được.

Grabert đứng cạnh một cái đầu cao nhẵn thín của một người đang gò lưng cúi sát đất. Y thọc tay vào túi áo lấy một gói thuốc lá để rút xuống chân người tù, đoạn nói với anh ta:

- Cám ơn lắm. Ngày mai chúng tôi trở lại rừng, chắc là rút ở trong rừng.

- Dạ không có chi. Hít Le muôn năm! Xin có lời mừng ông và bà dịp lễ cưới.

- Cám ơn.

Họ đi thông thả cho đến lúc không thấy những người bị giam giữ. Trời đã sáng sủa, từng đám mây dài lấp lánh màu xà cừ, nom như chim hồng hạc tung cánh bay.

- Bây giờ em mới biết em làm liều thật!

- Không sao, bây giờ ai cũng thắng thốt như thế cả. Sống trong cảnh liên miên hết nạn nọ đến nạn kia ai mà bình tĩnh được.

Nàng gật đầu.

- Câu chuyện cái trâm và ông Hildebrandt của anh khá đầy chứ. Anh nói láo một cách thần tình.

- Thế đây! Mấy năm gần đây dân ta chỉ học được có một ngón lẻo bịp thế thôi. Thôi đi về đi. Bây giờ có giấy tờ hợp lệ để ở với em rồi. Anh đã bỏ trại lính, từ giã Binding để về nhà mình! Ngày mai sẽ xài một món xa xỉ là sáng dậy thật trễ để em lo liệu kiếm cơm cho cả nhà.

- Ngày mai em không đến xưởng, được phép nghỉ hai ngày để lấy chồng.

- Thế mà bây giờ mới nói!

- Em định đến mai mới nói để anh ngạc nhiên sung sướng.

Graber lắc đầu.

- Thôi em ạ, chúng ta không có thì giờ để hưởng cái ngạc nhiên sung sướng. Chúng ta cần hưởng ngay từng phút. Phải bắt đầu ngay từ bây giờ. Còn gì trong chạn để ăn không? Hay phải qua nhà Binding trước khi về nhà?

- Còn kha khá để ăn tối nay và sáng mai.

- Được rồi. Vậy sáng mai chúng ta được phép làm ồn ào trong bữa cơm sáng. Ta có thể hát hết các bài quân hành. Nếu mụ Lieser đưa bộ mặt khả ố ra chúng ta đưa cho mụ coi cuốn sổ gia đình mới tinh có chữ ký của ông Hildebrandt.

Nàng mỉm cười.

- Có lẽ mụ sẽ không nói gì cả. Hôm kia, mang gói đường sang cho em, bỗng dưng mụ nói rằng anh là người đứng đắn. Không biết sao mụ lại đổi thái độ như thế!

- Thật không ngờ. Có lẽ mình lại hối lộ mụ. Đó là điều thứ hai mà người ta dạy chúng ta trong khoảng mười năm gần đây.

Chương XIX

Đến trưa lại có một trận dội bom. Buổi sáng trời đã u ám oi ả như sắp có cơn giông.

Mây thấp lằm, ánh sáng bom nổ chiếu lên từng thác lửa từ mặt đất đổ lên rồi dội trở xuống.

Giờ nghỉ buổi trưa làm phố xá đầy ắp người. Một người trưởng xóm bảo Grabe phải xuống hầm núp gần đây. Graber nghe lời, y tưởng rằng chỉ có còi báo động lấy lệ, nhưng khi bom bắt đầu nổ, y định chen qua đám đông về phía cửa hầm. Cửa mở để vài người ăn mặc dân sự đi xuống, y thừa dịp lên ra ngoài.

- Vào ngay! Không ai được ở ngoài, trừ trưởng xóm.

- Tôi là trưởng xóm.

Y chạy vội về phía xưởng may. Không chắc có thể tìm thấy Elisabeth nhưng y cũng ráng đưa nàng đi chỗ khác vì xưởng là mục tiêu thường lệ của trận bom.

Y rẽ sang phố khác. Đầu phố, một căn nhà bay bổng lên không trung, phân ra từng khối, rồi lại phân tán nhỏ ra, sau cùng xoay tròn mà rơi xuống rất ngoạn mục; tiếng bom nổ liên tiếp làm cho người ta có cảm tưởng rằng căn nhà rớt xuống không có tiếng kêu. Y nằm rạp xuống cống, hai tay bịt chặt lấy tai. Một tiếng nổ thứ hai có gió làm như một bàn tay khổng lồ nhấc bổng người lên quãng xa mấy thước về sau. Chung quanh mình đá tảng rớt như mưa. Giữa những tiếng nổ kinh khủng hình như đá rớt không tiếng kêu. Y đứng dậy ráng sức cự mình cho khỏi hoa mắt. Dây phố trước mặt là một rừng lửa. Không thể đi được; y quay trở lại.

Nhiều người chạy lại gần y, mặt mày hốt hải, miệng la hét. Y không nghe thấy tiếng la. Họ đi bên y như những người cầm đuốc đang lên cơn điên cuồng. Người cuối cùng lê cái chân gỗ đi chậm chạp, tay còn cắp cái đồng hồ treo. Một con chó chạy theo sau, cụp lại, quắp đuôi vào giữa hai cẳng sau. Một đứa con gái độ năm tuổi ẵm đứa bé đứng đợi dưới một cái cống. Graber dừng lại:

- Đến hầm núp kia! Ba má đâu, đứng đây làm gì?

Con bé không đưa mắt nhìn lên, nó đứng nép chặt vào tường, sợ hãi đến tê liệt cả người. Bấy giờ y chợt thấy một người trưởng xóm bảo y cái gì đó nhưng không nghe được. Y cũng la lớn đáp lại nhưng không ai thấy gì cả. Người trưởng xóm lại mở miệng, vung hai tay lên. Graber không nghe, lấy tay chỉ hai đức bé. Hai người như đóng kịch câm. Người trưởng xóm đã đến giờ tay dắt đứa bé. Bấy giờ y mới thấy mình cất được gánh nặng có thể nhảy từng bước lớn qua dãy phố. Chỉ vài giây sau có một bàn tay vô hình đẩy y ngã giúi xuống đường. Một cái tủ đứng, hai cánh mở tung lượn qua đầu y như một con chim tiền sử. Ngay trước mặt y vừa mở ra một ngọn núi lửa trùn lên cái cống, đổi ra màu trắng bạc, hơi nóng rất mặt, thấu vào phổi. Y vòng tay che lấy mặt, nhịn thở rất lâu, cho đến lúc mình muốn bể tung mới thở lại và ngẩng mặt lên. Một bức ảnh mờ mờ, nhảy múa loạn xạ trước hai mắt đầm đìa nước mắt; dần dần cảnh vật hiện rõ: một bức tường đổ xuống thềm nhà. Đứa con gái nằm sóng sượt, hai tay bắt chéo, chiếc váy ngắn hất lên để lộ hai đùi khắng khiu, một chiếc gióng sắt đâm ngang mình - xa xa một chút, người trưởng xóm mất hẳn đầu, người nát bấy, khớp xương hình như xoay ngược lại, hai chân quặp vào vai. Đứa trẻ sơ sinh biến mất, chắc là bị hơi nổ cuốn đi; bây giờ có một luồng hơi đi ngược trở lại làm chuyển động ngược chiều trước. Graber nghe có tiếng nói:

- Quân khốn nạn! Quân khốn nạn!

Y ngửa lên nhìn quanh thì ra chính là tiếng nói của mình.

Y chạy miết theo dãy phố, và không biết tại sao y thấy mình ở gần xưởng may. Xưởng may gần như không sao cả chỉ có cháy bên phải lung một lỗ lớn, còn những nhà khác vẫn nguyên vẹn.

Người canh cửa cản lại.

- Vợ tôi ở trong ấy, cho tôi vào.

- Không được. Hầm núp ở ngay kia, hầm của xưởng không để cho người ngoài vào.

- Trời ơi! Ở đây cái gì cũng cấm hết! Nếu anh không để cho tôi vào thì liệu hồn.

Anh gác đưa tay chỉ một cái lô-cốt thấp ngay lối vào xưởng:

- Trong ấy có hai người canh với một khẩu liên thanh. Bây giờ anh thử làm gì xem. Đồ ngu!

Không cần nói thêm gì nữa. Y hiểu rằng khẩu liên thanh lia quanh chỗ này không trừ một chỗ nào.

- Súng liên thanh, rồi còn gì nữa? Trong này là đàn bà may áo lính hay là tội nhân mà phải cấm mật thế?

- Anh ngu thật! - Anh ta ra vẻ khinh bỉ - Nào chỉ có may áo lính mà thôi đâu; còn cả hàng trăm tội phạm chính trị làm ở dưới hầm. Anh đã hiểu chưa?

- Hiểu rồi. Hầm ở đây tốt không?

- Dĩ nhiên hầm tốt. Người ta cần bảo vệ người làm. Thôi đi đi. Không ai được đến gần xưởng may. Anh còn lảng vảng ở đây người ta nghi phá hoại thì chết mất xác!

Những tiếng nổ lớn đã chấm dứt nhưng súng phòng không vẫn nổ ầm ỉ. Graber đi theo dọc tường xưởng may, tránh ra xa. Y không muốn vào hầm núp và đến ngồi xổm trên một hố bom còn bốc khói ở phía bên trái. Mùi hôi hắc làm y nghẹn cổ, y bèn trở ra nằm lên trên chỗ đất bom đào lên, mắt quay lại nhìn về phía xưởng. Chiến tranh ở đây có bộ mặt khác hẳn! Ở mặt trận, ai nấy lo cho tính mệnh mình, ít khi có anh em ruột trong cùng một đơn vị. Ở đây mỗi người lại lo cho người thân trong gia đình. Chiến tranh được nhân với hai, với ba, với mười - Y nghĩ xác đứa con gái nhỏ bị xúc phạm vì bom nổ, y nghĩ đến cha mẹ, đến vợ mới cưới và thấy căm thù xoắn lấy ruột như cơn đau bụng. Đó là mối căm thù không ngừng lại ở biên giới xứ mình nữa, một mối căm thù không còn kiêng nể gì công bằng đạo đức và không nghĩ đến sự giao hảo trở lại với lân bang.

Trời bắt đầu mưa xuống. Hạt mưa như từng giọt nước mắt rớt mau trong bầu không khí ngột ngạt hơi độc. Rớt xuống mặt đất giọt nước xèo ra thành từng chấm thấm xung quanh tua tua gai nhọn. Bây giờ là lúc oanh tạc cơ bay đến.

Y có cảm tưởng như phổi mình rách tung. Tiếng gầm nổi lên, trở thành một tiếng rít như tiếng kim khí, chái bên trái xưởng may cất bổng lên không, tan thành từng mảnh đen trong một vùng lửa đỏ. Dường như có một người khổng lồ chơi tinh nghịch, ném đồ chơi của hắn từ trong lỗ đất của hắn ra.

Graber há hốc miệng nhìn lửa trắng xanh bốc lên trời.

Y nhảy chồm lên chạy đến cửa xưởng.

- Trời lại làm chi đây, con khi? Không thấy xưởng trúng bom rồi à?

- Vì thế nên tôi trở lại. Chỗ nào bị trúng bom thế, chỗ vá đồ chằng?

- Vá đồ! Nói càn, vá đồ ở xa cơ.

- Thật hả? Vợ tôi...

- Câm mồm. Đàn bà ở cả dưới hầm. Để yên cho người ta làm việc. Có cả chục người chết và bị thương phải mang ra bây giờ.

- Đã ở hầm sao còn bị thương.

- Đây là những người khác, người ở trại tập trung. Anh không biết gì cả. Người ta không đưa họ xuống hầm. Anh tưởng rằng họ có hồ cá nhân hả?

- Không.

- À! Anh bắt đầu hiểu rồi đó. Nhưng không sao. Đi lính đã lâu như anh thì phải bình tĩnh một chút chứ. Thôi có vẻ êm rồi. Ngày hôm nay chắc chỉ có thế thôi.

Graber lắng tai nghe. Chỉ còn tiếng súng phòng không.

Y hỏi:

- Này anh, tôi chỉ hỏi anh có một điều, có ai bị thương trong số những thợ đàn bà ở xưởng may quần áo này không? Cho tôi đi một chút. Anh cũng có vợ mà.

- Có vợ! Anh làm như tôi không lo cho vợ tôi đến mất mặt à?

- Thế thì vào hỏi giúp tôi. Nếu anh giúp tôi chắc vợ anh cũng không sao đâu.

Anh ta chỉ cười gằn lắc đầu:

- Anh thật là!... Anh là người điên hay là ông trời?

Anh ta đi vào, một lát sau trở ra.

- Gọi đây nói hỏi rồi. Xưởng may không bị. Chỉ có mấy anh trại tập trung ăn bom thôi. Thôi nhé, mời ông đi cho khuất mắt.. À này anh lấy vợ từ bao giờ?

- Được năm ngày rồi.

- Sao anh không nói ngay, tôi sẽ hiểu!

Graber nghĩ thầm: “Mình muốn có cái gì ràng buộc mình ở lại đây, không ngờ rằng chính sự ràng buộc ấy làm cho mình dễ bị ảnh hưởng khốc hại hơn”.

Trận bom thế là hết. Trong tỉnh, chỉ còn là khói lửa và chết chóc. Có đến hàng ngàn đám cháy. Đủ các màu lửa: đỏ, xanh, vàng, trắng, có những đám cháy chỉ bò sát trên mặt đám gạch vụn, đám khác lẳng lẳng bốc lên thành từng cột; có những ngọn lửa vui mừng liếm quanh mấy cái

cửa sổ còn nguyên vẹn, có những ngọn lửa rụt rè sờ soạng tìm từ cửa nọ sang cửa kia, nhưng có những cái cửa sổ khắc ra từng đồng lửa đỏ rực hung dữ lạ thường. Lửa vừa la hét, vừa ở trong nhà xô ra, chạy từng vòng tròn, xoắn xít lại với tiếng rít mỗi lúc mỗi thêm mạnh, nhảy lồng lên rồi mới tắt ngúm tỏa ra mùi thịt đốt thành than tanh lộn mửa.

Một người đứng gần Graber nói:

- Những bó đuốc người. Không thể cứu được. Họ có thể cháy vì bom phun ra một chất tẩm cho da thịt xương họ rất đượm lửa.
- Tại sao không thể dập tắt được?
- Phải có một vòi thán khí riêng cho mỗi người mà chưa chắc đã đủ.
- Thế thì tốt hơn hết là bắn cho họ một viên đạn, nếu không thể cứu họ được.
- Anh cứ thử mà bắn coi để mà mang tội giết người! Và chẳng họ cứ chạy lồng lên, vì có gió nên họ hóa ra bó đuốc. Tại gió, anh hiểu không?

Graber nhìn người ấy. Dưới cái mũ, hai mắt sâu như hai lỗ đào đen, miệng thiếu mấy cái răng.

- Vậy thì họ phải đứng yên à?
- Cứ theo lý thuyết thì như vậy. Dùng giấy giữa, tìm chặn mền trùm lên người. Nhưng làm thế nào có chặn mền? Và chẳng bị cháy bỏng thì ai mà đứng yên được?
- Khó thật... Anh là lính chữa lửa hay trưởng xóm?
- Không. Tôi chỉ đi nhặt xác chết và người bị thương. À xe đã đến rồi, sớm quá!

Graber thấy một cỗ xe ngựa kéo tiến lại.

- Đứng lại! Không thể đi xa hơn được nữa. Để khiêng cả lại đây. Có cáng không?
- Có hai cái.

Graber đi theo hai người. Người chết nằm sau một bức tường. Y nghĩ thầm: “Y như ở lò heo vậy”. Không, không được như lò heo, ở lò heo người ta còn làm việc theo thể thức rõ rệt con heo được mổ ra, cạo lông và chóc tiết. Nhưng ở đây người ta bị đè bẹp, nát thây, hay đốt thành than. Từng mảnh áo còn dán chặt vào thịt, một tay áo len, một cái váy vải hoa, một ống quần nỉ, một bộ nịt ngực dây kim khí còn quấn chặt lấy hai vú đen thui và máu me. Xác trẻ con chất thành một đồng, chúng bị chết một loạt vì hầm lún. Có những bàn tay, bàn chân đứt riêng ra, những cái sọ bóp nát, những cái cẳng lỏng khớp, lẫn lộn vào đấy còn có cả đồ vật, một cái cặp sách học trò, một cái giỏ trong đó có xác con mèo cong queo. Xác một đứa con trai trắng như bạch tạng, trông không thấy thương tích gì rõ rệt, y như vớt ở âm ti lên đợi bà cụ truyền cho hơi sống. Xa xa, một xác chết bị cháy qua loa nhưng cháy đều, trừ chân phải đỏ lửng và phồng lên, không thể biết đàn ông hay đàn bà vì lửa cháy hết ngực và hạ nang. Một cái nhẫn vàng ở ngón tay cong queo ném ra tia sáng rực rỡ.

Có người nói:

- Mắt cũng cháy. Ai có ngờ mắt cũng cháy.

Xác chết được chất đồng lên xe.

“Linda Linda”. Một người đàn bà vừa đi theo cáng vừa khóc thảm thiết.

Mặt trời chọc thủng mây đen. Phố xá đầm nước mưa sáng loáng. Cây cối còn nguyên lành rung rinh những chòm lá xanh mơn mơn sau cơn mưa rào.

- Không có xá tội gì cả.

Một người đứng gần Graber nói vậy.

Y quay lại thấy một người đàn bà đội mũ đỏ rất chải chuốt đang cúi xuống với mấy đứa con.

- Không bao giờ có xá tội, dù ở kiếp này hay kiếp khác.

Một toán người đi tuần qua la om sòm:

- Các ông các bà đi giùm, cấm tụ tập ở đây!

Graber bỏ đi: “Tại sao lại không có xá tội?” Y tự hỏi. Sau trận chiến tranh có biết bao nhiêu cái không thể tha thứ được, nhưng người ta cũng phải tha thứ. Một đời người không đủ. Còn biết bao nhiêu người, bao nhiêu trẻ con bị giết ở Pháp, Hòa Lan, Ba Lan, I Pha Nho, Phi châu, Nga, đứa trẻ nào cũng có cha mẹ thương xót, chứ không phải chỉ có ở nước Đức mà thôi (nếu cha mẹ chưa bị mật vụ thủ tiêu). Nhưng tại sao y lại có quyền nghĩ vô tư như vậy? Một giờ trước đây có phải chính mình đã ngửa mặt lên trời nhìn phi cơ kéo đến mà mắng người ta là quân khốn nạn không?

Nhà Elisabeth không bị bom trực tiếp, nhưng một trái bom lửa đã rớt trúng một căn nhà cách xa một chút, lửa bị gió thổi lại có thể làm cháy nóc.

Lão trưởng xóm ngồi vỉa hè nhìn đám cháy.

- Sao không tìm cách dập tắt ngọn lửa?

Lão ta chỉ về phía tỉnh:

- Chẳng thấy ai thử dập tắt đám lửa cả.

- Không có nước à?

- Có nước nhưng vòi yếu quá, chảy nhỏ giọt, vả chẳng không thể đến gần được. Mái nhà sụp xuống đến nơi rồi.

Ngoài hè ngổn ngang đủ thứ, ghế, va-li, họa phẩm, gói, bọc. Có cả con mèo với cái lồng chim. Từ cửa sổ lầu nhất nhiều người mặt vĩa mồ hôi đang ném hết gói nọ đến gói kia xuống đường.

Graber hỏi:

- Suốt căn nhà có thể cháy được không?

- Có thể lắm nếu lính cứu hỏa không tới ngay. May mà trời ít gió. Chúng tôi đã đóng hết cửa và mở vòi nước cho chảy. Bây giờ không biết làm gì nữa. Xi gà ông hứa đâu? Lúc này nên hút một điếu.

- Ngày mai. Chắc chắn.

Y đưa mắt tìm cửa sổ nhà Elisabeth. Căn phòng không bị đe dọa trực tiếp, còn nhiều tầng lầu trên mới đến nóc. Nhưng nóc đã bắt đầu bốc khói, cửa sổ bên cạnh bóng mù Lieser qua lại lằng xằng. Mụ ta đang gói một bọc lớn, chắc là chăn mền. Trong bóng tối mờ nom mụ như một con ma mập ú.

- Mình cũng phải thu xếp vài gói đồ mới được.

Một người đeo kính đục phải Graber ở cầu thang, ông ta như sạm xương vì mang một gói lớn quá.

- Xin lỗi.

Y nói lễ phép rồi đi không nhìn mặt người hàng xóm.

Cửa nhà mở. Ngoài hành lang đầy những gói với bọc. Mụ Lieser tất tả chạy qua nhanh như luồng gió, răng nghiến chặt, mắt mũi nhếch nhác. Graber vào phòng Elisabeth và đóng cửa lại.

Y ngả người xuống chiếc ghế bành và đưa mắt nhìn quanh. Trong nhà im lặng và bình ổn một cách kỳ dị. Y ngồi một lúc lâu, đầu rỗng không, không nghĩ ngợi gì cả. Rồi y bắt đầu đi kiểm va-li. Dưới gầm giường có hai cái. Y tự hỏi không biết mang cái gì đây.

Y bắt đầu chọn mấy cái áo dài có vẻ thường dùng, rồi mở tủ lấy chăn mền, bít tất, nhét một xấp thư vào giữa đôi giày. Bên ngoài tiếng gọi nhau ầm ỉ. Y nhìn ra cửa. Không phải lính cứu hỏa, chỉ có dân cư trong phố chở đồ đạc đi. Một người đàn bà mặc chiếc áo lông thú ngồi trong một chiếc ghế bành nhung đỏ để trên vỉa hè, tay giữ một két tiền đặt trên đầu gối. Chắc là nữ trang. Y tìm các ngăn kéo xem có nữ trang của Elisabeth, nhưng chỉ thấy một cái vòng vàng nhỏ và một cái trâm nam ngọc. Ngập ngừng một chút, sau y quyết định mang cả chiếc áo Elisabeth mặc hôm đi ăn ở lữ quán Germania. Y cảm thấy xúc động khi sờ tư trang của Elisabeth, hơi e lệ như mình xúc phạm bí mật của người yêu.

Y để hết đồ đạc vào một cái va-li thứ hai của cha vợ và khóa lại, rồi ngồi xuống ghế đợi. Y lại thấy căn phòng bình ổn lạ thường. Có lẽ nên mang theo cả chăn mền thì hơn. Y bèn cuốn hết chăn mền vào một tấm khăn phủ lớn như đã thấy mụ Lieser làm. Khi đẩy gói đồ ra cửa y mới trông thấy ba lô của mình bỏ quên sau giường nằm. Y nhấc bị lên, cái mũ rớt xuống sàn với tiếng kêu mềm nhũn. Y nhìn cái mũ như một vật lạ lùng khó hiểu rồi lấy chân hất vào đồng hồ đặc.

Nhà cửa dần dần sụp đổ trong đồng lửa. Lính cứu hỏa vẫn chưa đến. Có lẽ họ mắc ở nơi khác. Xưởng may có vẻ quan trọng hơn biệt thự lẻ loi này. Và chẳng suốt khu phố đang bị cháy.

Ai có gì mang được đã mang ra ngoài hết. Họ tự hỏi không biết bây giờ làm thế nào? Không có cách nào chở đi mà cũng không có chỗ trú. Cách căn nhà cháy vài thước phố bị chặn rồi. Từ ấy đến đây, hè và đường đầy nghẹt bàn ghế và đồ đạc. Người ta ngồi vào ghế quay mặt nhìn nhà mình như ngồi xem hát. Một gia đình ngồi quây quần lại xung quanh cái bàn xếp như đợi người ta dọn ăn. Những người khác chiếm lấy một góc hè, thấy ai cũng nín lại phân bua. Người trưởng xóm lẩn ra ngủ trên một cái ghế thêu. Bức ảnh Quốc trưởng lớn của mụ Lieser để tựa vào góc tường. Mụ ngồi vào một chiếc đi-văng bé con vào lòng.

Graber lúi trong phòng Elisabeth ra một cái ghế bành bèn ngồi xuống nghỉ mệt, xung quanh để

đồ đạc đã chạy được. Y đã thử tìm cách tạm trú vào một ngôi nhà còn nguyên vẹn ở gần. Nhưng bấm chuông hai lần không thấy ai ra tuy trông qua cửa sổ thấy lấp ló bóng người. Hỏi nhiều nhà khác họ trả lời rằng đã có người đến trước rồi. Đến sau một người đàn bà kêu lên:

- Nếu ông thấy ở đây yên ổn ông có ở mãi không?

Nghe nói vậy y không muốn nhờ nữa. Khi trở về soát gói đồ đạc thì thấy mất gói thực phẩm của Elisabeth, đến sau y nhận thấy gia đình ngồi quanh cái bàn bếp đang ăn cái gì có vẻ kín đáo và vội vã.

Nhưng có lẽ thức ăn của họ không muốn chia cho láng giềng.

Thình lình y trông thấy Elisabeth. Nàng trèo qua rào cản mà vào, nàng đứng nhìn ngọn lửa cháy chập chờn. Graber đứng phắt dậy.

- Elisabeth! Anh ở chỗ này

Nàng quay lại nhưng không trông thấy ngay. Trong chỗ ấy nom nàng chỉ thấy một cái bóng đen thui, ngọn lửa chập chờn hiện ra sau mái tóc rủ như qua bức màn.

Y gọi lần nữa và lấy tay ra hiệu.

Nàng chạy lại.

- Trời ơi! Anh!

Họ ngả vào tay nhau.

- Không thể đến xưởng kiếm em được, anh phải ở lại đây coi đồ.

- Em tưởng đã xảy ra chuyện chẳng lành cho anh.

- Tại sao lại xảy ra cái gì được?

Y ngạc nhiên mà hỏi.

Nàng nép vào ngực chàng thở mạnh.

- Ừ mà thế thật, anh không phải là cái gì bất khả xâm phạm! Anh chỉ nghĩ đến em trong lúc bom dội.

Nàng ngược mắt lên.

- Ở đây làm sao vậy?

- Nhà cháy nóc. Em ngồi đây mà nghĩ.

Nàng vẫn chưa hết thở hỗn hển. Y trông thấy ở rìa đường một thùng nước và cái chén để cạnh. Y chạy đến rót đầy chén đưa cho nàng.

Một người đàn bà la lên:

- Đây, nước của tôi đó.

Một đứa trẻ độ mười hai tuổi, mặt đầy tàn nhang đỏ tru tréo:

- Chén của tôi!

- Uống đi, mặc kệ họ.

Graber bảo nàng rồi quay lại bảo những người kia:

- Khí trời cũng của các người nữa đấy hử?

Nàng bảo:

- Đưa trả họ nước và chén, hay là úp thùng lên đầu họ thì hơn.

Graber vẫn để ly nước gần môi Elisabeth:

- Không, em cứ uống đi. Em đã chạy nhiều phải không?

- Chạy không nghỉ.

Graber trở lại thùng nước. Người đàn bà lên tiếng trách Graber thuộc gia đình ngồi xung quanh bàn xếp. Y lại rót chén nữa, uống một hơi hết rồi để trả lại gần thùng nước. Không ai dám cự nự. Nhưng khi y đã để trả chén thì đứa con trai vội vã cầm lấy để vào bàn nhà. Người trưởng xóm mở mắt ra:

- Quân khốn nạn!

Ông ta nói rồi thì ngủ nữa. Mái nhà thứ nhất sụp xuống phun ra một đồng tia lửa lớn.

Graber nói:

- Anh đã khuân ra đây được ít đồ. Gần hết quần áo và bức ảnh của ba, cả chăn mền nữa. Hay là vào lấy bàn ghế nữa cũng chưa muộn.

- Thôi anh ạ, cho nó cháy đi lại rảnh chuyện.

- Cái gì rảnh chuyện?

- Quá khư đau khổ ấy. Những kỷ niệm ấy chẳng được việc gì cả, chỉ làm bận thêm. Bây giờ chúng ta bắt đầu từ số không. Trang sách đã lật rồi.

- Nhưng em có thể bán được đồ đạc.

- Ở đây có mà bán cho ma!

Nàng giơ tay chỉ dãy phố:

- Không thể tổ chức một cuộc bán tầm thường ở giữa phố. Những nhà ai còn lại cũng nhiều đồ rồi. Cảnh tình này cũng chưa chấm dứt đâu.

Trời lại mưa. Những hạt mưa lớn nóng hổi rót xuống mặt đường. Mụ Lieser giương ô ra. Một người đàn bà chạy được cái mũ mới đội lên đầu cho tiện, bây giờ bà ta vội tụt ra giấu vào trong váy. Viên trưởng xóm hắt hơi. Từng giọt nước mắt lớn chảy trên má Hitler trong bức hình. Graber lấy trong bị ra áo choàng và vải căng lều, làm chỗ tạm trú cho mình và vợ.

- Phải nghĩ đến một mái nhà để nghỉ đêm nay.
- Có lẽ mưa sẽ làm tắt lửa. Những người này không biết họ ngủ đâu.
- Không biết. Người ta bỏ quên dây phố này.
- Chúng ta có thể ngủ đây với chăn mền này, áo choàng và vải lều.
- Em có thể nằm được không?
- Khi mệt thì ngủ đâu cũng được.
- Binding có một căn phòng bỏ không. Nhưng có lẽ em không muốn đến đây.

Elisabeth lắc đầu.

- Thế thì chỉ còn nhà thầy Pohlmann. Dưới hầm ấy còn có chỗ. Mới mấy ngày trước đây anh đã hỏi thầy. Những trung tâm tiếp tế đầy ắp cả rồi.

- Ta hãy đợi. Gác mình chưa cháy mà.

Mưa rót lộp độp trên nóc lều tạm bợ. Elisabeth không ra vẻ đau xót vì cảnh ngộ.

- Cho em uống cái gì. Đừng cho uống nước.

- Có đây. Anh tìm thấy một chai vốt-ca đằng sau chõng sách. Chắc chúng mình bỏ quên.

Grabner giở gói chăn mền ra. Y giấu một chai dưới gối, vì thế không mất cắp, trên miệng chai còn rượu úp một cái ly.

- Đây rồi. Chúng ta uống chừng cho ai biết nếu không mụ Lieser sẽ tố cáo chúng ta bêu nhục một quốc nạn.

- Muốn không ai để ý tốt hơn là đừng giấu diếm. Em đã có kinh nghiệm ấy rồi.

Nàng cầm chai tu một hớp.

- Ngon quá, chúng ta đang cần. Tưởng như mình ngồi ngoài hiên một tiệm cà phê. Anh có thuốc lá không?

- Mang hết chỗ thuốc còn lại.

- Tốt lắm.

- Em không muốn khuôn bàn ghế thật à?

- Bây giờ họ không cho lên nữa rồi, vả chăng khiêng xuống cũng chẳng làm gì được. Không lẽ kéo đến chỗ ngủ tạm tối nay.

- Hay một người ở lại coi đồ, một người đi tìm chỗ trú.

Nàng lắc đầu. Nàng uống cạn ly. Đến lượt mái nhà Elisabeth sụm xuống. Tường như rung rinh, rồi đến lượt sàn các lầu trên cao sụp đổ. Khắp phố người ta thốt ra một tiếng giận dữ bất lực.

Từng thác tia lửa vọt ra ở các cửa sổ. Màn cửa bùng cháy trong nháy mắt.

- Tầng lầu của mình còn nguyên.

Một người đứng sau vội nói:

- Không được lâu đâu.

- Sao vậy?

- Tại sao ông lại muốn may mắn hơn tôi. Tôi ở nhà này đã hai mươi ba năm. Bây giờ phòng tôi cháy rồi. Tại sao phòng ông lại không cháy?

Graber nhìn người ấy. Người ông ta mảnh khảnh, đầu hói. Y nói:

- Tôi cho rằng ngẫu nhiên chứ không phải vấn đề đạo đức.

- Đây là vấn đề công bình, nhưng có lẽ ông không hiểu rõ thế nào là công bình?

- Không rõ thật nhưng không phải lỗi tại tôi.

Y cười gằn:

- Nếu ngày nào ông cũng nghĩ vậy thì không có gì làm cho ông vui cả! Ông dùng với tôi một ly vodka! Như vậy còn hơn vì đạo đức mà nổi lòng căm phẫn.

- Cám ơn, xin để cậu. Cậu sẽ cần đến khi nào đến lượt nhà cậu cháy.

Graber đặt chai rượu xuống.

- Ông có muốn cùng tôi đánh cá rằng tầng lầu của tôi không cháy không?

- Hử?

- Tôi muốn cá với ông.

Elisabeth bật cười. Ông già nhỏ bé sói đầu nhìn nàng ra bộ ghê tởm.

- Lúc này mà còn đánh cá! Còn cô, cô còn cười sao. Thật các người đã xuống thấp quá rồi!

Graber hỏi:

- Tại sao lại không cười! Cười còn hơn khóc, khóc cũng vô ích như cười.

- Cầu nguyện là hơn!

Phần trên mặt tiền lật nhào vào trong. Khói che hết cửa sổ nhà Elisabeth. Mu Lieser bật ra tiếng khóc tím tím. Gia đình ngồi xung quanh bàn xếp nấu cà phê bằng đèn đốt rượu. Người đàn bà ngồi trong ghế bành bọc nhung lấy nhật trình che lưng ghế cho khỏi mưa. Một đứa trẻ la inh ỏi.

- Thế là hết, tổ ấm mới được hai tuần.

Ông già hói thích chí:

- Thế mới công bình!
- Giá ông cá có phải ông được rồi không.
- Tôi không duy vật đâu cậu ơi.
- Thế sao than thở vì nhà của ông?
- Nhà tôi, tổ ấm của tôi. Cái đó quá tầm hiểu biết của cậu.
- Vâng, phần nào đó. Tôi đã thành ra dân du mục từ lâu.
- Vậy cậu phải cảm ơn nền Đệ tam Đế quốc.

Lão xoa miệng định khạc nhổ.

- Bây giờ thì tôi không từ chối một cốc vốt-ca.
- Đây là để tang nhà của ông. Ông cầu nguyện đi thì hơn.

Lửa bốc ra từ phòng mù Lieser. Elisabeth lẩm bẩm:

- Bàn giấy của con mẹ chó săn cháy rồi.
- Mong rằng cháy hết giấy má đi. Trước khi đi ra anh đã tưới một chai dầu vào đây. Bây giờ chúng ta phải làm sao đây?
- Phải tìm chỗ trú, nếu không kiếm được thì ngủ ngoài đường phố.
- Ngoài phố hay kiếm cái vườn hoa nào.

Graber nhìn lên:

- Đã có miếng vải lều nhưng không tốt. Dầu sao mình cũng kiếm được một mái nhà. Còn ghế bành với sách thì làm thế nào?
- Cứ để đây, sáng mai lại nếu còn sẽ liệu.

Graber đeo bị lên lưng và vác chăn mền lên vai. Elisabeth xách va-li.

- Để anh mang cho. Anh có thói quen ôm đồm cắp nấp mà chạy.

Các tầng lầu thượng căn nhà kế bên bắt đầu sụp đổ. Từng lưới lửa nhỏ bay lên không. Mụ Lieser nhảy lồng lên kêu gào. Một cục lửa vừa rót trúng giữa mặt mụ. Bây giờ lửa vọt ra cửa sổ phòng Elisabeth. Trần sụp xuống.

- Thôi ta đi.

Graber nhìn lại cửa sổ một lần cuối cùng.

- Chúng ta đã sống những phút êm đềm trong ấy. Có lẽ những phút đẹp đẽ nhất.

Ánh lửa chiếu hồng mặt Elisabeth. Hai người đi quanh đồng đồ đạc và gói bọc. Phần nhiều

những người bị nạn có vẻ cam chịu. Có người chỉ mang xuống được một ít sách. Ông ta mở sách ra ngồi đọc chăm chú, quên cả sự vật bên ngoài. Hai người già bọc chung nhau một cái áo tơ nom như còn dơi lớn hai đầu.

Elisabeth nói:

- Lạ thật, không biết sao em thấy mình từ bỏ dễ dàng những vật mới cách đây mấy giờ còn coi là cần thiết cho cuộc sống!

Grabber quay lại nhìn một lần cuối cùng, đưa con nít mặt tàn nhang đỏ đã ngồi chễm chệ vào chiếc ghế bành nhưng.

- Trong lúc mù Lieser thét lên, anh đã phồng của mù cái cặp giấy má này, đến đám cháy kia ta quăng mẹ nó vào đó có lẽ cứu được khối người sắp bị tố cáo.

Elisabeth gật đầu. Nàng bước đi không hề nhìn lại đằng sau.

Grabber gõ cửa rất lâu rồi đẩy mạnh cửa. Không ai mở.

Y trở lại chỗ Elisabeth.

- Giáo sư Pohlmann không có nhà, hay ông ta không muốn cho ai vào.

- Có lẽ ông ta không ở đây nữa.

- Vậy thì ông ấy ở đâu? Làm gì có chỗ nào khác. Đi đã ba giờ đồng hồ rồi.

Y quay lại cửa:

- Không. Mật vụ không qua đây. Không có dấu phá phách, đi đâu bây giờ? Hay xuống hầm núp?

- Không, ở quanh đây có được không?

Y nhìn quanh. Trời đã tối. Đống gạch lởm chởm in hình trên nền trời đỏ ối.

- Trên còn chút trần nhà, đất khô. Có thể căng miếng vải lều làm một tấm vách, cái áo choàng làm tấm vách khác.

Y lấy báng súng đập thủ lên trần. Một chút thạch cao rớt xuống nhưng trần còn vững. Y lựa hai cây dầm cắm xuống làm cột căng vải lều.

- Được một bên, bên kia dùng cái áo tơ. Em nghĩ thế nào?

- Để em làm giúp.

- Không, đứng đấy mà coi đồ đạc.

Y dọn một khoảnh đất, bỏ hết đá và gạch, rồi mang đồ đạc vào, trải nệm ra.

- Thế là có cái nhà mới. Nhiều khi anh phải ngủ chỗ tồi tệ hơn. Nhưng em thì khác.

- Đã đến lúc em tập cho quen.

Graber lấy một cái bếp đun và một chai rượu đốt bếp.

- Họ lấy mất bánh mì rồi nhưng chúng ta còn ít đồ hộp trong bị.

- Có soong để làm bếp không?

- Lấy cái ga-men. Ở đâu cũng lấy được nước mưa. Chai vốt-ca còn một nửa. Lấy nước nóng pha vào đấy. Để chống cái lạnh.

- Em muốn để nguyên thế uống.

Graber đốt bếp đun rượu. Ngọn lửa xanh mờ soi sáng trong lều. Họ mở một hộp thịt xào đậu, cho thêm xúc xích của người bạn lính già làm chứng hôn lễ.

- Chúng ta đợi Pohlmann hay đi ngủ?

- Đi ngủ thôi, em mệt nhoài rồi.

- Phải để cả quần áo nằm ngủ. Em ngủ được không?

- Mệt thì may ngủ được.

Elisabeth tụt giày để lên đầu nệm cho khỏi bị mất cắp còn bút tất thì cuộn lại bỏ túi. Graber quần nàng vào trong mền.

- Em thấy thế nào?

- Như ở khách sạn.

Y nằm bên cạnh.

- Em có buồn vì không còn phòng của em không?

- Không. Em vẫn đợi từ lúc bắt đầu có bom. Mới đầu cũng buồn. Những ngày sau đây cuộc đời đã tặng không em.

- Như thế lại hay. Làm sao mà biết rõ về cuộc đời, về ý nghĩa của mình được?

- Em không biết. Có lẽ không trông mong gì nữa.

Nàng ngủ thiếp đi. Graber nằm thức nghe nàng thở đều và yên tĩnh rất lâu. Ở mặt trận y thường nói với bạn hữu rằng những đêm yên ổn âm cúng bên cạnh người đàn bà mình yêu là giấc mơ khó thực hiện, điều mơ ước thiết tha nhất.

Chương XX

Graber tỉnh giấc. Có bước đi rón rén làm đá sỏi kêu lạo xạo. Y khẽ vạch mền ra. Elisabeth cũng cựa mình nhưng vẫn ngủ. Có lẽ thầy Pohlmann, cũng có thể là kẻ cắp hay Mật vụ - vì giờ này là giờ họ hay đi qua. Nếu là Mật vụ thì phải báo cho Pohlmann biết kéo mắc lưới họ.

Y trông thấy hai bóng người. Y cố lảng lảng đi theo. Chân không đi giày; nhưng đi được vài thước thì vấp phải một hòn gạch. Một trong hai cái bóng quay lại. Graber vội cúi xuống.

- Hình như có ai ở đây!

Graber nghe rõ tiếng Pohlmann, y đứng dậy.

- Tôi đây. Graber đây, thầy.

- Graber, có chuyện gì đây?

- Không. Chúng tôi bị nạn. Chúng tôi không biết đi đâu, tôi chợt nghĩ thầy có thể cho chúng tôi ở tạm vài ngày.

- Ai nữa mà chúng tôi?

- Vợ tôi và tôi. Tôi mới lấy vợ mấy ngày nay.

- Được, anh cứ ở lại.

Pohlmann đi lại gần. Bộ mặt nhợt nhạt của ông hiện ra một điểm trắng trong chỗ tối.

- Anh trông thấy tôi đi vào đây à?

Graber ngáp ngừng một chút. Nhưng nghĩ lại, cần gì phải cẩn thận vô ích đối với Elisabeth và người lạ mặt chắc là nấp sau bức tường.

- Vâng, nhưng thầy có thể tin tôi.

Pohlmann đưa tay lên trán.

- Hẳn rồi, tôi tin anh.

Ông ra vẻ lưỡng lự:

- Anh trông thấy ai nữa không?

- Có một người nữa.

Pohlmann như quyết định cái gì:

- Được, cứ lại đây. Anh nói vài ngày? Không được rộng chỗ lắm. Nhưng bây giờ không nên đứng đây.

Hai người đi sang phía bên kia bức tường.

- Xong rồi, không sao cả.

Pohlmann nói vào trong tối.

Một người hiện ra. Pohlmann mở cửa đi vào rồi hỏi.

- Vợ anh đâu?

- Ở ngoài kia. Chúng tôi mang theo nệm và căng lều.

Pohlmann dừng lại trong tối.

- Tôi phải nói cho anh biết. Nếu người ta trông thấy anh ở đây có phải là nguy hiểm cho anh không?

- Tôi biết.

Pohlmann đăng hăng.

- Vì tôi bị tình nghi. Anh cũng hiểu chứ. Anh có nghĩ đến vợ anh không?

- Có.

Graber nghĩ một lát mới trả lời.

Cho đến bây giờ người lạ mặt vẫn đứng yên sau Graber. Chỉ nghe tiếng thở của ông ta thôi. Pohlmann đi trước, dẫn hai người đến cái hầm và thấp ngọn đèn để trên bàn sau khi đã kéo kín màn cửa.

- Không nên gọi tên nhau. Người ta không biết gì về mình thì người ta không nói đến mình... Anh này là Ernst. Ông này là Joseph. Gọi như thế là đủ rồi.

Joseph là một người độ bốn mươi tuổi, mặt mảnh mai, kiểu mặt người xứ Israel. Ông ta rất bình tĩnh, mỉm cười với Graber. Rồi ông ta phủi quần áo để rũ bụi cát.

- Chỗ này không chắc chắn lắm. Nhưng Joseph vẫn phải ở đây suốt ngày. Nhà ông ở trước bị phá rồi. Phải kiếm chỗ ở chiều nay, chỉ vì cái hầm này không còn kín đáo như trước nữa.

- Tôi biết.

Giọng của Joseph bỗng trở nên thận trọng bất ngờ.

- Còn anh. Tôi nhắc lại cho anh nhớ, tôi bị tình nghi. Anh thừa hiểu rằng người ta thấy anh ban đêm ở với một người bị tình nghi sẽ nguy hiểm cho anh thế nào.

- Vâng, tôi biết.

- Có lẽ đêm nay cũng không sao. Trong tỉnh còn lộn xộn vì mới dội bom. Nhưng ai biết đâu mà nói trước được. Anh có chịu nhận lấy sự nguy hiểm ấy chẳng?

Graber không trả lời. Pohlmann và Joseph nhìn nhau.

- Riêng tôi, tôi không sợ gì cả. Vài ngày nữa tôi ra mặt trận, đối với vợ tôi thì khác. Tôi không nghĩ đến điều ấy thật.

- Tôi nói vậy không phải để từ chối đâu.

- Vâng, tôi biết.

- Cùng lắm ông có thể nằm ở ngoài không? - Joseph hỏi.

- Vâng chúng tôi trú mưa ở ngoài kia.

- Thế thì ở đây, cứ nằm đây. Ngày mai đem đồ đạc vào gửi đây, có lẽ cái đó làm ông bận tâm hơn cả. Hẳn là ông có thể đến nhà thờ. Nhà thờ bị phá rồi nhưng hầm còn nguyên vẹn. Đem đồ đến đây gửi thì ban ngày được rảnh rang đi kiếm chỗ ở.

- Có lẽ ông Joseph nói phải. Ông có nhiều kinh nghiệm hơn chúng ta.

Graber cảm mến ông thầy học già như những năm về trước. Y nói:

- Vâng, tôi cũng nghĩ thế, tôi rất tiếc đã làm thầy sợ hãi lúc này.

- Sáng mai anh đến đây nếu cần cái gì. Gõ hai tiếng cách xa rồi hai tiếng gần nhau. Không cần mạnh lắm tôi cũng nghe thấy.

- Vâng, cảm ơn thầy.

Graber trở lại lều vải căng. Elisabeth vẫn ngủ. Nàng khẽ rên khi y chui vào nằm gần, lát sau y cũng ngủ.

Sáu giờ sáng hôm sau nàng tỉnh dậy. Một chiếc xe ngựa lắc lư đi qua phố.

- Em ngủ ngon quá. Chúng ta nằm chỗ nào thế này.

- Công trường Jahn.

- Tối nay ngủ đâu?

- Ngày hôm nay đi kiếm.

Nàng lại nằm xuống gần chàng. Một tia sáng ban mai chiếu qua miếng vải lều. Chim hót quanh đây. Nàng giơ tay kéo vải ra coi. Trời đã ứng hồng, không gợn chút mây.

- Thật đúng là đời sống bô-hê-miêng. Đầy thú vị phiêu lưu.

- Như thế gọi là nhìn đời dưới góc cạnh lạc quan. Tối hôm qua anh gặp thầy Pohlmann. Có thể nhờ thầy nếu có gì cần.

- Chúng ta không cần gì cả. Không biết có còn cà phê không? Nấu bếp ở đây có được không?

- Hẳn là bị cấm, cái gì hợp lẽ phải mà không bị cấm? Nhưng cần gì. Dù sao chúng ta cũng là bô-hê-miêng!

Elisabeth định chải đầu.

- Đằng sau nhà có cống nước mưa. Đủ để rửa mặt.

Nàng mặc áo vào.

- Y như ở nhà quê, ra máng nước rửa ráy. Ngày xưa mình thấy thế này rất thơ mộng!

Grabber cười.

- Bây giờ cũng vẫn thơ mộng nếu so sánh với đời sống ngoài mặt trận. Cái gì cũng là tương đối cả.

Y lấy mền bọc nệm lại, đốt bếp rượu đặt ga-men đun nước. Thành lính y chợt nhớ ra quên mất thẻ thực phẩm ở nhà. Nàng vừa trở lại sau khi rửa mặt xong, mặt nàng tươi tỉnh trẻ trung.

- Em có giữ thẻ thực phẩm không?

- Không, để ở ngăn kéo chiếc bàn con gần cửa sổ.

- Trời! Anh lú ruột quên mất rồi. Ấy thế mà ngồi lẩn chần mãi đây!

- Anh phải nghĩ đến những chuyện khác quan trọng hơn. Thí dụ áo dài mặc dự hội của em. Thôi để làm đơn xin thẻ khác. Hẳn là hôm qua có nhiều người cháy mất thẻ.

- Đành là xin nhưng biết bao giờ được. Dù có đến lúc tận thế người công chức nước Đức cũng không chịu làm sai thể thức.

Elisabeth cười.

- Đến xưởng em xin nghỉ một giờ để xin thẻ. Viên trưởng xóm sẽ nhận thực cho mình cháy nhà.

- Hôm nay em trở về xưởng à?

- Phải trở về chứ. Cháy nhà thì có gì quan trọng!

- Thế này thì muốn cho xưởng may một mớ lửa không?

- Nhưng rồi họ lại tổng mình đi nơi khác, đã chắc đâu bằng ở đây. Em không muốn làm súng đạn.

- Cứ lẳng lặng thế mà chuồn. Họ biết đâu hôm qua mình có yên lành không hay bị thương.

- Phải cho xem vết thương. Trong xưởng có thầy thuốc và cảnh sát. Khai bậy là họ phạt: làm việc thêm hay mất nghỉ phép - nếu cưỡng lại thì đi học tập công dân giáo dục trong một trại tập trung. Đã đi học về một lần thì không ai muốn đi học lại nữa.

Elisabeth cầm ga-men nước sôi đổ chậm lên vung, dưới để chút bột cà phê.

- Anh cũng chớ quên rằng em được nghỉ ba ngày để lấy chồng. Không nên đòi hỏi nhiều quá.

Y biết rằng vì cha bị bắt mà nàng chịu theo kỷ luật ấy. Đó là cách hạ nhục thân nhân những người bị giam.

- À! Đồ súc sinh! Họ làm cho chúng ta đến nỗi này!

- Thôi uống cà phê đi và hãy bình tâm. Chúng ta không có thời giờ để than thở.

- Quả như thế. Chúng ta chẳng còn bao nhiêu thời giờ!

Nàng gật đầu.

- Em biết, em biết. Anh gần hết phép rồi, mà mất bao nhiêu thời giờ để chờ đợi nhau. Em phải có can đảm không trở lại xưởng cho đến ngày anh đi.

- Em có đủ can đảm. Chẳng thà có người chờ đợi còn hơn chẳng có ai để chờ đợi cả.

Nàng mỉm cười ôm lấy chàng hôn.

- Kể ra anh học ăn học nói cũng chóng. Nhưng em phải đi đây. Tối nay gặp nhau ở đâu?

- Ừ nhỉ! Ở đâu! Chúng ta không cửa không nhà. Phải làm lại từ đầu. Anh đến xưởng đợi em.

- Nếu vì lẽ gì không gặp nhau, báo động hay bị ngăn cản?

Graber nghĩ ngợi.

- Anh sẽ mang đồ đạc đến nhà thờ. Ta lấy chỗ ấy làm nơi hẹn.

- Đêm cũng mở cửa à?

- Tại sao lại đêm? Không lẽ đến đêm em mới về?

- Biết đâu đấy. Có hôm phải ở trong hầm đến sáu giờ đồng hồ. Tốt hơn hết là kiếm một người mà chúng ta cũng có thể gặp để nhắn tin. Chỗ hẹn bây giờ cũng không chắc nữa.

- Em muốn nói đến trường hợp xảy ra cái gì bất thần cho một người.

- Vâng.

Graber gật đầu. Bây giờ y hiểu rằng rất dễ bị thất lạc.

- Ngày hôm nay sẽ nhờ thầy Pohlmann... À không, bây giờ không chắc nữa rồi. Nhà Binding thì không đến nổi. Anh đã chỉ cho em biết nhà rồi. Hẳn là hẳn chưa biết tụi mình mới thành hôn, nhưng không sao. Để anh đi qua báo tin cho hẳn biết.

- Anh lại đến Binding làm một mẻ nữa?

Graber cười.

- Anh không nghĩ đến đấy. Nhưng mình cũng phải kiếm cái gì để ăn chứ. Sống mãi trong tình trạng này rồi mình cũng trở thành hèn nhất!

- Đêm nay còn ngủ đây không?

- Mong rằng không, ta có một ngày trời để đi tìm chỗ ở.

Mặt người thiếu phụ sa sầm lại giây lát.

- Anh thì có thời giờ nhưng em phải đến xưởng đây. Giờ thu xếp đồ đạc đem gởi thầy

Pohlmann rồi anh đưa em đến xưởng.

- Không có thời giờ đâu. Em phải chạy mới kịp. Thôi, đến tối anh nhé, ở xưởng, hay nhà thờ, hay nhà Binding. Chà, cuộc sống phiêu lưu khá hấp dẫn!

- Gớm, phiêu lưu như thế này thì ngán lắm!

Nàng đi qua công trường, y đứng nhìn theo. Buổi ban mai sáng sủa. Trời xanh ngắt cao thẳm. Sương phủ cảnh hoang tàn một tấm màn bạc.

Nàng quay lại gửi chàng cái hôn tay rồi cầm đầu đi.

Graber thầm khen dáng đi nàng thật là đẹp. Hai chân lần lượt đặt thẳng đường se chỉ như nàng men theo một làn bánh xe. Bên Phi châu y đã thấy những người đàn bà có dáng đi ấy. Nàng quay lại một lần nữa trước khi mất hút sau căn nhà cuối phố “ Chẳng khác nào ở mặt trận, không biết rồi có gặp nhau nữa không. Ngán với lối sống phiêu lưu hấp dẫn này!”

Đến tám giờ thì Pohlmann ở trong nhà ra đến chỗ Graber:

- Tôi đến xem hai người có gì ăn không. Tôi có thể cung cấp bánh mì.

- Cám ơn thầy, chúng tôi cũng có. Thầy cho chúng tôi gửi va-li và chăn mền cho đến lúc chúng tôi ở nhà thờ về.

- Ừ, mang vào đi.

Graber mang đồ đạc vào. Joseph ngồi khuất mặt đâu đấy không thể thấy được.

Pohlmann nói:

- Lúc trở lại nếu không thấy tôi cứ gõ cửa hai tiếng mau hai tiếng khoan. Joseph sẽ ra mở.

Graber mở một chiếc va-li.

- Càng ngày càng hóa ra người bô-hê-miêng. Lúc về nghỉ phép có ngờ đâu lại ra thế này!

Pohlmann sẽ mỉm cười:

- Joseph sống như vậy đã ba năm nay. Ông ta ngủ trên xe điện trong nhiều tháng. Suốt ngày ông đi khắp nơi trong tỉnh. Dĩ nhiên ông ta chỉ có thể ngủ ngồi độ mười lăm phút mà thôi. Bấy giờ chưa có ném bom. Nhưng bây giờ làm thế không thể được nữa rồi.

Graber lấy một hộp đồ ăn ra tặng Pohlmann.

- Anh cho Joseph thì hơn. Tôi, tôi không cần lắm.

- Thật đây! Thầy không cần thật à?

- Không. Để cho Joseph thì hơn. Phải giúp những người như ông ta thoát cơn nguy biến. Nếu không thì khi tan cơn ác mộng này nước Đức còn ai là nhân tài? Ai xây dựng lại đất nước?

Ông già lặng yên một lát, rồi ra đứng gần quả địa cầu đặt trên kệ đưa tay xoay đi.

- Anh thấy cái chấm đen này không? Đấy, nước Đức đấy. Một ngón tay tôi cũng đủ che lấp. Đó

chỉ là một phần nhỏ nhoi của thế giới.

- Nhỏ nhoi thật, nhưng nước Đức đã thôn tính những phần đất quan trọng hơn trong mấy năm gần đây.

- Chiếm đóng thì có nhưng chưa chắc đã giữ nổi.

- Nhưng nếu giữ được những đất đã chiếm thì sao? Mười năm hay hai mươi năm? Chiến thắng và thành công là những sự kiện gây tin tưởng cho chúng ta một cách ác nghiệt. Cứ xem nước nhà thì thấy.

- Chúng ta chưa thắng.

- Đó không phải là một bằng chứng.

Pohlmann trả lời:

- Có chứ. Đó là một bằng chứng. Một bằng chứng hùng hồn.

Tay ông nổi gân lớn vẫn xoay quả địa cầu.

- Cuộc đời vẫn tiếp tục. Khi người ta không tin tưởng nước mình người ta phải nhìn sang các nước khác. Nhật thực có thể xảy ra nhưng không phải đêm dài vĩnh viễn ở trên trái đất này. Thất vọng chỉ là một cách nhìn cận thị.

Ông xoay quả đất lại chỗ cũ.

- Anh tự hỏi ai là người xây dựng lại đất nước? Anh thử nghĩ xem. Thiên Chúa giáo lúc đầu chỉ có một số người sống chết với đạo ở trong hầm hố và những người sống sót sau cuộc tàn sát ở La Mã.

- Nhưng, thưa thầy, đảng Quốc xã cũng chỉ ra đời với một số thợ thất nghiệp cuồng tín ở Munich.

Pohlmann mỉm cười.

- Anh nói có lý. Nhưng kinh nghiệm cho thấy rằng bạo chúa không bao giờ ngồi lâu. Nhân loại không bao giờ tiến triển một cách liên tục và đều đặn. Phải có thăng trầm, nhảy vọt và thoái lui. Chúng ta đã phạm tội vì kiêu ngạo, chúng ta đã tự hào rằng vượt khỏi được quá khứ nhân loại tàn ác bạo lực, nhưng bây giờ chỉ vì một cơn khủng hoảng qua loa chúng ta lại trở lại tàn ác bạo lực.

Ông cầm lấy mũ:

- Tôi phải đi đây.

- Xin trả thầy quyển sách về nước Thụy Sĩ. Nó hơi ướt. Tôi đã đánh mất nhưng lại tìm thấy.

- Thà mặc cho nó “chết” vì bom đạn còn hơn, không nên bao giờ cứu vớt những giấc mộng.

- Nên chứ. Nếu không cứu vớt những giấc mộng thì cứu vớt gì bây giờ?

- Niềm tin. Còn những giấc mộng thì tự chúng sẽ hồi sinh lại.

- Thế cũng là may nếu không thì treo cổ mà chết cho rồi.

- Anh còn trẻ thật! Tôi vẫn tưởng tượng ra tuổi trẻ bây giờ khác.

- Tôi cũng vậy.

Joseph nói đúng. Ở nhà thờ người ta nhận cho gửi đồ đạc. Graber gói ba lô rồi đến Sở Gia cư. Người ta đã dọn sang phòng giảng Tự nhiên học của nhà trường. Vết tích ngày xưa còn lại là một cái giá đựng bản đồ và một tủ đựng chai lọ. Người công chức làm việc ở đây lấy một mớ chai lọ ra làm đồ chặn giấy. Rắn, ếch, thằn lằn ngâm rượu trong cống được hân hạnh cạnh giữ hồ sơ của dân bị nạn. Một con sóc nhồi rơm hai chân giữ viên hạt dẻ, giương hai mắt thủy tinh nhìn Graber. Bà công chức đã già, tóc hoa râm, mặt tươi cười.

- Tôi sẽ ghi tên ông vào sổ những người không có nhà ở. Ông có địa chỉ không?

- Không.

- Thế thì lúc nào trở lại đây xem có kiếm được chỗ nào ở cho ông không.

- Có hy vọng gì không?

- Không. Trước ông đã có sáu ngàn người, cố gắng đi kiếm lấy thì hơn.

Y trở lại nhà Pohlmann. Gõ cửa không ai trả lời. Y đợi một lúc rồi trở lại phố Marie để xem nhà còn lại gì không.

Nhà cháy đến lâu giữa. Lính chữa lửa mãi đến lúc cuối cùng mới tới nơi. Nước còn ướt đầm khắp nơi.

Phòng Elisabeth không còn gì cả. Cái ghế y khuôn ra ngoài đã biến mất. Một đôi găng tay xanh ướt nhèu bỏ quên dưới cổng, tất cả chỉ còn lại có thế.

Graber trông thấy khuôn mặt lão trưởng xóm đằng sau màn cửa. Y chợt nhớ ra mình đã hứa cho lão mấy điều xì gà. Lời hứa ấy và tất cả mọi sự việc hình như đã thuộc về quá khứ xa vời; tuy nhiên đã biết đâu mà nói trước sau này sẽ thế nào. Y định trở lại nhà Binding - vả chăng y cũng cần tảo ít đồ ăn.

Chỉ có một căn nhà trúng bom. Vườn tược chan hòa ánh nắng ban mai, lá trên cành rung ào ào, lấp lánh sương đêm; ánh vàng bông thủy tiên kín đáo giữa bụi cỏ; cây cối mới trở hoa nom như bầm đầy bướm bướm trắng và hồng; chỉ có căn nhà của Binding biến thành một đồng gạch ngói rác rưởi ở trên một cái hố như miệng núi lửa phản chiếu nền trời xanh thẳm. Graber đứng ngoài hàng rào nhìn vào mà không tin mắt mình trông thấy thực, y yên chí rằng không thể xảy ra cái gì cho Binding được. Y đẩy cổng bước vào. Hồ tắm cho chim tan ra từng mảnh vụn. Cửa vào bật tung ra chỗ bụi xoan. Sừng hươu cắm xuống cỏ như con hươu bị chôn tại đây. Một cái thảm vắt ngang trên cành cây như lá cờ của một chiến sĩ Mọi. Một chai rượu còn nguyên vẹn cắm thẳng xuống luống hoa như một trái bí mọc bất ngờ. Graber nhặt lấy vuốt ve rồi bỏ vào túi áo. Y nghĩ rằng hầm còn nguyên vẹn, họ chuyển đồ đi và bỏ quên chai rượu.

Y đi quanh nhà một lượt. Lối vào bếp còn nguyên. Y mở cửa bếp ra thì thấy có người động dậy.

- Bà quản gia!

Bà quản gia nấc lên khóc và đứng dậy đi ra.

- Tội nghiệp ông chủ quá!

- Sao thế bà? Ông bị thương à?

- Ông ấy chết rồi. Tội nghiệp quá!

- Chết rồi!

- Vâng, thật là bất ngờ, phải không ông?

Grabert gật đầu. Không ai tin cái chết, dù chết trở thành cái gì thường quá rồi.

- Đầu đuôi thế nào bà?

- Ông ta ở trong hầm nhưng hầm không chịu nổi bom.

- Dĩ nhiên hầm xây sơ sài không chịu được bom hạng nặng. Nhưng tại sao ông ấy không xuống hầm công trường. Đây ra đấy mất có vài phút.

- Ông ấy tưởng rằng đây yên ổn, vả chăng...

Bà quản gia ngập ngừng:

- Ông ấy còn có bạn.

- Mới trưa đã có bạn đến à?

- Cô ta ở đây từ hôm qua. Một cô tóc vàng cao lớn. Ông ấy thích những cô tóc vàng. Tôi nấu cho ông ấy một món gà hầm rượu. Ăn xong thì còi báo động.

- Cô ta cũng chết à?

- Vâng, mà cả hai người ăn mặc không đàng hoàng. Ông ấy bận áo ngủ còn cô ta bận áo trong nhà, chiếc áo dài bằng lụa. Ông ấy chết như thế đây, không mặc đồng phục.

- Tôi thiết tưởng đồng phục cũng chẳng làm gì. Ông ấy có kịp ăn sáng không?

- Ông ấy ăn rồi, tôi làm cho món bánh kem mà ông ấy thích nhất.

- Như vậy thì ông ấy chết sướng rồi còn gì. Tôi, tôi cũng muốn được chết như vậy. Bà cũng chớ buồn phiền.

- Vâng, nhưng ông ấy còn trẻ. Chết sớm quá!

- Ai thì cũng tưởng mình chết sớm quá, mặc dù đã chín mươi tuổi. Bao giờ thì đưa đám?

- Ngày mốt, chín giờ. Hòm mua rồi, để kia.

- Đâu?

- Trong phòng chứa lương thực. Phòng ấy mát hơn cả. Hòm đã đầy nắp rồi. Phía này căn nhà còn đỡ, đằng trước đổ nát hết.

Hai người đi qua bếp sang phòng chứa lương thực. Mảnh chai vỡ đã thu gọn vào một góc. Mùi rượu vang, mùi mứt kẹo xông lên khắp nhà. Các hòm gỗ chiếm một khoảng lớn. Kệ đóng trên tường chất đầy hũ và hộp, nước rót xuống đầy nhà.

- Bà mua đâu được cái hòm đẹp thế?

- Đàng cấp cho đây.

- Đám tang sẽ khởi hành từ đây?

- Vâng.

- Tôi sẽ lại đưa đám ông ấy.

- Ông ấy sẽ được vui sướng lắm.

Graber nhìn bà, bà vội nói thêm:

- Ông ấy ở trên thiên đàng sẽ vui sướng lắm. Lúc sống ông ấy vẫn mến ông lắm.

- Tôi à? Tại sao thế?

- Ông ấy nói rằng chỉ có ông là người bạn không nhờ vả gì ông ấy cả. Mấy lại ông ở ngoài mặt trận luôn luôn.

Graber đứng một lúc trước áo quan. Y cảm thấy một nỗi buồn mờ mịt nhưng không có gì hơn và y phải ngượng ngịu với người đàn bà sụt sịt khóc chủ này, bà ta tỏ vẻ thương tiếc thật tình.

Y chỉ tay lên tường mà hỏi:

- Những thứ này bây giờ tính sao?

- Ông cứ lấy mà dùng không thì họ cũng khuân đi hết

- Bà cũng cất lấy mà dùng chứ, chính tay bà làm mà.

- Tôi đã để riêng ra rồi, không thể mang hết được. Ông lấy được bao nhiêu thì lấy. Đảng viên đã đến thăm rồi, họ giương mắt châu ra dòm ngó. Tốt hơn hết là nên để lại đây một tí thôi, không thì họ lại cho rằng ông Binding làm chợ đen.

- Có thể thế lắm.

- Vả lại còn bao nhiêu thì rồi họ cũng lấy hết. Ông là bạn của ông nhà, chẳng thà tôi để cho ông còn hơn.

- Ông Binding không còn thân nhân à?

- Ông thân sinh còn sống nhưng hai cha con bất bình nhau. Vả chẳng ông cụ vẫn đủ ăn. Hàm trong còn nhiều chai nguyên vẹn. Ông muốn lấy bao nhiêu thì lấy.

Graber nói:

- Nếu lấy được thì bà để tôi chọn lựa cẩn thận.

Y nhìn các hộp:

- Măng Hòa Lan, không cần. Cũng không ưa cá mòi và cá thu ngâm rượu.

- À phải, tôi rồi ruột không kịp suy nghĩ.

- Nhiều quá, mang sao hết?

- Ông qua đây vài chuyến mà lấy, tội gì để cho ai hưởng? Ông là quân nhân, ông đáng hưởng hơn những đảng viên Quốc xã kia chỉ biết no cơm ấm cật ở nhà.

Graber nghĩ thầm: “Mà đúng như thế thật, Elisabeth, Pohlmann và Joseph cũng đáng được hưởng nhiều hơn. Mình sẽ ngu như lợn nếu không biết nhận lấy: Binding đã chết rồi cũng chẳng cần gì nữa”.

Mãi sau, khi đã đi xa rồi, y mới nghĩ đến sự ngẫu nhiên xui khiến, y không đến ở với Binding và không chết như anh ta.

Joseph ra mở cửa.

- Ông biết tôi đến à?

- Tôi trông thấy ông đi lại.

Joseph vừa nói vừa chỉ một lỗ hổng khoét ở cánh cửa.

- Như thế có ai đến mình đỡ lúng túng.

Graber đặt gói đồ xuống bàn.

- Tôi đã đến nhà thờ. Người ta nói rằng đêm có thể đến ngủ được. Cảm ơn ông đã mách giúp.

- Đó là ông thầy dòng trẻ?

- Người này già.

- Ông gặp người già thì may, ông ta tử tế lắm. Tôi đã ở nhà thờ được một tuần lễ nhờ ông nhận tôi là người giúp việc. Một hôm lính đến khám xét, tôi phải nấp trong cây đàn lớn. Người thầy dòng trẻ đã tố cáo tôi. Người ấy thù Do Thái. Thù Do Thái vì tin đạo. Có sự căm thù ấy thật. Chỉ vì trước đây hai ngàn năm người Do Thái đã đóng đinh câu rút chúa Giêsu.

Graber mở một gói ra. Y đặt lên bàn một chồng hộp cá và ba tê gan. Y cũng lấy mấy chai rượu trong túi ra. Joseph thần nhiên nhìn y hành động, chỉ nói qua loa:

- Một kho tàng.

- Bây giờ chia mỗi người một ít.

- Ông có nhiều mà chia thế à?

- Ông thấy đấy, thế cũng là nhiều đấy. Tôi được thừa hưởng một gia tài. Đồ này của một người Mật vụ. Ông nghĩ sao?

- Ăn thế càng thêm thú. Ông quen họ thân lắm không mà họ cho quà?

Graber nhìn Joseph.

- Người này thì tôi quen. Y không có gì là độc ác.

Joseph không trả lời.

- Ông cho là không thể có chuyện ấy được à?

- Còn ông, ông cho là có thể có?

- Có thể lắm. Có người phải theo người khác vì lo sợ yếu ớt hay không có đủ cương nghị.

- Vì thế mà người ta trở thành Mật vụ à?

- Có lẽ thế.

Joseph mỉm cười mà rằng:

- Lạ thật, người ta tưởng tượng ra một kẻ giết người thì ở đâu và lúc nào cũng là kẻ giết người. Tuy nhiên, một người chỉ yếu ớt vì một khía cạnh nào đó cũng dám làm những tội ác tày trời.

- Vâng. Một con thú dữ chỉ là thú dữ, nhưng con người có nhiều tiềm năng để hành động khác.

Joseph gật đầu.

- Ở trại tập trung có nhiều người chỉ huy nhiều tinh thần hài hước, có những anh mật vụ tỏ ra rộng lượng và thân hữu với nhau lắm, và chẳng còn có quần chúng mê hoặc vì những cái họ cho là nhu cầu tối thượng, họ nhắm mắt lại mặc nhà cầm quyền tàn bạo, họ cho là sự đau khổ cần thiết. Như thế gọi là lương tâm co giãn.

- Và cũng có những người sợ sệt.

Joseph nhắc lại với giọng nhả nhặn:

- Cũng còn những người sợ sệt.

Graber yên lặng một lát rồi nói:

- Tôi muốn làm cái gì để giúp ông.

- Không cần gì nhiều, tôi sống có một mình. Một là tôi bị bắt, hai là tôi thoát nạn, chỉ có thế thôi.

- Ông không có gia đình?

- Gia đình tôi chết hết rồi, một em trai, hai em gái, cha tôi vợ tôi, con tôi đều chết hết. Hai người bị đập chết, một người chết cái chết tự nhiên, còn thì chết trong phòng hơi ngạt.

Graber nhìn ông ta.

- Ở trại tập trung à?

- Trại tập trung.

Joseph nói với giọng lạnh lùng.

- Trại tập trung tổ chức thật là chu đáo.

- Ông đã thoát ra được?

- Tôi thoát được.

- Chắc ông căm thù chúng tôi lắm!

Joseph nhún vai.

- Ai còn dám nghĩ đến chuyện căm thù? Căm thù làm cho người ta bất cẩn, dễ bị lộ.

Graber liếc mắt nhìn cửa sổ che lấp hẳn bởi đồng gạch ngói. Ánh sáng ngọn đèn con càng như yếu đi. Ánh sáng nhọt nhọt rọi vào quả địa cầu để trong góc tường.

Joseph nhả nhận hỏi:

- Ông sắp trở về mặt trận?

- Vâng. Tôi ra mặt trận để giúp những kẻ giết người giữ được địa vị ít lâu nữa. Có lẽ đủ thời gian để người ta bắt ông và đem xử giáo.

Joseph lảng lảng tán đồng.

- Tôi phải đi nếu không họ sẽ xử bắn tôi.

Graber nói vậy nhưng Joseph không trả lời.

- Nếu tôi đào ngũ có lẽ cha mẹ tôi và vợ tôi bị bắt và giết chết.

Joseph vẫn không nói gì.

- Tôi phải đi tuy biết rằng lý lẽ của tôi không còn là lẽ phải tuy rằng đó là lý lẽ của hàng triệu người như tôi. Chắc ông khinh bỉ chúng tôi.

- Tôi làm gì được cái vinh dự ấy.

Graber nhìn Joseph, không hiểu.

- Còn ai nói đến khinh bỉ, chỉ có mình ông thôi! Tại sao chú trọng nhiều đến vấn đề ấy? Tôi có khinh bỉ Pohlmann đâu? Tôi đâu có khinh bỉ những người cho tôi ăn núp và mỗi đêm họ liều mạng vì tôi? Nếu không có họ tôi sống sao được đến ngày nay? Kể ra ông cũng ngây thơ!

Bất thần, ông ta mỉm cười, cái mỉm cười lạ hẳn đối với khuôn mặt của ông.

- Chúng ta đi xa đề tài quá, và chúng ta nói nhiều quá. Không nên nói nữa và cũng không nên

suy nghĩ nữa. Đừng nên suy nghĩ vội, suy nghĩ làm cho yếu người. Việc cũ cũng làm cho người ta ủy mị. Bây giờ chưa đến lúc suy nghĩ. Bây giờ chỉ có một mục tiêu không được xao lãng: sống cái đã.

Joseph ngoảnh mặt lại đồng hồ hộp.

- Cái này giúp mình sống. Tôi nhận, cảm ơn ông.

Ông ta cầm lấy đồ hộp định cất vào sau chông sách. Graber nhận thấy ông ta có cử chỉ ngượng ngập, mấy đốt ngón tay cong lại và mất cả móng. Joseph trông thấy mắt Graber bèn nói:

- Một chút kỷ niệm ở trại tập trung. Trò chơi hấp dẫn nhất của tụi mật vụ. Họ gọi như thế là đốt nến Noel. Nến là que diêm vót nhọn. Chẳng thà họ chọc vào ngón chân, đỡ lộ hơn. Ở ngón tay thì dễ thấy quá, không lẽ lúc nào cũng đeo găng.

Graber đứng dậy.

- Bộ quân phục và sổ quân bạ của tôi có giúp được việc gì cho ông không? Ông đem thay đổi chút ít đi mà dùng, còn tôi, tôi bảo cháy mất rồi.

- Cảm ơn, tôi không dùng đến. Tôi sắp sửa trở thành người Lỗ-ma-ni đây. Pohlmann đã có sáng kiến ấy và đang vận động giúp tôi. Nom bề ngoài thì không ngờ ông ta có tài riêng ấy nhỉ? Tôi sẽ trở thành người Lỗ, nhân viên Mặt trận sắt, nghĩa là bạn của đảng Quốc xã. Diện mạo của tôi dễ cải trang ra người Lỗ, còn vết thương thì đổ tội cho tụi Cộng sản. Ông có muốn lấy va-li và chăn mền bây giờ không?

Graber hiểu rằng Joseph muốn ngồi một mình không phải tiếp khách. Y hỏi:

- Ông còn ở đây lâu không?

- Sao lại cần biết?

Graber đưa cho Joseph một phần đồ hộp rồi nói:

- Tôi còn có thể lấy nữa được.

- Nhiều quá rồi. Tôi không thể mang theo được nhiều. Vả chăng tôi cũng phải đi đây. Tôi không thể đợi được.

- À còn thuốc nữa, tôi quên mất thuốc. Mà thuốc thì thiếu gì. Để tôi mang lại.

- Thuốc lá à!

Ông ta nói như nói đến một người bạn.

- Thuốc lá đáng kể hơn hết mọi thứ khác. Được rồi tôi ngồi đây đợi.

Chương XXI

Một đám người đã đứng đợi dưới nhà rẫy của nhà thờ. Hầu hết đều ngồi trên va-li hay hòm xiềng hay mang theo gói và bọc. Phần nhiều là đàn bà con nít. Một bà già mặt ngựa đứng cạnh Graber.

- Miễn là họ không di tản mình đi chỗ khác. Người ta nói đến những nơi ấy không vui sướng gì. Mấy căn lều, một chút đồ ăn, lẫn lộn với người nhà quê tham lam và bần tiện.

- Tôi thì tôi không cần. Tôi có thể đi chỗ khác được. Thà cái gì thì cái còn hơn là bom đạn. Người ta phải săn sóc mình chứ, mình mất hết trội hết trơn.

- Mới mấy ngày trước tôi đã thấy một đoàn xe đi tị nạn. Gớm, nom họ mà phát ngán quá! Họ được đưa về Mecklembourg.

- Mecklembourg à? Dân quê ở đó giàu lắm mà.

- Giàu à?

Bà già mặt ngựa cười nhạt.

- Họ bắt làm việc đến sục xương mới được đủ miếng ăn. Quốc trưởng sao không biết đến điều ấy.

Graber nhìn bà già và người con gái gầy guộc nói chuyện với nhau. Đằng sau, trông qua hàng cột kiểu trung cổ thấy vườn nhà thờ. Hoa thủy tiên mọc dưới chân những bức tượng trên đường đi, một con chim đậu trên vai chúa Ki-Tô cất tiếng hót.

Người con gái lại nói:

- Họ phải nuôi không mình chứ, họ có tiền của. Chúng ta là nạn nhân chiến cuộc. Nạn nhân chiến cuộc!

Ông thầy dòng đến. Ông ta là một người mảnh khảnh, mũi dài và đỏ, hai vai xuôi. Graber nhận thấy khó lòng mà con người như thế có thể can đảm giấu những người bị cảnh sát mật vụ lùng bắt.

Ông thầy dòng bảo mọi người vào. Mỗi người lãnh một tấm thẻ có số và đặt vào mỗi gói đồ một cái thẻ cùng số. Ông ta bảo Graber:

- Tối nay đừng nên về trễ quá, trong nhà thờ không có nhiều chỗ đâu.

- Không có nhiều chỗ à, coi nhà thờ lớn thế này.

- Nhưng không ai được vào thánh đường, chỉ được ở dưới hầm và bên rìa thôi.

- Người đến muộn thì nằm đâu?

- Trong nhà rẫy hay còn chỗ trống. Cũng có người nằm ngoài vườn.

- Hầm có chịu nổi bom không?

Ông ta nhìn Graber dịu dàng:

- Khi xây nhà thờ không ai nghĩ đến chuyện bom. Cái đó ngày nay người ta gọi là đêm dài trung cổ.

Khuôn mặt mũi dài buồn thiu không để lộ vẻ gì cả, cũng không có chút gì là hài hước. Graber nghĩ thầm: “Chúng ta đã tiến bộ rất xa về nghệ thuật che đậy. Ai cũng gần như là người lão luyện rồi”.

Y đi qua nhà rẫy, vào nhà thờ. Nhà thờ bị tàn phá nặng; một gác chuông đã sập, ánh nắng rọi tút tung vào chỗ trang nghiêm. Nhiều bức bích họa cũng bị bể nát. Chim sẻ đuổi nhau giữa đám mảnh kính đủ màu sắc. Thánh cung chỉ còn là một đồng gạch vụn. Từ nhà thờ Graber đi thẳng xuống hầm. Đây là hầm rượu cũ của nhà thờ. Giá đựng thùng vẫn còn. Không khí mát mẻ ẩm thấp và thoang thoang mùi thơm. Mùi rượu nho già hàng thế kỷ còn mạnh hơn mùi khét những đêm dội bom; phía trong cùng có nhiều vòng sắt lớn gắn liền vào đá tảng. Bây giờ Graber mới nhớ ra rằng hầm này dùng làm hầm tra tấn kẻ ngoại đạo và các mục tử trước khi dùng làm hầm chứa rượu. Người ta cột tay tội nhân vào vòng sắt và nướng sắt đốt người họ kỳ cho đến lúc xung tội. Sau mới đem giết chết, nhân danh Thượng đế và lòng nhân từ Thiên chúa giáo. Y nghĩ thầm: “Chẳng có thay đổi bao nhiêu. Những tay đồ tể Quốc xã có những tiền bối đáng làm thầy họ. Và con người thợ mộc ở Nazareth có những môn đệ kỳ dị...”

Grabert bước vào đường phố Adler. Đã sáu giờ chiều. Suốt ngày nay y đi tìm một căn phòng mà không được. Vì mệt quá y định thôi không tìm nữa.

Khu này bị tàn phá trọn vẹn. Hết đồng gạch ngói này đến đồng gạch ngói khác. Chân bước đi mà trái tim thất lại.

Thình lình y dừng lại, hết sức ngạc nhiên. Giữa chỗ tàn phá bỗng nổi lên một căn nhà hai tầng trơ trọi. Nhà đã xưa và không được ngay ngắn lắm nhưng nguyên vẹn, xung quanh là mảnh vườn đầy hoa nở. Một vùng đất xanh tươi giữa bãi sa mạc. Từng bụi xoan ngả nghiêng bên rào không thiếu một cái cọc nào. Độ hai mươi bước nữa là cảnh xơ xác trơ trụi như ở mặt trăng. Nhưng căn nhà nhỏ và mảnh vườn con đã được yên lành như thường xảy ra trong những vụ tàn phá lớn. Một tấm biển ngoài cửa đề mấy chữ: “Quán Witte”.

Cửa vườn mở. Y cũng không ngạc nhiên rằng cửa kính không cái nào bị vỡ. Y vẫn đợi thế. Phép lạ không xa chỗ thất vọng là bao nhiêu. Một con chó săn tai dài nằm ngủ gần cửa vào. Từng khóm thủy tiên, từng khóm hoa tím, có cả hoa kim hương. Nhìn cảnh vật y có cảm tưởng như đã quen biết từ lâu, nay thấy lại sau nhiều năm xa cách và lãng quên. Có lẽ y chiêm bao chăng? Y mở cửa vào.

Nhà không có ai. Một cái ly trên kệ, không có một chai rượu nào, vôi nước bằng đồng sáng choang, bồn rửa sạch sẽ và khô ráo. Ba chiếc bàn ghế đẩy áp vào tường. Chỉ có một bức họa treo trên tường: bức họa một cảnh xứ Ti-rôn, một đứa con gái ăn mặc lối bản xứ đang chơi đàn, một chàng thanh niên cúi xuống gần. Không thấy hình Quốc trưởng. Thoạt bước vào Graber cũng biết rằng không có cửa ấy.

Một người đàn bà có tuổi bước vào. Bà ta mặc áo choàng màu lam đã bạc, hai tay xấn cao. Bà ta không nói Quốc trưởng muôn năm! Bà ta chỉ nói:

- Chào ông.

Trong tiếng chào của bà có hương vị yên tĩnh buổi chiều. Sau một ngày làm ăn, đó là ước vọng

được hưởng buổi tối êm đềm thư thả. Y nghĩ thầm: “Tất cả đều tự nhiên quá và phi thường quá!”. Y muốn uống một chút gì để rũ bụi bặm đã phải thở suốt ngày hôm nay - nhưng bây giờ y nghĩ rằng điều quan trọng hơn hết là tối nay phải cùng vợ đến đây. Phải đến cái động thiên thai này, để lại ngoài rào tất cả thống khổ tang tóc của chiến tranh.

- Tối nay chúng tôi đến ăn có được không bà?

Bà ta nhìn y, ngạc nhiên; y vội nói thêm:

- Chúng tôi có thể thực phẩm. Tối mà ở đây thì tuyệt, ở trong vườn này. Ngày nghỉ cuối cùng của tôi đây. Rồi tôi ra mặt trận. Nếu bà muốn trả bằng hiện vật thì chúng tôi cũng có đồ hộp.

- Tối nay chúng tôi chỉ có đậu trắng thôi. Lâu nay hàng không bán.

- Đậu thì ngon lắm rồi còn gì nữa. Từ ngày chiến tranh đến giờ tôi chưa từng ăn đậu.

Bà già mỉm cười. Một nụ cười bình thản như xuất hiện từ quá khứ xa xôi.

- Nếu ông chịu ăn thế thì mời ông cứ lại. Có thể ngồi ngoài vườn được nếu trời không lạnh.

- Bây giờ còn sớm, tám giờ chúng tôi lại được không?

- Giờ nào cũng được. Đậu để đến bao giờ cũng được.

Một bức thư đặt ngay ngưỡng cửa. Y nhận ra chữ mẹ mình. Bức thư từ mặt trận gửi trả lại. Y vội mở ra coi. Bà cụ viết mấy chữ vội vàng cho biết nhà sẽ rời thành phố vào hôm sau theo một đoàn xe tị nạn. Không biết trước được sẽ đến nơi nào. Không có gì đáng lo vì chỉ là phòng trước thôi.

Y tìm ngày gửi thư. Bức thư gửi đi một tuần trước ngày y về tới nơi. Thư không nói gì đến bom đạn. Bà cụ đã cẩn thận, có lẽ vì sự kiểm duyệt. Không chắc là nhà bị phá ngay trước ngày đi. Có lẽ trước nữa, vì đã đi lánh nạn thì tất nhiên bị nạn rồi.

Y gấp thư lại bỏ vào túi. Như vậy là cha mẹ hãy còn sống! Y lấy làm chắc chắn như người ta có thể chắc chắn được cái gì trong lúc chiến tranh. Y nhìn chung quanh, hơi bị lóa mắt. Tấm màn màu xám bao phủ sự vật lúc trở về bỗng tan đi. Phố Haken chỉ là một phố bị bom phá hủy, thế thôi, không hơn không kém. Mây buồn, mây khắc khoải bao quanh ngôi nhà số 18 bỗng dựng tan biến, chỉ còn những đồng gạch vụn hiên lảnh. Y mạnh mẽ thở hít không khí, nhưng không thấy gì là vui vẻ. Chỉ có gánh nặng đè trên vai từ hai tuần lễ nay đã cất đi được để y có một cảm tưởng nhẹ nhàng gần như choáng váng. Y không hề nghĩ đến hy vọng được thấy cha mẹ trước khi đi. Hy vọng ấy đã mất từ lâu. Y chỉ cần biết cha mẹ còn sống không. Cha mẹ còn sống: vậy là y có thể sống trọn vẹn.

Căn phố lại bị thêm một chuyến bom nữa. Căn nhà còn nguyên vẹn mặt tiền chuyển đến thăm trước nay đã bị phá hẳn. Tấm cửa dán đầy giấy nhả tin nay dời ra chỗ khác cách đây vài thước. Graber tự hỏi không biết lão trưởng xóm điền đầu thì bỗng thấy lão đi qua phố tiến lại.

- A! Ông lính! Vẫn còn đây à?

- Vâng, ông cũng còn đây à?

- Ông nhận được thư chưa?

- Rồi.

- Thư đến chiều hôm nay. Sắp sửa gạch tên ông đi thì vừa. Ở đây thiếu chỗ, mà có nhiều người đang đợi.

- Chưa đâu, vài ngày nữa tôi mới đi.

- Đã đến lúc rồi. Sự kiên nhẫn của người ta chỉ có hạn.

- Ông là chủ bút tờ báo thông tin này à?

- Trưởng xóm phải kiêm hết. Trưởng xóm tượng trưng cho trật tự. Mới có một bà góa mất ba đứa con trong trận bom mới đây. Chúng tôi cần chỗ cho họ nhắn tin.

- Thế thì lấy chỗ tôi đi. Bưu tá đã quen để thư của tôi trước căn nhà sập đằng kia.

Trưởng xóm gỡ biển của Graber đưa trả, y định xé đi thì lão ta ngăn lại:

- Ông điên à! Xé đi như thế xui chết, ông đã hết hy vọng sống sót! Bản tin đã cứu ông một lần sẽ cứu ông mãi mãi. Thật là đại dốt chưa biết gì!

Graber nhét mảnh giấy vào túi mà rằng:

- Vâng, tôi chỉ muốn đại dốt như thế chừng nào hay chừng nấy. Bây giờ ông ở đâu?

- Tôi phải dọn sang chỗ khác, một hang chuột trong cái hầm khá khang trang. Thuê lại của chuột kể cũng thú vị.

Graber nhìn ông ta. Khuôn mặt khắc khổ không lộ nét gì cả.

- Tôi định tổ chức một hội những người có thân nhân bị vùi dưới gạch ngói. Phải liên kết với nhau mà hành động nếu không chẳng ai để ý đến cả. Thí dụ, chúng tôi đòi hỏi rằng những nơi có người chết vùi dưới gạch phải được ban phép lành và kính trọng như một cái nghĩa địa. Ông hiểu không?

- Dạ hiểu, hiểu quá mà!

- Có thể chứ, có người hiểu cho tôi chứ. Người ta cho tôi là ngu dốt. Nhưng ông không thể có chân trong hội được rồi. Ông đã nhận được bức thư khốn nạn kia!

Nét mặt căng thẳng bỗng rã rời, phản ánh đau đớn và tức giận khôn tả. Con người đáng thương đó quay gót chạy hấp tấp đi chỗ khác.

Graber nhìn theo trong chốc lát, rồi cũng bước đi. Y định giữ kín không nói cho vợ biết rằng cha mẹ mình còn sống.

Chỉ có một mình nàng ở xưởng ra chạy mau lại với chàng. Nom nàng bé li ti giữa bãi rộng mênh mông mà hoàng hôn còn làm cho thêm rộng.

Nàng thở hổn hển mà rằng:

- Em lại được nghỉ nữa.

- Mấy ngày?

- Ba ngày, ba ngày cuối cùng.

Nàng im bật vì cảm động quá, hai mắt rưng rưng lệ.

- Em trình bày cảnh ngộ cho họ nghe, họ không làm khó dễ. Có lẽ sau này phải làm bù, nhưng nghĩ cũng chẳng làm sao. Em chẳng cần. Có lẽ bận công việc túi bụi lại hơn.

Grabber không trả lời. Y vừa thấy đau đớn mà nhớ ra rằng xa nhau sắp đến rồi. Y biết thế từ lâu nhưng chỉ biết rằng cái gì rồi cũng xảy ra, người ta vẫn biết thế nhưng không bao giờ ước lượng tầm quan trọng.

Biết bao lo toan, sợ hãi, hy vọng đã che lấp tâm tình về phút chia ly nhưng nay nó xuất hiện với vẻ một sự kiện hiển nhiên không thể chối cãi được, một tia quang tuyến X đã rọi qua bộ mặt màu nhiệm của cuộc sống, chỉ làm biểu lộ phương diện thiết dưng thô thiển và lạnh lùng của nó.

Hai người nhìn nhau. Tâm tình họ như nhau, chàng cũng như nàng hiểu nhau trong sự đau khổ. Họ đứng yên lặng nhưng tâm hồn khuynh đảo như bão táp. Họ đã tránh thất vọng nhưng nay thất vọng dồn dập trở lại, họ đã thấy mình xa nhau và cô độc - Grabber đã mừng tượng thấy nàng trở trời trong xưởng may, trong một cái hầm hay một căn phòng đợi chờ trong hy vọng mong manh - còn nàng đã thấy chàng trở lại với sự nguy hiểm chiến đấu cho một lý tưởng mà chàng không còn tin tưởng. Họ chỉ được quý ngã vì đau khổ dồn dập mãnh liệt, nhưng họ dồn hết nghị lực để không quý ngã trước làn sóng mãnh liệt. Họ ôm sát người nhau trong giây lâu để chống lại xúc động như vũ bão. Thời gian đó như dài vô tận, mãi sau sóng mới rút đi.

Grabber thấy nước mắt Elisabeth dần dần tan đi như đã chảy vào trong.

Khi đã nói được nên lời chàng bảo nàng:

- Như vậy là chúng ta có mấy ngày sống trọn vẹn bên nhau.

- Vâng, bắt đầu từ tối mai. - Nàng cố gắng mỉm cười.

- Thế là hay rồi. Vì nghĩ rằng mình chỉ có vài ngày cho nên anh có cảm tưởng như nghỉ phép dài ra hàng mấy tuần lễ.

- Vâng.

Hai người rủ nhau đi. Ánh chiều tà xuyên một tia hồng thắm vào khung cửa sổ trống không.

- Đêm nay ngủ đâu?

- Chúng ta vào ngủ trong nhà rẫy, nhưng may ra có thể kiếm được chỗ ở hành lang thánh đường. Trước hết hãy đi ăn một bữa đậu tươi.

Quán Witte nổi lên giữa những đồng gạch vụn. Không biết sao Grabber ngạc nhiên là lại tìm thấy nó, vì nó giống như cái gì không có thật.

Y đẩy cửa bước vào và bảo vợ:

- Em thấy thế nào?

- Một nơi yên ổn đã bị thời gian bỏ quên.

- Có thể thật, tối nay chúng ta phải có một nơi yên ổn như thế.

Hơi ẩm ướt xông lên từ các luống hoa. Chắc là người ta mới tưới. Một con chó chạy quanh nhà, nó ngoe nguẩy đuôi khi thấy hai người vào.

Bà quán đến trước mặt họ, bà ta choàng chiếc khăn trắng.

- Ông muốn ngồi trong vườn không?

- Có, giá bà có nước cho rửa tay thì hay quá.

- Có chứ cô!

Bà Witte đưa Elisabeth vào nhà, lên tầng lầu nhất. Graber đi qua bếp ra vườn thì đã thấy kê một chiếc bàn phủ khăn ca-rô trắng đỏ. Hai chiếc ghế và hai bộ bát đĩa tinh tươm đã bày sẵn. Y cầm bình nước để giữa, rót một ly uống cạn. Nước uống còn ngon hơn cả rượu nho của lữ quán Germania. Thực ra mảnh vườn rộng chứ không bé nhỏ như đứng ngoài phố nhìn vào. Bãi cỏ mới xén, xung quanh mọc hương mộc và xoan, và một vài cây khác mới trổ lá non vừa gặp tiết xuân về.

Elisabeth trở lại:

- Làm thế nào mà anh kiếm ra chỗ này?

- Tình cờ, ở đây chỉ nhờ tình cờ mà sống.

Nàng trở lại gần chàng, sức nức mùi nước mát rượi, mùi xà bông, tuổi son trẻ.

- Ở đây thật là thoải mái. Lạ thật, em có cảm tưởng như trước đã đến đây rồi...

- Chiều nay anh cũng có cảm tưởng ấy.

- Cứ như là mình đã có đến đây hồi nào, em với anh, trong vườn này, nói với nhau những chuyện này. Và hình như chỉ có một cái gì không gì cả, một chi tiết con con cũng làm em nhớ lại một kỷ niệm đích xác.

Nàng tựa đầu vào vai chàng.

- Nhưng cái không gì cả ấy không bao giờ trở lại thực sự, không bao giờ chúng ta nắm được chìa khóa bí mật của quá khứ. Có lẽ khung cảnh này vẫn nằm ngủ yên dưới đáy tâm hồn chúng ta, có lẽ một ngày mai nó trở lại ám ảnh chúng ta...

Bà quán mang lại một cái liễn đầy vung kín.

- Chúng tôi xin đưa ngay thẻ thực phẩm cho bà. Chúng tôi không có nhiều vì nhà bị bom cháy hết. Nhưng chỗ còn lại cũng đủ.

- Tôi không lấy nhiều đâu. Đâu này từ trước chiến tranh chỉ cần thẻ để mua xúc xích và bơ thôi. Ông uống gì? Đây chúng tôi có rượu bia.

- Thế thì tuyệt diệu rồi. Chúng tôi chỉ thêm bia.

Trời đã nhá nhem. Một con chim khuyển khuất trong cây cất tiếng hót. Graber nhớ lại lúc ban ngày đã nghe tiếng nó rồi, đó là con chim ở sân nhà thờ. Từ bấy đến giờ đã nhiều việc xảy ra cho y. Y mở vung liễn:

- Xúc xích này! Một đĩa đậu này! Bữa ăn này phải thú vị!

Y múc ra đầy đĩa, trong một giây y có cảm tưởng rằng mình có căn nhà, mảnh vườn, người vợ trẻ, cơm nước tinh tươm và sự an toàn bình ổn.

- Em ạ, thí dụ như người ta cho em sống mười năm nữa với anh trong mảnh vườn lạc lõng ở giữa cảnh tan hoang thì em nói sao?

- Em sẽ nhận lời ngay, hơn mười năm cũng được.

- Anh cũng thế.

Bà quán mang rượu bia ra. Chàng mở nút rót ra uống. Rượu bia mới và ngon. Họ ăn thông thả, nhìn mặt nhau, không tin rằng mình có được hạnh phúc này.

Trời đã tối. Một tia sáng đèn rọi quét lia lịa trên trời rồi biến mất. Con chim khuyển đã im lặng.

Bà quán trở lại múc thức ăn thêm vào liễn.

- Ông bà ăn ít thế. Tuổi trẻ phải ăn ngon miệng hơn chứ!

- Chúng tôi ăn được bao nhiêu thì ăn, liễn đậu hãy còn.

- Để tôi lấy thêm rau ghém và phó mát.

Trăng lên. Nàng nói:

- Thế là đầy đủ. Ánh trăng, vườn hoa, bữa ăn thịnh soạn rồi ngủ yên lành tối nay. Nhiều hạnh phúc quá sợ mình không có sức hưởng hết.

- Thế mà ngày trước thì là chuyện rất thường.

Nàng gật đầu và đưa mắt ngó quanh.

- Không thấy sự tàn phá nào ở chỗ này. Cây cối che khuất cả. Giá có một nước mà chỗ nào cũng thế này!

- Hết chiến tranh chúng ta sẽ đi du lịch. Chúng ta sẽ qua những tỉnh còn nguyên vẹn đêm thấp đèn sáng trưng. Chúng ta sẽ đi dọc những tiệm áo có tủ kính choáng lộn, sáng sủa đến nỗi có thể soi gương thấy rõ mặt mình như ban ngày.

- Biết người ta có cho mình sang nước của người ta không?

- Đi du lịch thì làm gì họ không cho. Ta sang Thụy Sĩ chẳng hạn.

- Thế thì phải có tiền Thụy Sĩ, làm thế nào có?

- Chúng ta mang máy ảnh sang đây bán. Như thế có thể sống được vài tuần lễ.

Nàng cười:

- Máy ảnh hay đồ nữ trang, hay áo lông thú, toàn là thứ đắt tiền mà mình không có.

Bà quán mang rau ghém và phó mát lại

- Ông bà ở đây có thấy dễ chịu không?

- Tuyệt thú. Ở lại một lát nữa có được không?

- Đến bao giờ cũng được mà. Để tôi lấy cà phê.

- Còn uống cà phê nữa. Chúng ta sống như ông hoàng rồi.

Nàng lại cười:

- Mới đầu chúng ta sống đế vương thật. Ca-vi-a, gan béo, rượu nho. Tối hôm nay chúng ta sẽ sống như người thường, sau này chúng ta sống như thế này. Có phải đời sống là như vậy không?

- Chính thế đó em ạ.

Chàng ngồi ngắm nàng không chán mắt. Lúc mới ở xưởng ra nàng nhợt nhạt bơ phờ mệt nhọc. Bây giờ hai mắt nàng sáng ngời sinh lực và tuổi trẻ. Nàng chóng lại người thật và nàng không đòi hỏi nhiều.

- Chúng ta phải học sống lại, chúng ta đã quên mất cả cách sống rồi! Mà có lẽ chính vì vậy mà tương lai của chúng ta phong phú. Cái gì người khác thấy nhàm chán vô vị chúng ta sẽ thấy là cuộc phiêu lưu rất mê ly. Thí dụ, chỉ có bầu không khí không có hơi khói này, hay bữa cơm không cần thẻ thực phẩm, một tiệm để mình muốn mua gì thì mua, một thành phố không có nhà nào bị bom đạn có thể nói cái gì mà không sợ hàng xóm nghe được, không phải sợ hãi gì cả! Phải mất một thời gian người ta mới quên được sợ hãi, và chẳng sau này có thấy sợ nữa mình cũng sung sướng mà nói rằng sợ hãi sợ huyền. Anh có thấy thế không?

- Có chứ, nếu đứng về phương diện ấy thì hạnh phúc lớn đang chờ đợi ta.

Họ ngồi lại rất khuya. Graber trả tiền rồi bà quán lui về phòng, chỉ còn hai người ngồi trong vườn.

Trăng đã tỏ. Mùi đất ẩm, mùi lá rau thoang thoảng, vì không có gió nên hơi đêm đánh tan được mùi a xít và bụi vôi cát vẫn lơ lửng vương khắp các dãy phố. Có cái gì động dậy trong bụi. Một con mèo đang vồ chuột. Thành phố giờ nhiều chuột quá, xác người chết và vật đổ nát thuận lợi cho chúng sinh sôi nảy nở.

Đến mười một giờ họ mới ra về. Họ có cảm tưởng như từ một hải đảo bước chân lên đại châu.

- Ông đến chậm quá, hết chỗ rồi.

Không phải ông thầy dòng ban sáng. Ông này trẻ, mày râu nhẵn nhụi và ra dáng người oai nghiêm lắm.

Có lẽ ông ta tổ cáo Joseph.

- Chúng tôi ngủ trong vườn nhà rẫy có được không?

- Vườn nhà rẫy những chỗ có mái che chật hết rồi. Tại sao ông không đến trung tâm cứu trợ hàng tỉnh?

Vào lúc khuya này câu hỏi ấy thật là quá lố.

Graber trả lời:

- Chúng tôi muốn cầu đến Thượng đế.

Ông thầy dòng nhìn y, nghiêm sắc mặt:

- Nếu ở đây thì phải ngủ ngoài trời.

- Không sao.

- Ông có vợ không?

- Có, tại sao?

- Ông nên nhớ rằng mình ở đất thánh, những người không phải vợ chồng không được nằm gần nhau ở đây. Nhà rẫy cũng là nhà thờ. Chỗ tôn nghiêm phải giữ cho tinh khiết. Coi ông như chưa vợ thì phải.

Graber lấy sổ gia đình ra. Ông ta đeo kính gọng thép lên và đưa gần đèn đêm để đọc.

- Chưa được bao lâu mà.

- Bốn đạo đâu có bắt buộc phải đúng ngày tháng.

- Đã làm phép cưới tôn giáo chưa?

- Này thầy. Vợ tôi làm việc suốt ngày, bây giờ nhọc mệt. Chúng tôi xin ngủ trong nhà rẫy. Nếu thầy thấy trở ngại thì cứ tìm cách mà đuổi. Nhưng một mình thầy làm không nổi đâu, kiếm thêm người ra đây.

Bỗng có một thầy khác chạy ra, ông ta đi nhẹ gót không ai nghe tiếng.

- Có chuyện gì thế?

Ông thầy dòng trẻ tuổi muốn nói đầu đuôi câu chuyện nhưng ông kia gạt đi:

- Không nên cho mình là ông trời. Họ phải đến đây cũng đã khổ lắm rồi.

Rồi quay lại bảo Graber:

- Nếu ngày mai muốn có chỗ trú thì ông đến trước chín giờ, số 7 phố Nhà Thờ, hỏi trưởng tu viện Biedendieck. Người quản gia của tôi sẽ kiếm chỗ cho ở.

- Cảm ơn cha.

Cha Biedendieck gật đầu rồi đi. Graber bảo ông thầy dòng trẻ:

- Đầy nhé, bề trên cho lệnh rồi cứ thi hành thôi. Chỉ có giáo hội là giữ được phong thể tuân thượng lệnh thật đúng trong bao nhiêu thế kỷ. Đường đi vào nhà rầy lỗi nào?

Ông ta đưa hai người vào hậu đường. Đồ thờ óng ánh trong tối. Qua một cái cửa, một hành lang rồi họ vào vườn nhà rầy.

- Đừng có ngủ trên ngôi mộ các giám mục. Người nọ phải nằm cách người kia một thước, và không được cởi áo ra.

- Bỏ giày ra được chứ?

- Giày thì được.

Họ lần từng bước mà đi. Tiếng ngáy đã vang rộn dưới vòm cửa. Graber trái miếng vải căng lều và chặn đệm lên cổ.

Y nhìn vợ. Nàng cười.

- Sao em lại cười?

- Lão thầy dòng tức cười thật, chắc anh cũng tức cười.

Y để va-li áp vào tường và lấy bị làm gối. Thành linh tiếng một người đàn bà nổi lên giữa những tiếng ngáy:

- Trời! Trời! Chết rồi!

Tiếng nói biến thành một tiếng rên. Một tiếng đàn ông la mắng:

- Câm mồm!

Tiếng kêu lại nổi lên.

Người đàn ông lại thét:

- Câm mồm, con khỉ!

Tiếng kêu bỗng im bật.

Graber nói:

- Đó là giống người làm thầy. Chúng ta phục tòng ngay cả trong lúc nằm mơ!

Họ nằm gần nhau. Chỉ có hai người ở gần tường, ở những góc tường còn những đồng đen đen nữa tỏ ra có người nằm ngủ. Mặt trăng ngự trên đồng gạch vụn sót lại của gác chuông, ném tia sáng mờ xuống một ngôi mộ giám mục. Cái mộ đã nứt nhiều đường, không phải bị trúng bom mà vì ảnh hưởng của thời gian, ở giữa vườn một cây thánh giá mọc giữa bụi hồng dại. Có thể trông thấy những hàng cột và những cửa vòng cung kiến trúc trung cổ mà đoán biết những trạm lễ trên con đường thập tự. Trên mỗi trạm đều có đặt giá cầu nguyện.

- Này em, nằm lại gần đây. Kệ lão thầy dòng với phép tôn nghiêm khắc khổ của lão.

Chương XXII

Một con chim én lượn quanh gác chuông đã sập mất nửa. Tia nắng thứ nhất làm bừng sáng những viên ngói ngũ sắc còn lại. Graber thắp bếp đun rượu. Không biết ở chỗ tôn nghiêm này có được phép nấu bếp không, y theo tác phong nhà binh, cứ làm trước đi đợi lệnh cấm hãy hay. Y lấy ga-men ra và đi tìm vôi nước. Đằng sau trạm thọ hình thập tự giá có một vôi. Cách đây không xa, một người nằm ngủ miệng há hốc, cằm lởm chồm râu đỏ. Y chỉ có một chân. Cái chân gỗ đã tháo ra để bên cạnh. Nặng chiếu vào nom như một cái máy di kỳ. Graber bây giờ mới thấy rõ những lối đi có che mái và những cột trụ cách nhau rất đều. Người ta đã tôn trọng lời dặn của ông thầy dòng: nam nữ biệt tịch, phía nam dành cho phụ nữ.

Graber trở lại thì Elisabeth đã tỉnh dậy. Coi nàng tươi tắn và tỉnh táo, không giống những người khác trong nhà rầy này.

- Có chỗ rửa mặt rồi. Em nên đến trước không thì lát nữa đông không chen được. Những nơi tôn nghiêm phần nhiều kém về mặt thiết trí y tế. Ra đây anh chỉ cho buồng tắm của các thầy tu.

- Anh ở lại coi chứ không về đến nơi thì chẳng còn đèn bếp với cà phê nữa. Anh chỉ cho em tìm lấy cũng được.

Nàng theo lời chỉ đi qua vườn. Nàng ngủ yên cho nên áo không nhàu. Chàng trông theo mà bỗng cảm thấy xúc động lòng yêu mạnh mẽ.

- À ra bây giờ ông đun nấu trong vườn của Chúa?

Hắn là ông ta rón rén bước lại nên không ai biết:

- Mà lại còn đun nấu trước trạm thánh?

- Nếu có bếp riêng cho người tị nạn chúng tôi đến nấu.

- Bếp à! Ông nên nhớ rằng đây là đất thánh. Ông không thấy mộ các giám mục à?

- Không phải lần thứ nhất tôi nấu bếp trong nghĩa địa. Nhưng có lẽ ở đây có quán ăn hay xe bán đồ ăn.

- Quán ăn ở đây?

Ông ta nuốt những danh từ ấy như trái cây thối.

- Có cũng hay chứ sao?

- Hay với người vô đạo như ông. May mà không ai nghĩ như ông! Quán ăn trên đất của Chúa! Thật là gàn dở!

- Đâu đến nỗi. Đấng Ki-Tô đã cho một số lớn người ăn với vài chiếc bánh và vài con cá, ông phải biết những điều ấy chứ. Hắn là Chúa không phải là người ác nghiệt như ông. Thôi mời ông đi đi! Bây giờ là chiến tranh, phải nói cho ông biết thế!

- Tôi sẽ trình với viện trưởng.

- Ông cứ lên trình, viện trưởng sẽ tổng cổ ông ra, với lũ quỷ cho ông chết rã thân!

Ông thầy dòng quay đi với điệu bộ người đáng kính bị ngao mạn. Graber lấy ra một gói cà phê, thừa hưởng của Binding. Để gần mũi người, đúng là cà phê bột. Đổ nước nóng vào mùi thơm bay khắp nơi. Thấy ngay hậu quả. Một cái đầu râu ria không cạo nhô lên đằng sau ngôi mộ và hít gió. Một người nhọc nhằn trời dậy đến gần.

- Này ông bạn, có nhiều cho uống một chút.

- Thôi xin ông. Đây chúng ta đang ở nhà của Chúa người ta nhận của bố thí chứ không ai bố thí cả.

Elisabeth trở lại. Nàng đi nhẹ nhàng vui vẻ như đi chơi về.

- Cà phê ở đâu thế?

- Của anh Binding, uống ngay đi không thì cả nhà rầy này đổ đến tranh phần bây giờ.

Mặt trời lần lượt chiếu từng trạm trong đường thập tự. Một bó hoa tím vừa tàn hết trong một chậu để dưới trạm thọ hình thập tự giá. Graber lấy bánh mì và bơ trong bị ra, cầm dao bổ túi phết từng miếng.

- Bơ tươi à? Cũng của anh Binding?

- Của Binding hết. Lạ thật, y luôn ăn ở rất tốt, mà anh không thể nào cảm tình được với y.

- Có lẽ vì thế mà y phải hết lòng với anh. Ở đời có những trường hợp như thế đây.

Elisabeth ngồi trên bị, gần Graber:

- Gần như cuộc đời mà em mơ màng khi lên bảy tuổi.

- Anh thì anh muốn là thợ làm bánh.

Nàng cười.

- Thế thì không làm bánh lại đi chạy hàng và kiếm được những thứ thiệt hay. Mấy giờ rồi?

- Thu xếp lại rồi đưa em lại xưởng.

- Không, chúng ta ở đây thật lâu. Gỏi đồ đặc đây cũng lâu lắm, lại phải đứng nổi đuôi để xuống hầm. Nhà rầy cũng đông rồi. Em đi rồi anh có đủ thì giờ thu xếp.

- Đồng ý. Không biết ở đây có được phép hút thuốc không?

- Chắc là không, nhưng hút thì có sao?

- Thôi ta cứ làm cho thỏa thích đợi lúc họ tổng ra cũng chẳng lâu gì đâu. Để anh đi kiểm chỗ ngủ tối nay, nằm không phải mặc cả áo ngoài. Ta đồng ý rằng không đến làm phiền viện trưởng nhé!

- Thà đến nhà thầy Pohlmann còn hơn.

Mặt trời đã lên cao rồi chiếu xuống cổng hình vòng cung, in bóng cột vào tường. Người cụt chân đeo chân giả vào và buông ống quần xuống. Graber gói bơ, bánh mì và cà phê lại.

- Tám giờ kém mười lăm. Em đi thì vừa. Anh sẽ lại xưởng kiểm. Nếu có xảy ra cái gì thì đến nơi hẹn: vườn quán Witte, sau đến nhà rẫy này.

- Vâng, cứ thế nhé, lần cuối cùng em xa anh suốt ngày.

- Tối nay có thể đi ngủ muộn hơn, lâu rồi mình sẽ bù lại thời gian đã mất.

Nàng hôn chồng rồi rảo bước đi. Graber nghe tiếng cười đằng sau, y bực tức quay lại. Một người đàn bà trẻ đùa giỡn với con. Đứa trẻ đứng trên tường vừa kéo tóc và tai mẹ. Hẳn là người ấy không để ý đến chàng và nàng.

Y đến vòi nước rửa ga-men thì nghe tiếng chân gỗ của người phế binh chạy theo mình:

- Nay bạn, lúc này anh uống cà phê phải không?

- Phải, nhưng không còn.

- Tôi đã ngờ thế. Nhưng tôi nghĩ đến cái bã. Nếu anh định đổ đi thì cho tôi để nấu lại.

- Ừ, anh lấy mà dùng!

Graber đổ bã cà phê vào cái vung anh ta chìa ra. Rồi anh ta đi tìm đồ đạc xếp vào chỗ để với những người mạng vào hầm. Y đợi một chuyến cãi vã nữa với thầy dòng. Nhưng lại thấy một ông già mũi đỏ. Ông này hơi rượu sặc sụa và không nói gì.

Viên trưởng xóm ở tầng lầu thứ nhất một căn nhà đã cháy hết những tầng khác. Trông thấy Graber, ông ra hiệu gọi lại.

- Ông có thư cho tôi à?

Graber vừa bước vào vừa hỏi:

- Có thư cho vợ ông. Đề tên cô Kruse, tôi đưa cho ông cũng được chứ gì?

- Vâng được.

Graber cầm lấy phong thư. Hình như lão trưởng xóm nhìn y với đôi mắt khác thường. Y đưa mắt nhìn phong bì mà thấy máu đông lại. Bức thư của Sở Công an. Y xoay bức thư trong tay. Bức thư dán vụng về, hình như có người bóc ra rồi dán lại.

- Thư gửi đến bao giờ thế ông?

- Chiều hôm qua.

Graber nhìn bao thư. Y chắc chắn rằng lão ta đã mở. Mở ra xem là giấy gọi Elisabeth phải đến Sở Cảnh sát Mật vụ sáng nay vào lúc mười một giờ rưỡi. Y xem đồng hồ. Đã gần mười giờ rồi.

- Được rồi. Kể ra không sớm quá, chúng tôi vẫn đợi từ lâu.

Y để thư vào túi.

- Có thể thôi à ông?

- Thế chưa đủ à?

Ông ta nheo mắt lại, hiểu kỳ.

Graber cười.

- Ông có biết một căn nhà nào không mách giùm tôi.

- Không. Ông cần nhà à?

- Tôi không, nhưng nhà tôi cần.

- Thật à?

Ông ta hỏi lại vẻ như không tin lắm.

- Thật, tôi trả tiền vô cửa hậu.

- Thật à?

Ông ta nhắc lại lần nữa.

Graber bước ra. Y cảm thấy lão ta đưa mắt qua cửa sổ nhìn theo. Y dừng lại và làm như nhìn mấy cái xà nhà. Rồi y thông thả bước đi. Khi đã đi khuất y lấy thư ra. Một cái thư in sẵn, cả chữ ký nữa, chỉ có ngày tháng và tên Elisabeth mới đánh máy điền vào. Chữ A nào cũng ở trên đường kẻ.

Y không thể rời mắt khỏi mảnh giấy hình chữ nhật đã choán hết chỗ trong tâm hồn không để cho y nghĩ đến cái gì khác. Nó có ý nghĩa như một sự đe dọa, nó như có mùi vị cái chết.

Không biết sao y lại trở về nhà thờ mà không biết.

- Graber!

Một tiếng gọi khê ở đằng sau. Y giật mình. Thì ra Joseph. Joseph mặc cái áo tơ kiểu nhà binh, lẳng lẳng bước vào nhà thờ không để ý đến Graber. Graber nhìn quanh và một phút sau thì đi theo Joseph. Joseph ngồi trên một cái ghế không có ai gần hậu đường, ông ra hiệu cho Graber bảo phải cẩn thận. Graber tiến tới bàn thờ, nhìn quanh mình, quay lại, rồi đến quỳ ở bên Joseph.

- Pohlmann bị bắt rồi.

- Sao?

- Pohlmann. Cảnh sát Mật vụ sáng nay đến bắt đi.

Graber bỗng tự hỏi trát đòi Elisabeth có liên lạc gì với Pohlmann bị bắt không. Y nhìn Joseph.

- Pohlmann cũng bị bắt, thế thì...

Joseph đưa mắt lên.

- Còn gì nữa?
- Vợ tôi mới nhận được trát đòi của Cảnh sát Mật vụ.
- Ngày nào?
- Sáng hôm nay, mười một giờ rưỡi.
- Ông có mang trát đòi theo đây không?
- Có, đây này.

Graber đưa mảnh giấy cho Joseph.

- Pohlmann bị bắt thế nào?
- Tôi không biết. Lúc vào tôi thấy một hòn đá mất dấu. Chắc là Pohlmann bị bắt đã làm lệch hòn đá đi để báo tin. Chúng tôi đã hẹn với nhau báo hiệu như thế. Một giờ sau tôi thấy họ mang xe cam-nhông đến chỗ sách đi.
- Có cuốn gì khả dĩ nguy hiểm cho ông không?
- Có lẽ không. Cái gì nguy hiểm để chỗ khác, cả đồ hộp nữa.

Graber cúi nhìn bức thư Joseph cầm ở tay.

- Tôi vừa định đến hỏi thầy xem phải làm thế nào.
- Vì thế cho nên tôi phải đến gặp ông. Hẳn là họ nấp trong nhà ấy.

Joseph đưa trả bức thư:

- Ông định làm gì?
- Tôi cũng không biết. Tôi không có thì giờ để suy nghĩ. Theo ông thì ông làm thế nào?
- Tôi đi trốn.

Graber nhìn Joseph trong bóng mờ tối nhà thờ:

- Tôi muốn đến trước xem họ muốn gì.
- Nếu họ muốn bắt vợ ông thì họ không nói gì cả.

Người y toát ra một thứ mồ hôi lạnh. Tuy nhiên Joseph chỉ xét sự việc một cách sáng suốt.

- Nếu họ muốn bắt vợ tôi thì họ chỉ việc đến nhà mà bắt như Pohlmann. Chắc có chuyện gì khác. Để tôi đi xem. Có lẽ không quan trọng lắm (y nói vậy chứ không tin hẳn). Nếu như vậy thì không nên trốn đi.
- Vợ ông là Do Thái à?

- Không.
- Thế thì khác. Khi mình là Do Thái thì mình phải trốn đi. Cứ nói là bà nhà đi vắng có được không?
- Không. Vợ tôi làm việc ở xưởng may, dễ phối kiếm quá.

Joseph suy nghĩ.

- Có lẽ họ không có ý bắt. Ông nói có lý, nếu định bắt thì họ cứ đến xưởng mà bắt. Ông có một ý kiến gì về lý do đưa trát đòi này không?
- Ông già vợ tôi ở trại tập trung, có thể rằng vợ tôi bị một người đàn bà ở bên cạnh tố cáo. Bây giờ, cũng có thể rằng vì lấy chồng mà người ta để ý.
- Ông hủy tất cả cái gì đáng ngờ vực như thư từ, sách vở, báo chí, v.v... Rồi đi một mình. Ông định hành động như thế chẳng?
- Vâng. Tôi sẽ nói rằng thư mới đến hôm nay và vợ đi làm xưởng không đến được.

- Như thế là hơn cả. Cố gắng tìm hiểu xem chuyện gì. Ông thì ông không lo vì ông sắp ra mặt trận. Người ta không muốn giữ ông đâu. Nếu muốn tìm chỗ ẩn náu cho vợ ông tôi cho ông địa chỉ. Thôi ông đi đi, tôi ở đây cho đến tối.

Joseph ngập ngừng một lát:

- Phòng xung tội của viện trưởng, ngoài có tấm biển “ Vắng mặt”. Tôi đến đấy ngủ được vài giờ.

Grabber đứng dậy. Ở trong chỗ mờ tối ra ánh sáng nắng chói chang như xuyên thủng qua người chẳng khác nào đèn rọi của Cảnh sát Mật vụ. Y đi thông thả qua các đường phố.

Y có cảm giác như sống trong một cái chuồng bằng thủy tinh làm cho vật bên cạnh mình mà xa lạ không với được. Một người đàn bà đi qua, tay bế con, trước mắt y đó là biểu tượng của sự tin cậy yên ổn, y thêm thường, lòng đau đớn. Một người ngồi trên ghế với tờ nhật trình. Hình ảnh bằng xương bằng thịt của sự vô tư vô lự; hai người thanh niên đi qua cười cười nói nói, họ đã thuộc về một thế giới xa xôi đồ vỡ hoàn toàn. Y có cảm tưởng như mình bị một thứ hải lữ vô hình khiến cho mình cách biệt với mọi người.

Y bước vào Sở Cảnh sát Mật vụ và đưa trát đòi ra. Một người dẫn vào phía bên phải, có một cái hành lang dài, thoáng thoáng mùi hồ sơ để lâu ngày, rồi đến phòng giấy kín cửa và trại lính. Phải ngồi đợi trong một căn phòng với ba người nữa. Một người ngồi gần cửa sổ nhìn ra sân, hai tay để sau lưng gõ nhịp vào chỗ không. Hai người khác ngồi sâu xuống ghế nhìn thẳng trước mặt. Còn một người hói trán, luôn lấy tay sờ lên chỗ sút môi; bên cạnh là một người khác râu kiểu Hitler, hai má mềm xù xị xuống. Thấy Grabber đến họ đều giương mắt nhìn rồi làm ra dáng không để ý đến.

Một người Mật vụ vào. Họ đứng dậy. Grabber ngồi gần hơn ba người kia.

- Ông làm gì ở đây? Quân nhân thì thuộc quyền chỉ huy của hội đồng chiến tranh.

Grabber đưa trát đòi. Hắn đưa mắt nhìn qua.

- Không phải ông, giấy gọi cô Kruse.

- Cô ấy là vợ tôi, mới thành hôn mấy ngày nay. Vợ tôi làm việc tại xưởng may hàng tỉnh. Tôi nghĩ rằng đi thay vợ cũng được.

Graber đưa sổ gia đình ra, y đã cẩn thận mang theo. Hắn gãi tai, phân vân.

- Ồ! Cũng chẳng can dự gì đến tôi. Ông xuống phòng 72, dưới hầm một.

Hắn đưa trả giấy má. Graber nghĩ thầm: dưới hầm. Người ta đồn rằng Cảnh sát Mật vụ làm những việc tàn ác ở dưới ấy.

Y đi theo một cầu thang. Hai người đi trở lại nhìn y với vẻ thêm thường. Họ cho rằng Graber được phóng thích còn họ chưa biết cái gì đang chờ đợi mình.

Phòng 72 là một phòng lớn có vách ngăn làm hai. Một nhân viên ngồi sau một cái bàn gỗ trắng. Graber trình giấy và cắt nghĩa tại sao mình đi thay vợ.

Nhân viên gật đầu.

- Ông ký thay bà nhà được không?

- Được.

Ông ta đưa hai tay ấn chỉ ra bàn:

- Ông ký vào đây. Dưới đề: chồng Elisabeth Kruse, ghi cả ngày tháng và phòng hộ tịch làm phép cưới. Tờ kia ông giữ.

Graber ngồi ký thông thả. Y không để cho nó biết rằng y đọc những hàng chữ ở trên. Trong khi ấy thì viên chức văn phòng nóng ruột tìm kiếm hồ sơ:

- Hộp hài cốt ở đâu! Holtmann, để lung tung thế này biết đâu mà tìm? Hộp cốt ông Kruse đâu?

Một tiếng gầm gừ trả lời ở đằng sau vách. Graber hiểu rằng mình ký nhận hộp tro hài cốt của người tù nhân chính trị tên Kruse. Tờ giấy kia ghi chết về bệnh gì: tim ngừng đập.

Viên chức biến mất sau bức vách. Y trở lại với một hộp đựng xì gà bọc tờ giấy ngăn quá. Ở một góc ghi chữ Le Caire, thỉnh thoảng còn sót lại vài mảnh giấy thép vàng dán hộp thuốc, có vẽ một người Da đỏ tay cầm phù hiệu của nhà sản xuất.

Y nhìn Graber với cặp mắt buồn rầu:

- Hài cốt đây. Ông là lính, tôi không cần phải dặn ông phải giữ thật kín những tin tức này. Không có chia buồn đăng báo gì cả, không có nghi lễ tôn giáo. Yên lặng tuyệt đối. Ông hiểu không?

- Hiểu.

Graber cầm hộp cốt đi ra.

Y định bụng không nói cho vợ biết. Đối với nàng thì bao giờ đưa tin bố chết cũng là sớm quá. Chắc hẳn Cảnh sát Mật vụ không buồn đưa giấy báo tin lần thứ hai nữa. Bây giờ chỉ cần để nàng yên bụng một chút, không nên đưa tin bố chết về để nàng đau khổ thêm.

Y đi thông thả về nhà thờ. Phố xá đã trở lại nếp sống tấp nập. Nguy hiểm xa rồi, bây giờ đã thành ra cái chết xa lạ, không tránh được và hiển lành như một việc đã rồi. Y đã quen với cái chết của người khác, vả chăng y chỉ biết cha của Elisabeth lúc y còn nhỏ tuổi.

Y cắp hộp tàn cốt dưới tay. Rất có thể rằng đây không phải là cốt của bác sĩ Kruse.

Nhân viên Sở Cảnh sát có thể lầm lẫn hộp nọ với hộp kia, vả chăng ở lò nấu người, chả có lẽ người ta còn cất công để riêng tro của xác này và tro của xác khác vì phải đốt hàng trăm xác chết, ấy là cho rằng có thể làm như thế được. Chắc là họ để cho một người xúc đại một xéng tro đổ vào một hàng hộp để sẵn rồi ghi tên những người bị hỏa thiêu vào sau. Y tự hỏi, không biết sao họ còn cất công làm trò múa rối này để làm gì. Hẳn là sáng kiến nhân đạo của mấy ông công chức, nhưng thực ra chỉ làm cho càng thêm vô nhân đạo.

Y tự hỏi không biết phải làm gì với hộp hài cốt này. Có thể để vào chỗ nào trong những đồng nhà đổ nát kia cũng được, thiếu gì chỗ. Có thể mang ra nghĩa địa được nhưng lại phải phép tắc và tìm nơi chôn cẩn thận, vợ chàng sẽ biết.

Y qua nhà thờ, dừng lại trước phòng xung tội của viên trưởng. Tấm biển vắng mặt để trước cửa. Y kéo bức rèm xanh. Joseph trông ra, ông ta ngồi cách nào để có thể chồm ra đẩy ngã người đến bắt mình mà chạy thoát. Graber buông màn xuống và đến ngồi trên chiếc ghế dài gần hậu đường. Lát sau Joseph cũng đến. Y đưa cho coi cái hộp.

- Họ gọi lại để đưa cho hộp cốt này.

- Không có gì khác nữa?

- Thế thôi. Ông có tin thầy Pohlmann không?

- Không.

Hai người cùng cúi xuống nhìn cái hộp.

- Một hộp xì gà. Thường thường người ta dùng cái hộp bằng bìa, cái hộp đồ ăn hay một bao giấy. Hộp xì gà nom đã gần như cái sẵn rồi. Làm gì với cái hộp này bây giờ? Bỏ lại đây à?

Graber lắc đầu. Y vừa mới nảy ra một ý kiến:

- Để tôi mang vào nhà tu kín, đó cũng là một thứ nghĩa địa.

Joseph gật đầu.

- Tôi có thể làm gì giúp ông không?

Graber hỏi.

- Nhờ ông ra cửa ngách xem ngoài phố có gì đáng ngờ không. Trong năm phút nếu ông không trở lại nghĩa là không có gì lạ. Tôi phải đi đây. Lão thầy dòng chống Do Thái làm việc từ một giờ trưa.

- Được.

Graber ngồi đợi ngoài nắng. Vài phút sau Joseph cũng ra. Ông ta đi gần Graber mà không nhìn y, chỉ lẩm bẩm: “Cứ vững chí”.

- Vững chí.

Graber trở lại nhà thờ và vào khu nhà rẫy. Lúc này vắng vẻ. Hai con bướm vàng lốm đốm đỏ nhớn nhoe xung quanh một bụi cây đầy hoa trắng bao bọc mấy ngôi mộ. Nhiều ngôi nứt rạn thông vào trong. Chỗ này rất thích hợp để cất hộp cốt.

Y ghi vào mảnh giấy: “Hộp này đựng hài cốt một người theo đạo Thiên Chúa bị giam chết”, rồi cột vào hộp cốt. Y lấy lưỡi lê cắt một khoảng cỏ, đào to lỗ, chôn hộp cốt xuống và trồng lại cỏ. Như vậy bác sĩ Bernhard Kruse - nếu phải là hài cốt của chính bác sĩ - sẽ được táng vào đất thánh, bên cạnh một nhân vật cao cấp trong giáo hội..

Làm xong y ngồi trên bức tường nhỏ. Mặt trời chiếu xuống làm đá nóng ran. “ Có lẽ như thế này là phạm thượng, hay là một cử chỉ nặng về tâm tình vô ích”. Bác sĩ Kruse theo Thiên Chúa giáo, mà giáo hội nghiêm cấm sự hỏa thiêu, đã đành là trường hợp này có thể châm chước. Vả chăng nếu không phải hài cốt của bác sĩ Kruse mà là của những người khác, Tin Lành, Do Thái giáo chẳng hạn, thì cũng không tai hại là bao nhiêu. Mà Jéhova hay ông Trời của Thiên Chúa giáo, đúng lý ra, cũng chẳng phiền trách gì.

Y nhìn một lần cuối cùng nắm mồ mà y đã vùi hộp cốt của ông già vợ - y như con chim cu vùi trứng của nó. Xong rồi y mới thấy lòng buồn tê tái. Người chết mới này dần dần có ý nghĩa to rộng hơn, nắm xương tàn y vừa cầm trong tay tượng trưng cho Pohlmann, cho Joseph, cho tất cả đau khổ đã chứng kiến, tất cả chiến tranh, cả vận mệnh đen tối của mình.

Ở Ba lê, y đã đến thăm mộ chí người chiến sĩ vô danh, công lao người Chiến sĩ vô danh được nói lên một cách huy hoàng bởi Khải hoàn môn ghi lại những chiến thắng của Pháp. Hầu như khoảng đất cỏ vuông vuông đào lên rồi trồng lại này, cái hộp xỉ gà hài cốt này rốt cuộc sẽ tượng trưng cho cái gì tương tự hay lớn hơn thế - tuy rằng không vinh quang, không chiến thắng quân sự.

- Đêm nay ngủ đâu anh? Hay lại nhà thờ?

- Không. Đã xảy ra phép lạ. Anh gặp bà quán. Nhà có căn phòng trống. Con gái bà ta mới về quê. Chúng ta có thể đến ngủ ở đây và anh đi rồi em có thể tiếp tục ở đây. Anh đã mang hết đồ đạc về đây rồi. Bây giờ em nghỉ chưa?

- Bắt đầu từ chiều nay. Anh không phải đợi nữa.

- Cám ơn trời! Ta phải ăn mừng mới được! Đêm nay chúng ta thức chơi, mai ngủ thật trưa.

- Chúng ta ngồi ngoài vườn cho đến lúc sao mọc. Nhưng bây giờ em phải đi mua mũ.

- Mua mũ à?

- Vâng, mua bây giờ, chứ không thì không bao giờ mua nữa.

- Nhưng em mua mũ làm gì? Để tối hôm nay ngồi ngoài vườn đợi à?

Nàng cười.

- Sao lại không? Nhưng cái đó không quan trọng, điều quan trọng là đi mua đã. Đó là một hành động tượng trưng. Cái mũ cũng như cái cò. Người ta mua mũ khi người ta sung sướng hay đau khổ, hiểu không?

- Không. Nhưng không sao, ta mua cái mũ để ăn mừng tự do. Cái này phải làm trước bữa ăn mới được. Không biết bây giờ còn tiệm nào mở cửa không? Không biết có phải có thể mua vải vóc không?

- Em có, và em cũng biết nơi bán mũ nữa.

- Đồng ý, mua cái mũ hợp với bộ áo mặc dạ hội.

- Mặc đồ dạ hội thì không đội mũ. Thôi mua cái mũ để mua thôi, để tỏ ra không có xưởng may nữa. cần lắm.

Mặt tiền cửa tiệm còn nguyên. Nhưng trong thì phải lấy ván đóng lại. Rồi câu chuyện đàn bà với người bán hàng liền lấu một hồi, Graber chẳng hiểu gì cả. Y đến ngồi trên cái ghế thếp vàng mỏng mảnh ở gần cửa. Bà già chủ tiệm bật đèn sáng trưng tấm gương ba mặt rồi đi tìm vải và bìa cứng. Bỗng dưng cửa tiệm tối tàn biến thành cái động tiên. Những chiếc mũ xanh, hồng, trắng bày ra tứ phía trong khi băng và vóc dợn sóng hay mỏng bay như dải mây như làn khói phát phối xung quanh hai người đàn bà Elisabeth tiến lên, lùi lại, quay mình uốn éo trước gương phản chiếu khung cảnh trong mơ ấy vô cùng tận. Graber ngồi trong chỗ tối giương mắt nhìn cảnh vật của một thế giới khác lạc lõng vào cảnh điêu tàn này mà không ngờ một ngày lo âu tất bật lại kết thúc một cách kỳ lạ thế này. Hầu như đây là lần thứ nhất Elisabeth cởi bỏ được hết sầu muộn, trở lại với chính mình để thử thách vũ khí quyến rũ của đàn bà với sự trầm ngâm ý nhị. Y nghe hai người ríu rít nói những gì xa lạ với mình nhưng vượt ve lỗ nhĩ như tiếng suối reo. Elisabeth đi lại dưới ánh đèn sáng như tỏa từ người nàng ra, nàng cũng tỏa ra cái hạnh phúc êm đềm, thậm chí y phải tự hỏi đâu là thực, đâu là hư, chết chóc và khắc khoải là hư hay lựa là gấm vóc rực rỡ kia là thực?

Elisabeth nói:

- Một cái mũ chồm thôi, một cái mũ chồm gọn trên đầu.

Chương XXIII

Cửa sổ trông lên trời vắng vặc sao, xung quanh là giàn nho từng chùm trái mọng khế rung rinh lặng lẽ như quả lắc đồng hồ.

- Bây giờ em không khóc nữa, mà em có khóc anh cũng đừng để ý. Không phải em khóc đâu, có cái gì mạnh mẽ hơn em mà em không cưỡng lại được. Nhiều khi, mình chỉ biết làm thế thôi, nhưng em không buồn, em sung sướng là khác.

Vai nàng đặt trong vòng tay chàng, đầu nàng nép chặt xuống đầu chàng. Cái giường rất rộng, gỗ hồ đào, đóng kiểu thôn dã, đầu giường nhô lên như một bức tường. Trong góc phòng kê một cái tủ áo cũng bằng gỗ hồ đào, trước cửa sổ có cái bàn và hai chiếc ghế. Dưới bóng đèn điện, một chiếc vòng hoa cô dâu lâu ngày đã ngả ra màu vàng, trên tường một cái gương lớn phản chiếu ánh sáng rung rinh ngoài cửa sổ.

Nàng nhắc lại:

- Em rất sung sướng. Mấy tuần nay xảy ra biết bao nhiêu chuyện em không nhớ hết được. Em thử nhớ lại mà không nhớ nổi. Đêm nay anh phải kiên nhẫn với em một chút.

- Giá trước khi đi, anh có thể mang em đến một làng nào ở ngoài tỉnh.

- Anh đi rồi thì ở đâu em cũng không cần.

- Em nghĩ lắm, làng xóm không bị bom.

- Bom mãi cũng có ngày phải chấm dứt chứ, trong tỉnh này không còn căn nhà nào nguyên vẹn. Vả chẳng còn làm ở xưởng thì cũng không thể đi đâu xa. Giá được ở căn phòng xinh xắn của bà quán này!

Nàng bình tĩnh lại, hơi thở không dồn dập nữa:

- Em đã tỉnh ngộ rồi, em không còn điên loạn nữa. Em sung sướng nhưng sự vui sướng mong manh bất định! Thực không phải là thứ sung sướng yên ổn, chắc chắn như hạnh phúc của loài bò.

- Chắc chắn thì ai không muốn.

- Em không biết. Nhưng em cho rằng mình có thể hãy tạm vài phút chơi xuân kéo già!

- Anh cũng vậy. Người ta kén cá chọn canh chỉ vì người ta không biết tìm ra mà hưởng.

- Mười năm hạnh phúc có bảo đảm, nhàm chán và trưởng giả như hạnh phúc của loài bò - em nghĩ rằng cả đời sống mà như thế cũng không đáng khinh bỉ.

Graber cười:

- Chính đời sống mãnh liệt khốn nạn này làm cho chúng ta nhớ cuộc sống trưởng giả. Nhưng ông cha chúng ta không nghĩ như thế, ông cha chúng ta chán ghét hạnh phúc của loài bò và khao khát phiêu lưu!

- Bây giờ chúng ta trở lại những người giản dị.

Với sở thích giản dị, Elisabeth nhìn chàng:

- Anh thèm ngủ lắm phải không? Một đêm ngủ một giấc thẳng đến sáng không vấy tai. Biết đến bao giờ anh ngủ được như thế vì chiều mai anh phải đi rồi.

- Lúc đi đường ngủ cũng được. Cũng phải đi vài ngày mới đến nơi.

- Nhưng ít có hy vọng kiếm được cái giường.

- Ít thật. Từ ngày mai, may mắn lắm là kiếm được một mảnh ván hay một ổ rơm. Nhưng được cái người ta quen ngay. Không có gì quan trọng, sắp đến mùa hạ rồi. Chỉ có mùa đông ở bên Nga mới khổ sở thôi.

- Có lẽ phải sống một mùa đông nữa ở bên ấy.

- Nếu cứ lui binh mãi thì chẳng bao lâu sẽ về đến Ba Lan, có thể về đến nước Đức vào mùa đông sau. Sẽ bớt lạnh hơn, vả chăng mình cũng quen với cái lạnh nhà.

Y nghĩ thầm: “Bây giờ chắc nàng sẽ hỏi bao giờ mình lại nghỉ phép nữa. Mình muốn nàng đã hỏi rồi! Nàng sẽ hỏi những câu không thể tránh được và mình trả lời những câu nàng đã biết rồi. Thôi đừng có những chuyện ấy nữa. Mình ngồi đây mà nghĩ tới chuyện ra đi rồi, bây giờ mình như người bị lột da, hơi đụng một tí là đau nhói”.

Y đưa mắt nhìn cây nho trình tuyết ngoài cửa sổ rồi nhìn bóng phản chiếu trong gương, y có cảm tưởng như một sự bí mật lớn đang quanh quất gần cửa sổ, lúc nào cũng có thể xuất lộ thành linh.

Bỗng dưng họ nghe tiếng còi báo động.

- Ở đây thôi. Em không muốn mặc áo vào để chạy xuống hầm núp.

- Tùy em.

Graber ra chỗ cửa sổ. Y đẩy lui bàn vào và đứng ngó ra ngoài. Đêm sáng sủa và yên lặng. Vườn sáng trắng. Ban đêm gọi giấc mơ màng và cũng đem lại cho phi công điều kiện lý tưởng để dội bom. Y trông thấy bà quán chạy ra vườn, người nhột nhột vì sợ hãi.

Trông thấy Graber bà ta nói lớn qua tiếng còi vang động:

- Tôi định kêu ông!

Graber gật đầu. Y còn nghe nói thêm:

- Hầm núp ở đường Leibnitz.

Y lại gật đầu. Rồi y thấy bà ta trở vào nhà. Y đợi một phút. Bà ta không thấy ra nữa. Bà ta cũng không xuống hầm núp. Y không lấy làm lạ. Căn nhà và mảnh vườn này không phải như đã có phép bí mật che chở rồi ư? Y đã cảm thấy như mình ở một khu yên tĩnh giữa sự náo động của toàn tỉnh. Cây cối đứng cạnh gác đằng sau bãi cỏ ánh bạc mờ. Bụi cây đứng ngay đơ bất động, cả đến chùm nho cũng không rung rinh trong không khí lạnh lẽ. Hồn đảo bình yên tắm ánh trắng xanh được bao vây bằng một bức tường vô hình chặn đứng bão tố.

Graber quay lại. Elisabeth giật bắn người lên. Ánh sáng mờ chiếu xuống hai vai, bóng tối nhạt làm cho cái ngực nhỏ và cao như nở thêm. Cái miệng tối đen và hai mắt sáng như trong veo. Người nàng thẳng đặng, hai tay chống xuống gối như người bất thần ở thế giới khác đến, Graber thấy nàng cũng có cái bí mật giá bằng như mảnh vườn thêm thiếp ngủ dưới trăng.

Graber nói để phá tan sự yên lặng.

- Bà quán cũng ở lại trong nhà.

- Lại đây anh.

Đi qua trước tấm gương, y trông thấy khuôn mặt mình, khuôn mặt một người khác rồi.

- Lại đây anh.

Nàng nhắc lại.

Graber cúi xuống gần. Elisabeth ôm lấy người chàng.

- Mặc kệ nó, muốn ra sao thì ra.

- Không sao đâu. Ít ra đêm nay.

Không biết sao y nói được đồng dạng như thế. Có lẽ nhờ mảnh vườn sáng trăng, tấm gương phản chiếu khuôn mặt y khác đi, hai vai rực rỡ như ngọc trai của vợ mới cưới và sự yên tĩnh bất thần nhập vào tận thâm tâm mình.

- Không thể xảy ra cái gì được.

Nàng đẩy chăn mền ra làm rớt xuống đất. Nàng đã bỏ hết quần áo, một thân hình tuyệt mỹ với hai chân thon và chắc, đường lượn trên vai trên ngực như sóng dợn, cái lưng ong xinh xắn và vòng háng nở nang. Không phải vóc dáng con gái nữa, nàng đã trở thành đàn bà.

Nàng nép người vào chàng, chàng cảm thấy sự hiện hữu của hàng ngàn bàn tay nhỏ giữ lấy chàng, vuốt ve chàng từ trong thâm sâu thớ thịt. Không phải hình thức ái ân sôi nổi như những ngày đầu, bây giờ một nhịp điệu êm ái phát ra từ mỗi nhịp tim lôi cuốn theo nó cả lời nỉ non, cả hình hài hữu hạn của con người, cả chân trời đầy đe dọa, cả ý thức về hiện hữu tại thế...

Graber ngửa mặt lên. Hình như y mới ở thật xa trở về. Y lắng tai nghe. Y vắng mặt ở thế gian đã bao lâu? Bên ngoài không một tiếng động. Tưởng như giác quan mình lằm lằm, y tiếp tục lắng nghe. Không có gì cả, không có tiếng còi, không có tiếng xe cứu hỏa, không có tiếng nổ. Y nhắm mắt lại và nằm xuống. Rồi lại trôi dạt.

- Phi cơ không đến rồi.

- Có chứ.

Hai người lại nằm gần nhau. Graber có thể trông rõ chân mền dưới đất, tấm gương và cửa sổ mở. Trước y còn tưởng rằng đêm dài vô tận, nhưng bây giờ y đã cảm thấy thời gian trôi lặng lẽ. Chùm nho lắt lư ngoài khung cửa, bóng in trong gương cũng rung rinh, một tiếng nổ từ chân trời xa vọng lại. Y quay lại với vợ. Nàng đã nhắm mắt. Miệng nàng hé mở, nàng thở chậm và

đều. Nàng còn thơ thẩn trong mơ trong khi y đã trở lại với thực tại. Xưa nay nàng vẫn thế, nàng bám riết lấy mơ mộng lâu mới trở về. Y nghĩ thầm: “Mình cũng muốn quên mình như thế, quên hẳn mình rất lâu!”. Y thêm muốn tâm hồn nàng, yêu nàng và kính sợ nàng một chút vì nàng gạt bỏ được hết một cách dễ dàng như thế. Nàng xa vắng, nàng ở trong một vũ trụ khác mà y không thể đi theo được dù có được cũng chỉ trong khoảnh khắc mà thôi; chính vì thế mà y sợ. Bất thần, y thấy mình cô độc lạ lùng, thấy mình kém nàng nhiều.

Nàng mở mắt ra.

- Phi cơ đâu cả rồi?

- Không biết.

Nàng giơ tay lên vuốt tóc:

- Em thấy đói.

Graber trôi dạt đi tìm vài hộp đồ ăn:

- Anh cũng đói, nhưng thiếu gì đồ ăn.

- Đây có thịt ngỗng và thịt bê lạnh. Có cả ba tê gan, thỏ và mứt.

- Ăn ba tê với mứt.

Graber mở hộp đồ ăn, để cho Elisabeth nằm dài không động đến tay chân. Y thích vậy, y không muốn thấy một người đàn bà của ban đêm và của bí mật bỗng dưng biến thành bà nội trợ đảm đang.

- Anh thấy hơi hơi thẹn vì lấy những đồ ăn này của Binding. Đối với Binding anh đã lãnh đạm quá.

- Có lẽ, nhưng Binding đã không được tử tế với nhiều người khác. Như vậy cũng có bù trừ. Anh có đi đưa đám không?

- Không. Có nhiều đảng viên mặc đồng phục quá. Anh chỉ để ý đến lời ông Hildebrandt. Ông nói rằng chúng ta phải noi theo cuộc đời gương mẫu của Binding, phải nghe lời cuối cùng của Binding. Ông ta muốn nói đến cuộc chiến tranh ác liệt chống lại kẻ thù. Nhưng ý muốn cuối cùng của Binding hơi khác. Binding mặc áo mát trong nhà hú hí với một cô tóc vàng cũng mặc áo ngủ.

Graber đổ thịt và mứt ra hai cái đĩa của bà quán cho mượn. Rồi cắt bánh và mở hai chai rượu. Elisabeth trở dậy đi lại trong phòng không mặc quần áo.

- Cui em không còn là cô thợ ngồi vá áo nhà binh. Cui em như người hàng ngày tập thể thao.

Nàng cười:

- Người ta chỉ tập thể thao khi nào thất vọng.

- Thật ư? Anh không nghĩ đến điều ấy.

- Một liều thuốc rất hay: tập cho đến mệt lử, chạy cho đến rời rụng hai chân, rửa nhà, làm giường đến mười lượt chải tóc đến suốt da đầu v.v...

- Có hết thất vọng không?

- Hết, nhưng chỉ công hiệu với sự thất vọng đã lâu thôi khi người ta không muốn suy nghĩ gì cả. Nhưng nếu mới bị thất vọng thì chỉ có một phương thuốc là mặc kệ nó muốn ra sao thì sao.

- Rồi sao nữa?

- Phải đợi đời sống tự nó trở lại dần dần. Đây em nói đời bình thường còn để cho người ta kịp thở chứ không phải đời sống lúc này.

Graber nâng ly.

- Theo ý anh thì chúng ta với tuổi của chúng ta, chúng ta biết hơi nhiều quá về sự thất vọng. Ta hãy quên đi.

- Vâng, nhưng chúng ta cũng biết khá nhiều về sự quên. Ta cũng phải quên cả sự quên.

- Trái lại, trong ước vọng của chúng ta, chúng ta không quên bà quản gia nhà anh Binding đã cho những hộp thức ăn này không quên bà chủ quán đã cho căn buồng và mảnh vườn này.

Họ uống cạn ly rượu nho mát mẻ thơm tho. Graber rót lần nữa. Trăng chiếu vào ly làm bật ánh lửa vàng.

- Anh yêu quý của em, ngồi gần nhau nói chuyện với nhau lúc đêm tối thú vị thật!

- Ban đêm em là đứa con của Thượng đế đầy tuổi trẻ và sinh lực, ban ngày em là cô thợ vá áo nhà binh, còn anh là một tên lính...

- Ban đêm người ta trở lại là con người xưa nay vẫn thế, ban ngày người ta là người mà xã hội đã làm méo mó...

- Có lẽ.

Graber nhìn bánh, rượu và đĩa thức ăn.

- Nhưng chúng ta đã sống hời hợt! Chúng ta chỉ biết đến đêm là ăn với ngủ.

- Còn yêu nhau nữa, đâu có hời hợt.

- Còn uống rượu nữa.

- Còn uống rượu nữa.

Nàng nhắc lại và đưa ly ra.

Graber cười.

- Đáng lẽ buồn rầu và tư lự, đáng lẽ nói những chuyện thâm thúy cao siêu, chúng ta ngốn hết nửa kí lô gan thỏ, chúng ta thấy đời sống tuyệt diệu và cảm ơn Trời.

- Như thế có hơn không?

- Sự thật là thế. Khi không còn trông mong gì ở đời thì đời cho mình cái gì mình cũng cứ cho là

phép lạ mà phép lạ phát không.

- Anh học điều ấy ở mặt trận phải không?
- Không, học ở đây đây.
- Cũng là nguyên tắc hay, không cần biết gì hơn.
- Chỉ cần một chút may mắn nữa thôi.
- Chút may mắn ấy chúng mình có không?
- Có, chúng mình có cái gì con người hằng ao ước.
- Em có buồn không, nếu một ngày kia hết may mắn.
- Không hết được, chỉ thay đổi hình dạng thôi.

Nàng nhìn chàng. Chàng nói:

- Anh nói dối đó, thực ra anh buồn lắm, anh tự hỏi không biết mình có chịu nổi phút chia tay ngày mai không. Anh muốn nghĩ xem làm thế nào để khỏi buồn, anh chỉ thấy một cách là nếu không gặp em, như vậy, anh không buồn, anh sẽ thấy trống rỗng và lạnh lùng với hết thầy và lúc ra đi sẽ còn khổ hơn lúc trở về. Nghĩ như vậy thì buồn không phải là buồn nữa mà là một thứ hạnh phúc đen, mặt trái của hạnh phúc.

Nàng đứng dậy.

- Có lẽ anh nói không rõ. Em có hiểu anh nói gì không?
- Em hiểu, anh nói dễ hiểu lắm, không ai nói được rõ hơn. Vả chẳng em biết trước rằng anh sẽ nói thế.

Nàng lại gần chàng, chàng ôm nàng trong tay. Bất thần nàng không có tên nữa, đồng thời nàng có hết các tên ở trên đời. Có một cái gì hiển nhiên và ghê gớm xuất hiện như một mặc khải; tất cả đều hiện ra bộ mặt trơ như đá của vĩnh cửu, đi rồi về, có mặt rồi vắng mặt, sống và chết, quá khứ và tương lai, quanh đi quẩn lại đâu vẫn đầy có gì là lạ đâu - Bỗng dưng ý cảm thấy đất dưới chân như trôi tuột đi, mình thụt xuống một vực thẳm với người yêu trong tay. Ý nhắm mắt lại để cho mình tan biến vào trong nàng.

Đây là buổi chiều cuối cùng. Hai người ngồi trong vườn. Con mèo đi qua như một cái bóng. Nó sắp đẻ con, nó như nhờ một sự bí mật lớn lao của tạo hóa mà sống tách biệt khỏi cuộc đời, nó không để ý đến ai cả.

Bỗng dưng nàng thở thê:

- Em muốn có một đứa con.

Graber nhìn nàng kinh ngạc:

- Có lẽ em muốn nghe anh nói sẽ hôn em, sẽ tỏ ra cảm động và âu yếm. Nhưng em ạ, anh không thể làm thế được. Điều ấy lạ lùng quá. Không mấy khi anh nghĩ đến cả!

- Chả cần nghĩ đến. Mấy lại anh cũng chẳng cần để ý. Em nói vậy chứ không chắc đâu.

- Một đứa con! Đến thời kỳ chiến tranh sau nó sẽ bằng tuổi chúng mình thời chiến tranh này. Anh nghĩ đến tất cả những cái khổ sở cho nó khi chào đời!

Con mèo cái lại đi ra, nó tiến về phía bếp.

- Ngày nào cũng có trẻ ra đời.

Graber nghĩ đến phong trào “ Thanh niên Hitler” và những đứa trẻ đã tố cáo cha mẹ mình với Cảnh sát Mật vụ.

- Nhưng sao em lại nói đến những chuyện ấy? Có phải chỉ là ước vọng không?

- Hay là anh không muốn có con.

- Anh không biết. Thời bình thì có lẽ muốn. Anh chưa kịp nghĩ chín. Chung quanh chúng ta cái gì cũng thối nát cũng bị đầu độc, phải nhiều năm nữa mới gột rửa được ám khí này. Đời thế này thì có còn làm gì?

- Chính thế.

- Thế là thế nào?

- Để nuôi con và không cho nhiễm độc xã hội. Nếu những người sống dưới chế độ này không muốn có con thì tất cả đều suy sụp. Nếu thế hệ sau chỉ là con những tên tàn ác thì ai là người xây dựng xã hội?

- Vì thế mà em muốn có con?

- Không phải, đó chỉ là một ý nghĩ trừu tượng, em nghĩ đến một cách bất thần mà thôi.

Graber yên lặng. Y không biết nói sao để trả lời nàng.

- Em đi nhanh quá anh theo không kịp. Anh chưa kịp nghĩ hết về sự kiện làm chồng, em đã tổng ngay cho chuyên làm cha.

Vợ chàng cười mà rằng:

- Anh không nghĩ đến điều chính. Vì yêu anh nên muốn có con với anh, anh hiểu không? Thôi để bây giờ em đi lo bữa ăn tối với bà chủ quán. Phải làm một bữa thịnh soạn bằng đồ hộp.

Còn một mình Graber ngồi lại trong vườn. Trên trời mây nhuốm hồng tỏa khắp nơi. Một ngày đã hết, một ngày ăn gian của Nhà nước. Y đã tự kéo dài nghỉ phép thêm hai mươi bốn giờ. Đã tối rồi, còn một giờ nữa phải ra đi.

Y lại trại một lần chót, vẫn không thấy tin tức của cha mẹ. Y đã làm tất cả cái gì có thể làm được cho Elisabeth. Bà quán sẵn lòng để cho nàng ở. Y đã xem xét hầm nhà, cũng khá vững nhưng không đủ sâu để làm hầm núp chắc chắn. Y cũng đến xem hầm núp công cộng khu ấy, cũng tốt như phần nhiều hầm khác trong tỉnh. Y ngồi ngã ra ghế bành, trong lòng thỏa mãn. Từ dưới bếp đưa lên tiếng bát đĩa lách cách. Mấy ngày nghỉ thật là lâu và y đã sống trọn vẹn những ngày

Ấy! Ba năm nghỉ phép chứ không phải ba tuần. Hẳn là cái gì y cũng làm một cách hấp tấp có khi xây nhà trên bãi cát, nhưng y không muốn nghỉ tới nữa.

Y không nghe tiếng nói của Elisabeth. Chợt nhớ lại những lời nàng nói về đứa con. Một bức vách đã bất thần sụp đổ, để lộ ra một mẫu tương lai bất định giống như một góc vườn. Không bao giờ y có sức lực để dám cả gan một mình đi vào mảnh đất lạ ấy. Hẳn là lúc về phép y có mơ màng sẽ để lại cái gì là của riêng mình và mang tên tuổi mình - nhưng ý nghĩ chưa bao giờ phiêu lưu quá xa như thế. Y ngược mắt nhìn những cảnh xoan dần dần chìm vào trong tối. Trời! Viễn tưởng về thế hệ tương lai có thể kéo mình đi xa! Mới đầu y chỉ nghĩ đến một chút hạnh phúc trôi qua, một chút giành giật của chiến tranh giữa hai chuyến tàu đi về nghỉ phép. Bây giờ thì hạnh phúc ấy hàm chứa một lời hẹn trở về, hy vọng hạnh phúc bình thản và thỏa mãn, tương lai trình nguyên mà có lẽ đứa con sau này sinh ra sẽ bước vào đời với những bước tin tưởng. Trước những ảo ảnh mệnh mang ấy y bỗng thấy lòng mình trĩu mền một cách kỳ dị, không biết sao y thấy mình chấp nhận những hứa hẹn muôn thuở lừa phỉnh và thô lậu.

- Sáu giờ thì tàu chạy. Anh đã thu xếp cả rồi, bây giờ anh phải đi. Em đừng ra ga. Anh muốn từ biệt em ở đây để giữ lại hình ảnh khu vườn làm khung cảnh cuối cùng sống với em. Chúng ta nên tránh sự chen chúc ở sân ga và cái bịn rịn những phút cuối cùng. Lần trước mẹ anh đưa anh đến ga, anh không thể làm yên lòng bà cụ được. Cả hai mẹ con đều đau khổ. Phải lâu ngày mới quên được, mà sau này nghĩ đến mẹ, chỉ thấy kỷ niệm một bà cụ già mặt mũi nhếch nhác, mồ hôi nhễ nhại nhìn theo con tàu chạy miết. Anh không muốn thấy mẹ trong trí nhớ dưới cảnh đau thương ấy. Em hiểu không?

- Hiểu.

- Như vậy em cũng không nên thấy anh lếch thếch bị vớ với súng nặng như con lừa chở gạo, anh đã trở lại là một con số trong quân đội rồi. Chúng ta nên từ biệt nhau trong lúc chúng ta thanh thoi như lúc này. Em cầm lấy số tiền này, anh trữ sẵn cho em. Ngoài mặt trận anh không cần.

- Em không cần. Tiền lương cũng đủ rồi.

- Ở mặt trận không có dịp tiêu tiền. Em dùng để may áo, em may cái áo dài vô ích và vớ vẩn cho hợp với cái mũ hôm trước. Như vậy anh sẽ vui sướng đem lại chút vui sướng cho em.

- Em sẽ mua đồ gửi cho anh.

- Không, đừng gửi gì cả. Ở đấy ăn uống tử tế hơn ở nhà. Đừng quên mua áo dài. Ngồi xem em mua mũ anh đã hiểu đôi chút. Em hứa với anh là em sẽ mua chiếc áo dài, chiếc áo vô ích chứ không phải chiếc áo để mặc làm việc. Có đủ tiền không?

- Đủ, có thể mua thêm đôi giày nữa.

- Thế thì tuyệt, mua thêm đôi giày dạ hội.

- Đồng ý, giày cao gót, nhẹ như lông. Em sẽ đi giày ấy để ra đón anh lúc anh về.

Grabber lấy trong bị ra bức hình khung thép vàng tính mang về cho mẹ.

- Một kỷ niệm của nước Nga.

Nàng lùi lại một bước, biến sắc mặt:

- Không, không, đem cho người khác đi, giữ nó mình có cảm tưởng như xa lìa hẳn.

Y nhìn bức hình:

- Anh tìm thấy trong một căn nhà bị phá hủy. Có lẽ nó không hên, nhưng anh không nghĩ đến.

Y xếp lại vào bị bức hình về thánh Nicalas xung quanh là một bầy thiên thần.

Nàng đề nghị:

- Hay là để mang tặng nhà thờ, chúng ta đã ngủ nhờ một đêm.

Graber nghĩ thầm: “Hôm qua thì còn gần nhưng sang hôm nay đã là một kỷ niệm xa xôi”.

Y trả lời nàng:

- Họ không lấy đâu. Người Nga theo tôn giáo khác người Đức. Những người bảo vệ giáo điều của ông Trời Tình Yêu có quan niệm hẹp hòi lắm.

Y nghĩ rằng có thể mang vùi vào đất nhà thờ với hộp cốt của bác sĩ Kruse. Nhưng có lẽ như thế lại thêm tội phạm thượng chứ ích gì.

Y không quay lại nữa. Y bước đi không chậm mà cũng không nhanh. Bị trên vai thì nặng mà phố dài đi mãi không hết. Khi đã rẽ sang phố khác, sự thật để lại sau mình đã trở thành giấc mơ. Vài phút trước, y còn ngậy ngát mùi hương thơm của mớ tóc Elisabeth, bây giờ chỉ còn mùi cháy khét lẹt lẩn với mùi thịt người chết đã rửa phẳng phất trong khí trời nặng nề.

Y đi qua thành. Một bên lối đi trồng bồ đề cháy rụi, đen thui, bên kia cây xanh tốt. Dưới bãi sông lũng cũng những gạch ngói, rơm, bao tải, giường gãy, dầm nhà cháy dở. Y nghĩ thầm: “Nếu có còi báo động thì mình phải xuống hầm và có cớ để nhờ tàu. Bất thần mình trở về thì Elisabeth sẽ vui sướng biết bao?”. Tự hỏi vậy nhưng không có câu trả lời. Nhưng biết đâu cái gì đã êm dịu rồi đây lại không trở thành nguyên nhân những đau khổ khác, và chẳng mộng mị như thế để làm gì? Gặp báo động tàu sẽ không chạy, y cũng lại lên tàu khi hết báo động.

Y trở lại đường phố trước đây đã đặt chân lần đầu tiên khi về tỉnh nhà. Chiếc xe buýt vẫn đậu chỗ ấy. Y leo lên xe, mười phút sau xe chạy. Nhà ga lại rời đi một lần nữa, bây giờ là một cái kho chứa đồ, nóc lợp tôn, quét vôi xanh và nâu. Một tấm vải màu xám che một phía căn nhà tạm cất. Để che mắt phi công địch, người ta nguy trang thành một cái trại bằng gỗ ở thôn quê với đầu một con bò bằng gỗ thò ra ngoài. Hai con ngựa già ăn cỏ trong bãi cỏ có đường rầy đi qua.

Chuyến tàu đã tập hợp được đủ các toa, một vài toa có đeo biển: *Dành cho quân nhân nghỉ phép*. Một người đứng xét giấy tờ. Anh ta không nhận ra Graber đến trễ một ngày. Graber trèo lên tàu và tìm được một chỗ ở gần cửa sổ. lát sau ba người nữa bước vào, một hạ sĩ quan, một binh nhất và một người lính pháo binh ngồi được một tí thì giở bánh ra ăn. Một xe đồ ăn do hai cô đeo phù hiệu Quốc xã đẩy đến sân ga.

Người hạ sĩ quan bảo anh binh nhất:

- Người ta cho uống cà phê, anh thấy không?

- Không phải mang cho bọn mình đâu. Đây là cho tân binh lần thứ nhất ra trận. Lúc này tôi

nghe họ nói thế. Còn đọc diễn văn nữa. Đối với chúng ta thì kém phần long trọng.

Một đám người tị nạn xếp hàng hai ngoài sân ga. Người ta gọi tên. Người nào cũng có bọc hành lý ở dưới chân, họ hình như bị thôi miên bởi chiếc xe đồ ăn. Một vài sĩ quan mật vụ xuất hiện, họ đi giày bóng và mặc quần kỳ mã, nom như những con cò. Bà người nghỉ phép nửa tiến vào trong toa. Một người mở cửa sổ nghiêng mình ra ngoài. Một người đàn bà dắt đứa trẻ đứng ở sân ga. Graber nhìn đứa trẻ rồi người đàn bà. Bà ta người bé nhỏ, mi mắt chảy xệ, ngực lép kẹp, người bó trong cái áo hề đã phai màu, in hình vẽ cối xay gió.

Y nhìn sự vật thấy hiện ra rõ nghĩa khác thường, đáng lo ngại là khác.

Người đàn bà nói:

- Thôi anh đi nhé!

- Cứ vững tâm, mình về nói tôi gửi lời chào cả nhà.

- Vâng.

Hai người yên lặng nhìn nhau. Đoàn quân nhạc hàng tỉnh đến đứng xếp hàng ở sân ga.

- Ngấy quá. Những khối thịt trẻ măng để làm mồi cho súng cối được hân hạnh quân nhạc đón chào! Tôi tưởng những trò hề này đã chấm dứt lâu rồi.

- Cho tụi mình một hớp cà phê có phải... Dầu sao thì mình cũng ra tiền tuyến.

- Đợi đến chiều sẽ được ăn xúp.

Tiếng hô nổi lên. Tân binh đi bước đều tiến lại. Phần nhiều còn trẻ măng. Tuy nhiên cũng lẫn vào một vài người nhiều tuổi và lực lưỡng hơn; hẳn là họ ở giới Mật vụ phái sang.

- Này coi mấy thằng nhãi kia, chưa phải cạo râu nữa. Trông mong vào chúng mà giữ vững phòng tuyến!

Tân binh đi lại ngoài ga. Hạ sĩ quan hô lệnh. Rồi yên lặng trở lại. Có người đứng ra nói lời hiệu triệu.

Anh binh nhất bảo người đang cúi xuống với vợ:

- Đóng cửa vào!

Người này không trả lời. Tiếng nói diễn giả lại vang lên, khô khan, danh thép. Graber tựa mình vào lưng ghế nhắm mắt lại. Người tên là Heinrich vẫn nhòai người ra ngoài với vợ. Ý không nghe tiếng bảo đóng cửa. Ý nhìn vợ một cách hơi ngây ngô, vợ cũng nhìn y. Graber nghĩ bụng: “Mình bảo Elisabeth đừng ra ga thể mà hay”.

Diễn giả đọc xong bài diễn văn. Đoàn quân nhạc trỗi một loạt những bài quân hành. Mấy bản nhạc chỉ chơi một bản một đoạn nên xong ngay. Trong toa tàu không ai nhúc nhích. Anh binh nhất thò tay ngoáy mũi rồi nhìn xem ngón tay thế nào. Tân binh lên tàu, theo sau là các cô cứu thương. Một vài phút sau người ta đẩy ra chiếc xe không.

- Đồ đĩ, họ phó thác mặc trời cho những thằng già như chúng mình!

Người pháo binh ngừng ăn một lát hỏi lại:

- Anh bảo gì?

- Tôi bảo, đồ đĩ!

Người pháo binh cắn một miếng bánh khác.

- Đồ heo!

- Heo à?

Người hạ sĩ quan nói rồi đưa mắt tìm người biểu hiện đồng tình. Người kia có vẻ quên rồi, người đứng gần cửa sổ vẫn quay ra với vợ.

- Sao mãi không đi thế này, hơn sáu giờ rồi.

- Có lẽ còn đợi một ông tướng.

- Tướng tá họ đi bằng máy bay.

Phải đợi thêm nửa giờ nữa.

Thỉnh thoảng Heinrich lại nhắc vợ:

- Mình đi về thôi.

- Đợi một lát nữa cũng được.

- Về còn cho con ăn chứ!

- Suốt buổi tối hôm nay lúc nào ăn chả được.

Một hồi yên lặng nữa, rồi Heinrich lại nói:

- Mình nhớ nói chuyện với Joseph.

- Em không quên đâu.

Anh pháo binh ăn xong đánh rầm kêu vang, thở khoan khoái rồi ngả ngửa người ra ngủ. Hình như con tàu chỉ đợi có hiệu lệnh ấy để bắt đầu chuyển bánh.

- Mình nói lại tôi gửi lời chào cả nhà nhé!

Đoàn tàu dần dần tăng tốc lực. Marie chạy theo bên cửa sổ.

- Coi chừng thằng nhỏ!

- Mình cũng nên cẩn thận.

- Được rồi, được rồi!

Grabner trông qua cửa kính thấy bộ mặt của người đàn bà sất lại. Bà ta chạy theo, làm như tất cả đều tùy thuộc vào một giây theo dõi chồng. Thình lình y trông thấy Elisabeth. Nàng đứng đằng sau một cái kho cho nên trước không trông thấy được. Y còn ngờ ngợ, nhưng sau nhận ra ngay

khuôn mặt nàng. Khuôn mặt một người chết rồi. Y chạy thốc ra cửa sổ kéo vai Heinrich lại.

- Cho tôi nhìn chút!

Bất thần y quên hết. Y không hiểu tại sao mình lại ra ga. Y không hiểu gì nữa cả.

Bây giờ phải gặp nàng với bất cứ giá nào. Y chưa nói được điều định bụng nói với nàng hơn cả.

Y lay mãi Heinrich nhưng anh này lấy sức đứng chặn hết cửa sổ, khuỷu tay chặn lối Graber định tiến lại.

Heinrich nói lớn qua tiếng tàu ầm ầm:

- Hôn Liese cho tôi nhé!

- Cho tôi nhìn ra với nào, vợ tôi đứng kia.

- Viết thư ngay nhé!

Graber cố sức mà không lay được anh lính đồ sộ quay lưng lại, anh ta làm hiệu cho vợ đã khuất rồi. Tàu đi vào khúc đường vòng. Graber nhìn qua đầu Heinrich vẫn thấy Elisabeth. Nàng đứng một mình gần cái kho, nom chỉ còn bé bằng cái châm. Y đưa tay qua đầu Heinrich vẫy. Có lẽ nàng trông còn thấy rõ người nhưng không thể phân biệt ra ai. Một dãy nhà xuất hiện, che khuất hẳn nhà ga.

Heinrich thông thả rời khỏi cửa sổ.

Graber nổi khùng định xạt Heinrich, nhưng vừa nói được:

- Đồ...

Y ngậm miệng lại liền. Heinrich quay lại, nước mắt chảy ròng ròng trên mặt. Graber lùi lại một bước, lẩm bẩm:

- Bẩn thỉu, bẩn thỉu!

Anh hạ sĩ khó chịu:

- Ôi dào! Lắm chuyện!

Chương XXIV

Mất hai ngày mới ra tới quân đoàn, y đến văn phòng trình diện. Viên thượng sĩ không có đây, chỉ có người thư ký. Làng này ở cách một trăm hai mươi cây số về phía tây làng chiếm đóng ba tuần lễ về trước.

- Ở đây thế nào?

- Thật là rối rắm, bần thủ. Nghỉ phép ra sao?

- Chẳng có đêch gì cả. Ở đây có gì lạ?

- Nhiều. Mà trông đấy thì biết bây giờ chúng mình ở đâu.

- Tiểu đoàn đâu?

- Một toán đào hầm, một toán chôn xác chết.

- Có nhiều sự thay đổi không?

- Rồi biết. Tao không nhớ còn những ai lúc mày đi rồi. Khá nhiều quân tiếp viện. Toàn nhãi con cả. Chúng nó như ruồi bu ấy không biết gì cả. Thiếu úy mới. Muke chết rồi.

- Hấn ra trận à?

- Không. Hấn đang đi cầu. Cả căn nhà bị bật tung.

Anh thư ký ngáp.

- Rồi mày sẽ biết. Tại sao về nhà không lãnh lấy một mảnh bom vào mông dít?

- Thì tao cũng tự hỏi vậy, mình nghĩ đến thì đã trễ quá rồi.

- Tao như mày tao cứ ở nhà thêm vài ngày. Lộn xộn thế này ai mà để ý.

- Ấy đây, về đến đây mới nghĩ ra.

.. Graber đi qua làng. Làng này cũng giống như làng trước. Những làng bị tàn phá, cái nào cũng như cái nào. Sự khác biệt đáng kể là không có tuyết. Nhưng bù lại đã có một lớp sình lầy. Giày lún xuống thật sâu, phải ra sức mới rút được chân lên mỗi bước đi. Người ta đã kê ván trên đường phố chính để dễ đi lại. Bước lên ván bấp bênh, nếu giậm chân một đầu thì đầu kia ngóc lên.

Mặt trời chói chang, nóng hơn ở nước Đức nhiều. Graber lẳng tai nghe ngóng ngoài mặt trận. Tiếng trọng pháo khi tăng khi giảm nhưng không bao giờ dứt hẳn. Y tìm cái hầm do người thư ký chỉ cho và ném bị vào một góc trống. Y lấy làm cay đắng mà tự trách mình không biết nghĩ thêm một hai ngày nữa; quả là không ai để ý đến sự có mặt của y. Y tiến ra đến ranh giới làng. Hầm mới đào một cách vội vã, chứa đầy nước, bờ lở xuống dần dần. Xa xa, bóng dáng một pháo đài bằng bê-tông.

Y vòng trở lại thì thấy đại úy Rahe ở trong làng. Ông ta đi trên những miếng ván như một con cò đeo kính. Graber đến chào.

- Anh may mắn lắm đó. Anh đi khỏi là bỏ hết phép nghỉ.

Hai mắt ông ta nhìn chăm chăm Graber:

- Anh nghĩ ít ra cũng được cái gì cho bỏ công chứ?

- Vâng, có.

- Thế thì hay rồi. Ở đây bùn sinh ngập tới cổ. Đành là những vị trí này chỉ tạm bợ thôi. Có lẽ rồi sẽ rút về những vị trí đằng sau. Anh có trông thấy không? Đến đây phải qua những vị trí ấy.

- Không, tôi không thấy.

- Cách đây độ bốn chục cây số.

- Chắc đi qua lúc trời tối. Vả chẳng tôi ngủ suốt mấy ngày đi đường.

- Ừ, chắc là vì thế.

Rahe nhìn Graber như có ý hỏi. Ông ta muốn biết nhiều hơn.

- Trung úy Muller đã đền nợ nước. Bây giờ người thay thế là trung úy Mass.

- Vâng.

Rahe lấy cái roi thọc xuống bùn đọng bên rìa đường.

- Đất còn lầy lội thế này, quân Nga khó tiến pháo binh và chiến xa, chúng ta có thì giờ để chỉnh đốn hàng ngũ. Cái gì cũng có chỗ hay chỗ dở hé? Tôi rất vui lòng vì anh trở lại. Đây cần người thành thạo để huấn luyện tân binh.

Ông ta lấy roi vẽ hình lên đất bùn hôi thối:

- Dân tình ở nhà ra sao?

- Cũng gần như chúng ta ở đây. Có nhiều trận oanh tạc.

- Đến nỗi như thế thật ư?

- Tôi không biết ở các tỉnh khác ra sao, nhưng chỗ tôi ở hai ba ngày lại có còi báo động.

Rahe nhìn Graber, muốn được nghe thêm chi tiết, nhưng Graber im lặng.

Những người khác trở lại ăn bữa trưa.

Immermann trông thấy Graber thì la lên:

- À! Chàng nghỉ phép! Sao còn trở lại chỗ địa ngục này làm gì? Sao không đào ngũ quách?

- Đào ngũ thì đi đâu?

Immermann gãi đầu:

- Sang Thụy Sĩ chẳng hạn.

- Trời, thế mà mình không nghĩ ra. Hàng ngày cả mấy chuyến xe lịch sử đầy người trốn lính! Xe mang dấu hiệu hồng thập tự để tránh bom, biên giới nước Thụy Sĩ tấp nập chào mừng người đào ngũ. Đồ khốn! Sao mày không nói trước?

- Trước đây tao vẫn nói thế chứ không đâu. Chắc mày lú ruột quên đi và nghe người ta xì xào ở hậu phương. Mấy lại chúng ta cứ lui binh hoài. Gần như tan vỡ rồi. Cứ lùi một trăm cây số là người ta lại làm rộn lên ca tụng chiến thắng.

Immermann cạo bùn khô bám ở quần áo.

- Muller chết rồi. Reinecke và Schroeder nằm nhà thương. Mucke bị thương ở bụng, hình như đưa về đến Varsovie thì chết. Lúc này ở đây còn ai nữa? À! Còn Berning hấn mất chân phải.

- Hirschland sao?

- Hirschland à?

- Nó cũng chết à?

- Mày chỉ nói đại, nó kia kìa!

Graber quay lại, Hirschland đang cạo rửa ga-men, ngồi trên cái thùng tô-nô cũ.

- Thế mà bà cụ ở nhà nói chắc rằng nó chết rồi, để tao hỏi lại nó.

Y lại gần Hirschland.

- Tôi có lại thăm má anh.

- Thật ư? Anh nhớ à. Thật tôi không hy vọng anh nhớ.

- Sao vậy?

- Vì tôi không quen được người ta làm giúp cái gì.

Graber bỗng nhớ lại mình suýt quên.

- Má tôi thế nào? Anh có nói là tôi vẫn mạnh?

- Má anh tưởng rằng anh đã chết rồi. Bà cụ nhận được thư chia buồn của đơn vị.

- Trời!

- Chính má anh nói với tôi như thế.

Hirschland mở to mắt:

- Thế mà ngày nào tôi cũng viết thư về!

- Bà cụ tin rằng thư của anh là thư viết từ trước đây.

- Nhưng làm sao lại có giấy báo tin ấy. Ở đây làm gì có nhiều tên Hirschland.

- Có lẽ là thư giả mạo.

- Ai lại dám giả mạo một tin như thế!

- Steinbrenner còn ở đây không?

- Còn. Y làm bàn giấy hai ngày sau khi trung sĩ bị chết. Người thư ký bị bệnh.

- Như thế thì thật là càn rỡ!

- Tôi cũng nghĩ thế.

- Công văn có phải đại úy Rahe ký không?

- Mẹ tôi biết đâu chuyện ấy. Đối với bà thì có chữ ký là đủ.

Việc này Graber càng thấy quái gở hơn.

- Đồ khốn nạn thật. Nhưng nó làm thế để làm gì?

- Để đùa nghịch thôi, để tôi cho một bài học vì tôi có máu Do Thái. Mẹ tôi biết tin thì người thế nào.

- Bà bình tĩnh. Anh phải viết thư về nhà ngay. Anh cho tôi gửi lời thăm, bà hẳn phải nhớ tôi.

- Thư đến nơi cũng mất nhiều thì giờ.

Graber thấy môi Hirschland run run.

- Vào văn phòng đi. Họ phải đánh điện tín về cho bà cụ yên lòng. Nếu không chúng ta nói lại với ông Rahe.

- Anh muốn làm to chuyện thế à?

- Sao lại không? Chúng ta còn có thể tố cáo Steinbrenner.

- Nhưng tôi thì tôi không làm, dù có thế nào chẳng nữa. Tôi không có bằng chứng. Không, không thể được. Anh hiểu không?

- Vâng, tôi hiểu.

Graber buồn rầu mà trả lời.

- Nhưng anh cứ yên tâm chuyện này. Rồi cũng phải có lúc hết!

Đến bữa ăn tối y lại gặp Steinbrenner. Anh này vui vẻ quá chừng, nom như tượng một thiên thần nhỏ trung cổ r ám nắng.

- Ở hậu phương dân chúng tinh thần có vững không?

Graber đặt ga-men xuống:

- Đến biên giới, một đại úy Mật vụ đã tụ tập chúng tôi lại và cho biết rằng không được nói gì về tình hình dân sự hậu phương, trái lệnh sẽ bị phạt nặng.

Steinbrenner bật cười.

- Tôi cũng là Mật vụ đây, anh có thể nói hết.

- Đâu đến nỗi ngốc thế. Phạt thật nặng có nghĩa là tử hình vì lũng đoạn tinh thần quân đội.

Steinbrenner bỗng trở nên nghiêm nghị:

- Nghe anh nói, người ta tự hỏi rằng không biết anh đã trông thấy cái gì kinh khủng ở hậu phương.

- Tôi không nói gì cả. Tôi chỉ nhắc lại lời nói của đại úy Mật vụ.

Steinbrenner nhìn y với hai mắt soi mói:

- Anh lấy vợ phải không?

- Anh biết nhiều nhỉ?

- Tôi biết hết.

- Anh đến văn phòng chứ gì, đừng làm bộ lém lỉnh. Anh đến văn phòng luôn.

- Tôi lại luôn vì người ta cần tôi. Mấy lại tôi cũng chờ dịp nghỉ phép để lấy vợ.

- Ủa? Anh đã biết anh lấy ai rồi à?

- Con gái một nhân viên Mật vụ cao cấp ở hạt tôi.

- Dĩ nhiên.

Steinbrenner không hiểu nổi luận điệu châm biếm; anh ta còn bận giải thích:

- Sự phối hợp hai loại máu như thế thật tốt đẹp nhất. Tôi sinh trưởng ở đông-Frise, vợ tôi ở Hạ-Saxe. Chúng tôi được hưởng thụ cấp “tăng tiến chủng tộc”, con cái được ăn học đến nơi đến chốn, Đảng sẽ cung cấp hết. Trong năm năm nữa vợ tôi có thể xin một chân “người mẹ Đức kiểu mẫu”. Nếu chúng tôi sinh được song thai hay đẻ sinh ba, Quốc trưởng sẽ đứng làm người đỡ đầu. Từ đứa con thứ năm trở đi cũng vậy. Anh thấy không, con đường của tôi đã vạch sẵn.

- Vâng, tôi hiểu.

- Sự tăng tiến giống nòi bằng đủ mọi cách! Thủ tiêu hết máu Do Thái chưa đủ, còn phải thay thế bằng giống Nhật Nhĩ Mãn thuần chủng. Con cháu những người cầm đầu.

- Chắc anh thủ tiêu nhiều người Do Thái lắm.

- Nếu anh được xem bảng công vụ của tôi chắc anh không cần hỏi câu ấy. Như thế mới là công tác chứ!

Y ra bộ nói riêng với Graber:

- Tôi đã xin đổi đi nơi khác. Tôi sẽ đi học lớp huấn luyện Mật vụ SS. Sẽ giữ nhiệm vụ quan trọng hơn và cũng lên chức mau hơn. Lên cấp trên người ta phải có kiến thức để nhìn sự vật với tầm mắt cao. Chẳng cần những hình thức pháp lý rườm rà. Có thể thanh toán từng khối lớn. Hôm trước người ta thanh toán ba trăm tên phản bội Nga và Ba Lan chỉ trong một buổi chiều. Sáu người được huy chương, ở đây chỉ thỉnh thoảng giết một thằng bắn trộm - mà không bao giờ được ban khen. Từ ngày anh đi, chỉ xử bắn chừng nửa tá giặc mà thôi. Trong khi ấy thì tụi com-măng-đô Mật vụ chúng nó làm kể hàng trăm người. Dĩ nhiên người ta căn cứ vào tỉ lệ ấy để cho thẳng trật.

Hai mắt Graber chăm chăm dõi theo ánh nắng chiều tà đỏ rực ở bình nguyên nước Nga. Một vài con quạ bay lượn như những mảnh áo rách đen thui. Steinbrenner quả là sản phẩm hoàn hảo của Đảng. Anh ta hoàn toàn lạnh mạnh, được huấn luyện đầy đủ hoàn toàn không có gì là tư tưởng cá nhân, thật là một con người hoàn toàn hết nhân cách. Anh ta chỉ còn là người máy, đối với anh ta, những hoạt động như tập thể thao, lau chùi súng, giết người, đều không khác gì nhau.

- Anh gửi thư báo tin chết cho bà mẹ Hirschland phải không?

- Ai nói với anh như thế?

- Tôi biết.

- Anh không biết gì cả, làm sao biết được?

- Người ta đồn vậy. Kể ra anh chơi những cú ấy cũng là chịu chơi một cây!

Steinbrenner bật cười. Anh ta không có lấy một xu tinh thần hài hước. Khuôn mặt bánh trai chỉ phản ánh sự tình nghịch ở ngoài quan niệm thiện ác.

- Anh thấy tôi chịu chơi thật à? Chắc bà già đọc bức thư ấy thì coi mặt thật là kỳ dị! Vả chẳng cũng không có gì đáng ngại, Hirschland thì cho ăn kẹo cũng chẳng dám hé răng. Còn tôi thì thiếu gì cách nói, ai mà chả có lúc làm lộn?

Graber trở mặt nhìn:

- Anh can đảm thật!

- Can đảm à? Cần gì can đảm, chỉ cần một chút xíu tinh thần hài hước.

- Can đảm chứ. Ai đã làm như thế thì chóng chết lắm. Ai cũng biết vậy.

Steinbrenner phá ra cười.

- Đồ ngốc! Chuyện đàn bà con nít!

- Không phải chuyện đàn bà con nít. Ai làm việc ấy là ký bản án tử hình. Luật trời đã nhiều lần thấy có thực.

- Thôi đi, anh nói mà không tin lời mình nói.

- Tôi tin hết mình, đáng ra anh cũng phải tin như tôi. Đó là sự tin tưởng lâu đời của dân Nhật Nhĩ Mãn. Tôi, tôi không muốn như anh.

- Anh điên khùng rồi!

Steinbrenner đứng dậy. Anh ta không cười nữa. Graber nói:

- Tôi được biết hai người đã làm những việc như thế. Mấy ngày sau họ bị giết chết. Một người thứ ba may mắn hơn, chỉ bị một viên đạn làm mất hạ nang thôi, hẳn thành người bất lực. Có lẽ anh cũng thoát chết. Nhưng đừng nói đến sinh đôi sinh ba gì nữa. Hẳn là sẽ có người khác làm thay anh việc ấy. Vả chẳng máu mủ người cha thì làm gì, chỉ cần thuần chủng thôi.

Steinbrenner kinh hoàng nhìn Graber.

- Sao anh lại có thể nhẫn tâm, vô nhân đạo được như thế? Vả chẳng tôi cũng bất cần lời nói của anh.

Steinbrenner đứng một lúc nữa rồi thông thả đi. Graber nằm dài ra mảnh ván. Ngoài mặt trận súng nổ ầm ầm. Qua vẫn tiếp tục lượn những vòng tròn ghê rợn. Bất thần y có cảm tưởng như chưa bao giờ y đi khỏi nơi đây.

Y phải gác đêm, lúc hai giờ đi tuần một vòng quanh làng. Bóng đen những căn nhà tàn phá nổi bật lên màn phong lửa pháo bông mặt trận. Trời rung chuyển, lóe sáng khi có một đợt pháo kích. Giày ủng quăng xuống bùn nằm phơi bụng như những linh hồn bị đầy địa ngục.

Lần thứ nhất, đau khổ đè nặng xuống người y một cách tàn ác. Trong cuộc hành trình mấy ngày hôm trước, người y như say như tỉnh không nghĩ ngợi gì cả. Sự thất vọng bùng lên một cách đột ngột, hành hạ với những mũi dùi nhọn sắc.

Y dừng lại đứng đợi. Y đợi cho sự đau đớn hiện rõ thành một bộ mặt nhất định để có thể dùng đến lý trí, lý lẽ, sự an ủi mà tác động đến nó. Đổ tại số mệnh cả thì có lẽ bớt đau khổ.

Nhưng y đã thấy rõ hiển nhiên rằng sẽ mất hết, vô phương cứu vãn, y đã sáng suốt mà chịu cực hình thứ cực hình của người được tất cả rồi mất tất cả. Đường đi đã phá sập cầu rồi. Lặng tai, y còn nghe thấy một tiếng nói, một tiếng vang hy vọng, một lời an ủi thì thầm; nhưng quả thật không còn gì cả. Chỉ còn một sự trống rỗng, cái trống rỗng của đau khổ khôn tả.

Y nghĩ thầm: “Còn sớm quá. Để sau sẽ hay, khi nào sự đau đớn đã dịu đi”. Y tập trung hết nghị lực lại, y phấn đấu để khỏi lẫn xuống vực sâu khổ, dẫu sao thì cũng chỉ là vấn đề đứng vững được một thời gian. Y nói đến tên những người thân, nhớ lại những kỷ niệm. Khuôn mặt Elisabeth bối rối mà y thấy lần cuối cùng hiện ra qua một màn sương mù. Những khuôn mặt khác không thể nào nhớ ra được. Y ráng hình dung ra mảnh vườn và căn nhà nhỏ của bà quán. Nhưng chỉ như đánh chiếc đàn cầm. “Đã xảy ra cái gì đây không biết?”. Có lẽ đã xảy ra cái gì cho Elisabeth, có lẽ nàng bị thương. Có lẽ căn nhà vừa bị sập, có lẽ nàng đã chết.

Y rút giày ra khỏi bùn. Một tiếng kêu ì ọp. Mồ hôi toát ra ướt khắp người.

- Đã hết mệt chưa?

Đó là tiếng Sauer. Y đứng nấp ở góc một cái chuồng bò.

- Có người mong đợi anh ở cách hàng trăm cây số. Anh làm sao thế? Tập thể thao Thụy Điển à?

- Này Sauer, anh lấy vợ chưa?

- Từ mười lăm năm nay rồi. Sao lại hỏi?
 - Lấy vợ lâu ngày thế thì mình thấy thế nào?
 - Hỏi kỳ cục vậy? Vậy anh muốn nó thế nào?
 - Thí dụ nghĩ đến vợ, mình có cảm thấy cái gì cầm giữ mình, mình nghĩ đến hoài và chỉ muốn quay về với vợ.
 - Có cái gì cầm giữ mình thật, tôi cũng nghĩ thế. Suốt ngày tôi nghĩ đến những chuyện nhà, nào đi gặt rơm, nào trồng khoai. Ôi dà! Nghĩ đến mà thêm ốm người!
 - Tôi không nói đến nông trại của anh. Tôi muốn nói đến vợ anh cơ.
 - Thì cũng thế. Không có vợ lấy đâu ra vườn tược. Nhưng nghĩ đến để buồn thối ruột chứ làm gì! Thằng trời đánh thánh vật Immermann nó chỉ suốt ngày nói rằng tù binh ngủ suốt lượt với vợ lính ở nhà.
- Sauer thở mạnh, rồi nhân sự liên tưởng kỳ dị, nói luôn:
- Tôi có một cái giường hai người nằm thật là rộng.
 - Thằng Immermann chỉ nói nhảm nhí.
 - Nó nói rằng đàn bà đã phải hơi đàn ông thì không có không chịu được.

Bất đồ Graber nổi giận:

- À, thằng khốn! Thằng cộng sản ngu muội này tưởng tượng ra rằng ai cũng như nó cả. Ngu đến thế là cùng!

Chương XXV

Không còn có thể nhìn rõ ai nữa, cũng không thấy rõ đồng phục nữa. Chỉ còn cái mũ và tiếng nói để giữ sự liên lạc giữa mọi người. Hầm đã sập từ lâu. Mặt trận chỉ còn là một dãy những hầm hố bom đạn cây lên. Bây giờ chỉ còn có đêm dài, máy bay gầm thét, súng nổ, bùn vọt lên cao như núi, và mưa như trút nước. Trời đã sập vì bom đạn, chỉ còn có mưa thác lũ, bom và đạn.

Đèn rơi móc mới mãi đám mây rách mướp. Cao xạ nổ rền, chân trời rung rinh sau những tiếng nổ. Máy bay bốc lửa như bó đuốc lướt qua đêm như sao chổi. Từng con sứa lửa bùng lên lại tắt đi trong không thăm.

Đã mười hai ngày nay tình thế căng như vậy. Mặt trận đứng vững trong ba ngày. Pháo đài chịu đựng được trọng pháo không hư hại mấy. Nhưng rồi những công sự ở gần địch nhất bị tiêu hủy. Chiến xa địch chọc thủng phòng tuyến tiến thêm vài cây số thì ngưng lại vì đụng độ với dụng cụ chống chiến xa. Sáng hôm sau còn thấy cháy, có cái bị lật ngược lên như những con bọ hung khổng lồ, từng đội quân tiến lên để đặt lại dây điện thoại. Làm việc ở chỗ trống trải trong hai giờ chết mất một nửa nhân số. Từng đợt oanh tạc cơ từ trên trời nhào xuống làm thịt các pháo đài. Trong sáu ngày, phân nửa các pháo đài không dùng được nữa, chỉ có thể dùng để núp. Đến ngày thứ bảy quân Nga xung phong nhưng bị đẩy lui. Rồi mưa xuống như thác lũ. Người ngơ ngác không còn ra hình thù gì nữa. Họ bò trong những hầm hố bùn lầy, như ốc sên đồng một màu xám. Toán quân chỉ còn được hai khẩu đại liên đặt trên lô cốt đã bị phá hủy và vài khẩu súng cối. Một vài người núp dưới hố hay sau mảnh tường. Rahe chỉ huy một lô cốt. Mass chỉ huy lô cốt kia.

Họ giữ được vị trí ấy trong ba ngày dưới trời mưa tầm tã. Đến ngày thứ hai đã gần hết đạn. Quân Nga chỉ việc tiến vào là xong. Nhưng họ không xung phong. Đến chập tối máy bay Đức nhờ còn chút ánh sáng ngày thả dù xuống lương thực và đạn dược. Đến đêm thì quân tiếp viện đến.

Công binh đắp vội ụ đất và thân cây. Đại liên và súng cối đặt thành giàn. Một giờ sau có trận xung phong của địch, vị trí bị đánh bất thần. Một số lựu đạn không nổ. Quân Nga lẫn xả vào.

Qua làn sáng và tiếng nổ tạc đạn. Graber trông thấy một cái mũ đặt trên đôi mắt trắng dã và cái miệng đen thui. Một cánh tay bật ra khỏi người như một cành cây tươi đen thui. Y giắt lấy một trái lựu đạn trong tay một người tân binh đứng đằng sau ném về phía hình người trước mắt. Lựu đạn nổ. Y quay lại bảo gã kia:

- Xoay dần ốc cái ngòi ra chứ đừng nhắm mắt vào mà lòi thối!

Trái lựu đạn thứ hai không nổ! Y thoáng nghĩ:

- Phá hoại! Tù binh xưởng đúc đạn phản mình rồi!

Ném một trái khác rơi tõm xuống bùn trong khi lựu đạn của Nga bay đến. Không khí chuyển động và tiếng nổ phát ra trong khi một lớp bùn trùn kín hết người Graber. Y nhóm dậy bảo người tân binh:

- Mau, trái lựu đạn khác!

Chỉ khi không nghe tiếng trả lời, y mới quay lại thì không thấy ai nữa. Đồng bùn lỏng, dưới hố sâu máu đỏ ngầu.

Y thò tay xuống hố lòi lên một cái dây lưng và tháo lấy hai trái lựu đạn. Vừa định đứng dậy lại thấy hai bóng đen đi qua đầu và vượt qua hố. Y lại ngồi xuống.

- Bị nhốt ở đây như con chuột rồi.

Y leo lên rìa hố. Không động dậy thì bùn bám đầy người làm cho không ai trông thấy. Một trái sáng làm hiện rõ xác người tân binh. Người anh ta tan nát vì anh ta đỡ hết cho Graber.

Y nằm dài ra, đầu áp xuống đất. Khẩu đại liên ở lô cốt bên phải nhả đạn, rồi đến lượt ổ ở lô cốt bên trái. Trong lúc liên thanh hoạt động thì y chưa đến nỗi nguy. Liên thanh bảo vệ cho cả khoảng đất giữa hai lô cốt. Vả chẳng thấy quân Nga xuất hiện. Chỉ có một vài người lẻ tẻ chắc là đã vượt qua hàng rào. “Mình phải đến gần một lô cốt”. Đầu óc y rối beng, y gần như đã chết một nửa. Nhưng trong lúc nửa tỉnh nửa mê, một vài ý nghĩ hiện lên sáng sủa hoàn toàn. Đó là sự khác biệt giữa một người lính tinh nhuệ và một người tân binh. Sự kinh khủng làm người lính mới tê liệt hẳn. Graber biết rằng mình vẫn còn mưu kế cuối cùng là giả bộ chết nếu quân Nga đến. Khó lòng mà trông thấy mình trong đám bùn lầy. Tuy nhiên, càng đến gần lô cốt, sau này càng có hy vọng trở về đơn vị.

Y nhảy sang một hố bên cạnh, nằm ép xuống đất rồi ngã xuống một hố nước. Một lát sau lại bò đi. Đến hố sau thấy có hai xác chết. Y nằm đợi. Sau nghe tiếng lựu đạn nổ và có lửa sáng ở pháo đài bên trái. Bây giờ họ tấn công cả hai bên. Liên thanh nổ dồn. Lát sau lựu đạn im hơi nhưng trên lô cốt súng vẫn bắn. Graber tiến thêm nữa.

Y biết rằng quân Nga sẽ còn tấn công. Quân Nga sẽ cho rằng những hố lớn sẽ có người núp. Tốt hơn hết là chọn những hố nhỏ. Y kiểm một hố nhỏ và đứng đợi. Mưa rào đổ xuống. Liên thanh im bật. Bấy giờ pháo binh Nga mới lại hoạt động. Một trái đạn rót trúng lô cốt bên phải, lô cốt hình như cất bổng lên không. Mặt trời mọc lên, ẩm ướt và nóng hổi.

Graber tìm được Sauer và hai người tân binh sau một chiến xa hư hại trước khi trời sáng hẳn. Sauer chảy máu mũi lênh láng. Một trái lựu đạn nổ ngay cạnh anh ta, một tân binh vỡ bụng đang lấy tay cầm khúc ruột, nước mưa rót vào mà không có gì để bó lại. Vả chẳng bó cũng vô ích, chết được càng sớm càng hay. Người tân binh khác gãy chân vì té xuống hố. Không biết chỉ có nước với bùn mà sao té đến nỗi gãy chân được. Trong một chiến xa bể tung người ta còn thấy xác đen thui mấy người xạ thủ. Xác một người vắt vẻo nửa trên xe nửa dưới đất. Một nửa mặt bị cháy, nửa kia sung húp, tím bầm, nứt nẻ. Hàm răng trắng lờ mờ như phấn viết bảng.

Một liên lạc viên đến pháo đài bên trái hô lên:

- Tụ họp lại pháo đài. Còn ai ở trong hố không?

- Không thể biết được. Có cứu thương không?

- Chết hay bị thương cả rồi.

Liên lạc viên bò sát đất lui ra.

Graber bảo người bị lòi ruột.

- Để kiểm cho anh ta một y tá nếu không chúng tôi đi tìm đồ băng bó. Chúng tôi trở lại ngay.

Người bị thương không nói gì cả. Y nằm co quắp trong đất ẩm, hai môi tái nhợt. Graber bảo người gãy chân:

- Bùn nhiều quá không thể kiếm được miếng vải bố. Anh tựa vào chúng tôi mà nhảy theo bằng chân kia.

Họ kéo nhau từ hố này sang hố khác, đi rất chậm. Mỗi bước đi người bị thương rên la. Đến sau chân y trọ đi, không bước được nữa, đành phải bỏ lại gần một bờ tường. Hai người để chiếc mũ của y lên trên cho dễ nhận. Hai cái xác người Nga nằm ngay cạnh; một người mất đầu, người kia nằm sấp trên vũng máu.

Hai người trông thấy nhiều người Nga khác rồi đến người Đức. Đại úy Rahe bị thương. Cánh tay trái quấn tạm một miếng băng. Ba người bị thương rất nặng, quấn trong tấm bố để dưới trời mưa. Một giờ sau, một chiếc tàu bay là là ném vài gói xuống, nhưng rớt xa quá gần phòng tuyến Nga.

Thêm bảy người nữa về đến nơi. Những người khác tụ tập ở lô cốt bên phải. Trung úy Mass bị giết. Trung sĩ Rienecke bây giờ cầm quyền chỉ huy. Gần như không còn đạn. Súng cối không dùng được nữa, nhưng hai khẩu đại liên và hai khẩu tiểu liên còn dùng được.

Mười người quân cảnh đến nơi, mang theo đạn dược, đồ hộp và cáng để khiêng thương binh. Hai người khiêng thương binh đi được độ một trăm thước thì trúng đạn tan xác. Suốt buổi sáng ấy, đạn trọng pháo bắn sang, cắt đứt liên lạc với hậu tuyến.

Đến trưa trời hết mưa. Mặt trời hé rạng làm oi bức ngay. Đất bùn bắt đầu nứt nẻ, Rahe nói:

- Họ sắp tấn công bằng chiến xa nhẹ, nếu không mang súng chống chiến xa lại thì nguy.

Bom vẫn dội xuống. Quá trưa một chiếc phi cơ vận tải xuất hiện. Nhiều chiếc khu trục hộ tống.

Máy bay địch xuất trận, hai chiếc bị hạ, rồi đến lượt hai chiếc khu trục hộ tống phát hỏa rớt xuống. Chiếc phi cơ vận tải phải quay đầu lại. Họ thả đồ tiếp tế xuống xa hơn, ở phía sau. Máy bay khu trục vẫn tiếp tục chiến đấu. Tuy bay nhanh hơn nhưng một phải địch với ba, họ đành phải rút lui.

Ngày hôm sau, xác chết bắt đầu thúi. Graber đã tìm được một chỗ trong pháo đài. Còn được hai mươi hai người. Reinecke cũng tụ tập được một số là một trăm hai.

Họ ngồi lau chùi súng. Bùn giắt vào khắp mọi chỗ Graber không nghĩ gì nữa. Y chỉ còn như cái máy, biết ăn, ngủ, chờ đợi, tự nhiên phản ứng đúng mức khi có nguy hiểm.

Sáng hôm sau, chiến xa xuất hiện. Suốt đêm trọng pháo, súng cối và đại liên đã cô lập mặt trận với hậu tuyến. Đường dây điện thoại luôn luôn được sửa lại. Trọng pháo Đức chỉ yếu ớt so với trọng pháo Nga. Pháo đài trúng đạn hai lần nữa nhưng vẫn đứng vững. Thực ra chỉ còn là một khối xi-măng lắc lư trên mặt bùn lầy như con thuyền trong cơn bão. Nửa tá đạn sát nách đã làm nền móng lung lay. Mỗi lần nổ người ta lại bị ném mạnh vào tường.

Graber bị toạc một miếng vai nhưng không có thì giờ băng bó, chỉ kịp đổ một chút rượu cô-nhắc vào vết thương.

Chiếc pháo đài vẫn đảo đồng đảo địa. Không còn là con thuyền trong cơn bão nữa, bây giờ là chiếc tiềm thủy đình bập bồng dưới đáy biển đèn đóm tắt hết. Thời gian cũng không còn nữa, thời gian cũng bị bom tiêu hủy. Người ta ngồi dí trong bóng tối mà đợi. Đối với Graber, không còn thành phố nhỏ y vừa sống cách đây mấy ngày, không làm gì còn nghỉ phép chưa bao giờ có Elisabeth. Chỉ còn một giấc mơ vô nghĩa sự chết và sự sống. Chỉ còn cái pháo đài tối tăm và

vang dồn tiếng sấm.

Chiến xa nhẹ chọc thủng phòng tuyến vào, theo sau là pháo binh. Người ta để cho chiến xa đi lọt rồi khai hỏa vào pháo binh. Nòng súng đã đỏ lên nhưng vẫn bắn. Pháo binh Nga phải im tiếng. Hai chiếc chiến xa lại gần. Vì không có súng chống chiến xa nên nó tiến dễ dàng. Sườn sắt dày quá, súng liên thanh vô hiệu. Chỉ còn cách nhắm vào cửa mà bắn nhưng may mới trúng được. Chiến xa tìm cách ra khỏi tầm súng rồi đến lượt nó khạc đạn. Pháo đài rung rinh. Bên trong bê-tông nứt rạn.

Reinecke hô lên:

- Lựu đạn!

Y cầm một bó để lên vai rồi tìm lối ra. Giữa hai loạt súng y thoát ra được. Rahe ra lệnh:

- Liên thanh nhắm chiến xa làm đích!

Rahe định bắn yểm trợ cho Reinecke để anh ta lượn đường vòng đến gần chiến xa dùng lựu đạn phá hủy. Hy vọng rất mong manh. Chiến xa đã khai hỏa. Nhưng một lát thì một chiếc im bật. Không ai nghe nổ.

Immermann la lên:

- Trúng rồi!

Không phải là một người cộng sản chiến đấu cho đồng chí nữa, bây giờ y là người chiến đấu để tự vệ.

Chiếc chiến xa dừng lại. Đại liên tập trung hỏa lực vào chiếc xe, chiếc kia quay lại rồi biến mất.

Rahe nói:

- Có sáu chiếc vượt phòng tuyến. Chắc rồi chúng sẽ trở lại. Bắn cho thỏa thích! Phải cản đường pháo binh của họ.

- Reinecke đâu rồi.

Immermann hỏi trong lúc im tiếng súng.

Không ai trả lời. Reinecke không bao giờ trở lại...

Họ giữ vững suốt buổi quá trưa. Pháo đài gần như nát vụn nhưng đại liên vẫn hoạt động tuy thừa thớt hơn. Đạn được cạn dần. Người ta mở đồ hộp ra ăn và lấy nước ở một cái hố gần bên. Hirschland bị một viên đạn xuyên qua tay.

Trời nóng bức. Trời vẫn mây sáng chói. Pháo đài nồng nặc mùi khói và máu. Bên ngoài, xác chết đã trương lên. Người nào ngủ được cố ngủ một chút. Không ai biết còn lối rút lui hay đã bị cắt đứt rồi.

Đến tối lửa cháy lan rộng rồi tắt hẳn. Mọi người xô nhau ra ngoài, đợi một cuộc xung kích. Không có gì cả. Yên lặng trong hai giờ đồng hồ. Chờ đợi trong sự yên lặng như thế còn mệt sức hơn là lâm chiến.

Pháo đài chỉ là một khối bê-tông giống sắt không ra hình thù gì cả. Đành phải bỏ. Có sáu người chết và ba người bị thương. Đến ba giờ sáng họ thử ra ngoài. Họ kéo được một người bị thương đi vài trăm thước thì y tắt thở, bấy giờ mới bỏ lại.

Quân Nga lại đánh. Đơn vị còn hai khẩu liên thanh. Họ để lên miệng hố và đẩy lui địch. Xong rồi lùi lại. Quân Nga tưởng họ còn đông và nhiều súng đạn. Chính vì thế mà họ thoát chết. Đến lần nghỉ sau, Sauer bị đạn trúng đầu chết ngay. Xa xa một chút, Hirschland ngã gục ra đằng trước rồi dần dần quay lại và không động đậy nữa. Graber kéo y xuống một hố, cả hai người cùng lăn xuống. Ngực Hirschland bị đạn xuyên qua. Graber lấy trong túi y ra cái bóp đã đầm máu. Bấy giờ thì chẳng cần cái chính giấy báo tin của Steinbrenner gửi cho mẹ Hirschland.

Họ về đến tuyến thứ nhì. Chẳng bao lâu họ nhận được lệnh tiếp tục rút lui. Đơn vị được rút về không phải chiến đấu nữa.

Họ tập hợp lại xa cách nơi trước vài cây số. Đơn vị chỉ còn có hơn ba mươi người. Ngày hôm sau, viện binh đến lại tăng nhân số lên một trăm hai.

Graber lại gặp Fresenburg trong một bệnh xá ở thôn quê. Một cái nhà gỗ cất tạm. Anh ta bị nát chân trái.

- Họ muốn cưa đi. Thầy thuốc cù lần quá, không biết làm gì hơn. Tôi được phép tản cư vào ngày mai. Tôi muốn được ông thầy kinh nghiệm hơn xem lại trước khi định cưa hẳn.

Fresenburg nằm ở một góc giường cạnh cửa sổ trông ra cánh đồng. Đồng cỏ điểm hoa xanh, đỏ, vàng, bắt ngát tận chân trời. Trong nhà nồng nặc mùi nước tiểu, thuốc mê và chết chóc.

Fresenburg hỏi:

- Bấy giờ đại úy Rahe thế nào?

- Bị thương cánh tay. Xương không gãy.

- Ông nằm nhà thương à?

- Không, ông muốn ở lại với anh em.

- Tôi cũng ngờ ông ta sẽ làm thế.

Fresenburg nhăn mặt. Một nửa mặt mỉm cười, còn nửa kia có cái sẹo lớn không để lộ gì cả.

- Có những người như vậy đó. Rahe thuộc số người ấy.

- Sao vậy?

- Ông ta chán cuộc đời rồi. Không còn hy vọng gì nữa. Không tin tưởng gì nữa.

Graber nhìn bộ mặt xám xịt.

- Còn anh?

- Tôi thì tôi không biết. Tôi chỉ biết bây giờ phải tính cho xong chuyện này đã.

Y nói rồi chỉ cái chân đau.

Một làn gió ấm áp và thơm tho từ ngoài cửa đưa vào.

- Là nhĩ? Bì bõm trong tuyết thì người ta đâm ra tin tưởng rằng ở xứ này không làm gì có mùa hạ. Ấy thế mà bây giờ nó đến bất ngờ!

- Thế đấy!

- Ở nhà thế nào?

- Tôi cũng không biết. Tôi không thể nối liền hai mảnh rời lại với nhau: nghỉ phép và mặt trận. Lúc đầu thì còn được. Bây giờ thì khác nhiều quá rồi. Tôi không biết đâu là sự thật.

- Bây giờ còn ai biết nữa.

- Trước thì tôi tưởng rằng tôi biết. Ở nhà cái gì cũng rõ ràng. Nhưng chỉ biết trong ít lâu, và chẳng bây giờ xa rồi. Bây giờ tôi cũng yên chí rằng mình không giết người nữa.

- Không phải chỉ có mình anh.

- Thì vẫn thế! Anh đau lắm không?

Fresenburg lắc đầu:

- Ở đây có thuốc tê, thật không ngờ. Người ta mới chích cho một mũi. Vẫn đau đấy nhưng hình như là người khác đau. Tôi còn một hay hai giờ nữa để suy nghĩ.

- Có chuyển xe hỏa cho thương binh?

- Không, chỉ có xe hơi cứu thương chở tới trạm y tế gần nhất.

- Anh sắp đi rồi. Chỉ còn có mình tôi là cự trào trong đơn vị.

- Có lẽ họ sẽ chữa cho tôi lành lặn rồi lại gửi về đây.

Hai người nhìn nhau. Họ đều biết rằng không thể có chuyện ấy. Fresenburg nói:

- Tôi vẫn thử tin như thế. Ít nhất trong những giờ có thuốc tê. Một giai đoạn sống, kể ra thật ngắn ngủi hé! Rồi thì xảy ra cái gì mình không biết trước được. Tôi ra trận chiến này là lần thứ hai rồi.

- Sau này anh định làm gì. Anh có tính làm gì sau này không?

Fresenburg khẽ mỉm cười.

- Trước hết tôi phải biết rõ họ định xử trí thế nào với trường hợp tôi. Lúc này tôi chỉ biết chờ đợi. Tôi không nghĩ rằng sẽ được giải ngũ. Tôi tin rằng còn lâu. Rồi họ sẽ lại giữ tôi ở lại để dăng toàn ven đời sống mình cho họ. Bây giờ họ mới chiếm được một nửa. Tôi phải làm quen với ý nghĩ ấy. Rắc rối lắm. Tôi đã định làm cho những chuyện khốn nạn này không dây dưa gì đến tôi nữa, tôi sẵn sàng trả giá ấy rồi không nói gì đến nữa. Bây giờ mình lại sa lầy ngập đến tận cổ! Người ta dễ cho rằng chết là hết, chết xóa bỏ hết, cái gì đến lúc chết cũng thế thôi... Nhưng nói thế chỉ là nói tầm bậy! Tôi mệt lắm anh ạ. Tôi sẽ cố gắng ngủ một chút trước khi lại

cảm thấy mình tàn tật. Chúc anh may mắn!

Y đưa tay ra bắt tay Graber. Graber nói:

- Chúc anh may mắn.

Y lại nói tiếp:

- Tôi cứ làm như mình là mảnh ván muốn trôi đâu thì trôi. Dễ lắm. Cứ việc làm theo bản năng sinh sống tối sơ. Ngày xưa thì khác, ít ra người ta cũng tin tưởng rằng mình còn một chỗ kín đáo trong tâm hồn để hy vọng, để được tự do. Nhưng không sao, dầu sao người ta cũng vẫn có thể tự ý muốn chấm dứt cuộc đời. Nhưng không bao giờ người ta nghĩ đến cả. Tuy nhiên, ta thử nghĩ xem, đó là một năng khiếu trời phú cho cũng như trời cho ta cổ lý trí vậy.

Graber lắc đầu.

Fresenburg mỉm cười nửa mặt và nói:

- Anh có lý. Đấy không phải là một giải pháp. Tốt hơn hết là hành động để những thảm họa đừng tái diễn.

Fresenburg ngả đầu xuống gối. Bất thần anh ta ra vẻ đui đờ. Khi Graber trở lại như trước khi ra ngoài thì hai mắt Fresenburg đã từ từ nhắm lại.

Graber trở về làng. Hoàng hôn nhuộm phớt hồng trời chiều hạ. Đã hết mưa. Bùn khô lại. Cây cỏ và hoa lá thì nhau mọc kín các ruộng bỏ hoang. Ngoài mặt trận, tiếng súng nổ vẫn vang động. Tất cả cái gì cũng lạ lùng, không cùng một kích thước với một chút gì quen thuộc. Graber biết cảm tưởng ấy. Y đã nhiều lần cảm thấy trong những đêm bất thần tỉnh dậy không biết mình ở đâu. Hầu như rớt ra ngoài thế gian và một mình bồng bềnh trong đêm dài vô hạn. Áo giáp không lâu, y tìm thấy ngay một điểm tựa, một cái móc; nhưng mỗi lần như thế vẫn để lại một niềm khắc khoải, niềm khắc khoải sợ rằng không có ngày trở lại trái đất.

Y không sợ gì cả; y chỉ co rúm lại thôi, như đứa trẻ xa lạc vào rừng hoang mông mênh. Y đút tay vào túi và nhìn quanh, vẫn là cảnh tượng quen thuộc: tàn phá, ruộng hoang, cảnh mặt trời lặn xứ Nga, và xa xa bắt đầu thấy rõ ánh lửa tái mét ngoài mặt trận. Tất cả vẫn còn nguyên đấy, và cũng như những buổi chiều khác, thất vọng giá băng như đâm thủng trái tim.

Y sờ thấy bức thư của vợ trong túi. Lời lẽ nàng dịu dàng thăm thiết, man mác hương tình. Nhưng đó chỉ là ánh lửa ma trôi trên đồng lầy, y càng tiến lại gần đồng lầy càng tối tăm mù mịt. Y đã thấp một ngọn đèn trước khi xây được nhà. Ngọn đèn sáng trong một túp lều đồ nát không làm cho ấm áp mà chỉ làm thêm vẻ quạnh hiu. Y đã làm việc nhanh quá, vội quá, bây giờ y mới biết thế.

Y đã cố gắng không nhìn sự vật như vậy. Nhưng rốt cuộc phải chấp nhận một điều hiển nhiên tất cả những cái đang ra nằng đỡ mình, giúp mình sống, đem lại cho mình một điểm tựa, một mấu chốt, lại làm cho mình thêm cô lập. Điểm sáng yếu ớt làm ấm lòng đồng thời cũng làm mềm lòng. Đó chỉ là một chút hạnh phúc riêng rất mong manh. Một cái kim biến dạng giữa đồng lầy mênh mông đau khổ và thất vọng. Y mở thư vợ ra đọc lại một lần nữa. Tia nắng quái chiều hôm nhuộm hồng tờ giấy. Y đã thuộc lòng rồi nhưng còn đọc lại, sự cô đơn đè nặng xuống lòng như một phiến chì. Hạnh phúc tình yêu đã quá ngắn ngủi, y đã bắt lực trước sống đời mạnh như thác lũ. Hạnh phúc trong lòng mấy ngày nghỉ phép, nhưng đời lính phải tính bằng những ngày chiến đấu chứ đâu có tính bằng những ngày nghỉ phép.

Y cất thư vào túi áo, cùng với thư cha mẹ tìm thấy ở văn phòng. Fresenbur đã có lý, không nên nghĩ ngợi gì cả, phải khiêm tốn mà bước từng bước đi chứ đừng đặt câu hỏi về số mệnh, sống còn hay tử vong. Nguy hiểm xưa nay vẫn có những cái bó buộc tỉ mỉ và đích xác. Tại sao phải cứ phải nghĩ mãi đến Elisabeth làm như đã mất hẳn nàng rồi? Nàng vẫn còn sống, thư của nàng trong túi kia thôi!

Đã trông thấy làng. Làng vắng tanh và trơ trụi. Những làng mạc này hầu như không bao giờ người ta muốn tái thiết. Một lối đi giữa hai hàng cây đưa đến một căn nhà sơn trắng. Hẳn là trước kia xung quanh có vườn, đó đây một vài bông hoa quý ở giữa những bụi cỏ dại, một pho tượng dựng gần một hồ nước đọng. Tượng hình thần Pan thối sáo. Nhưng tiếng sáo thần đã im bật từ lâu, trong vườn hoang một vài tân binh hái những trái anh đào còn xanh.

Chương XXVI

Du kích!

Steinbrenner thè lưỡi liếm môi và nhìn thấy người Nga. Có hai người đàn ông và hai người đàn bà. Một người đàn bà còn trẻ măng, hai má phình phình, gò má cao. Họ mới bị bắt sáng nay.

Graber nói:

- Trông không có vẻ quân du kích.
- Họ là quân du kích. Sao anh biết rằng không phải?
- Không có vẻ là du kích. Họ là nông dân thì phải hơn.

Steinbrenner cười:

- Nói như anh thì không bao giờ bắt được đứa giết người.

Graber thấy đại úy Rahe đến nơi, y nghĩ thầm: “Đúng thế. Mày tiêu biểu nhất cho loại người nhắm mắt làm liều”.

Rahe hỏi:

- Bây giờ định làm gì họ?
- Bắt được họ ở đây. Phải giam lại đến khi có lệnh.
- Rắc rối nhiều rồi. Sao không gửi về đồn?

Rahe không đợi trả lời. Đã lâu nay không đóng đồn ở nơi nào nhất định. Giả sử có thể làm được thì bộ tham mưu gửi người đến thẩm vấn và định đoạt.

Steinbrenner vội nói thêm:

- Ở đầu làng có một nhà giàu ngoài xây cái vựa cửa có khóa.

Rahe quay lại. Ông ta đã đoán ra ý của Steinbrenner. Đối với anh này thì người Nga vẫn muốn trốn ra ngoài để rồi rước lấy cái chết.

Rahe bảo Graber:

- Đem tù binh đi. Steinbrenner chỉ cho anh xem cái vựa khóa ở chỗ nào. Xem lại thật có cửa đóng không hay còn lối đi nào khác. Để một người ở đấy canh và trở ra lại cho tôi biết tin. Anh lấy người trong đội của anh. Coi có mình anh trách nhiệm thôi.

Một người tù binh đi khắp khiêng. Người đàn bà già bệnh tật, người trẻ tuổi đi chân đất. Ra khỏi làng, Steinbrenner nhát vào lưng một người:

- Thôi đi đi.

Người này kinh ngạc quay lại. Steinbrenner cười ra hiệu thả cho họ đi:

- Tha cho mày, đi đâu thì đi!

Người Nga già nói mấy câu tiếng Nga, người kia không nhúc nhích. Steinbrenner đá y một cái.

- Đi không, con khỉ!

Graber bảo y:

- Thôi kệ họ. Anh không nhớ đại úy bảo gì à?

Steinbrenner thầm thì:

- Mình có thể để bọn chúng chạy, tôi nói mấy thằng đàn ông ấy. Họ chạy độ mười bước thì ta cho mỗi thằng một phát là yên. Còn đàn bà thì nhốt lại, đêm nay đến kiểm con nhỏ kia.

- Thôi để yên cho họ, anh về đi. Tôi được lệnh chỉ huy.

Steinbrenner đưa mắt thèm muốn nhìn bắp chân người phụ nữ trẻ. Người này mặc váy ngắn hai chân rám nắng và cứng cáp. Y nói:

- Dù sao thì họ cũng bị xử bắn. Mình có thể gỡ tạm con bé kia một đêm. Anh thì anh không cần, anh mới nghỉ phép về.

- Câm miệng đi, hãy nghĩ đến vợ chưa cưới của anh. Đại úy bảo anh chỉ cho xem vừa củi đâu, thế thôi, đừng lắm chuyện.

Họ đi vào lối dẫn đến căn nhà sơn trắng.

- Kia kìa!

Steinbrenner tức giận chỉ cho xem một cái vừa còn nguyên vẹn.

Tường bằng đá, cửa đóng thêm một tấm lưới sắt chắc chắn, đứng ngoài có thể cài lại được.

Y mở cửa dẫn mấy người vào. Hai tân binh tay cầm súng đứng cạnh. Mấy người tù binh bước vào cái vừa chật chội, người nọ đi sau người kia. Graber khóa cửa và thử xem có chắc không. Cửa rất chắc.

Steinbrenner nhạo báng:

- Vào cũi nhé! Coi thật y như đàn khỉ! Ăn chuối không, lũ khỉ kia?

Graber quay lại với mấy người tân binh:

- Các em đứng đây coi. Các em chịu trách nhiệm nếu xảy ra chuyện gì. Rồi sẽ có người đến thay phiên.

Y hỏi mấy người Nga:

- Có ai biết nói tiếng Đức không?

Không ai trả lời.

- Rồi sẽ kiểm cho mấy người ít rơm.

Steinbrenner lại châm biếm:

- Sao không kiểm gối nữa?

- Thôi đi! Còn các em nên cố để ý canh phòng.

Graber về nói lại với Rahe và nhận lấy trách nhiệm về nơi giam tù binh.

- Anh trông coi họ với vài người nữa. Trong vài ngày khi nào tình thế sáng sủa, chắc là có người đến lãnh lấy nhiệm vụ ấy cho chúng ta.

- Vâng, đại úy.

- Hai người có đủ không?

- Đủ. Vừa ấy chắc chắn. Tôi có thể đến đây ngủ để canh.

- Đồng ý. Thế càng hay. Tôi đang cần huấn luyện tân binh gấp. Tin tức...

Bỗng Rahe ngừng lại:

- Chắc anh cũng biết rõ như tôi tình hình thế nào rồi. Thôi anh về.

Graber đi kiểm đồ đạc của mình. Y chỉ biết ít người trong đội, Immermann nói:

- Bây giờ anh trở thành người canh tù.

- Tôi thích như thế còn hơn dạy tân binh. Ít ra mình còn ngủ được.

- Tôi có cảm tưởng rằng anh không có thì giờ ngủ đâu. Anh có nghe tin tức không?

- Có. Thối chịu không nổi!

- Quân Nga thấu nhập tứ phía. Chỉ toàn là nói hoẹt, đại tấn công với tiểu tấn công, ở đây là đồng bằng khó mà chống đỡ. Tôi có cảm tưởng rằng chúng mình lại rút lui.

- Anh có cho rằng họ tiến đến biên giới thì thôi?

- Còn anh, anh có nghĩ thế không?

- Không.

- Tôi cũng không. Ai đứng ra mà điều đình.

Hắn là không phải Tổng tham mưu rồi. Họ không gánh lấy trách nhiệm. Năm 1918, họ đùn việc ấy cho một chính phủ lâm thời cấp tốc thành lập. Mấy anh chính khách tưởng bỏ đưa đầu ra hứng lấy, ký thỏa ước đình chiến được tám ngày, họ bị lên án phản quốc. Ngày nay thì bại trận cũng toàn diện. Không có đảng chính trị nào để đưa ra điều đình. Graber chua chát:

- Trừ đảng của anh. Anh vẫn thường nói thế. Dù sao thì cũng chỉ là chính phủ độc tài khác,

chính sách vẫn y hệt. Thôi tôi ngủ đây. Tôi chỉ cần được để yên cho mình muốn nghĩ gì thì nghĩ, muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm. Từ ngày tả phái cũng như hữu phái lọt vào tay những người muốn làm tiên tri, thì tội ác tày trời.

Nói rồi y lại hối hận đã tranh luận vô bổ với Immermann: đối với anh này cũng như đối với Steinbrenner không thể nào có đối thoại được. Y vác bị lên vai và ra xe thực phẩm. Một bát cháo đậu, một miếng bánh mì và một khúc xúc xích. Như vậy khỏi cần trở về làng cho đến sáng hôm sau.

Buổi quá trưa yên lặng một cách kỳ dị. Tân binh đã đi khỏi và đã mang rơm đến. Mặt trận vẫn không yên tiếng súng, nhưng suốt ngày không có báo động. Trước vừa củi, cỏ đã mọc tốt um. Tuy có nơi bị dày xéo và hố đạn, nhưng cỏ xanh tốt, từng khóm hoa nở dọc theo lối đi.

Graber khám phá ra phía kia lối đi còn có một tòa nhà có chỗ chưa bị phá, ở đấy có thể canh chừng vừa củi nốt tù binh. Bước vào xem thì thấy còn vài cuốn sách. Những sách cổ đóng bì da, gáy thép vàng, nhưng nắng mưa đã làm hư, chỉ còn một quyển có thể đọc được, Graber không đọc được trang sách viết bằng tiếng Pháp, nhưng có nhiều hình chụp những phong cảnh nên thơ gợi nhớ đến cái buồn êm ái, y như bị thôi miên. Khi gập sách lại y còn thấy lòng nao nao nhớ nhung vô vọng.

Y bước vào lối đi dưới bóng cây và bên bờ hồ, đứng gần tượng một con thú còn đứng trơ trơ với điệu múa yên lặng giữa bụi gai. Con thú đã chỉ gây mất hai sừng trong hai trận chiến tranh và cuộc cách mạng. Con thú đá cùng một thời với hình ảnh cuốn sách tiếng Pháp, nó đã chứng kiến một thời đại huy hoàng mà Graber chưa từng biết. Y ra đời thời thế chiến thứ nhất, lớn lên trong sự nghèo khổ và đảo lộn kể theo đó; y mới bắt đầu sống thực sự từ lúc có đệ nhị thế chiến. Y đi vòng hồ nước một lượt thì đến gần vừa củi bèn lấy tay thử lại tấm rào sắt. Chắc là trước kia không phải cửa sau vừa, sau này mới xây vào. Có lẽ chủ nhà này đã chết sau hàng rào sắt này.

Người đàn bà nằm ngủ. Người trẻ tuổi ở một góc nhà. Hai người đàn ông đứng nhìn trời. Thấy Graber họ cùng quay lại nhìn. Graber quay đi và ra ngả lưng trên bãi cỏ.

Một đám mây lững thững bay qua bầu trời. Chim riu rít trong bụi. Một con bướm xanh la cà từ bông hoa này sang bông hoa khác trên hố bom. Một lát sau, con bướm nữa bay lại, hai con đùa giỡn, đuổi theo nhau. Ngoài mặt trận tiếng súng thêm mạnh. Hai con bướm giao nhau cùng bay cao lên trên không ẩm áp và sáng lạn. Graber ngủ thiếp đi.

Đến tối, một tân binh mang canh lại cho tù binh, vẫn canh buổi trưa còn lại, nhà bếp đổ thêm ít nước. Anh ta đứng đợi ăn xong rồi cầm ga-men đi. Anh ta cũng mang lại cho Graber khẩu phần thuốc. Graber được nhiều hơn thường lệ. Điềm xấu. Khi nào thức ăn ngon và thuốc lá nhiều thì tai nạn lớn chẳng xa gì.

- Trưa nay tụi em phải tập thêm hai giờ. Bò sát đất - ném lựu đạn - đánh nhau với lưới lê.
- Đoàn trưởng biết thế là cần chứ không phải ghét bỏ gì các em mà bắt phải tập tành khó nhọc.

Người tân binh gật đầu. Anh ta còn đứng ngắm nghía mấy người Nga như những con vật kỳ dị. Graber bảo y:

- Họ cũng là người.

- Cũng là người nhưng là người Nga.

- Thì hẳn là người Nga, thế thì sao? Cầm lấy súng, chúng ta đưa từng người đàn bà ra một.

Y quay lại nói qua rào sắt:

- Tất cả sang bên trái. Bà già ra trước, sau đến lượt những người khác.

Người Nga già nói mấy tiếng Nga. Tủ binh nghe theo. Anh tân binh đứng cách vài bước, tay cầm súng. Người đàn bà già lại gần. Graber mở cửa cho ra rồi đóng cửa lại. Bà ta khóc chảy nước mắt, vì tưởng rằng bị đem ra bắn. Graber bảo người Nga già:

- Bảo cho bà ta biết rằng không sợ gì cả. Để đi tiểu tiện.

Ông già nói vài tiếng. Bà ta thôi khóc ngay, hai người dẫn bà ta ra một góc tường, đợi trở lại rồi dẫn về. Đến lượt người trẻ. Chị này đi thon thót và dẻo dang. Đến lượt đàn ông thì dễ dàng hơn. Chỉ cần dẫn ra sau nhà và đứng canh. Anh tân binh cẩn thận cầm súng bằng hai tay môi dưới thưỡn ra, mắt dăm dăm nhìn. Rồi anh ta đưa người đàn ông kia vào và đóng cửa.

Trở lại gần Graber, anh tân binh nói:

- Làm công việc này thú vị thật.

- Mỗi người có một cái thích. Thôi em mang đồ về đi.

Nói rồi y đặt súng xuống, đợi người tân binh đi khỏi y lấy thuốc ra đưa cho người Nga già bốn điếu, đánh diêm đưa qua rào sắt cho đốt thuốc, cả bốn người cùng hút. Bốn chấm đỏ trong chỗ mờ tối, thuốc hút vào làm sáng chút mặt người Graber nhìn người đàn bà trẻ, bất thần y nhớ đến vợ lạ lòng.

Người Nga già theo dõi mắt Graber bèn lẩm bẩm:

- Anh... tốt.

Hắn kề mặt gần gióng sắt:

- Đức thua trận. Anh người tốt.

Hắn hạ thấp giọng.

- Im mồm!

- Cho chúng tôi ra... Theo chúng tôi!

Khuôn mặt nhăn nheo quay ra nhìn người đàn bà trẻ và quay lại nhìn Graber.

- Nga đây... Theo Nga... Chúng tôi bảo chỗ trốn... sống với chúng tôi.

Hắn nhắc đi nhắc lại mãi.

Graber lắc đầu và nghĩ thầm: “Như thế không phải là một cách giải quyết. Không được. Nhưng thế nào là một cách giải quyết”.

Người Nga già nhắc lại:

- Sống... đừng chết... đừng làm tù binh... Anh tốt, đừng chết... tốt với chúng tôi... Chúng tôi không có tội...

Graber quay lưng lại. Giản dị quá! Trong ánh sáng mờ ngày tàn này, thật là giản dị! Có lẽ họ vô tội thật. Người họ không có khí giới và họ không có quân du kích. Hai người già thì rõ là vô tội rồi. “ Nếu mình thả họ ra mình cũng làm được điều lành, mình đã cứu người vô tội. Nhưng không thể đi theo họ được. Mình không thể đi theo cái gì mình muốn bỏ trốn”. Bây giờ bụi cây đã in hình đen lên trên nền trời. Y trở lại vừa cười. Một liều thuốc còn cháy ở trong rào sắt. Mặt người Nga già vẫn áp vào gióng sắt và lưỡi nhai:

- Sống, sống với chúng tôi...

Graber lấy mấy liều thuốc cuối cùng ra đặt vào bàn tay chai cứng người Nga già và cho thêm mấy que diêm.

- Sống... Anh còn trẻ... anh tốt... chúng tôi vô tội... sống, sống... mọi người sống...

Tiếng lưỡi nhai như bài kinh nghe êm ái thâm trầm. Lão ta nói tiếng *sống* như người lái buôn nói *bơ*, như cô gái điếm nói *tình*, nói với giọng khản khản dường mật và quyến rũ bỉ ổi. Bỗng dưng Graber giận sôi ruột.

- Câm ngay miệng. Nếu không, đi tố cáo lão bây giờ!

Y quay lại và rào cẳng đi. Tiếng súng ở xa mỗi lúc thêm lớn. Sao bắt đầu lấp lánh. Bất thần sự cô đơn đè nặng xuống người, y lại tiếc cảnh màn trời chiếu đất mấy ngày trước. Hình như mình bị bạn bè bỏ mình khi phải quyết định một việc quan trọng.

Y nằm dài ra ổ rơm trong căn nhà nhỏ và cố ngủ một giấc. “ Có lẽ họ sẽ tìm cách thoát thân được trước khi mình biết”. Y nghĩ vớ vẩn vậy nhưng biết rằng không có ai giúp thì họ không thể ra được.

Mặt trận có vẻ mỗi giờ mỗi tiến lại gần. Phi cơ bay khuất trên cao rầm rộ đi qua làng. Đã nghe rõ tiếng liên thanh khạc đạn. Rồi đến lượt tiếng ầm ầm bom nổ. Tiếng động dâng lên như nước thủy triều. Y nghĩ hoài: “Nếu có thể trốn được?”. Trở lại vừa cười thì thấy vẫn nguyên như cũ. Mấy người Nga có lẽ ngủ rồi. Nhưng hình như vẫn còn thấy khuôn mặt lão già. Y vội vàng chạy xa.

Đến nửa đêm thì không còn nghi ngờ gì nữa: trận đánh đang ác liệt. Trọng pháo bắn xa lắm, chẳng bao lâu nữa làng sẽ ở trong làn đạn. Y biết rằng vị trí của mình rất xung yếu. Dù sao y cũng theo dõi sự tiến triển của trận đánh. Chẳng còn bao lâu nữa chiến xa sẽ kéo đến. Bom lửa bây giờ rung chuyển mặt đất, tiếng nổ dội đi dội lại khắp chân trời làm rung động con người thấu xương tủy. Y biết rằng chiến trường dâng lên như thủy triều, chẳng bao lâu sẽ đến chỗ y nằm, tuy nhiên y cũng có cảm tưởng rằng căn nhà trắng mỏng mảnh, bốn người Nga và chính y nữa là trung tâm của chiến trường, vận mệnh tùy thuộc có thể, và chỉ có thể.

Y trở đi trở lại, đến gần vừa cười, sờ mó chiếc chìa khóa trong túi, trở mình qua lại trong ổ rơm, mãi đến sáng mới chợp mắt được chốc lát.

Y giật mình tỉnh dậy. Trời u ám, chiến trường vẫn sôi động. Trọng pháo đã rút xuống làng và hậu phương. Y liếc mắt trong vừa cười. Cửa sắt vẫn nguyên vẹn, vẫn nom rõ mấy người Nga.

Chợt thấy Steinbrenner hấp tấp chạy lại:

- Rút lui. Quân Nga đã chọc thủng phòng tuyến. Tụ tập tại làng. Mau lên! Tình thế hỗn loạn rồi. Thu xếp đồ mau đi.

Hắn dừng lại gần Graber:

- Còn mấy thằng Nga này phải thanh toán ngay đi.

Graber thấy tim mình đập mạnh.

- Lệnh đâu?

- Lệnh! Trờì! Còn đợi lệnh gì nữa! Anh mà biết trong làng bây giờ thế nào thì anh không hỏi đến kỹ lưỡng như thế! Anh có nghe trọng pháo xung kích không?

- Có.

- Thế thì anh biết tình thế rồi. Mau lên! Không lẽ mình còn dắt chúng nó đi theo? Đứng ngoài mà bắn cũng được.

Cặp mắt xanh Steinbrenner sáng quắc. Hàm răng dưới đưa ra nom thật tàn ác. Y đưa súng lên vai.

- Không được. Tôi chịu trách nhiệm. Nếu không có lệnh thì anh cứ việc quay về.

- Được rồi, nếu anh muốn thanh toán lấy thì tôi để phần anh.

- Không.

- Dù sao thì một trong hai ta phải thanh toán. Nếu anh góm tay thì cứ đi đi, để chúng nó cho tôi.

- Không. Anh không được bắn họ.

- Không được bắn?

Y ngược mắt nhìn Graber:

- Tôi không được bắn chúng nó? Anh có ý thức được lời anh nói không?

- Tôi ý thức được rõ, tôi biết rõ tôi nói gì.

- Tôi, tôi cũng biết anh muốn gì.

Mặt Steinbrenner biến sắc, y lấy súng lục ra. Graber đưa súng lên vai bóp cò. Steinbrenner lao đảo té xuống với tiếng kêu như con trẻ, khẩu súng lục rời khỏi tay.

Graber nhìn xác Steinbrenner mà thất sắc. Một quả trái pháo rít bay qua làng. Y đến vửa củi lấy chìa khóa mở cửa.

- Đi đi!

Mấy người Nga đứng yên nhìn, không dám động đậy. Graber bỏ khẩu súng xuống đất cho họ

yên lòng. Rồi giờ hai bàn tay không ra bảo họ:

- Đi đi!

Người Nga trẻ đặt một chân ra ngoài. Graber đến gần xác Steinbrenner và lăm bắm:

- Giết người!

Y cũng không hiểu rằng y nói gì. Y nhìn Steinbrenner bằng hai mắt trống rỗng.

Thình lình bao nhiêu ý nghĩ nổi lên. Một hòn đá đã đụng chỗ yếu làm ra trận lở núi.

Y đã có một hành động tối ư hệ trọng không thể gỡ lại được, bây giờ y cảm thấy nhẹ bồng, tự do. Y biết rằng mình phải làm cái gì, nhưng hình như y cũng biết rằng chỉ làm thêm một cử chỉ nhỏ y cũng đủ bay bổng lên không. Ý nghĩ quay lộn trong đầu. Y đi lại vài bước. Phải làm cái gì, cái gì có một tầm quan trọng vô cùng, nhưng y thấy mình chưa đủ sức lực. Y cảm thấy mình yếu quá, mới lạ quá và sáng suốt một cách đau đớn.

Y đưa mắt tìm mấy người Nga. Họ đang khom lưng chạy, đàn bà đi trước. Một người quay lại. Tay hắn có khẩu súng, hắn dừng lại chĩa súng vào Graber. Graber nhìn thấy nòng súng đen thui. Y muốn kêu lên thật lớn, y còn nhiều điều muốn nói...

Y không biết là mình trúng đạn. Bất thần y thấy trước mắt mình hiện ra cỏ xanh, một đóa hoa yêu kiều, cánh hoa thanh tú, nhị ửng hồng, hình ảnh lớn dần, như y đã từng trông thấy một lần không biết từ bao giờ. Cánh hoa nghiêng nghiêng tỏa lớn khắp chân trời, nở ra trong yên lặng, cánh hoa tỏa ra khắp bầu trời cái vũ trụ bình yên tí hon của nó, nó trở thành cả vũ trụ - hai mắt Graber từ từ khép lại.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>